Ký bởi: Cổng Thông tin Điện tử tỉnh
Email: bbt.ubnd@thuathienhue.gov.vn
Cơ quan: Văn phòng Ủy ban nhân dân, Tỉnh Thừa Thiên Huế
Ngày ký: 28-12-2024 15:41:48 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Thừa Thiên Huế

Số 69 + 70 **Ngày 25 tháng 12 năm 2024**

MỤC LỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

		Trang
13-12-2024	Quyết định số 97/2024/QĐ-UBND quy định việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.	03

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

10-12-2024	Nghị quyết số 121/NQ-HĐND về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2025.	11
10-12-2024	Nghị quyết số 122/NQ-HĐND thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất; danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh năm 2025.	26
10-12-2024	Nghị quyết số 123/NQ-HĐND về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.	117
10-12-2024	Nghị quyết số 124/NQ-HĐND về quyết về quyết định biên chế công chức năm 2025 trong các cơ quan hành chính nhà nước của Thành phố Huế.	120
10-12-2024	Nghị quyết số 125/NQ-HĐND về phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội có tính chất đặc thù hưởng lương từ ngân sách nhà nước của Thành phố Huế năm 2025.	121

10-12-2024	Nghị quyết số 126/NQ-HĐND giao số lượng cán bộ, công chức ở các xã, phường, thị trấn năm 2025.	123
10-12-2024	Nghị quyết số 127/NQ-HĐND giao số lượng người hoạt động không chuyên trách ở các xã, phường, thị trấn năm 2025.	124
10-12-2024	Nghị quyết số 128/NQ-HĐND về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thường lệ lần thứ 8, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII.	125
11-12-2024	Nghị quyết số 130/NQ-HĐND về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.	127

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2024/QĐ-UBND	*Thừa Thiên Huế, ngày 13 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 487/TTr-STNMT ngày 25 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2024.

2. Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

(Kèm theo Quyết định số 97/2024/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế theo khoản 4 Điều 47 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sử dụng đất liền kề được Nhà nước giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Rà soát, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý

Trước khi xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát và lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý trên địa bàn cấp xã đáp ứng các tiêu chí để được giao đất, cho thuê đất theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Hình thức và nội dung của danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý theo mẫu tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

Điều 4. Công bố công khai, lấy ý kiến người dân về danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý

Sau khi hoàn thành việc rà soát, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý theo quy định tại Điều 3 Quy định này, việc công bố công khai, lấy ý kiến người dân được thực hiện như sau:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý để người dân nơi có đất và người dân sử dụng đất liền kề tham gia ý kiến.

a) Hình thức, địa điểm công bố công khai: niêm yết danh mục tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất; thông báo danh mục trên phương tiện truyền thanh cấp xã; đăng tải danh mục trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện; trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có);

b) Thời gian công bố công khai: 30 ngày liên tục kể từ ngày công bố công khai;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã lập biên bản về việc niêm yết đối với trường hợp công bố công khai bằng hình thức niêm yết danh mục tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất.

2. Việc tham gia ý kiến được thể hiện trong thời gian công bố công khai danh mục và thể hiện bằng văn bản, trường hợp đối tượng tham gia ý kiến trực tiếp bằng lời nói thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất lập biên bản ghi nhận ý kiến.

3. Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc công bố công khai và lấy ý kiến, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất có trách nhiệm trả lời các ý kiến (nếu có) bằng văn bản và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý. Nội dung báo cáo bao gồm: danh mục; thời gian, hình thức công bố công khai danh mục; ý kiến của người dân nơi có đất và người sử dụng đất liền kề; các đề xuất, kiến nghị của địa phương.

Điều 5. Trình, phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý

1. Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã tại khoản 3 Điều 4 Quy định này, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý. Trong đó, ưu tiên sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý vào mục đích công cộng. Trường hợp không sử dụng được vào mục

đích công cộng thì thực hiện việc giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm đăng ký danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý trên địa bàn cấp huyện vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện để báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 6. Công khai danh mục các thửa đất và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt

1. Sau khi Kế hoạch sử dụng đất hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã công bố công khai kế hoạch sử dụng đất (trong đó có nội dung liên quan đến danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt theo Phụ lục II kèm theo Quy định này) tại trụ sở cơ quan, trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã để người dân nơi có đất và người dân sử dụng đất liền kề biết và đăng ký nhu cầu sử dụng đất. Thời gian công bố công khai: 30 ngày liên tục kể từ ngày công bố công khai.

2. Trên cơ sở kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức việc giao đất, cho thuê đất theo đúng nguyên tắc quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 47 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trường hợp việc giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất liền kề thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh: Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thông báo cho người đăng ký nhu cầu sử dụng đất liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý theo đúng quy định của pháp luật;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất, cho thuê đối với người sử dụng đất liền kề là tổ chức có nhu cầu sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý;

c) Hàng năm (trước ngày 30 tháng 12), tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan đến việc quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện các quy định của Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chỉ đạo việc quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý theo đúng quy định của pháp luật;

b) Thường xuyên thanh tra, kiểm tra và xử lý kịp thời theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai trong quá trình quản lý, sử dụng đất đối với các thửa đất này;

c) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về quản lý, sử dụng đối với các thửa đất này;

d) Hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) tình hình, quản lý sử dụng đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Thực hiện kiểm tra, rà soát, công bố công khai, lấy ý kiến người dân đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý theo quy định tại Quy định này;

b) Chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý; phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và các đơn vị có liên quan trong việc quản lý, sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý theo Quyết định này.

c) Hàng năm (trước ngày 30 tháng 11) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tình hình thực hiện việc quản lý và sử dụng các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt do Nhà nước quản lý trên địa bàn cấp xã.

Điều 8. Trách nhiệm của người sử dụng đất liền kề

Các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng đất liền kề được Nhà nước giao đất, cho thuê đất có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật đất đai.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc thì các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục I

DANH MỤC CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP, NẰM XEN KẸT
DO NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số 97/2024/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP, NẰM XEN KẸT DO NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ TẠI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số .../2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn tỉnh.

STT	Số thửa	Tờ bản đồ	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m^2)	Hiện trạng sử dụng đất	Quy hoạch	Đề xuất phương án sử dụng đất	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
1								
2								
…								

……

.... , ngày ....tháng...năm...
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Người thực hiện

(Ký tên)

Phụ lục II

CÔNG KHAI VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP, NẰM XEN KẸT DO NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số 97/2024/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP, NẰM XEN KẸT DO NHÀ NƯỚC QUẢN LÝ TẠI HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số .../2024/QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc rà soát, công bố công khai, lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt và việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp, nằm xen kẹt trên địa bàn tỉnh.

STT	Số thửa	Tờ bản đồ	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m^2)	Hiện trạng sử dụng đất	Quy hoạch	Cơ quan có thẩm quyền đang quản lý	Hình thức giao đất, cho thuê đất	Mục đích sử dụng đất	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*
1										
2										
…										

……..

Người thực hiện

(Ký tên)

.... , ngày ....tháng...năm...
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 121/NQ-HĐND	*Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VIII, KỲ HỌP LẦN THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét Tờ trình số 13007/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Thừa Thiên Huế là **4.537,304 tỷ đồng**, bao gồm:

1.	**Vốn ngân sách địa phương:**	**3.364,200 tỷ đồng**
a)	Chi xây dựng cơ bản nguồn tập trung trong nước:	758,900 tỷ đồng
	Trong đó:	
-	Chi XDCB từ nguồn cân đối NSĐP	513,900 tỷ đồng
-	Chi XDCB từ nguồn thu phí tham quan di tích	245,000 tỷ đồng
b)	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất:	2.400,000 tỷ đồng
c)	Đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết:	135,000 tỷ đồng
d)	Đầu tư từ nguồn vốn vay lại:	70,300 tỷ đồng
2.	**Vốn ngân sách trung ương:**	**1.173,104 tỷ đồng**
a)	Vốn ngân sách trung ương trong nước:	1.001,112 tỷ đồng

- Chương trình mục tiêu quốc gia: 202,798 tỷ đồng
- Vốn NSTW thuộc kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025: 798,314 tỷ đồng

b) Vốn nước ngoài ODA, vay ưu đãi: 171,992 tỷ đồng

(Chi tiết tại các phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu

Phụ lục I

TỔNG HỢP NGUỒN VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Đvt: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2025	Trong đó:		Ghi chú
			NS tỉnh quản lý	NS huyện	
1	*2*	*3 = 4+5*	*4*	*5*	*6*
	TỔNG SỐ	**4.537.304**	**3.328.144**	**1.209.160**	
I	**VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**3.364.200**	**2.155.040**	**1.209.160**	
1	**Vốn tập trung trong nước**	**758.900**	**491.540**	**267.360**	
1.1	***Vốn XDCB từ nguồn cân đối ngân sách địa phương***	***513.900***	***246.540***	***267.360***	
a	Phân cấp cho TP Huế, TX Hương Trà, TX Hương Thủy	103.000		103.000	
-	*Thị xã Hương Trà*	*14.000*		*14.000*	
-	*Thành phố Huế*	*75.000*		*75.000*	
-	*Thị xã Hương Thủy*	*14.000*		*14.000*	
b	Bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện	164.360		164.360	
-	*Huyện Phong Điền*	-			
-	*Huyện Quảng Điền*	-			
-	*Thị xã Hương Trà*	-			
-	*Thành phố Huế*	-			
-	*Thị xã Hương Thủy*	-			
-	*Huyện Phú Vang*	-			
-	*Huyện Phú Lộc*	-			
-	*Huyện Nam Đông*	-			
-	*Huyện A Lưới*	-			
c	Trả nợ vay nước ngoài	79.700	79.700		
d	Bố trí cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án	166.840	166.840		
1.2	***Nguồn thu phí tham quan di tích (SN XDCB)***	***245.000***	***245.000***		
2	**Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất**	**2.400.000**	**1.458.200**	**941.800**	
2.1	Nguồn thu sử dụng đất cấp tỉnh	1.430.200	1.430.200		
2.2	Nguồn thu sử dụng đất cấp huyện	941.800		941.800	
2.3	Chi nhiệm vụ khác: đo đạc bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai ...	28.000	28.000		
3	**Vốn xổ số kiến thiết**	**135.000**	**135.000**		
4	**Vốn vay lại (Bội chi NSĐP)**	**70.300**	**70.300**		
II	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**	**1.173.104**	**1.173.104**	**-**	
1	**Vốn NSTW (vốn trong nước)**	**1.001.112**	**1.001.112**		
1.1	***Vốn NSTW thuộc kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025***	***798.314***	***798.314***		
1.2	***Vốn NSTW 03 Chương trình mục tiêu quốc gia***	***202.798***	***202.798***		
2	**Vốn nước ngoài (ODA)**	**171.992**	**171.992**		

Phụ lục II
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tất cả các nguồn)	Số vốn đã giải ngân 2021, 2022, 2023 và số bố trí năm 2024	Vốn bố trí đến 31/12/2025		Kế hoạch năm 2025									Hoàn ứng năm 2025			Ghi chú
						Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng /năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Tr.đó: Năm 2025	TỔNG SỐ (giao đầu năm)	Trong đó								Tổng số	Trong đó		
							Tổng số	Tr.đó: NSTW						Vốn tập trung trong nước	Vốn ngân sách trung ương	Vốn nước ngoài	Bội chi NSĐP	Xổ số kiến thiết	Nguồn thu sử dụng đất	SN XDCB	CTMTQG vốn NSTW (giao riêng)		NSĐP	NSTW	
	TỔNG CỘNG						**21.266.338**	**8.232.959**	**12.793.842**	**9.552.783**	**36.757.893**	**4.537.304**	**4.537.304**	**513.900**	**798.314**	**171.992**	**70.300**	**135.000**	**2.400.000**	**245.000**	**202.798**	**814.178**	**814.178**	**0**	
									0																
A	Các hoạt động kinh tế:						12.579.270	4.357.755	8.409.918	6.955.106	9.954.889	1.193.006	1.193.006	8.000	481.914	136.992	70.300	0	495.800	0	0	0	0	0	
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản						842.693	242.000	740.101	472.176	812.693	126.900	126.900	8.000	0	0	0	0	118.900	0	0	0	0	0	
a	Dự án hoàn thành năm 2025						732.247	242.000	752.601	455.176	761.493	93.400	93.400	8.000	0	0	0	0	85.400	0	0				
1	Dự án hiện đại hóa ngành Lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR)	7759953	tỉnh	2018-2023		1968 ngày 20/12/2018	97.985		217.194	31.500	220.049	8.000	8.000	8.000								0			Đối ứng ODA
2	Kè chống sạt lở sông Bồ đoạn qua các xã Phong An, Phong Sơn thuộc huyện Phong Điền và các phường Hương Văn, Tứ Hạ, Hương Xuân và Hương Toàn thuộc thị xã Hương Trà	7673047	P.Đ-H.Trà	2018-2021	4,75km	2828 ngày 31/12/2014 2464 ngày 24/10/2017	81.906	22.000	13.900	13.400	35.950	500	500						500			0			HT GĐ1
3	Hệ thống tiêu thoát lũ Phổ Lợi - Mộc Hàn - Phú Khê	7521498	Huế	2021-2024	6,24km	2233 ngày 10/9/2021 2859 ngày 08/11/2021 2956 ngày 14/12/2023	285.000	220.000	285.000	233.794	278.894	45.000	45.000						45.000			0			
4	Kè chống sạt lở bờ sông Tả Trạch đoạn qua xã Hương Lộc, huyện Nam Đông	8091760	N. Đông			1505 ngày 07/6/2024	12.000		10.000	7.000	10.000	3.000	3.000						3.000			0			
5	Nạo vét và gia cố các thủy đạo sau cống thoát lũ kết hợp giao thông (cống An Xuân, Hà Đồ, Mai Dương, Bàu Làng, Bạch Đằng, Bàu Sau và Quán Cửa)	7927549	Q.Điền	2022-2024	5,45km	893 ngày 09/4/2022	90.000		90.000	70.400	85.400	15.000	15.000						15.000			0			
6	Hệ thống Kênh thoát lũ cách ly Phú Lương, Diêm Tụ - Phú Gia và nâng cấp đê Trường Lưu Phú Đa 2, đê Đại Giang đoạn từ hói Trường Lưu về cầu Đại Giang.	7937091	P.Vang	2022-2024	5,8km	2373 ngày 30/9/2022	38.817		35.707	32.200	35.500	3.300	3.300						3.300			0			
7	Hệ thống trạm bơm tưới, tiêu huyện Phú Vang	7931068	P.Vang	2023-2025		233 ngày 19/01/2023	29.000		29.000	16.300	24.200	7.900	7.900						7.900			0			
8	Tu bổ đê điều thường xuyên giai đoạn 2021-2025, Hạng mục: Đê Đông Tây Ô Lâu đoạn qua xã Phong Chương và xã Điền Lộc, huyện Phong Điền; Đê Đông phá Tam Giang đoạn qua xã Hải Dương, thị xã Hương Trà và Đê Tây phá Tam Giang đoạn qua xã Quảng Thái, huyện Quảng Điền	8029762	tỉnh	2023-2025	600m	148 ngày 13/01/2023	25.700		20.000	17.582	20.000	2.200	2.200						2.200			0			
9	Kè sông Bồ qua phường Tứ Hạ, phường Hương Xuân, phường Hương Vân, thị xã Hương Trà	7909911	H.Trà	2023-2025		2594 ngày 14/10/2021	36.839		36.800	33.000	36.500	3.500	3.500						3.500			0			
10	Kè chống sạt lở sông Bồ đoạn qua xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền	8078638	Q.Điền	2021-2025	2,1km	1048 ngày 19/4/2024	35.000		15.000		15.000	5.000	5.000						5.000			0			
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025						74.000	0	35.000	17.000	32.000	15.000	15.000	0	0	0	0	0	15.000	0	0	0	0	0	
1	Hệ thống thoát lũ khu vực xã Điền Hòa-Điền Hải, huyện Phong Điền		P.Điền	2021-2025	nạo vét, gia cố 2km	1051 ngày 19/4/2024	14.000		10.000	7.000	10.000	3.000	3.000						3.000			0			
2	Gia cố kè kết hợp giao thông dọc tỉnh lộ 11B đoạn qua xã Phong An và xã Phong Sơn, huyện Phong Điền		P.Điền	2024-2026		1563 ngày 13/6/2024	60.000		25.000	10.000	22.000	12.000	12.000						12.000			0			
c	Dự án khởi công mới năm 2025						17.500	0	17.000	0	48.000	24.000	12.000	0	0	0	0	0	12.000	0	0	0	0	0	
1	Cấp nước sản xuất cho khu tái định cư thủy điện A Lưới tại xã Hồng Thượng, huyện A Lưới		A.Lưới	2025-2026			7.500		7.000	0	4.000	4.000	4.000						4.000			0			

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tất cả các nguồn)	Số vốn đã giải ngân 2021, 2022, 2023 và số bố trí năm 2024	Vốn bố trí đến 31/12/2025		Kế hoạch năm 2025									Hoàn ứng năm 2025			Ghi chú
						Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng /năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Tr.đó: Năm 2025	TỔNG SỐ (giao đầu năm)	Trong đó								Tổng số	Trong đó		
							Tổng số	Tr.đó: NSTW						Vốn tập trung trong nước	Vốn ngân sách trung ương	Vốn nước ngoài	Bội chi NSĐP	Xổ số kiến thiết	Nguồn thu sử dụng đất	SN XDCB	CTMTQG vốn NSTW (giao riêng)		NSĐP	NSTW	
2	Kè chống sạt lở bờ biển đoạn gốc đê chắn cát giảm sóng phía bắc cửa Tư Hiền		P.Lộc	2024-2025	180m		10.000		10.000	0	8.000	8.000	8.000						8.000			0			
3	Cấp nước nông thôn giai đoạn 2021-2025 tỉnh TTH		tỉnh	2022-2025			18.946	0	10.500		6.850	6.500	6.500	0	0	0	0	0	6.500			0			
-	Nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp nước sạch các xã Giang Hải, Lộc Bổn, Lộc Sơn, Lộc Vĩnh, Lộc Trì, Lộc Hòa, Lộc Thủy, Vinh Hưng, Vinh Hiền thuộc huyện Phú Lộc (tên cũ là: Nâng cấp mở rộng MLCN sạch xã Vinh Hưng, Lộc Bổn, Lộc Sơn, Vinh Hiền, Lộc Vĩnh, Vinh Giang, Lộc Trì, Lộc Hòa, Lộc Thủy huyện Phú Lộc)		P.Lộc	2022-2025			3.955		2.000		1.600	1.500	1.500						1.500			0			Phần NS tỉnh
-	Nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp nước sạch thôn Phú Mậu, thôn Phú Hòa, xã Hương Phú (Tên cũ: Mạng lưới cấp nước thôn Phú Mậu, xã Hương Phú, huyện Nam Đông)		N.Đông	2022-2025			3.754		1.500		1.050	1.000	1.000						1.000			0			Phần NS tỉnh
-	Nâng cấp mở rộng MLCN sạch xã Điền Hương, Điền Môn, Điền Lộc, Điền Hải, Phong Hải, Phong Hòa, Phong Bình, Phong Chương, Phong Thu, Phong An, Phong Hiền, Phong Xuân, Phong Mỹ huyện Phong Điền		P.Điền	2022-2025			5.272		3.000		1.600	1.500	1.500						1.500			0			Phần NS tỉnh
-	Nâng cấp mở rộng MLCN sạch xã Quảng Công, Quảng Thái, Quảng Lợi, Quảng Phước, Quảng Vinh, Quảng Phú, Quảng Thọ, Quảng An, Quảng Thành huyện Quảng Điền		Q.Điền	2022-2025			3.949		2.500		1.550	1.500	1.500						1.500			0			Phần NS tỉnh
-	Nâng cấp mở rộng mạng lưới nước sạch xã Hương Toàn, Bình Thành, Bình Tiến, Hương Bình thuộc thị xã Hương Trà và xã Hương Thọ thuộc thành phố Huế (Tên cũ: Nâng cấp mở rộng MLCN sạch xã Hương Toàn, Hương Thọ, Bình Thành, Bình Điền, Hương Bình TX Hương Trà)		H.Trà	2022-2025			2.016		1.500		1.050	1.000	1.000						1.000			0			Phần NS tỉnh
II	Giao thông						9.829.820	4.074.067	6.719.548	5.277.874	6.197.911	738.914	738.914	0	481.914	0	0	0	257.000	0	0	0	0	0	
a	Dự án hoàn thành năm 2025						1.434.027	774.067	1.196.425	970.450	1.253.339	121.000	121.000	0	0	0	0	0	121.000	0	0	0	0	0	
1	Đường cứu hộ cứu nạn thị trấn Phong Điền - Điền Lộc	7274158	P.Điền	2021-2024	17km	1330 ngày 10/7/2015 609 ngày 5/3/2020 1796 ngày 28/7/2022 2367 ngày 30/9/2022	754.027	583.912	306.000	306.000	623.000	25.000	25.000	0	0	0	0	0	25.000	0	0	0	0	0	
-	Đường cứu hộ cứu nạn thị trấn Phong Điền - Điền Lộc	7274158	P.Điền	2021-2024		1330 ngày 10/7/2015 609 ngày 5/3/2020 1796 ngày 28/7/2022 2367 ngày 30/9/2022; 1067 ngày 24/4/2024	754.027	583.912	331.000	306.000	623.000	25.000	25.000						25.000			0			
2	Đường mặt cắt 36m, nối từ đường Nguyễn Lộ Trạch đến đường ra sông Phát Lát nối dài	7520847	Huế	2016-2022	530m	1890 ngày 18/9/2015	51.892		32.698	17.801	50.350	8.000	8.000						8.000			0			
3	Đường Chợ Mai - Tân Mỹ, huyện Phú Vang	7574104	P.Vang	2018-2022	4,83km	2495 ngày 19/10/2016 3245 ngày 31/12/2022	195.821	190.155	100.000	63.024	202.205	10.000	10.000						10.000			0			
4	Đường Lâm Hoằng nối dài, thành phố Huế	7929992	Huế	2023-2025	230m, R 33m	1488 ngày 27/6/2022	53.147		50.000	4.704	20.104	15.000	15.000						15.000			0			
5	Chỉnh trang đường Khúc Lý - Mỹ Xuyên (Tỉnh lộ 6B), huyện Phong Điền	7962042	P.Điền	2022-2025	8,467km	1526 ngày 30/6/2022; 2778 ngày 27/11/2023	84.549		84.000	66.574	79.000	4.000	4.000						4.000			0			
6	Nâng cấp mở rộng đường ven sông Bồ đoạn Tứ Hạ-Hương Văn-Hương Xuân-Hương Toàn)	7959865	H.Trà	2023-2026	8,93km	2451 ngày 10/10/2022	116.962		116.000	66.836	100.400	30.000	30.000						30.000			0			

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tất cả các nguồn)	Số vốn đã giải ngân 2021, 2022, 2023 và số bố trí năm 2024	Vốn bố trí đến 31/12/2025		Kế hoạch năm 2025									Hoàn ứng năm 2025			Ghi chú
						Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng /năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Tr.đó: Năm 2025	TỔNG SỐ (giao đầu năm)	Trong đó								Tổng số	Trong đó		
							Tổng số	Tr.đó: NSTW						Vốn tập trung trong nước	Vốn ngân sách trung ương	Vốn nước ngoài	Bội chi NSĐP	Xổ số kiến thiết	Nguồn thu sử dụng đất	SN XDCB	CTMTQG vốn NSTW (giao riêng)		NSĐP	NSTW	
7	Hạ tầng đô thị Phú Đa, huyện Phú Vang	7937090	P.Vang	2023-2026		2056 ngày 25/8/2022	100.000		100.000	70.000	103.400	25.000	25.000						25.000			0			
8	Hệ thống đường giao thông (đường nội thị từ đường Hồ Chí Minh đi cầu Hồng Quảng giai đoạn 2, nâng cấp mở rộng đường nội thị Kim Đồng, đường nội thi A Sáp và đường Hồ Huấn Nghiệp) huyện A Lưới).	7940259	A.Lưới	2022-2024	2,5km	3542 ngày 31/12/2021	38.902		38.000	35.340	37.840	2.500	2.500						2.500			0			
9	Nâng cấp, mở rộng đường Hà Công, thị xã Hương Trà	7905339	H.Trà	2021-2023	3,3 km	1518 ngày 23/6/2021	38.727		38.727	34.172	37.040	1.500	1.500						1.500			0			
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025						8.355.900	3.300.000	5.513.123	4.307.424	4.936.572	609.914	609.914	0	481.914	0	0	0	128.000	0	0	0	0	0	
1	Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Thừa Thiên Huế và cầu qua cửa Thuận An	7915748	PĐ-PL	2021-2026	84,9km	2012 ngày 16/8/2021; 1000 ngày 25/4/2022; 2949 ngày 14/12/2023	3.496.000	2.000.000	2.400.000	2.219.666	2.241.450	20.000	20.000						20.000			0			ĐB, GPMB 653tỷ
2	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 15 (đoạn từ đường tránh Huế đến ranh giới KCN Phú Bài giai đoạn IV)	7929993	H.Thủy	2021-2025	1,81km	164 ngày 16/01/2023	103.093		100.500	90.500	99.500	9.500	9.500						9.500			0			
3	Đường Tố Hữu nối dài đi sân bay Phú Bài	7890046	Huế, H.Thủy	2022-2025	10,26km	2363 ngày 09/10/2023	1.143.000	300.000	530.000	354.119	515.100	157.000	157.000		147.000				10.000			0			TMĐT GĐ1: 450 tỷ đồng; NSTW 2021-2025 300 tỷ đ
4	Đường Nguyễn Hoàng và cầu Vượt sông Hương	7542582	Huế	2023-2026	C 590m, Đ 1,08km	2177 ngày 09/9/2022	2.281.569	800.000	1.778.623	1.357.633	1.578.623	220.795	220.795		210.795				10.000			0	0		TMĐT GĐ1: 1.856 tỷ đồng
5	Đường vành đai 3	7925430	Huế	2023-2026	8,3km	2874 ngày 06/12/2023	750.760	200.000	320.000	71.913	234.205	144.119	144.119		124.119				20.000			0			TMĐT GĐ1: 200 tỷ đồng
6	Đường Tây phá Tam Giang - Cầu Hai nối dài (đoạn Phú Đa - Phú Gia)	8080042	P.Vang	2024-2027	6,1km	1497 ngày 06/6/2024	100.000		54.000	20.800	35.000	15.000	15.000						15.000			0			
7	Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường Tỉnh (đợt 1)	8081717	tỉnh	2024-2027		1303 ngày 21/5/2024	39.900		20.000		19.500	9.500	9.500						9.500			0			
8	Tuyến đường dọc sông Hương(phía Nam)đoạn từ cầu Dã Viên đến đường Huyền Trân Công Chúa	7918236	Huế	2021-2025	1,94km	2295 ngày 15/9/2021	221.328		160.000	139.519	127.919	10.000	10.000						10.000			0	0		
9	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Gia Thiều	7933988	Huế	2022-2025	1,16km	1011 ngày 26/4/2022	165.212		100.000	48.934	65.640	10.000	10.000						10.000			0			
10	Chỉnh trang, mở rộng nút giao Trần Phú - Đặng Huy Trứ - Đoàn Hữu Trưng, thành phố Huế	7408265	Huế	2023-2025	350m	2465 ngày 30/10/2015	55.038		50.000	4.340	19.635	14.000	14.000						14.000			0			ĐB, GPMB 44 tỷ
c	Dự án khởi công mới năm 2025						39.893	0	10.000	0	8.000	8.000	8.000	0	0	0	0	0	8.000	0	0	0	0	0	
1	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Sịa - Mai Dương, huyện Quảng Điền		Q.Điền	2024-2026	3,328km	Đã thẩm định dự án	39.893		10.000	0	8.000	8.000	8.000						8.000			0			
III	Khu công nghiệp và khu kinh tế						162.468	0	70.000		56.000	30.000	30.000	0	0	0	0	0	30.000	0	0	0	0	0	
a	Dự án hoàn thành năm 2025						39.938	0	35.000		15.000	15.000	15.000	0	0	0	0	0	15.000	0	0				
1	Nâng cấp Nhà máy xử lý nước thải công nghiệp và khu phi thuế quan từ cột B lên cột A	8024887	P.Lộc	2023-2024		163 ngày 9/8/2023	39.938		35.000	17.731	32.000	15.000	15.000						15.000			0			
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025						122.530	0	35.000	11.674	24.000	15.000	15.000	0	0	0	0	0	15.000	0	0				
1	Hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu phi thuế quan Chân Mây – giai đoạn 1 (tên cũ là: Hệ thống cây xanh cách ly theo quy hoạch tại các khu đất tiếp giáp đường nối Quốc lộ 1A ra cảng Chân Mây và đường giữa khu công nghiệp số 2 và số 3)	8038690	P.Lộc	2023-2024		164 ngày 10/8/2023	122.530		35.000	11.674	24.000	15.000	15.000						15.000			0			
V	Du lịch						342.768	41.688	311.080	22.000	66.935	44.935	44.935	0	0	41.935	0	0	3.000	0	0	0	0	0	

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tất cả các nguồn)	Số vốn đã giải ngân 2021, 2022, 2023 và số bố trí năm 2024	Vốn bố trí đến 31/12/2025		Kế hoạch năm 2025									Hoàn ứng năm 2025			Ghi chú
						Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng /năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Tr.đó: Năm 2025	TỔNG SỐ (giao đầu năm)	Trong đó								Trong đó		
							Tổng số	Tr.đó: NSTW						Vốn tập trung trong nước	Vốn ngân sách trung ương	Vốn nước ngoài	Bội chi NSĐP	Xổ số kiến thiết	Nguồn thu sử dụng đất	SN XDCB	CTMTQG vốn NSTW (giao riêng)		NSĐP	NSTW	
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025						342.768	41.688	311.080	22.000	44.935	44.935	44.935	0	0	41.935	0	0	3.000	0	0	0	0	0	
1	Xây dựng thành phố Huế văn hóa và du lịch thông minh	8021205	Huế	2023-2026		1778 ngày 24/7/2023	342.768	41.688	311.080	22.000	66.935	44.935	44.935			41.935			3.000			0			
VI	Công nghệ thông tin						76.666	0	42.000	31.789	41.340	6.900	6.900	0	0	0	0	0	6.900	0	0	0			
a	Dự án hoàn thành năm 2025						26.166	0	22.000	14.749	21.400	4.000	4.000	0	0	0	0	0	4.000	0	0				
1	Số hóa dữ liệu từ sổ hộ tịch giấy vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc tại tỉnh Thừa Thiên Huế	7937904				1401 ngày 13/6/2022	26.166		22.000	14.749	21.400	4.000	4.000						4.000			0			
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025						50.500		20.000	17.040	2.900	2.900	2.900	0	0	0	0	0	2.900	0	0	0	0	0	
1	Tòa nhà Trung tâm Công nghệ Thông tin tỉnh TTH	7863575	Huế	2020-2023	3.569m2	1412 ngày 10/6/2021	50.500		20.000	17.040	19.940	2.900	2.900						2.900			0			
VII	Công trình công cộng tại các đô thị						1.324.855	0	1.323.789	1.121.862	2.793.961	245.357	245.357	0	0	95.057	70.300	0	80.000	0	0	0			
a	Dự án hoàn thành năm 2025						311.774	0	254.500	92.874	282.590	25.000	25.000	0	0	0	0	0	25.000	0	0	0	0	0	
1	Hạ tầng khu TĐ5 thuộc khu B - An Vân Dương (bao gồm tuyến đường 36m nối từ đường 100m Khu B vào Khu TĐ5)	7574101	H.Thủy	2018-2022	4,33 ha	1501 ngày 03/7/2017 1132 ngày 8/5/2020; 2530 ngày 25/10/2023	34.373		16.000	2.874	34.500	7.000	7.000						7.000			0			
2	Kênh thoát nước nối từ hói Vạn Vạn ra sông Lợi Nông và HTKT khu đất xen ghép phục vụ tái định cư	7550164	Huế	2016-2021	228m	2495 ngày 30/10/2015 3200 ngày 11/12/2019 425 ngày 24/02/2021 2543 ngày 20/10/2022	16.488		4.000		17.950	2.000	2.000						2.000			0			
3	HTKT khu dân cư OTT4 thuộc khu E-An Vân Dương	7893598	H.Thủy	2021-2024	4,17ha	1972 ngày 10/8/2021	51.668		60.000		57.440	6.000	6.000						6.000			0			
4	Hạ tầng kỹ thuật khu đất CX7 thuộc khu A – đô thị mới An Vân Dương	7844170	Huế	2020-2022	4,62ha	2432 ngày 18/9/2020 1229 ngày 24/5/2021 2635 ngày 01/11/2022	75.915		69.500		77.500	5.000	5.000						5.000			0			
5	Khu tái định cư B5 thuộc Hạ tầng khu đô thị mới Thuận An	7951924	Huế	2022-2025	4,62ha	726 ngày 05/4/2023	133.330		105.000	90.000	95.200	5.000	5.000						5.000			0			
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025						1.013.081	0	1.287.448	1.028.988	2.511.371	220.357	220.357	0	0	95.057	70.300	0	55.000	0	0				
1	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tổ 6, khu vực 1, phường thủy Xuân		Huế	2016-2026	1,7ha;112 lô	2166 ngày 28/4/2014 966 ngày 11/5/2016	69.100		20.000	10.000	33.000	10.000	10.000						10.000			0			
2	Dự án "Chương trình phát triển các đô thị loại II(các đô thị xanh)-tiểu dự án Thừa Thiên Huế	7464913	Huế-H.thủy	2018-2024		894 ngày 29/4/2016; 513 ngày 4/3/2019 100 ngày 09/01/2020 2472 ngày 28/10/2021; 1932 ngày 15/8/2023	645.796		1.161.448	992.429	2.376.921	190.357	190.357			95.057	70.300		25.000			0	0		Đối ứng ODA
3	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Đại học Huế	7896353	Huế	2021-2024	5,3ha,511lô	2412 ngày 27/9/2021	255.191		80.000	11.559	76.050	10.000	10.000						10.000			0			
4	HTKT khu TĐC-02 và TĐ-03 thuộc khu B-An Vân Dương		Huế	2023-2025	3,3ha	3051 ngày 22/12/2023	42.994		26.000	15.000	25.400	10.000	10.000						10.000			0			

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tất cả các nguồn)	Số vốn đã giải ngân 2021, 2022, 2023 và số bố trí năm 2024	Vốn bố trí đến 31/12/2025		Kế hoạch năm 2025									Hoàn ứng năm 2025			Ghi chú
						Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng /năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Tr.đó: Năm 2025	TỔNG SỐ (giao đầu năm)	Trong đó								Trong đó		
							Tổng số	Tr.đó: NSTW						Vốn tập trung trong nước	Vốn ngân sách trung ương	Vốn nước ngoài	Bội chi NSĐP	Xổ số kiến thiết	Nguồn thu sử dụng đất	SN XDCB	CTMTQG vốn NSTW (giao riêng)		NSĐP	NSTW	
C	Văn hóa, thông tin						3.720.535	2.277.000	4.762.681	417.693	2.983.073	472.000	472.000	0	300.000	0	0	13.500	45.000	113.500	0	0	0	0	
C.1	Các thiết chế văn hoá khác						196.000	0	140.000	100.000	130.000	30.000	30.000	0	0	0	0	0	30.000	0	0	0	0	0	
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025						196.000	0	140.000	100.000	130.000	30.000	30.000	0	0	0	0	0	30.000	0	0	0	0	0	
1	Quảng trường Văn hóa Thể thao tỉnh Thừa Thiên Huế	8011088	Huế	2022-2025		1491 ngày 23/6/2023	196.000		140.000	100.000	130.000	30.000	30.000						30.000			0			
C.2	Trùng tu di tích Huế						3.524.535	2.277.000	1.712.640		2.853.073	442.000	442.000	0	300.000	0	0	13.500	15.000	113.500	0	0			
1	Tu bổ, phục hồi di tích Đàn Nam giao (phần còn lại)	7961211	Huế	2021-2025		529 ngày 04/3/2024	40.382		35.000	19.500	34.700	15.000	15.000							15.000		0			
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025						3.184.153	1.977.000	2.571.680	295.893	2.514.077	126.000	126.000	0	0	0	0	13.500	15.000	97.500	0	0	0	0	
1	Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lăng vua Tự Đức (phần còn lại)	7961210	Huế	2023-2026		2095 ngày 11/9/2023	99.823		77.400	56.165	77.465	21.000	21.000							21.000		0			
2	Dự án Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành Huế		Huế	2012-2022		1918 ngày 14/9/2011 334 ngày 01/02/2019	2.503.192	1.927.000	1.127.640	100.128	2.232.962	41.000	41.000	0	0	0	0	0	15.000	26.000	0	0	0	0	
-	Hợp phần tu bổ, tôn tạo di tích:	7292548	Huế	2012-2024		1918 ngày 14/9/2011	497.634		126.200	100.128	214.436	26.000	26.000							26.000		0			
-	Hợp phần Bồi thường, giải phóng mặt bằng	7799845	Huế	2012-2022		2665 ngày 16/10/2024	2.005.558	1.927.000	1.035.440		2.018.526	15.000	15.000						15.000			0	0		Giai đoạn 1 đề án: 1.880 tr.đồng
3	Bảo quản, tu bổ, phục hồi và tôn tạo tổng thể di tích Thái Miếu (giai đoạn 1)	7954887	Huế	2021-2024		1847 ngày 03/8/2023; 3115 ngày 27/12/2023	272.718	50.000	40.500	30.500	40.500	10.000	10.000							10.000		0			TMĐT đợt 1 là 52 tỷ đ
4	Tu bổ, phục hồi và tôn tạo di tích Điện Cần Chánh	7586091	Huế	2023-2026		2301 ngày 28/8/2024	199.943		95.500	63.000	95.500	32.500	32.500					13.500		19.000		0			
5	Bảo tồn, tu bổ và phát huy giá trị tổng thể di tích lăng vua Minh Mạng(phần còn lại)	7722674	H.Trà	2023-2026		2505 ngày 30/10/2018	47.893		37.000	25.300	36.350	11.000	11.000							11.000		0			
6	Bảo tồn, tu bổ và phát huy giá trị tổng thể di tích lăng vua Thiệu Trị (giai đoạn 3)	7961208	H.Thủy	2023-2026		3001 ngày 19/12/2023	60.584		32.000	20.800	31.300	10.500	10.500							10.500		0			
c	Dự án khởi công mới năm 2025						300.000	300.000	303.361	2.300	304.296	301.000	301.000	0	300.000	0	0	0	0	1.000	0	0	0	0	
1	Chuẩn bị đầu tư								3.361	2.000	3.996	1.000	1.000							1.000		0			
2	Bảo tồn, tu bổ, tôn tạo hệ thống Kinh thành Huế (giai đoạn 2)		Huế	2022-2027			300.000	300.000	300.000	300	300.300	300.000	300.000		300.000							0			
D	Phát thanh, truyền hình, thông tấn						38.000	0	10.000	0	7.500	7.500	7.500	0	0	0	0	0	7.500	0	0	0	0	0	
a	Dự án hoàn thành năm 2025						38.000	0	10.000	0	7.500	7.500	7.500	0	0	0	0	0	7.500	0	0	0	0	0	
1	Xe truyền hình lưu động công nghệ HD Đài PTTH tỉnh	8054510	Huế	2012-2025		1953 ngày 18/7/2024	38.000		10.000	0	7.500	7.500	7.500						7.500			0			
Đ	Thể dục, thể thao						22.000	0	10.000	0	8.000	8.000	8.000	8.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	San nền khu thiết chế Công đoàn tỉnh Thừa Thiên Huế và chỉnh tuyến khe Ba Cửa		H.Thủy	2024-2025	7,9ha	2103 ngày 05/8/2024	22.000	0	10.000	0	8.000	8.000	8.000	8.000								0			
E	Bảo vệ môi trường						205.971	44.965	132.681	74.693	169.975	19.900	19.900	0	0	0	0	0	19.900	0	0	0	0	0	
a	Dự án hoàn thành năm 2025						85.790	44.965	39.500	26.502	73.965	5.000	5.000	0	0	0	0	0	5.000	0	0				

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tất cả các nguồn)	Số vốn đã giải ngân 2021, 2022, 2023 và số bố trí năm 2024	Vốn bố trí đến 31/12/2025		Kế hoạch năm 2025									Hoàn ứng năm 2025			Ghi chú
						Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng /năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Tr.đó: Năm 2025	TỔNG SỐ (giao đầu năm)	Trong đó								Tổng số	Trong đó		
							Tổng số	Tr.đó: NSTW						Vốn tập trung trong nước	Vốn ngân sách trung ương	Vốn nước ngoài	Bội chi NSĐP	Xổ số kiến thiết	Nguồn thu sử dụng đất	SN XDCB	CTMTQG vốn NSTW (giao riêng)		NSĐP	NSTW	
1	Xử lý triệt để ô nhiễm môi trường do rác thải sinh hoạt tại các khu vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh	7634990	tỉnh	2018-2022		2564 ngày 30/10/2017	85.790	44.965	39.500	26.502	73.965	5.000	5.000						5.000			0			
2	Dự án cải tạo bãi chôn lấp số 2 Thủy Phương	7923898	H.Thủy	2018-2022		2383 ngày 14/10/2017 2803 ngày 01/12/2017	38.448		26.448	18.491	38.410	1.300	1.300						1.300			0			
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025						81.733	0	66.733	29.700	57.600	13.600	13.600	0	0	0	0	0	13.600	0	0				
1	Bãi chôn lấp rác dự phòng Phú Sơn	7896634	H.Thủy	2021-2023	5,38ha	672 ngày 17/3/2022	28.733		26.733	9.700	28.000	4.000	4.000						4.000			0			
2	Nghĩa trang nhân dân xã Lộc Sơn	8077856	P.Lộc	2023-2025		465 ngày 23/02/2024	23.000		20.000	10.000	15.000	5.000	5.000						5.000			0			
3	Nghĩa trang nhân dân Trường Đồng (giai đoạn 2)		P.Lộc	2023-2025		2868 ngày 07/11/2024	30.000		20.000	10.000	14.600	4.600	4.600						4.600			0			
F	Y tế, dân số và gia đình						253.724	88.489	186.557		346.830	53.200	53.200	600	0	35.000	0	15.600	2.000	0	0	0			
a	Dự án hoàn thành năm 2025						169.881	79.500	205.650				36.200	600	0	20.000	0	15.600	0	0	0				
1	Cải thiện dịch vụ y tế tỉnh Thừa Thiên Huế	7478581	tỉnh	2019-2022		2569 ngày 26/10/2016232 1 ngày 23/9/2019	6.258		53.250	522	167.390	20.600	20.600	600		20.000						0			Đối ứng ODA
2	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Thừa Thiên Huế	7902312	Huế	2023-2025	17.692m2	3238 ngày 30/12/2022	95.000	79.500	89.500		87.540	8.000	8.000					8.000				0			GĐ 1 là 95 tỷ đồng
3	Mở rộng bệnh viện Mắt Huế	7915747	Huế	2022-2025		990 ngày 22/4/2022	54.000		52.900		52.900	5.000	5.000					5.000				0			HT2025, bổ sung hệ thống PCCC theo quy chuẩn mới
4	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế huyện Nam Đông		N.Đông	2024-2026	Cải tạo, nâng cấp		14.623		10.000	7.400	10.000	2.600	2.600					2.600				0			
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025						83.843	8.989	75.407	12.000	29.000	17.000	17.000	0	0	15.000	0	0	2.000	0	0	0	0	0	
1	Dự án "Làng hòa bình Việt Nam - hàn Quốc" sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc	8052135	A Lưới	2022-2026			83.843	8.989	75.407	12.000	29.000	17.000	17.000			15.000			2.000			0			Đối ứng ODA
H	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp						336.959	0	251.992	146.946	232.056	84.900	84.900	0	0	0	0	79.900	5.000	0	0	0	0	0	
a	Dự án hoàn thành năm 2025						126.293	0	117.000	72.052	112.552	40.300	40.300	0	0	0	0	35.300	5.000	0	0	0	0	0	
1	Nâng cấp, cải tạo Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh	8060536	TP Huế	2023-2024		2707 ngày 16/11/2023	15.000		15.000	10.000	15.000	5.000	5.000						5.000			0			Đề án Trường chính trị chuẩn
2	Trường THPT Thừa Lưu (giai đoạn 2)	7928985	P.Lộc	2022-2024		1138 ngày 13/5/2022	35.600		33.000	31.265	32.965	1.700	1.700					1.700				0			HT2025
3	Trường THPT Gia Hội	7928980	P.Lộc	2023-2025		669 ngày 29/3/2023	39.700		36.000	17.106	33.806	16.500	16.500					16.500				0			
4	Trường THPT Phú Bài	7928981	Huế	2023-2025		426 ngày 28/2/2023	21.000		19.000	6.281	16.781	10.500	10.500					10.500				0			
5	Khối nhà học bộ môn Trường THCS Thủy Dương, thị xã Hương Thuỷ		H.Thủy	2024-2026	10 P		14.993		14.000	7.400	14.000	6.600	6.600					6.600				0			
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025						210.666	0	134.992	74.894	119.504	44.600	44.600	0	0	0	0	44.600	0	0	0	0	0	0	
1	Trường THPT Đặng Huy Trứ	7928982	H.Trà	2023-2025		1860 ngày 07/8/2023	39.000		28.000	12.300	21.600	9.300	9.300					9.300				0			

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tất cả các nguồn)	Số vốn đã giải ngân 2021, 2022, 2023 và số bố trí năm 2024	Vốn bố trí đến 31/12/2025		Kế hoạch năm 2025									Hoàn ứng năm 2025			Ghi chú
						Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng /năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Tr.đó: Năm 2025	TỔNG SỐ (giao đầu năm)	Trong đó								Tổng số	Trong đó		
							Tổng số	Tr.đó: NSTW						Vốn tập trung trong nước	Vốn ngân sách trung ương	Vốn nước ngoài	Bội chi NSĐP	Xổ số kiến thiết	Nguồn thu sử dụng đất	SN XDCB	CTMTQG vốn NSTW (giao riêng)		NSĐP	NSTW	
2	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục Trường Chuyên Quốc Học Huế	7944164	Huế	2023-2025		1006 ngày 15/4/2024	39.900		16.500	5.100	16.100	11.000	11.000					11.000				0			
3	Trường THPT Phú Lộc	7928984	P.Lộc	2023-2025		2393 ngày 24/9/2021	39.800		36.000	13.800	28.800	15.000	15.000					15.000				0			
4	Trường THPT Đặng Trần Côn (giai đoạn 1).	7293046	Huế	2022-2024	1800 hs	2509 ngày 27/10/2017	41.966		14.492	6.300	13.010	6.700	6.700					6.700				0			
5	Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới		tỉnh	2021-2025			50.000		40.000	37.394	39.994	2.600	2.600					2.600				0			bq 10%/năm
I	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị-xã hội						567.243	10.000	184.222	96.600	261.140	46.000	46.000	22.000	0	0	0	0	24.000	0	0	0	0	0	
1	Trụ sở HĐND và UBND xã Lộc Tiến	7796347	P.Lộc	2019-2020	650m2	680 ngày 19/3/2024	14.770		12.000	3.000	9.900	7.000	7.000	7.000								0			
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025						535.628	10.000	161.222	93.500	244.240	32.000	32.000	12.000	0	0	0	0	20.000	0	0	0	0	0	
1	Văn phòng làm việc một số cơ quan đơn vị thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế	7160411	Huế	2016-2020	27492m2	2547 ngày 30/10/2017: 1408 ngày 10/6/2019 1772 ngày 20/7/2021 3234 ngày 30/12/2022	415.628	0	100.000	70.000	208.740	20.000	20.000						20.000			0			Giai đoạn 1 là 150,5 tỷ
2	Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo tỉnh Thừa Thiên Huế	7931233	Huế	2023-2026		1248 ngày 31/5/2023	120.000	10.000	61.222	23.500	35.500	12.000	12.000	12.000								0			
c	Dự án khởi công mới năm 2025						16.845	0	11.000	100	7.000	7.000	7.000	3.000	0	0	0	0	4.000	0	0	0	0	0	
1	Nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất và mua sắm, lắp đặt trang thiết bị các phòng họp và hệ thống nhà vệ sinh tại trụ sở HĐND và UBND tỉnh	8046853	Huế	2012-2025			12.000		8.000	100	4.000	4.000	4.000						4.000			0			
2	Sửa chữa kho lưu trữ tầng 4 nhà C Tỉnh ủy		Huế	2024-2025		3067 ngày 27/11/2024	4.845		3.000	0	3.000	3.000	3.000	3.000											
J	Quốc phòng						151.356	40.500	58.000	35.786	62.200	21.500	21.500	11.500	0	0	0	0	10.000	0	0	0	0	0	
a	Dự án hoàn thành năm 2025						56.900	0	32.000	18.586	36.500	13.000	13.000	3.000	0	0	0	0	10.000	0	0	0	0	0	
1	Doanh trại Tiểu đoàn huấn luyện cơ động (giai đoạn 2)	161100002	H.Trà	2023-2025		604 ngày 21/3/2023	13.000		12.000	11.000	12.000	1.000	1.000	1.000								0			
2	Chốt chiến đấu của Dân quân thường trực biên giới đất liền, thôn A Tin, Lâm Đớt, A Lưới	7004686	A.Lưới	2023-2025		148 ngày 27/3/2024	10.000		8.000	4.900	7.800	3.000	3.000	3.000								0			
3	Tuyến đường vào các cơ quan quân khu và đại đội trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	8020096	H.Thủy	2023-2025		624 ngày 23/3/2023	46.900		24.000	13.686	28.700	10.000	10.000						10.000			0			NS tỉnh 70%, NS thị xã 30%
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025						61.500	40.500	8.000	6.200	7.700	1.500	1.500	1.500	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Kho và các hạng mục phụ trợ phục vụ công tác huấn luyện dự bị động viên Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (Tên cũ là Nâng cấp, cải tạo kho vũ khí Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh TTH)	161100024	H.Thủy	2022-2024		2467 ngày 18/10/2023	61.500	40.500	8.000	6.200	7.700	1.500	1.500	1.500								0			
c	Dự án khởi công mới năm 2025								6.000	0	6.000	6.000	6.000	6.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Cầu và nhà trạm kiểm soát biên phòng Tư Hiền B - Đồn biên phòng Vinh Hiền		P.Lộc	2024-2025			4.966		3.000	0	3.000	3.000	3.000	3.000											
2	Doanh trại Trạm Kiểm soát Biên phòng Tư Hiền A (di chuyển)		P.Lộc	2024-2025			14.990		3.000	0	3.000	3.000	3.000	3.000											
K	An ninh và trật tự an toàn xã hội						927.791	40.000	527.634	303.509	427.484	124.125	124.125	24.125	0	0	0	0	100.000	0	0	0	0	0	

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tất cả các nguồn)	Số vốn đã giải ngân 2021, 2022, 2023 và số bố trí năm 2024	Vốn bố trí đến 31/12/2025		Kế hoạch năm 2025									Hoàn ứng năm 2025			Ghi chú
						Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng /năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Tr.đó: Năm 2025	TỔNG SỐ (giao đầu năm)	Trong đó								Tổng số	Trong đó		
							Tổng số	Tr.đó: NSTW						Vốn tập trung trong nước	Vốn ngân sách trung ương	Vốn nước ngoài	Bội chi NSĐP	Xổ số kiến thiết	Nguồn thu sử dụng đất	SN XDCB	CTMTQG vốn NSTW (giao riêng)		NSĐP	NSTW	
a	Dự án hoàn thành năm 2025						128.791	0	127.634				24.125	24.125	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Trụ sở công an các xã, thị trấn	220210001	tỉnh	2022-2025		1475 ngày 24/6/2022; 136 ngày 10/1/2024	122.891		122.359	98.359	122.359	24.000	24.000	24.000								0			TMĐT GĐ1 44,586 tỷ đ
2	Nhà tạm giữ phương tiện vi phạm của Phòng Cảnh sát giao thông thuộc Công an tỉnh	161100013	Huế	2023-2025	1400m2	2424 ngày 13/10/2023	5.900		5.275	5.150	5.125	125	125	125								0			
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025						799.000	40.000	400.000	200.000	300.000	100.000	100.000	0	0	0	0	0	100.000	0	0	0	0	0	
1	Cơ sở làm việc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế			2023-2027			799.000	40.000	400.000	200.000	300.000	100.000	100.000						100.000			0	0		
G	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật						2.208.883	1.374.250	348.593	151.707	444.405	285.798	285.798	11.600	16.400	0	0	0	55.000	0	202.798	0	0	0	
1	Các chương trình MTQG					41 ngày 12/5/2023	2.148.783	1.354.250	313.593	151.707	409.505	257.798	257.798	0	0	0	0	0	55.000	0	202.798	0	0	0	NS tỉnh
-	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới		tỉnh	2021-2025		41 ngày 12/5/2023	1.040.644	394.180	214.762	98.715	211.260	112.545	112.545						20.000		92.545	0			Giao UBND tỉnh phân khai chi tiết
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội		tỉnh	2021-2025		41 ngày 12/5/2023	566.337	492.457	44.758	25.356	47.356	22.000	22.000						10.000		12.000	0			Giao UBND tỉnh phân khai chi tiết
-	Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030		tỉnh	2021-2025		41 ngày 12/5/2023	541.802	467.613	54.073	27.636	150.889	123.253	123.253						25.000		98.253	0			Giao UBND tỉnh phân khai chi tiết
2	Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2025		tỉnh	2022-2025			60.100	20.000	35.000	0	34.900	28.000	28.000	11.600	16.400							0			Giao UBND tỉnh phân khai chi tiết
H	Quy hoạch		tỉnh			0	103.176	0	133.404	20.000	108.740	50.000	50.000	0	0	0	0	0	50.000	0	0	0	0	0	
-	Các dự án quy hoạch khác						103.176		133.404	20.000	108.740	50.000	50.000	0					50.000			0	0		Giao UBND tỉnh phân khai chi tiết
I	Chuẩn bị đầu tư		tỉnh				50.000		0	10.000	24.500	10.000	10.000	10.000					0			0			Giao UBND tỉnh phân khai chi tiết
K	Các dự án đã quyết toán		tỉnh				100.000		60.000	22.821	102.907	30.337	30.337	5.337				1.000	24.000			0			Giao UBND tỉnh phân khai chi tiết
L	Hoàn ứng trước ngân sách		tỉnh				1.430	0	73.203	2.000	821.485	814.178	814.178	65.678	0	0	0	25.000	592.000	131.500	0	814.178	814.178	0	Giao UBND tỉnh phân khai chi tiết
1	HT kỹ thuật khu tái định cư TĐC2 - đô thị mới An Vân Dương		Huế						5.963	0	5.963	656	656	656								656	656		Hoàn ứng NSĐP
2	QHPKXD Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và đô thị biển Vinh Xuân, Phú Vang		P.Vang		170		1.430		1.140		922	922	922	922								922	922		Hoàn ứng NSĐP
3	Văn phòng làm việc một số cơ quan đơn vị thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế		Huế						19.100	2.000	19.100	17.100	17.100	17.100								17.100	17.100		Hoàn ứng NSĐP

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng	Th. gian KC-HT	Năng lực thiết kế	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tất cả các nguồn)	Số vốn đã giải ngân 2021, 2022, 2023 và số bố trí năm 2024	Vốn bố trí đến 31/12/2025		Kế hoạch năm 2025									Hoàn ứng năm 2025			Ghi chú
						Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng /năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Tr.đó: Năm 2025	TỔNG SỐ (giao đầu năm)	Trong đó								Tổng số	Trong đó		
							Tổng số	Tr.đó: NSTW						Vốn tập trung trong nước	Vốn ngân sách trung ương	Vốn nước ngoài	Bội chi NSĐP	Xổ số kiến thiết	Nguồn thu sử dụng đất	SN XDCB	CTMTQG vốn NSTW (giao riêng)		NSĐP	NSTW	
4	Nâng cấp, mở rộng đường Hà Nội, thành phố Huế		Huế						47.000	0	47.000	47.000	47.000	47.000								47.000	47.000		Hoàn ứng NSĐP
5	Đường Nguyễn Hoàng và cầu Vượt sông Hương								1.768.623				200.000						200.000			200.000	200.000		Hoàn ứng NSĐP
6	Tuyến đường dọc sông Hương(phía Nam)đoạn từ cầu Dã Viên đến đường Huyền Trân Công Chúa								160.000				50.000						50.000			50.000	50.000		Hoàn ứng NSĐP
7	Dự án "Chương trình phát triển các đô thị loại II(các đô thị xanh)-tiểu dự án Thừa Thiên Huế								334.164				25.000						25.000			25.000	25.000		Hoàn ứng NSĐP
8	Dự án Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành Huế								55.400				10.000						10.000	0		10.000	10.000		Hoàn ứng NSĐP
-	Hợp phần Bồi thường, giải phóng mặt bằng								55.400				10.000						10.000			10.000	10.000		Hoàn ứng NSĐP
9	Xe truyền hình lưu động công nghệ HD Đài PTTH tỉnh								10.000				2.000						2.000			2.000	2.000		Hoàn ứng NSĐP
10	Cơ sở làm việc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế								400.000				225.000						225.000			225.000	225.000		Hoàn ứng NSĐP; Đã hoàn ứng từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi 2023 là 75 tỷ đồng
11	Các dự án quy hoạch khác								103.404				30.000						30.000			30.000	30.000		Hoàn ứng NSĐP
12	Các dự án hoàn ứng NSĐP khác								0		206.500	206.500	206.500	0	0	0	0	25.000	50.000	131.500		206.500	206.500		Giao UBND tỉnh phân khai chi tiết
M	Trả nợ vay nước ngoài								0		192.103	79.700	79.700	79.700								0			Sở TC tham mưu
N	CHI NHIỆM VỤ KHÁC (Sự nghiệp giao thông, đo đạc bản đồ, ...)								0		203.000	28.000	28.000						28.000			0			
O	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CẤP HUYỆN TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT								0	1.296.000	2.237.800	941.800	941.800						941.800			0			
P	BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO CẤP HUYỆN								0		164.360	164.360	164.360	164.360								0			Tỷ lệ 40% NSTT
Q	NGUỒN VỐN PHÂN CẤP THEO QUY ĐỊNH								0	0	103.000	103.000	103.000	103.000								0			

Phụ lục III

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025 ĐỐI VỚI DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NSNN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2024				Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2024		KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025								Kế hoạch 2025					Ghi chú
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch		Ước giải ngân cả năm		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Giai đoạn 2021-2025				Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:			
																Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư			Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
*	**TỔNG SỐ**								**710.332**	**281.732**	**698.332**	**270.732**	**1.690.014**	**622.332**	**1.431.441**	-	-	-	**404.246**	-	-	-	**1.876.968**	**798.314**	-	-	-	
A	**Các hoạt động kinh tế:**								**700.332**	**278.732**	**695.332**	**270.732**	**1.683.014**	**618.732**	**1.111.441**	-	-	-	**400.646**	-	-	-	**1.523.868**	**481.914**	-	-	-	
II	**Giao thông**								**700.332**	**278.732**	**695.332**	**270.732**	**1.683.014**	**618.732**	**1.111.441**	-	-	-	**400.646**	-	-	-	**1.523.868**	**481.914**	-	-	-	
a	**Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025**						**2.281.696**	**800.000**	**380.246**	**278.732**	**695.332**	**270.732**	**1.683.014**	**618.732**	**1.111.441**	-	-	-	**400.646**	-	-	-	**1.523.868**	**481.914**	-	-	-	
1	Đường Nguyễn Hoàng và cầu Vượt sông Hương	B	Huế		2023-2026	2177 ngày 09/9/2022	2.281.696	800.000	380.246	60.646	380.246	60.646	1.357.828	400.646	611.441				400.646				923.868	210.795				Đã bao gồm 200 tỷ nguồn tăng thu NSTW năm 2023
2	Đường Tố Hữu nối dài đi sân bay Phú Bài	B	H-HTh		2023-2026	2363 ngày 09/10/2023	1.143.000	300.000	250.000	153.000	245.000	145.000	255.100	153.000	300.000				-				400.000	147.000				
3	Đường vành đai 3	B	Huế		2023-2026	2874 ngày 06/12/2023	750.760	200.000	70.086	65.086	70.086	65.086	70.086	65.086	200.000				-				200.000	124.119				
B	**Văn hóa, thông tin**								-	-	-	-	-	-	**300.000**	-	-	-	-	-	-	-	**300.000**	**300.000**	-	-	-	
a	**Dự án khởi công mới năm 2025**								-	-	-	-	-	-	**300.000**	-	-	-	-	-	-	-	**300.000**	**300.000**	-	-	-	

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Năm 2024				Đã bố trí vốn đến hết KH năm 2024		KH đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025								Kế hoạch 2025					Ghi chú
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Kế hoạch		Ước giải ngân cả năm		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Giai đoạn 2021-2025				Trong đó: đã giao kế hoạch các năm 2021, 2022, 2023, 2024				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			Tổng số	*Trong đó:*			Tổng số	*Trong đó:*				Tổng số	*Trong đó:*			
																Thu hồi các khoản vốn ứng trước	*Thanh toán nợ XDCB*	*Chuẩn bị đầu tư*		*Thu hồi các khoản vốn ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB*	*Chuẩn bị đầu tư*			*Thu hồi các khoản vốn ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB*	*Chuẩn bị đầu tư*	
1	Dự án Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành Huế (giai đoạn 2)	A	Huế		2023-2027		1.200.000	800.000	-	-	-	-	-	-	300.000	-	-	-	-	-	-	-	300.000	300.000	-	-	-	
	- Hợp phần giải phóng mặt bằng						1.200.000	800.000							300.000				-				300.000	300.000				
C	**Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật**								**10.000**	**3.000**	**3.000**	**-**	**7.000**	**3.600**	**20.000**	**-**	**-**	**-**	**3.600**	**-**	**-**	**-**	**53.100**	**16.400**	**-**	**-**	**-**	
a	**Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2025**								**10.000**	**3.000**	**3.000**	**-**	**7.000**	**3.600**	**20.000**	**-**	**-**	**-**	**3.600**	**-**	**-**	**-**	**53.100**	**16.400**	**-**	**-**	**-**	
1	Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2025	B	tỉnh		2023-2026	968 ngày 04/5/2023; 967 ngày 04/5/2023	60.100	20.000	10.000	3.000	3.000	-	7.000	3.600	20.000				3.600				53.100	16.400				

Phụ lục IV
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
Nguồn vốn: vốn ODA và vốn ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài
(Kèm theo Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Nhà tài trợ	Thời gian KC-KT	Quyết định đầu tư								Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025				Ghi chú
					Số quyết định	Tổng mức đầu tư							Tổng số	Vốn đối ứng NSĐP	Vốn nước ngoài		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*								Vốn nước ngoài (vốn NSTWW)	Vốn vay lại	
							Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)								
							Tổng số	Trong đó: vốn NSTW	Tính bằng nguyên tệ	Quy đổi ra tiền Việt							
										Tổng số	Trong đó:						
											Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại					
–	**TỔNG CỘNG (I+II)**					**7.762.945**	**1.423.129**	**329.992**		**6.339.816**	**4.900.339**	**1.439.477**	**280.892**	**38.600**	**171.992**	**70.300**	
I	**Dự án đủ điều kiện giao vốn**					**7.701.990**	**1.413.166**	**329.992**	**0**	**6.288.824**	**4.849.347**	**1.439.477**	**260.292**	**38.000**	**151.992**	**70.300**	
1	Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh) - tiểu dự án Thừa Thiên Huế	B	ADB	2018-2024	894/QĐ-UBND ngày 29/4/2016; 2193/QĐ-UBND ngày 14/8/2024	1.929.386	645.796		60,69 triệu USD	1.283.590	606.516	677.074	190.357	25.000	95.057	70.300	
2	Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế	B	WB	2019-2026	968/QĐ-UBND ngày 07/4/2019;947/QĐ-UBND ngày17/4/2024	243.321	49.417		7,29 triệu USD	193.904	142.097	51.807	8.000	8.000			
3	Làng Hòa bình Việt Nam – Hàn Quốc	B	Hàn Quốc	2022-2026	1205/QĐ-UBND ngày 26/5/2023	83.843	8.989		3,229 triệu USD	74.854	74.854		17.000	2.000	15.000		
4	Xây dựng thành phố Huế văn hóa và du lịch thông minh	B	Hàn Quốc	2023-2025	1778/QĐ-UBND ngày 30/10/2023; 2562/QĐ-UBND ngày 30/10/2023	342.768	41.688		13 triệu USD	301.080	301.080		44.935	3.000	41.935		
II	**Dự án chưa đủ điều kiện giao vốn**					**60.955**	**9.963**	**0**	**2,04 tr. Euro**	**50.992**	**50.992**	**0**	**20.600**	**600**	**20.000**		
1	Dự án Cải thiện dịch vụ y tế tỉnh Thừa Thiên Huế	B	Italia	2019-2026	2569/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 1149/QĐ-UBND ngày 22/5/2023	60.955	9.963		2,04 tr. Euro	50.992	50.992		20.600	600	20.000		Giao sau khi Hiệp định vay được gia hạn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/NQ-HĐND	*Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất; danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ KHOÁ VIII, KỲ HỌP LẦN THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

Xét Tờ trình số 13082/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất; chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh năm 2025; Tờ trình số 13212/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 Về việc đề nghị bổ sung danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất; danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào mục đích khác trên địa bàn tỉnh năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể như sau:

1. Thống nhất danh mục 465 công trình, dự án cần thu hồi đất.

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)

2. Thống nhất danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất vào mục đích khác để thực hiện 308 công trình, dự án.

(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm)

Điều 2. Hủy bỏ 23 công trình, dự án cần thu hồi đất và 14 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác đến nay chưa triển khai thực hiện.

(Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024/.

CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu

Phụ lục I:
"DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT NĂM 2025 (QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 79 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024)"

(Kèm theo Nghị quyết số:122/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
A	**DỰ ÁN THU HỒI ĐỂ ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**		**124,02**	
I	**HUYỆN PHONG ĐIỀN**		**7,78**	
1	Hạ tầng điểm dân cư nông thôn Thanh Tân xã Phong Sơn	Xã Phong Sơn	0,72	Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng điểm dân cư nông thôn Thanh Tân xã Phong Sơn, huyện Phong Điền; Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 22/7/2024 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Hạ tầng điểm dân cư nông thôn Thanh Tân xã Phong Sơn, huyện Phong Điền.
2	Hạ tầng phát triển quỹ đất khu trung tâm xã Điền Lộc (Tổng 4,9 ha, đã thực hiện 1,7)	Xã Điền Lộc	3,20	Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện quản lý; Quyết định số 3301/QĐ-UBND 01/9/2021 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt dự án đầu tư Hạ tầng phát triển quỹ đất khu trung tâm xã Điền Lộc.
3	Hạ tầng phát triển quỹ đất khu dân cư xứ Cồn Khoai, thôn An Lỗ, xã Phong Hiền (giai đoạn 2) - phần bổ sung	Xã Phong Hiền	0,83	Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của UBND xã Phong Hiền về việc bổ sung phân bổ nguồn vốn xây dựng cơ bản năm 2024 từ nguồn tiền sử dụng đất năm 2024 để đầu tư xây dựng công trình: khu dân cư xứ Cồn Khoai, thôn An Lỗ giai đoạn 2 (phần bổ sung); Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng phát triển quỹ đất khu dân cư xứ Cồn Khoai, thôn An Lỗ, xã Phong Hiền (giai đoạn 2).
4	Hạ tầng phát triển quỹ đất khu quy hoạch trung tâm xã Phong Mỹ (Giai đoạn 2) (Tổng dự án 4,9 ha, đã thực hiện 1,87 ha)	Xã Phong Mỹ	3,03	Quyết định số 2425/QĐ-UBND 02/7/2021 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng phát triển quỹ đất khu quy hoạch trung tâm xã Phong Mỹ (Giai đoạn 2); Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện quản lý.
II	**HUYỆN QUẢNG ĐIỀN**		**5,78**	
1	Điểm dân cư đường Tây Quảng Thành	Xã Quảng Thành	2,85	Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND xã Quảng Thành về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng dự án: Hạ tầng điểm dân cư đường Tây Quảng Thành (Giai đoạn 1); Công văn số 1495/UBND ngày 22/06/2022 của UBND huyện Quảng Điền về việc thống nhất chủ trương lập Quy hoạch tổng mặt bằng dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đường Tây Quảng Thành, xã Quảng Thành; Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND huyện Quảng Điền về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết 1/500 điểm dân cư đường Tây Quảng Thành, xã Quảng Thành.
2	Hạ tầng khu dân cư phía Đông xã Quảng Lợi (giai đoạn 2)	Xã Quảng Lợi, Thị trấn Sịa	2,47	Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND huyện Quảng Điền phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) điểm dân cư nông thôn khu vực Đông Quảng Lợi; Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND huyện Quảng Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng dự án: Hạ tầng khu dân cư phía Đông xã Quảng Lợi (giai đoạn 2).
3	Điểm dân cư thôn Lai Trung	Xã Quảng Vinh	0,46	Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 29/9/2023 của UBND xã Quảng Vinh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Điểm dân cư xen ghép thôn Lai Trung, xã Quảng Vinh.

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
III	**THÀNH PHỐ HUẾ**		**64,20**	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu đất xen ghép tại Tổ 4, Khu vực 2, phường An Đông	Phường An Đông	0,53	Công văn số 3931/UBND-TC ngày 25/5/2023 của UBND thành phố Huế về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch sang năm 2023 nguồn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã quản lý; Quyết định số 8638/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu đất xen ghép Tổ 4, khu vực 2, phường An Đông, thành phố Huế.
2	Khu dân cư xen ghép tại khu đất CTR9 và CTR10 thuộc Khu A – Khu đô thị mới An Vân Dương, phường An Đông.	Phường An Đông	1,73	Công văn số 3277/UBND-XT ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh về việc liên quan đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng (tỷ lệ 1/500) dự án hạ tầng kỹ thuật khu xen ghép CTR10 thuộc khu E - đô thị mới An Vân Dương; Quyết định số 5611/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt Dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán) xây dựng công trình: Khu dân cư xen ghép tại khu đất CTR9 và CTR10 thuộc Khu A - khu đô thị mới An Vân Dương, phường An Đông, thành phố Huế.
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ 19, khu vực 7, phường An Đông	Phường An Đông	1,52	Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 25/7/2022 của HĐND thành phố Huế về chủ trương đầu tư dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ 19, khu vực 7, phường An Đông; Quyết định 1384/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND thành phố Huế về việc cấp ngân sách thành phố năm 2022 để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án.
4	Dự án khu dân cư tại khu đất có ký hiệu CC4 thuộc khu A - Khu đô thị mới An Vân Dương	Phường Xuân Phú	0,83	Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 4/7/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện dự án Khu dân cư tại khu đất CC4 thuộc khu A - Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế;Công văn số 5057/QĐ-UBND-QHXT ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh về việc thống nhất chủ trương điều chỉnh Quy hoạch tại khu đất CC4.CV.
5	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư OTT30, SN5 và khu đất xen ghép tiếp giáp khu E đô thị mới An Vân Dương	Phường Thủy Vân	18,16	Công văn số 1402/SXD-QHKT ngày 22/4/2024 của Sở Xây dựng về việc lấy ý kiến Hội đồng thẩm định về Đồ án quy hoạch chi tiết Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư OTT30, SN5 và khu đất xen ghép tiếp giáp khu E đô thị mới An Vân Dương; Thông báo số 3316/TB-SKHĐT ngày 8/10/2020 của Sở Kế hoạch và đầu tư về việc thông báo vốn chuẩn bị đầu tư 5 năm giai đoạn 2021-2025.
6	Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC-02 và TĐC-03 thuộc khu B –An Vân Dương	Phường Thủy Vân	3,22	Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC-02 và TĐC-03 thuộc khu B –An Vân Dương; Quyết định số 3501/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC-02 và TĐC-03 thuộc khu B –An Vân Dương.
7	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư TĐC7 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương (Tổng diện tích dự án 2,48 ha đã thực hiện thu hồi 2,0 ha, đăng ký lại 0,48 ha)	Phường Thủy Vân	0,48	Quyết định số 6981/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng (đợt 2) công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư TĐC-07 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương; Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán) xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư TĐC7 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương; Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 29/11/2021 của HĐND thành phố Huế về chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư TĐC7 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương.
8	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư TĐC8 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương (Tổng diện tích dự án 4,06 ha đã thực hiện thu hồi 3,9 ha, đăng ký lại 0,16 ha)	Phường An Đông	0,16	Quyết định số 6979/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng (đợt 2) công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư TĐC-08 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương; Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 26/02/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán) xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư TĐC8 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương; Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 29/11/2021 của HĐND thành phố Huế về chủ trương đầu tư dự án Hạ

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
				tầng kỹ thuật khu dân cư TĐC8 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương.
9	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư TĐC9 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương Tổng diện tích dự án 4,36 ha đã thực hiện thu hồi 3,5 ha, đăng ký lại 0,86 ha)	Phường An Đông	0,86	Quyết định số 6980/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng (đợt 2) công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư TĐC-09 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương; Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán) xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư TĐC9 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương; Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 29/11/2021 của HĐND thành phố Huế về chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư TĐC9 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương.
10	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tổ 06, khu vực 1, phường Thủy Xuân	Phường Thủy Xuân	3,01	Thông báo số 989/TB-SKHĐT ngày 18/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 cho các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024, nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý; Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chỉnh dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Tổ 6, khu vực 1, phường Thủy Xuân, thành phố Huế; Công văn số 2180 /UBND-XDCB ngày 07/3/2024 của UBND tỉnh về việc bố trí vốn thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tổ 06, khu vực 1, phường Thủy Xuân, thành phố Huế.
11	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phục vụ chỉnh trang di tích Hổ Quyền - Voi Ré	Phường Phường Đúc; phường Thủy Biều	4,99	Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 21/11/2022 của HĐND thành phố Huế về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phục vụ chỉnh trang di tích Hổ Quyền-Voi Ré phường Phường Đúc và phường Thủy Biều; Quyết định số 4371/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt Dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán) xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phục vụ chỉnh trang di tích Hổ Quyền - Voi Ré, phường Phường Đúc và phường Thủy Biều.
12	Dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đường Cao Bá Quát	Phường Phú Hậu	4,40	Quyết định số 7476/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đường Cao Bá Quát, phường Phú Hậu, thành phố Huế (đợt 1); Quyết định số 7707/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng (đợt 2) công trình: Dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đường Cao Bá Quát; Công văn số 3931/UBND-TC ngày 25/5/2023 của UBND thành phố Huế về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch sang năm 2023 nguồn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã quản lý.
13	Khu tái định cư B5 thuộc Hạ tầng khu đô thị mới Thuận An (Tổng diện tích 4,63 ha đã thực hiện 4,13 ha, đăng ký lại 0,5 ha và bổ sung thu hồi thêm 0,5 ha.Tổng diện tích dự án sau khi bổ sung: 5,13 ha)	Phường Thuận An	1,00	Thông báo số 989/TB-SKHĐT ngày 18/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 cho các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024, nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý; Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình Khu tái định cư B5 thuộc Hạ tầng khu đô thị mới Thuận An.
14	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc Hương Sơ (khu vực 11)	Phường Hương Sơ	4,44	Quyết định số 10397/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND thành phố Huế về việc đính chính một số nội dung Quyết định số 8939/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt Quy hoạch Tổng mặt bằng Khu dân cư phía Bắc Hương Sơ - Khu vực 11, phường Hương Sơ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;Công văn số 446/SXD-QLXD ngày 6/02/2024 của Sở Xây dựng về việc xin ý kiến thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc Hương Sơ (khu vực 11);Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc Hương Sơ (khu vực 11);Kết luận số 642-KL/TU ngày 7/9/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Hương Sơ (khu vực 11).

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
15	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cụm công nghiệp An Hòa, phường An Hòa	Phường An Hòa, Phường Hương An	3,35	Quyết định số 4523/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt Dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán) xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cụm công nghiệp An Hòa, phường An Hòa.
16	Dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc Hương Sơ (khu vực 8). Tổng quy mô 7,90 ha đã thực hiện 7,75 ha	Phường Hương Sơ, An Hòa	0,15	Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc Hương Sơ (khu vực 8).
17	Khu tái định cư Lịch Đợi 3 (thuộc Dự án Cầu đường bộ Bạch Hổ qua sông Hương), (Tổng quy mô dự án là 8,34 ha)	Phường Phường Đúc, Phường Thủy Xuân, Phường Trường An	0,20	Quyết định số 2555/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Cầu đường bộ Bạch Hổ qua sông Hương.
18	Khu tái định cư phục vụ giải tỏa Đại học Huế (tổng quy mô 2,32 ha)	Phường An Tây	0,18	Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 6/11/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Khu tái định cư phục vụ giải tỏa Đại học Huế.
19	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Đại học Huế (Tổng diện tích dự án 13,44 ha, đã thực hiện 1,048 ha, chuyển tiếp 12,392 ha)	Phường An Cựu, phường An Tây	12,39	Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương; Thông báo số 989/TB-SKHĐT ngày 18/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 cho các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024, nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý; Quyết định số 2412/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1 Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Đại học Huế; Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Đại học Huế.
20	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cư Chánh 2, xã Thủy Bằng, thành phố Huế	Xã Thủy Bằng	2,34	Quyết định số 7540/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt Dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (Giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán) xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cư Chánh 2, xã Thuỷ Bằng, thành phố Huế; Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 21/11/2022 của HĐND thành phố Huế về chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cư Chánh 2.
21	Hạ tầng kỹ thuật khu TĐ5 thuộc khu B- đô thị mới An Vân Dương (Tổng quy mô dự án 2,95 ha, đã thực hiện thu hồi 2,70 ha)	Phường Thủy Vân	0,25	Quyết định số 1535/QĐ-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu TĐ5 thuộc khu B-An Vân Dương; Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 03/07/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu TĐ5 thuộc khu B-An Vân Dương (thời gian thực hiện dự án 3 năm kể từ ngày khởi công, dự án mới được khởi công trong năm 2019); Quyết định số 2895/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án. (Tổng quy mô 2,95 ha, đã giải tỏa và bàn giao mặt bằng 2,7 ha còn lại 0,25 ha chưa bàn giao, do vướng mặt bằng tranh chấp đất đai).
IV	**THỊ XÃ HƯƠNG THỦY**		**27,11**	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Thủy Châu (khu vực gần Ban Chỉ huy quân sự thị xã) (Tổng diện tích 3,29 ha, đã thực hiện thu hồi 3,09 ha, chuyển tiếp 0,2 ha)	Phường Thuỷ Châu	0,20	Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt điều chỉnh dự án HTKT khu dân cư Thủy Châu (khu vực gần Ban Chỉ huy quân sự thị xã); Quyết định số 2355/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND phường Thủy Châu về việc Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở Dự án: Hạ tầng Kỹ thuật Khu dân cư Thủy Châu (khu vực gần Ban Chỉ huy quân sự thị xã).
2	Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC Tố Hữu	Phường Thuỷ Châu	7,50	Công văn số 11866/UBND-XD ngày 05/11/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai Kết luận của Ban Thường vụ

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
				Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư đường Tố Hữu nối dài, thị xã Hương Thủy; Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu TĐC đường Tố Hữu nối dài, thị xã Hương Thủy.
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Thủy Châu (khu vực gần Ban Chỉ huy quân sự) giai đoạn 2	Phường Thuỷ Châu	3,10	Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 20/6/2022 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hạng tầng kỹ thuật Khu dân cư Thủy Châu giai đoạn 2 (Khu vực BCHQS thị xã).
4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ 6 Thủy Lương	Phường Thủy Lương	2,00	Quyết định số 8327/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND thị xã Hương Thủy phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình tầng kỹ thuật khu dân cư tổ 6 Thủy Lương.
5	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư Bàu Tròn giai đoạn 1, phường Thủy Phương	Phường Thủy Phương	3,00	Quyết định số 8033/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND thị xã Hương Thuỷ về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư, tái định cư Bàu Tròn giai đoạn 1, phường Thủy Phương.
6	Hoàn thiện hạ tầng khu quy hoạch tổ 12, phường Thủy Dương	Phường Thủy Dương	0,35	Thông báo số 32/TB-TCKH ngày 11/01/2022 của Phòng Tài chính- Kế hoạch về việc giao vốn đầu tư năm 2022 nguồn thu tiền sử dụng đất và nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy quyền;Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND thị xã Hương Thuỷ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hoàn thiện khu quy hoạch giao đất và đấu giá đất tổ 12 phường Thuỷ Dương.
7	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tiếp giáp đường 2-9 phường Phú Bài	Phường Phú Bài	2,00	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 01/12/2022 của HĐND thị xã Hương Thủy về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án HTKT khu dân cư tiếp giáp đường 2/9 phường Phú Bài.
8	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư liền kế 03 thuộc khu trung tâm thị xã Hương Thủy (Tổng diện tích dự án 2,5 ha đã thực hiện thu hồi 1,6 ha, chuyển tiếp 0,9 ha)	Phường Phú Bài	0,90	Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng HTKT khu dân cư liền kế 03 thuộc khu trung tâm thị xã Hương Thủy.
9	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Tân Tô, xã Thủy Tân, thị xã Hương Thủy	Xã Thủy Tân	4,96	Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư HTKT khu định cư Tân Tô.
10	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 8B, xã Thủy Phù (giai đoạn 2)	Xã Thủy Phù	3,10	Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án HTKT khu dân cư thôn 8B, xã Thủy Phù (giai đoạn 2).
V	**HUYỆN PHÚ VANG**		**11,40**	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Tây Hồ (Khu vực đường Phú Hồ, Phú Lương)	Xã Phú Hồ	1,00	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025.
2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Văn Giang (Đông B) giai đoạn 4	Xã Phú Lương	1,50	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025.
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Lương Lộc	Xã Phú Lương	1,20	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025.
4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Dưỡng Mong	Xã Phú Mỹ	0,18	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025;

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
				Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025.
5	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Phước Linh	Xã Phú Mỹ	1,00	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025.
6	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Diên Đại	Xã Phú Xuân	1,50	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025.
7	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Phường 4	Xã Vinh Hà	1,70	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025.
8	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 3	Xã Vinh Thanh	0,50	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025.
9	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Bắc Thượng, xã Vinh An (Tổng diện tích 3,36 ha - Hiện nay đã thực hiện 1 phần diện tích khoảng 1,86 ha. Phần diện tích còn lại tiếp tục thực hiện)	Xã Vinh An	1,50	Công văn số 1682/UBND-TCKH ngày 09/10/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc sử dụng kinh phí dự phòng bổ sung hạng mục, chi phí phát sinh công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Bắc Thượng, xã Vinh An; Quyết định số 3389/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân thôn Bắc Thượng, xã Vinh An.
10	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 1	Xã Vinh Thanh	0,60	Quyết định số 2887/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xen ghép thôn 1, xã Vinh Thanh; Thông báo số 380/TB-UBND ngày 21/8/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2024.
11	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Xuân Thiên Thượng	Xã Vinh Xuân	0,72	Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Xuân Thiên Thượng, xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang (giai đoạn 1); Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xen ghép thôn Xuân Thiên Thượng, xã Vinh Xuân; Thông báo số 380/TB-UBND ngày 21/8/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2024.
VI	**HUYỆN PHÚ LỘC**		**3,60**	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Hòa An, xã Lộc Bình (giai đoạn 1). (Tổng quy mô dự án 1,0 ha, đã thực hiện được 0,80 ha)	Xã Lộc Bình	0,20	Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thuộc ngân sách huyện quản lý; Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Hòa An, xã Lộc Bình (giai đoạn 1).
2	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân	Xã Lộc Sơn	2,80	Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
	cư số 01 đường trục chính đô thị La Sơn			tư công năm 2024 thuộc ngân sách huyện quản lý;Quyết định số 3290/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư số 01 đường trục chính đô thị La Sơn.
3	Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC Lê Thái Thiện. (Tổng quy mô dự án 1,0 ha, đã thực hiện được 0,80 ha)	Xã Lộc Trì	0,20	Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thuộc ngân sách huyện quản lý; Quyết định số 3942/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Lê Thái Thiện.
4	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư số 03 đường giao thông trục trung tâm đô thị mới La Sơn, huyện Phú Lộc. (Tổng quy mô dự án 1,20 ha, đã thực hiện được 0,90 ha)	Xã Lộc Sơn	0,30	Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thuộc ngân sách huyện quản lý; Quyết định 3270/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Trục trung tâm đô thị mới La Sơn, huyện Phú Lộc.
5	Khu dân cư đường Hoàng Đức Trạch, thị trấn Phú Lộc. (Tổng quy mô dự án 1,40 ha, đã thực hiện được 1,30 ha)	Thị trấn Phú Lộc	0,10	Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thuộc ngân sách huyện quản lý; Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Khu dân cư Đường Hoàng Đức Trạch, thị trấn Phú Lộc.
VII	**CÔNG TRÌNH LIÊN HUYỆN**		**4,16**	
1	Chỉnh trang khu dân cư tại lô CTR11, CTR12 và khai thác quỹ đất xen ghép thuộc khu A - đô thị mới An Vân Dương (tổng quy mô dự án là 13,48 ha trong đó thuộc thành phố Huế 2,8 ha, thuộc địa bàn thị xã Hương Thủy 10,68 ha , đã thực hiện thu hồi đất 6,775 ha, chuyển tiếp 3,905 ha, thành phố Huế đã thực hiện thu hồi)	Thị xã Hương Thủy, Thành phố Huế	3,91	Công văn số 11420/UBND-GPMB ngày 23/10/2023 của UBND tỉnh về việc giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Chỉnh trang khu dân cư CTR11, CTR12 và khai thác quỹ đất xen ghép thuộc khu A - đô thị mới An Vân Dương; Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất Chỉnh trang khu dân cư CTR11, CTR12 và khai thác quỹ đất xen ghép thuộc khu A đô thị mới An Vân Dương.
2	Dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư TĐC 2 thuộc khu A Đô thị mới An Vân Dương (trong đó phường An Đông, thành phố Huế với diện tích 0,10 ha; xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy với diện tích 0,15 ha).	Phường An Đông-thành phố Huế; xã Thủy Thanh- thị xã Hương Thủy	0,25	Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 19/10/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu dân cư TĐC 2 thuộc khu A Đô thị mới An Vân Dương.
B	**DỰ ÁN ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT**		**3050,93**	
B1	**Công trình, dự án theo Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh**		**2370,39**	
I	**HUYỆN PHONG ĐIỀN**		**242,17**	
1	Khu đô thị sinh thái phía Tây huyện Phong Điền	Thị trấn Phong Điền	54,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc Phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
2	Dự án khu đô thị thương mại Hạ Cảng, huyện Phong Điền	Thị trấn Phong Điền	35,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc Phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
3	Khu đô thị sinh thái hồ cây Mang, huyện Phong Điền	Thị trấn Phong Điền	23,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc Phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
4	Khu dân cư dịch vụ Khu công nghiệp Phong Điền, huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế	Xã Phong Hiền	104,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc Phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
5	Dự án Nhà ở xã hội tại xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Xã Phong Hiền	26,17	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc Phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 21/06/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà ở xã hội tại xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.
II	**HUYỆN QUẢNG ĐIỀN**		**23,00**	
1	Khu dân cư phía đông đường Nguyễn Vịnh	Thị trấn Sịa	23,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc Phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
III	**THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ**		**21,60**	
1	Khu đô thị mới Trung tâm phường Hương Văn	Phường Hương Văn	21,60	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc Phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
IV	**THÀNH PHỐ HUẾ**		**881,48**	
1	Nhà ở xã hội, phường Hương Sơ, thành phố Huế	Phường Hương Sơ	4,04	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
2	Khu đô thị hai bên tuyến đường Chợ Mai-Tân Mỹ, thuộc Khu C - Đô thị mới An Vân Dương	Phường Phú Thượng	49,50	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
3	Khu đô thị sinh thái ven sông Phổ Lợi tại xã Phú Dương, phường Phú Thượng, thành phố Huế	Xã Phú Dương, phường Phú Thượng	46,22	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
4	Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng tại xã Phú Thanh và phường Thuận An, Thành Phố Huế	Xã Phú Thanh, phường Thuận An	93,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
5	Dự án khu đô thị sinh thái Phú Mậu (Khu đô thị sinh thái Thanh Tiên) tại xã Phú Mậu,thành phố Huế	Xã Phú Mậu	138,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
6	Dự án khu đô thị sinh thái (Khu phức hợp đô thị kết hợp khu nghỉ dưỡng Hải Dương)	Xã Hải Dương	29,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
7	Khu đô thị Hương Vinh, thành phố Huế	Phường Hương Vinh	32,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
8	Khu đô thị kết hợp nghỉ dưỡng sinh thái tại xã Hương Thọ, thành phố Huế	Xã Hương Thọ	200,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
9	Khu đô thị Hương An	Phường Hương An	45,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
10	Khu Hỗn hợp sinh thái đầm Thanh Lam	Phường Thuận An	115,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
11	Dự án Khu đô thị sinh thái Rú Chá tại xã Hương Phong, thành phố Huế	Xã Hương Phong	72,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
12	Khu đô thị du lịch biển Thuận An	Phường Thuận An	55,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
13	Dự án nhà ở xã hội tại Khu đất ký hiệu XH1 thuộc Khu B-Khu Đô thị mới An Vân Dương.	Phường Thủy Vân	1,86	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
14	Nhà ở xã hội Bàu Vá, phường Thủy Xuân	Phường Thủy Xuân	0,86	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
V	**THỊ XÃ HƯƠNG THỦY**		**414,70**	
1	Dự án nhà ở xã hội tại Khu đất ký hiệu XH1 thuộc Khu E-Khu Đô thị mới An Vân Dương	Phường Thủy Dương	3,81	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
2	Khu đô thị sinh thái tại xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy (thuộc khu đô thị sinh thái Thanh Toàn)	Xã Thủy Thanh	56,69	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
3	Dự án khu đô thị sinh thái Thanh Toàn, xã Thủy Thanh	Xã Thủy Thanh	154,70	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
4	Dự án Khu đô thị Nhà ở xã hội tập trung tại khu đô thị sinh thái Thanh Toàn	Phường Thủy Phương và phường Thủy Dương	27,50	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
5	Khu đô thị sinh thái Thủy Phương-Thủy Dương (thuộc khu vực Khu đô thị sinh thái Thanh Toàn, xã Thủy Thanh)	Phường Thuỷ Phương và phường Thuỷ Dương	172,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
VI	**HUYỆN PHÚ VANG**		**236,00**	
1	Khu đô thị Phú Mỹ, huyện Phú Vang	Xã Phú Mỹ	36,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
2	Khu đô thị, du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Vinh An, huyện Phú Vang	Xã Vinh An	200,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
VII	**HUYỆN PHÚ LỘC**		**5,34**	
1	Khu dân cư nông thôn mới Lã Lã thôn Hòa An, thôn Hòa An, xã Lộc Bình	Xã Lộc Bình	2,54	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
2	Dự án Nhà ở xã hội tại Chân Mây (thuộc khu đô thị Chân Mây vị trí 8)	Xã Lộc Tiến	1,80	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
3	Dự án Thủy điện hồ Truồi, xã Lộc Hòa	Xã Lộc Hòa	1,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
VIII	**CÔNG TRÌNH LIÊN HUYỆN**		**546,10**	
1	Nhà ở xã hội tại khu đất XH6 thuộc	Xã Thủy Thanh, thị	6,10	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
	khu E - Khu đô thị mới An Vân Dương	xã Hương Thủy; Phường Thủy Vân, thành phố Huế		thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
3	Khu đô thị xã Phú Dương, phường Phú Thượng, thành phố Huế và xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang thuộc Khu C - Đô thị mới An Vân Dương. Tổng quy mô diện tích là 151 ha (Trong đó: 91,0 ha thuộc địa bàn thành phố Huế; 60,0 ha thuộc địa bàn huyện Phú Vang)	Xã Phú Dương, phường Phú Thượng, thành phố Huế và xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang	151,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
4	Khu đô thị phía Bắc 1, phường An Hòa thành phố Huế và xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà (Tổng diện tích 33 ha trong đó thành phố Huế 8,02 ha)	Phường An Hòa thành phố Huế và xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà	33,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
5	Khu đô thị phía Bắc 2, phường An Hoà thành phố Huế và xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà (Tổng diện tích 26 ha trong đó thành phố Huế 24,74 ha)	Phường An Hòa thành phố Huế và xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà	26,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
6	Khu đô thị phía Bắc 3, phường An Hoà thành phố Huế và xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà (Tổng diện tích 130 ha trong đó thành phố Huế 109.98 ha)	Phường An Hòa thành phố Huế và xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà	130,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
7	Dự án khu đô thị sinh thái tại phường Hương Vinh, Hương Sơ - thành phố Huế và xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà	Phường Hương Vinh, Hương Sơ thành phố Huế và xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà	200,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế
B2	**Công trình, dự án đã đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất**		**69,93**	
I	**THÀNH PHỐ HUẾ**		**18,26**	
1	Tổ hợp thương mại, dịch vụ kết hợp nhà ở gồm các khu đất có ký hiệu OTM4, OTM6, LK16, LK17, CC12, CX2 tại nút giao vòng xuyến Võ Nguyên Giáp - Tố Hữu	Phường An Đông, Phường Xuân Phú	18,26	Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất Tổ hợp thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở gồm các khu đất có ký hiệu OTM4, OTM6, LK16, LK17, CC12, CX2 tại nút giao vòng xuyến Võ Nguyên Giáp - Tố Hữu; Kế hoạch số 394/KH-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện dự án Tổ hợp thương mại, dịch vụ kết hợp nhà ở gồm các khu đất có ký hiệu OTM4, OTM6, LK16, LK17, CC12, CX2 tại nút giao vòng xuyến Võ Nguyên Giáp - Tố Hữu.
II	**CÔNG TRÌNH LIÊN HUYỆN**		**51,67**	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
1	Khu đô thị phía Nam sông Như Ý (khu OTT23, 24,25; XH4; TH1; CTR13 thuộc khu E - Đô thị mới An Vân Dương. Tổng quy mô diện tích là 51,67 ha trong đó xã Thủy Thanh thị xã Hương Thủy là 31,87 ha và thành phố Huế là 19,8 ha)	Phường An Đông, thành phố Huế và xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy	51,67	Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 6/9/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất Khu đô thị phía Nam sông Như Ý, thuộc khu E đô thị mới An Vân Dương; Kế hoạch số 393/KH-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện dự án Khu đô thị phía Nam sông Như Ý thuộc khu E - đô thị mới An Vân Dương.
B3	**Công trình, dự án thu hồi đất tại khoản 27 Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 để lập hồ sơ, thủ tục lập, thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ (Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị)**		**610,61**	
1	Khu đô thị tại khu vực Thuỷ Thanh 2	Xã Thuỷ Thanh, thị xã Hương Thủy và thành phố Huế	29,52	Thuộc Chương trình phát triển nhà ở tại Quyết định số 2579 /QĐ-UBND ngày 07/10/2024. Đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch. Đang trình thẩm định đồ án quy hoạch.
2	Khu đô thị sinh thái Thủy Phương tại phường Thủy Phương	Phường Thuỷ Phương, thị xã Hương Thủy	48,23	Thuộc Chương trình phát triển nhà ở tại Quyết định số 3107 /QĐ-UBND ngày 23/12/2022. - Đang được cập nhật vào điều chỉnh QHPK phường Thủy Dương - Thủy Phương.
3	Khu đô thị Thủy Phương thuộc khu vực cánh đồng Thanh Lam	Phường Thuỷ Phương, thị xã Hương Thủy	63,84	Thuộc Chương trình phát triển nhà ở tại Quyết định số 3107 /QĐ-UBND ngày 23/12/2022. - Đang được cập nhật vào điều chỉnh QHPK phường Thuỷ Dương - Thủy Phương.
4	Khu đô thị Phú Hồ 1	Xã Phú Hồ	245,00	Quyết định số 3107/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030; Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh giai đoạn 2021-2025 và năm 2023.
5	Khu đô thị tại xã Thuỷ Thanh	Thị xã Hương Thủy và thành phố Huế	58,00	- Quyết định số 1481/QĐ-TTg ngày 29/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Quyết định số 2579/QĐ-UBND ngày 07/10/2024 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở. - Quyết định số 3117/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.
6	Khu đô thị tại khu vực cánh đồng Thanh Lam	Phường Thuỷ Phương, thị xã Hương Thủy	51,62	- Quyết định số 1481/QĐ-TTg ngày 29/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. - Quyết định số 3107/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030; - Quyết định số 3117/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.
7	Khu đô thị du lịch chữa bệnh Khu vực Mỹ An (Khu D An Vân Dương)	Thành phố Huế và huyện Phú Vang	114,40	- Quyết định số 1481/QĐ-TTg ngày 29/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.- Quyết định số 3107/QĐ-

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
				UBND ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030.- Quyết định số 3117/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.
C	**DỰ ÁN XÂY DỰNG, ĐẦU TƯ HẠ TẦNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**		**1807,58**	
I	**HUYỆN PHONG ĐIỀN**		**306,76**	
1	Nâng cấp đường vào và bãi đỗ xe khu du lịch thượng nguồn Ô Lâu	Xã Phong Mỹ	1,30	Quyết định số 3502/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng phát triển du lịch nông thôn: Nâng cấp đường vào và bãi đỗ xe khu du lịch thượng nguồn Ô Lâu, xã Phong Mỹ (Nâng cấp đường liên thôn Hòa Bắc - Khe Trăn, xã Phong Mỹ).
2	Đường quy hoạch khu trung tâm từ Tỉnh lộ 9 nối khu tái định cư	Xã Phong Mỹ	0,15	Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của UBND xã Phong Mỹ về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đầu tư xây dựng công trình Đường quy hoạch khu trung tâm từ Tỉnh lộ 9 nối tái định cư.
3	Hệ thống nước tưới cây thành trà và bưởi da xanh	Xã Phong Mỹ	0,10	Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hệ thống tưới cây thành trà và bưởi da xanh, xã Phong Mỹ; Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 7/01/2024 của UBND huyện Phong Điền về việc Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện Phong Điền.
4	Đường từ nhà Đại chúng đi thôn Tân Mỹ	Xã Phong Mỹ	0,50	Quyết định số 3537/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường từ nhà Đại chúng đi thôn Tân Mỹ, xã Phong Mỹ; Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 7/01/2024 của UBND huyện Phong Điền về việc Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện Phong Điền.
5	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư dự án đầu tư xây dựng và khai thác mỏ quặng sắt Laterit tại xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền	Xã Phong Mỹ	0,03	Quyết định số 1155/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 ngày 19/6/2024 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư dự án đầu tư xây dựng và khai thác mỏ quặng sắt Laterit tại xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền; Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 19/6/2024 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư dự án đầu tư xây dựng và khai thác mỏ quặng sắt Laterit tại xã Phong Mỹ, huyện Phong Điền.
6	Mở rộng tỉnh lộ 11B thuộc dự án GPMB sửa chữa đoạn đường Tỉnh lộ 11B (Từ đường vào khu suối Thanh Tân đến Km 16+950/TL9) qua địa bàn xã Phong Sơn và Phong Xuân, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Xã Phong Sơn, Phong Xuân	3,72	Quyết định số 3969/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc giao dự toán ngân sách năm 2024;Quyết định số 2244/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình GPMB sửa chữa đoạn đường Tỉnh lộ 11B (Từ đường vào khu suối Thanh Tân đến Km 16+950/TL9);Quyết định số 2531/QĐ-UBND ngày 18/07/2024 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt dự án GPMB sửa chữa đoạn đường Tỉnh lộ 11B (Từ đường vào khu suối Thanh Tân đến Km 16+950/TL9).
7	Mở rộng Quốc lộ 49B thuộc dự án Giải phóng mặt bằng thi công đoạn Km1+00 – Km3+600 Quốc lộ 49B đi qua địa bàn xã Phong Hòa, huyện	Xã Phong Hòa	0,02	Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật giải phóng mặt bằng để thi công đoạn Km1+00-Km3+600, Quốc lộ 49B đi qua địa bàn xã Phong Hòa, huyện Phong Điền; Quyết định số 2772/QĐ-CĐBVN ngày 19/7/2024 của Cục Đường bộ Việt Nam về cho phép chuẩn bị đầu tư

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
	Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế			công trình sửa chữa cho Kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2025; Công văn số 8667/UBND-GT ngày 16/8/2024 của Sở Giao thông vận tải về việc giải phóng mặt bằng để thi công nâng cấp Quốc lộ 49B đoạn qua huyện Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang và thành phố Huế; Công văn số 2279/SGTVT-AT&QLGT ngày 29/10/2024 của Sở Giao thông vận tải về việc giải phóng mặt bằng để thi công nâng cấp Quốc lộ 49B đoạn qua huyện Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang và thành phố Huế.
8	Mở rộng Quốc lộ 49B thuộc dự án Giải phóng mặt bằng thi công đoạn Km 3+600-Km3+974 và Km 4+274-Km5+700 Quốc lộ 49B đi qua địa bàn xã Phong Hòa và Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế)	Xã Phong Hòa, Phong Bình	5,00	Quyết định số 2772/QĐ-CĐBVN ngày 19/7/2024 của Cục Đường bộ Việt Nam về cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa cho Kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2025; Công văn số 8667/UBND-GT ngày 16/8/2024 của sở Giao thông vận tải về việc giải phóng mặt bằng để thi công nâng cấp Quốc lộ 49B đoạn qua huyện Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang và thành phố Huế; Công văn số 2279/SGTVT-AT&QLGT ngày 29/10/2024 của sở Giao thông vận tải về việc giải phóng mặt bằng để thi công nâng cấp Quốc lộ 49B đoạn qua huyện Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang và thành phố Huế.
9	Đường vào khu di tích lăng mộ Đặng Huy Trứ	Xã Phong Sơn	0,30	Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của UBND xã Phong Sơn về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đầu tư xây dựng công trình Đường vào khu di tích lăng mộ Đặng Huy Trứ.
10	Nâng cấp, sửa chữa tuyến giao thông từ đường 71 đi thôn Hòa Xuân	Xã Phong Xuân	0,11	Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của UBND xã Phong Xuân về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình Nâng cấp, sửa chữa tuyến giao thông từ đường 71 đi thôn Hòa Xuân, xã Phong Xuân.
11	Đường đấu nối liên xã từ Điền Hòa đi Điền Lộc tại xã Điền Hòa và xã Điền Lộc, huyện Phong Điền	Xã Điền Hòa; Xã Điền Lộc	0,14	Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch năm 2023 vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Thừa Thiên Huế (Phụ lục III Mục A2.1 Phần I); Quyết định số 6375/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường đấu nối liên xã từ Điền Hòa đi Điền Lộc, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.
12	Đường cứu hộ cứu nạn Phong Điền - Điền Lộc	Thị Trấn Phong Điền, Xã Điền Lộc, Xã Phong Chương, Phong Hiền	2,00	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 26/01/2024 của HĐND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường cứu hộ, cứu nạn thị trấn Phong Điền – Điền Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường cứu hộ, cứu nạn thị trấn Phong Điền - Điền Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 của sở Kế hoạch đầu tư.
13	Mở rộng đường từ QL49 đến thôn Niêm, xã Phong Hòa	Xã Phong Hòa	0,03	Quyết định số 2551/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đầu tư xây dựng công trình Mở rộng đường từ QL49 đến thôn Niêm, xã Phong Hòa; Thông báo số 3321/TB-STC ngày 19/9/2024 của Sở Tài chính về việc bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án từ nguồn vượt thu ngân sách tỉnh năm 2023 (đợt 2).
14	Chỉnh trang khu trung tâm thị trấn Phong Điền (Tổng diện tích 4,9 ha, đã thực hiện 4,85 ha)	Thị trấn Phong Điền; Xã Phong Thu	0,05	Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt điều chỉnh dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Chỉnh trang khu trung tâm thị trấn Phong Điền; Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 20/1/2022 của HĐND huyện Phong Điền về chủ trương đầu tư xây dựng dự án Chỉnh trang khu trung tâm thị trấn Phong Điền.
15	Mở rộng đường liên xã đoạn qua xã Điền Môn	Xã Điền Môn	1,00	Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Mở rộng đường liên xã đoạn qua xã Điền Môn.
16	Mở rộng đường từ QL49B đến	Xã Điền Hòa	1,05	Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
	TL22, xã Điền Hòa			tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Mở rộng đường từ QL49B đến TL22, xã Điền Hòa.
17	Nâng cấp chỉnh trang các tuyến đường trung tâm xã Điền Hương	Xã Điền Hương	0,20	Quyết định số 3395/QĐ-UBND ngày 3/11/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp chỉnh trang các tuyến đường trung tâm xã Điền Hương.
18	Xây dựng, mở rộng trạm bơm cấp nước mặn số 2	Xã Điền Hương	0,90	Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của UBND xã Điền Hương về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình Xây dựng, mở rộng trạm bơm cấp nước mặn số 2.
19	Đường tránh ga Hiền Sỹ thôn Phò Ninh	Xã Phong An	2,10	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 06/06/2024 của UBND xã Phong An về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Đường tránh ga Hiền Sỹ thôn Phò Ninh; Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND xã Phong An về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường tránh ga Hiền Sỹ thôn Phò Ninh.
20	Đường trục chính khu trung tâm xã Phong An, huyện Phong Điền (Tổng diện tích 7,5 ha, đã thực hiện 5,2 ha)	Xã Phong An	2,30	Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Đường trục chính khu trung tâm xã Phong An, huyện Phong Điền;Thông báo số 5388/TB-SKHĐT ngày 27/12/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao vốn ngân sách nhà nước năm 2023 nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý.
21	Mở rộng đường trục xã Phong Chương (Từ TL6 nối TL8C)	Xã Phong Chương	0,03	Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND xã Phong Chương về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách đối ứng để thực hiện đầu tư xây dựng công trình; Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 22/4/2021 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đầu tư xây dựng công trình Mở rộng đường trục xã Phong Chương (Từ TL6 nối TL8C).
22	Chỉnh trang đường Khúc Lý-Mỹ Xuyên (Tỉnh lộ 6B), huyện Phong Điền (Tổng diện tích 6,6 ha)	Xã Phong Thu; Xã Phong Hòa	0,04	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 20/01/2022 của HĐND huyện Phong Điền về chủ trương đầu tư xây dựng dự án Chỉnh trang đường Khúc Lý-Mỹ Xuyên (Tỉnh lộ 6B), huyện Phong Điền; Thông báo số 1091/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 của sở Kế hoạch và đầu tư về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm 2023 chưa giải ngân hết năm 2023 sang năm 2024; Thông báo số 5414/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của sở Kế hoạch và đầu tư về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2024 nguồn vốn ngân: sách tỉnh quản lý; Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 của sở Kế hoạch đầu tư.
23	Mở rộng đường giao thông thuộc dự án Giải phóng mặt bằng phạm vi lộ giới đường giao thông phục vụ dự án xây dựng trụ sở Công an xã Phong Sơn	Xã Phong Sơn	0,06	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 25/01/2022 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở Công an các xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 29/06/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở Công an các xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư Trụ sở Công an các xã, thị trấn; Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Trụ sở Công an các xã, thị trấn.
24	Mở rộng đường giao thông thuộc dự án Giải phóng mặt bằng phạm vi lộ giới đường giao thông phục vụ dự án xây dựng trụ sở Công an xã Phong Bình	Xã Phong Bình	0,08	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 25/01/2022 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở Công an các xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 29/06/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở Công an các xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư Trụ sở Công an các xã, thị trấn; Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Trụ sở Công an các xã, thị trấn.

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
25	Mở rộng đường giao thông thuộc dự án Giải phóng mặt bằng phạm vi lộ giới đường giao thông phục vụ dự án xây dựng trụ sở Công an xã Phong Hòa	Xã Phong Hòa	0,08	Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 25/01/2022 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở Công an các xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 29/06/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở Công an các xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Trụ sở Công an các xã, thị trấn.
26	Gia cố và chỉnh trang đoạn khu dân cư sạt lở sông Bồ xã Phong Hiền	Xã Phong Hiền	0,60	Quyết định số 2748/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Gia cố và chỉnh trang đoạn khu dân cư sạt lở sông Bồ xã Phong Hiền; Quyết định số 2904/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND huyện Phong Điền về việc phê Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Gia cố và chỉnh trang đoạn khu dân cư sạt lở sông Bồ xã Phong Hiền.
27	Công trình sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, gia cố mái taluy nền đường đoạn Km10+500-Km12+600 Quốc lộ 49B đi qua địa bàn xã Điền Hương, huyện Phong Điền	Xã Điền Hương	3,20	Quyết định số 3840/QĐ-CĐBVN ngày 10/10/2023 của Cục đường bộ Việt Nam về việc phê duyệt Dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế bước bản vẽ thi công và dự toán công trình: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, gia cố mái taluy nền đường đoạn Km10+500-Km12+600 Quốc lộ 49B đi qua địa bàn xã Điền Hương, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Công văn số 934/UBND-GT ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh về việc phối hợp hoàn thiện công tác giải phóng mặt bằng phục vụ các Dự án nâng cấp Quốc lộ 49B năm 2024, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 3969/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện năm 2024.
28	Công trình chỉnh trang khu dân cư ngã tư An Lỗ, xã Phong An	Xã Phong An, thị trấn Phong Điền	0,90	Quyết định số 11422/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đầu tư xây dựng Chỉnh trang khu dân cư ngã tư An Lỗ, xã Phong An; Thông báo số 07/TB-TCKH ngày 15/01/2023 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Phong Điền về việc thông báo vốn đầu tư và sự nghiệp kinh tế năm 2023 (Phần I.5, số thứ tự 2 của Phụ lục); Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đầu tư xây dựng Chỉnh trang khu dân cư ngã tư An Lỗ, xã Phong An.
29	Mở rộng đường trục xã Phong Chương từ TL6 nối TL8C thuộc địa bàn xã Phong Chương, huyện Phong Điền (tổng quy mô 2,62 ha)	Xã Phong Chương	0,04	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 22/01/2021 của HĐND huyện Phong Điền về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Mở rộng đường trục xã Phong Chương từ TL6 nối TL8C;Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 11/11/2020 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Mở rộng đường trục xã Phong Chương (từ TL6 nối TL8C);Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách huyện quản lý.
30	Nâng cấp tuyến đường từ Khe Thai đến tiểu khu 83, xã Phong Sơn	Xã Phong Sơn	3,20	Công văn số 12549/UBND-GT ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh về việc thống nhất chủ trương về phương án, thủ tục đầu tư tuyến đường nâng cấp tuyến đường từ Khe Thai đến tiểu khu 83, xã Phong Sơn, huyện Phong Điền; Công văn số 4424/SKHĐT-DNTT ngày 14/11/2024 của sở Kế hoạch đầu tư về việc tham mưu phương án, thủ tục giải quyết đối với đề nghị nâng cấp tuyến đường từ Khe Thai đến tiểu khu 83, xã Phong Sơn, huyện Phong Điền.
31	Đường gom kết nối vào hầm chui, đường ngang thuộc đường sắt Bắc - Nam qua địa bàn huyện Phong Điền	Huyện Phong Điền	2,26	Công văn số 12397/UBND-GT ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh về việc tham mưu thủ tục, nguồn kinh phí để triển khai xây dựng Đường gom kết nối vào hầm chui, đường ngang thuộc đường sắt Bắc - Nam theo quyết định 1149/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2020 của bộ Giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
32	Tuyến thoát nước mưa, nước thải	Thị trấn Phong Điền	2,17	Quyết định số 1975/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
	sau xử lý tại khu công nghiệp Phong Điền			Tuyến thoát nước mưa, nước thải sau xử lý tại khu công nghiệp Phong Điền; Quyết định số 2807/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tuyến thoát nước mưa, nước thải sau xử lý tại khu công nghiệp Phong Điền.
33	Xây dựng mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt cho khoảng 100 hộ gia đình, kết hợp xử lý nước thải chợ An Lỗ	Xã Phong Hiền	0,30	Quyết định số 11100/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của UBND huyện Phong Điền về việc giao dự toán kinh phí thường xuyên do ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 2024-2025.
34	Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước Hòa Mỹ, huyện Phong Điền	Xã Phong Mỹ, Xã Phong Xuân	26,00	Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 14/7/2020 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước Hòa Mỹ, huyện Phong Điền; Công văn số 3287/UBND-NN ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước Hòa Mỹ, huyện Phong Điền; Công văn số 2498/UBND-XDCB ngày 14/3/2024 của UBND tỉnh về phân khai chi tiết đợt 1 kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 cho các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024;
35	Công trình Hệ thống thoát lũ khu vực xã Điền Hòa - Điền Hải, huyện Phong Điền (tổng quy mô khoảng 1,0 ha)	Xã Điền Hòa và xã Điền Hải	0,41	Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thoát lũ khu vực xã Điền Hòa - Điền Hải, huyện Phong Điền. Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thoát lũ khu vực xã Điền Hòa - Điền Hải, huyện Phong Điền. Thông báo số 989/TB-SKHĐT ngày 18/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 và các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024, nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý; Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 của sở Kế hoạch đầu tư.
36	Công trình Khắc phục sạt lở khẩn cấp kè sông Ô Lâu - đoạn qua thị trấn Phong Điền (tổng quy mô 0,65 ha)	Thị trấn Phong Điền	0,05	Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 07/3/2024 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Khắc phục sạt lở khẩn cấp kè sông Ô Lâu (đoạn qua thị trấn Phong Điền), huyện Phong Điền; Quyết định số 1154/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 của UBND huyện Phong Điền về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách huyện quản lý – đợt 2.
37	Công trình Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ sông Ô Lâu qua xã Phong Mỹ, Phong Hòa và Phong Bình, huyện Phong Điền (tổng quy mô 3,30 ha)	Xã Phong Mỹ, Phong Hòa và Phong Bình	0,70	Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 22/02/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ sông Ô Lâu qua xã Phong Mỹ, Phong Hòa và Phong Bình, huyện Phong Điền; Thông báo số 989/TB-SKHĐT ngày 18/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 và các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024, nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý.
38	Công trình Gia cố kè kết hợp đường giao thông dọc Tỉnh lộ 11B đoạn qua xã Phong An và xã Phong Sơn, huyện Phong Điền (tổng diện tích khoảng 3,40 ha)	Xã Phong An và xã Phong Sơn	1,20	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 03/7/2023 của HĐND huyện Phong Điền về việc chủ trương đầu tư dự án Gia cố kè kết hợp đường giao thông dọc Tỉnh lộ 11B đoạn qua xã Phong An và xã Phong Sơn; Thông báo số 989/TB-SKHĐT ngày 18/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 và các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024, nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý; Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 của sở Kế hoạch đầu tư.
39	Công trình Hạ tầng nghĩa trang 4 thôn Thượng An 1, Thượng An 2, Bồ Điền, Đông An, xã Phong An	Xã Phong An	4,00	Quyết định số 4452/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng nghĩa trang 4 thôn Thượng An 1, Thượng An 2, Bồ Điền, Đông An, xã Phong An; Quyết định số 599/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 của UBND huyện Phong Điền về giao kế hoạch năm 2023 vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia huyện Phong Điền (STT3 Mục I.1 Công trình cấp huyện kèm theo Phụ lục I); Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của UBND huyện Phong Điền về giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh năm

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
				2023 thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia huyện Phong Điền (STT3 Công trình cấp huyện Mục A CTMTQG xây dựng nông thôn mới kèm theo Phụ lục).
40	Cấp điện Công ty TNHH Công nghệ Bảo hộ Kanglongda Việt Nam	Thị trấn Phong Điền	0,31	Quyết định số 2668/QĐ-TTPC ngày 18/5/2021 của Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cấp điện Công ty TNHH Công nghệ Bảo hộ Kanglongda Việt Nam;Công văn số 1099/UBND-ĐC ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh về việc dự án Cấp điện công ty TNHH Công nghệ Bảo hộ Kanglongda Việt Nam tại huyện Phong Điền;Công văn số 5347/TTHPC-QLDA ngày 22/11/2024 của Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế về việc gia hạn đăng ký kế hoạch sử dụng đất cho công trình: Cấp điện công ty TNHH Công nghệ Bảo hộ Kanglongda Việt Nam tại huyện Phong Điền.
41	Dự án Đầu tư xây dựng, cải tạo và mở rộng Bệnh viện Trung ương Huế cơ sở 2	Xã Phong An	15,90	Quyết định số 2632/QĐ-BYT ngày 28/5/2021 của Bộ Y tế về phê duyệt kế hoạch phát triển 5 năm giai đoạn 21-2025 của Bệnh viện Trung ương Huế; Quyết định số 5501/QĐ-BYT ngày 30/11/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng, cải tạo và mở rộng Bệnh viện Trung ương Huế cơ sở 2; Công văn số 2159/UBND-ĐC ngày 17/3/2021 của UBND tỉnh về việc giao đất mở rộng Bệnh viện Trung ương Huế cơ sở 2; Công văn số 7716/UBND-XDCB ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án san nền, xây dựng hàng rào mở rộng ranh giới Bệnh viện Trung ương Huế cơ sở 2.
42	Khu trung tâm văn hóa thể thao huyện (Tổng 3,7 ha, đã thực hiện 0,59 ha còn lại 3,11 ha)	Thị trấn Phong Điền	3,11	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 12/5/2023 của HĐND tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 sang năm 2023 nguồn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã quản lý; Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện quản lý; Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Hạ tầng Khu trung tâm văn hóa thể thao huyện Phong Điền.
43	Mở rộng trường Mầm non Phong Hiền 1	Xã Phong Hiền	1,00	Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của UBND xã Phong Hiền về việc bổ sung phân bổ nguồn vốn xây dựng cơ bản năm 2024 từ nguồn tiền sử dụng đất năm 2024 để đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng trường Mầm non Phong Hiền 1; Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 28/10/2023 của UBND xã Phong Hiền Về việc bổ sung kinh phí năm 2023; Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND xã Phong Hiền Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Mở rộng trường Mầm non Phong Hiền 1.
44	Mở rộng trường mầm non Phong Chương 2	Xã Phong Chương	0,13	Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 25/09/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Giải phóng mặt bằng Trường mầm non Phong Chương 2; Quyết định số 1757/QĐ-UBND ngày 28/06/2024 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Ủy ban nhân dân xã Phong Chương để quản lý, xây dựng hạ tầng khu đất tái định cư dự án Mở rộng Trường Mầm non Phong Chương 2 tại xã Phong Chương, huyện Phong Điền.
45	Công trình Xây dựng mở rộng nghĩa trang liên xã Phong Thu - Phong Hòa và thị trấn Phong Điền	Xã Phong Thu và thị trấn Phong Điền	3,55	Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Xây dựng mở rộng nghĩa trang liên xã Phong Thu - Phong Hòa và thị trấn Phong Điền; Thông báo số 590/TB-SKHĐT ngày 16/02/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 nguồn vốn: vượt thu ngân sách tỉnh năm 2022.
46	Dự án chỉnh trang mở rộng trụ sở UBND xã Phong Chương	Xã Phong Chương	0,09	Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của UBND xã Phong Chương về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và lựa chọn nhà thầu đầu công trình Dự án chỉnh trang mở rộng trụ sở UBND xã Phong Chương.

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
47	Trung tâm Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên Việt Nam và cứu hộ động, thực vật thuộc Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam giai đoạn 2021-2025	Xã Phong Mỹ	25,00	Quyết định 454/QĐ-VHL ngày 30/3/2023 của Viện Hàn lâm khoa học công nghệ việt Nam về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên Việt Nam và cứu hộ động, thực vật thuộc Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam giai đoạn 2021-2025.
48	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Điền Lộc 2	Xã Điền Lộc	20,82	Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 05/04/2024 của UBND tỉnh về việc Chấp thuận Công ty TNHH An Viên là nhà đầu tư thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Điền Lộc huyện Phong Điền; Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung cụm công nghiệp Điền Lộc 2, huyện Phong Điền và cụm công nghiệp Thủy Phương 2, thị xã Hương Thủy vào Quy hoạch tổng thể cụm công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh về quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.
49	Công trình Khai thác cát trắng tại xã Phong Chương	Xã Phong Chương	23,14	Giấy phép số 873/GP-BTNMT ngày 19/06/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 18/8/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8454254582 ngày 28/12/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư chứng nhận điều chỉnh lần thứ nhất, chứng nhận điều chỉnh lần thứ hai ngày 21/3/2022, chứng nhận điều chỉnh lần thứ ba ngày 23/02/2024.
50	Công trình Khai thác cát trắng tại xã Phong Hiền	Xã Phong Hiền	66,30	Giấy phép số 870/GP-BTNMT ngày 18/06/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;Quyết định số 1099/QĐ-BTNMT ngày 16/05/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản;Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 05/08/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản;Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4522204365 ngày 25/12/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh chứng nhận thay đổi lần thứ hai.
51	Công trình Khai thác cát trắng tại xã Phong Hòa	Xã Phong Hòa	41,40	Giấy phép số 954/GP-BTNMT ngày 08/05/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc cho phép Công ty Cổ phần Frit Huế khai thác cát trắng bằng phương pháp lộ thiên thuộc địa phận xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3148748080 ngày 26/02/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế chứng nhận điều chỉnh lần thứ 01.
52	Đầu tư xây dựng và khai thác mỏ Đá sét đen làm phụ gia xi măng (Tổng diện tích 40,95 ha, đã thu hồi 30,2 ha)	Xã Phong Mỹ	10,75	Giấy phép khai thác khoáng sản số 1576/GP-BTNMT ngày 19/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Giấy chứng nhận đầu tư số 31131000266, do UBND tỉnh cấp ngày 07/7/2014; Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần thứ nhất số 7123082324 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 04/12/2020; Công văn 890A/2003/CV/ĐLHU/0200 ngày 20/10/2023 của Công ty Cổ phần xi măng Đồng Lâm về việc đăng ký phần diện tích còn lại (chưa hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng) của dự án Đầu tư xây dựng và khai thác mỏ Đá sét đen làm phụ gia xi măng.
53	Đầu tư khai thác mỏ đá vôi - giai đoạn 2 (Tổng diện tích 35 ha, đã thực hiện 32,46 ha)	Xã Phong Xuân	2,54	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7858034313 ngày 03/01/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp thay đổi lần thứ nhất; Quyết định số 04/2009/QĐ-HĐQT/ĐLHN/0100 ngày 19/3/2009 của Công ty Cổ phần xi măng Đồng Lâm về việc phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng và khai thác mỏ nguyên liệu đá vôi - Nhà máy xi măng Đồng Lâm.
54	Đất làm vật liệu san lấp tại khu vực Động đá xã Phong Mỹ và xã Phong	Xã Phong Thu, xã Phong Mỹ	24,60	Giấy phép thăm dò khoáng sản số 26/GP-UBND ngày 31/5/2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
	Thu			
55	Xây dựng vườn ươm cây giống lâm nghiệp và tràm dược liệu xã Phong Hòa, huyện Phong Điền	Xã Phong Hòa	1,80	Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật gói đầu tư Xây dựng vườn ươm cây giống Lâm nghiệp và Tràm dược liệu xã Phong Hòa, huyện Phong Điền thuộc hợp phần 3.2 công nghệ phục vụ sản xuất thuộc dự án Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế.
II	**HUYỆN QUẢNG ĐIỀN**		**24,77**	
1	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Sịa – Mai Dương, huyện Quảng Điền	Huyện Quảng Điền	3,21	Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Sịa - Mai Dương, huyện Quảng Điền; Dự kiến danh mục dự án ưu tiên thực hiện trong kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2025.
2	Bãi đỗ xe (Thuộc dự án Hỗ trợ xây dựng du lịch nông nghiệp, du lịch hạng mục xây dựng bãi đỗ xe phục vụ du khách đến du lịch trải nghiệm tại làng rau Thành Trung)	Xã Quảng Thành	0,10	Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND huyện Quảng Điền về việc phân bổ kinh phí từ nguồn sự nghiệp để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024.
3	Nâng cấp, sửa chữa đường phục vụ du lịch xã Quảng Công	Xã Quảng Công	0,08	Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 của UBND huyện Quảng Điền về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, sửa chữa đường phục vụ du lịch cộng đồng xã Quảng Công.
4	Tuyến đường khu du lịch cộng đồng (thuộc dự án Hạ tầng phát triển du lịch nông thôn khu du lịch cộng đồng xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền)	Xã Quảng Lợi	0,71	Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của UBND huyện Quảng Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Hạ tầng phát triển du lịch nông thôn khu du lịch cộng đồng xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền.
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Phường Thiền, xã Quảng Công	Xã Quảng Công	0,01	Quyết định số 1187/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND huyện Quảng Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Phường Thiền, xã Quảng Công; Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND huyện Quảng Điền về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước huyện năm 2022.
6	Xây dựng vỉa hè, thoát nước đường Tỉnh lộ 19, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng tỉnh lộ đoạn qua trung tâm xã Quảng Thọ	Xã Quảng Thọ	0,64	Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND huyện Quảng Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng vỉa hè, thoát nước đường Tỉnh lộ 19, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng tỉnh lộ đoạn qua trung tâm xã Quảng Thọ.
7	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường; gia cố mái taluy nền Km32+554 - Km33+015 Quốc lộ 49B	Xã Quảng Công	0,62	Quyết định số 2772/QĐ-CĐBVN ngày 19/07/2024 của Cục đường bộ Việt Nam về việc cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa cho Kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2025.
8	Nâng cấp, mở rộng đường Đặng Huy Cát (đoạn từ tỉnh lộ 11A đến Tổ dân phố Lương Cổ), thị trấn Sịa	Thị trấn Sịa	0,65	Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND huyện Quảng Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Nâng cấp, mở rộng đường Đặng Huy Cát (đoạn từ tỉnh lộ 11A đến Tổ dân phố Lương Cổ), thị trấn Sịa.
9	Nâng cấp, sửa chữa đường Đặng Huy Cát, thị trấn Sịa (giai đoạn 2, tổng quy mô 0,312 ha)	Thị Trấn Sịa	0,13	Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND huyện Quảng Điền về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, sửa chữa đường Đặng Huy Cát, thị trấn Sịa (giai đoạn 2); Thông báo số 626/TB-TCKH ngày 03/6/2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Quảng Điền về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024.
10	Chỉnh trang vỉa hè, thoát nước đường Trần Bá Song đoạn từ đường	Thị trấn Sịa	0,16	Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND thị trấn Sịa về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Chỉnh trang vỉa hè, thoát nước đường Trần Bá Song đoạn từ đường Nguyễn Vịnh đến TDP

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
	Nguyễn Vịnh đến TDP Giang Đông			Giang Đông; Quyết định số 2296/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND huyện Quảng Điền về việc bổ sung kinh phí thực hiện dự án Chỉnh trang vỉa hè, thoát nước đường Trần Bá Song đoạn từ đường Nguyễn Vịnh đến TDP Giang Đông.
11	Hạ tầng các điểm du lịch cộng đồng thôn Thành Trung, xã Quảng Thành (hạng mục đường giao thông, tổng quy mô 0,606 ha)	Xã Quảng Thành	0,07	Quyết định số 2950A/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Quảng Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Hạ tầng các điểm du lịch cộng đồng thôn Thành Trung, xã Quảng Thành;Quyết định số 3026/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện Quảng Điền về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương.
12	Cầu Phú Lương B, huyện Quảng Điền (tổng quy mô 0,184 ha)	Xã Quảng An	0,01	Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 12/4/2024 của UBND huyện Quảng Điền về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Cầu Phú Lương B, huyện Quảng Điền; Quyết định số 3026/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện Quảng Điền về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương.
13	Cống An Thành, xã Quảng Thành	Xã Quảng Thành	0,27	Quyết định số 1756/QĐ-UBND ngày 07/07/2023 của UBND huyện Quảng Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Cống An Thành, xã Quảng Thành; Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 27/07/2023 của UBND huyện Quảng Điền về việc về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023.
14	Nạo vét và gia cố các thủy đạo sau cống thoát lũ kết hợp giao thông (cống An Xuân, Hà Đồ, Mai Dương, Bàu Bang, Bạch Đằng, Bàu Sau và Quán Cửa)	Xã Quảng An	1,98	Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nạo vét và gia cố các thủy đạo sau cống thoát lũ kết hợp giao thông (cống An Xuân, Hà Đồ, Mai Dương, Bàu Bang, Bạch Đằng, Bàu Sau và Quán Cửa); Quyết định số 2390/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 12/09/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Nạo vét và gia cố các thủy đạo sau cống thoát lũ kết hợp giao thông (cống An Xuân, Hà Đồ, Mai Dương, Bàu Bang, Bạch Đằng, Bàu Sau và Quán Cửa); Dự kiến danh mục dự án ưu tiên thực hiện trong kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2025.
15	Kè chống sạt lở bờ sông Bồ đoạn qua xã Quảng Thọ, Quảng An, Quảng Phước:	Xã Quảng Thọ, Xã Quảng An, Xã Quảng Phước	13,40	Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 22/02/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở bờ sông bồ đoạn qua xã Quảng Thọ, Quảng An, Quảng Phước, huyện Quảng Điền.
16	Xây dựng nhà văn hoá thôn An Xuân Đông	Xã Quảng An	0,10	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 05/12/2023 của UBND xã Quảng An về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Giải phóng mặt bằng và san lấp để xây dựng nhà văn hoá thôn An Xuân Đông.
17	Chỉnh trang công viên Cồn Tộc	Xã Quảng Lợi	2,63	Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND huyện Quảng Điền về việc phê duyệt dự án: Chỉnh trang Công viên Cồn tộc giai đoạn 3.
III	**THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ**		**33,10**	
1	Đường quy hoạch số 8 - Cụm công nghiệp Tứ Hạ	Phường Tứ Hạ	0,83	Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND Thị xã Hương Trà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường quy hoạch số 8 - Cụm công nghiệp Tứ Hạ
2	Đường nối đường tránh phía Tây thành phố Huế- đường QH số 4	Phường Hương Văn	1,20	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND Thị xã Hương Trà về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2025
3	Nâng cấp mở rộng đường Thuận Thiên giai đoạn 2 (Đoạn từ nhà sinh hoạt cộng đồng TDP Giáp Tư đến đường ven sông Bồ)	Phường Hương Xuân	0,44	- Nghị quyết 135/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND thị xã Hương Trà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án nâng cấp mở rộng đường Thuận Thiên giai đoạn 2 (Đoạn từ nhà SHCĐ TDP Giáp Tư đến đường ven sông Bồ - Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND Thị xã Hương Trà về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2025
4	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Thuyết	Phường Hương Xuân	2,32	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND Thị xã Hương Trà về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2025

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
5	Nâng cấp, sửa chữa đường trục chính thôn Dương Sơn, xã Hương Toàn	Xã Hương Toàn	0,65	- Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND thị xã Hương Trà về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Nâng cấp, sửa chữa đường trục chính thôn Dương Sơn, xã Hương Toàn. - Thông báo 946/TB-UBND ngày 02/4/2024 của UBND thị xã Hương Trà về việc phân bổ kinh phí đầu tư công năm 2024 (đợt 2).
6	Đường ven sông Bồ thôn (Vân Cù-Nam Thanh)	Xã Hương Toàn	0,33	-Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 26/1/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025; điều chỉnh kế hoạch 2024 vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Thừa Thiên Huế. - Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND Thị xã Hương Trà về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2025
7	Nhà văn hóa trung tâm phường Hương Chữ	Phường Hương Chữ	0,56	Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND Thị xã Hương Trà về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2025
8	Nâng cấp mở rộng Tỉnh lộ 8A, đoạn nối Quốc lộ 1A- đường ven sông Bồ	Phường Hương Xuân	4,60	Văn bản số 11952/UBND-GT ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc hoàn chỉnh chủ chương, thủ tục đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp mở rộng Tỉnh lộ 8A, đoạn nối Quốc lộ 1A- đường ven sông Bồ
9	Nâng cấp, mở rộng đường ven sông Bồ (đoạn Tứ Hạ - Hương Văn - Hương Xuân - Hương Toàn) (Tổng diện tích 8,18 ha: Năm 2022, 2023 và 2024 thực hiện xong GPMB với diện tích 7.48ha. Phần diện tích còn lại 0,7ha tiếp tục thực hiện năm 2025)	Phường Tứ Hạ - Phường Hương Văn - Phường Hương Xuân - Xã Hương Toàn	0,70	- Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng đường ven sông Bồ (đoạn Tứ Hạ-Hương Văn-Hương Xuân-Hương Toàn); - Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp, mở rộng đường ven sông Bồ (đoạn Tứ Hạ-Hương Văn- Hương Xuân - Hương Toàn). - Thông báo 279/TB-UBND ngày 18/01/2024 của Sở KHĐT tỉnh về việc giải ngân đợt 1 kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024.
10	Đường quy hoạch số 2 khu Quy hoạch La Chữ Thượng, phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà	Phường Hương Chữ	0,40	- Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của UBND thị xã Hương Trà về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Đường quy hoạch số 2 khu Quy hoạch La Chữ Thượng, phường Hương Chữ (giai đoạn 1). - Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND Thị xã Hương Trà về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2025
11	Cụm Công nghiệp Tứ Hạ (giai đoạn 2)	Phường Tứ Hạ	17,70	- Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030;- Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Đề án "Khảo sát, đánh giá thực trạng cụm công nghiệp và định hướng phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030";- Thông báo kết luận số 271-TB/TU ngày 29/7/2022 của Thường vụ Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Tập đoàn dệt may Việt Nam.
12	Nâng cấp, sửa chữa đường liên thôn Phú Tuyên - Hòa Dương	Xã Bình Thành	0,30	- Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND thị xã Hương Trà về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Nâng cấp, sửa chữa đường liên thôn Phú Tuyên - Hòa Dương; - Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND thị xã Hương Trà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Nâng cấp, sửa chữa đường liên thôn Phú Tuyên - Hòa Dương. - Thông báo 380/TB-UBND ngày 26/3/2024 của UBND thị xã Hương Trà về giao kế hoạch vốn bổ sung đầu tư công năm 2024
13	Chỉnh trang Quốc lộ 1A, đoạn qua phường Tứ Hạ, Hương Văn, thị xã Hương Trà (Chỉnh trang Quốc lộ 1A	Phường Tứ Hạ, Hương Văn	0,21	- Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Chỉnh trang Quốc lộ 1A, đoạn qua trung tâm thị xã Hương Trà. - Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND thị xã Hương Trà về việc phê duyệt dự án:

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
	đoạn qua trung tâm thị xã Hương Trà)			Chỉnh trang dọc tuyến Quốc lộ 1A (từ Hương Văn – Hương Chữ, khu dân cư), giai đoạn 1. - Thông báo số 989/TB-SKHĐT ngày 18/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024, nguồn vốn: ngân sách tỉnh quản lý. - Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án đầu tư Chỉnh trang Quốc lộ 1A, đoạn qua trung tâm thị xã Hương Trà
14	Nâng cấp mở rộng đường Trần Văn Trà (đoạn từ đường Tỉnh lộ 16 đến đường Trần Hữu Độ)	Phường Tứ Hạ, Hương Văn, Hương Vân	0,32	- Nghị quyết số 134/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND thị xã Hương Trà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng đường Trần Văn Trà (đoạn từ đường Tỉnh lộ 16 đến đường Trần Hữu Độ), phường Hương Vân, thị xã Hương Trà. - Thông báo số 316/TB-UBND ngày 30/01/2024 của UBND thị xã Hương Trà về việc phân bổ kinh phí đầu tư công năm 2024 (đợt 1) từ nguồn vốn tỉnh phân cấp cho thị xã quản lý, nguồn vốn phân bổ theo tiêu chí (Nghị quyết 05 HĐND tỉnh), nguồn tăng thu tiền sử dụng đất.
15	Kè sông Bồ qua phường Tứ Hạ, phường Hương Xuân, phường Hương Vân, thị xã Hương Trà	Phường Tứ Hạ, Phường Hương Xuân, Phường Hương Vân	2,50	- Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh về việc giao bổ sung và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023; Thông báo 2862/TB-SKHĐT ngày 06/7/2023 của Sở Kế hoạch và đầu tư về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023, nguồn vốn: ngân sách địa phương; - Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 2 công trình Kè sông Bồ qua phường Tứ Hạ, phường Hương Xuân, phường Hương Vân, thị xã Hương Trà; - Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 10/7/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 3 công trình Kè sông Bồ qua phường Tứ Hạ, phường Hương Xuân, phường Hương Vân, thị xã Hương Trà; - Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1 Kè sông Bồ qua phường Tứ Hạ, phường Hương Xuân, phường Hương Vân, thị xã Hương Trà;
16	Nâng cấp, mở rộng đường Hà Công (Phần diện tích còn lại).	Phường Hương Chữ	0,04	- Thông báo số 5388/TB-SKHĐT ngày 27/12/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023, nguồn vốn: ngân sách tỉnh quản lý; - Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Nâng cấp, mở rộng đường Hà Công; - Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư Nâng cấp, mở rộng đường Hà Công. - Thông báo 2068/TB-SKHĐT ngày 06/6/2024 của Sở KHĐT tỉnh về giải ngân đợt 1 vốn ngân sách nhà nước năm 2024 nguồn thu tiền sử dụng đất.
IV	**THÀNH PHỐ HUẾ**		**325,18**	
1	Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Thừa Thiên Huế (giai đoạn 2) (thuộc dự án Di dời và nâng cấp Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thừa Thiên Huế)	Phường Thủy Xuân	0,13	Thông báo số 124/TB-SKHĐT ngày 10/01/2023 của Sở Kế hoạch Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 nguồn vốn: vượt thu ngân sách tỉnh năm 2022; Quyết định số 1445/QĐ-UBND ngày 17/06/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Di dời và Nâng cấp Trung tâm Đăng kiểm XCG Thừa Thiên Huế; Quyết định số 2831/UBND-XDCB ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Di dời và nâng cấp Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Thừa Thiên Huế.
2	Khu văn hoá tại thôn Kim Sơn	Xã Thuỷ Bằng	0,35	Công văn số 436/TTXT-XTĐT ngày 30/10/2024 của Trung tâm xúc tiến đầu tư Thương mại và hỗ trợ doanh nghiệp về việc lấy ý kiến Kế hoạch hỗ trợ thực hiện dự án Khu văn hoá tại thôn Kim Sơn, xã Thuỷ Bằng, thành phố Huế;

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
				Quyết định số 1813/QĐ-UBND ngày 3/7/2024 của UBND tỉnh về phê duyệt quy hoạch phân khu Thuỷ Bằng (1 phần khu đất VH-DT3 tại xã Thuỷ Bằng, thành phố Huế).
3	Trung tâm y tế thành phố Huế	Phường An Hoà, phường Hương Sơ	13,55	Thông báo số 989/TB-SKHĐT ngày 18/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 cho các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024, nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý; Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 7/12/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Y tế thành phố Huế.
4	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Thừa Thiên Huế (CDC)	Phường An Hòa	2,29	Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi. điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện dự án Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Thừa Thiên Huế (CDC);Quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh Thừa Thiên Huế.
5	Dự án mở rộng Trường mầm non Thủy Xuân	Phường Thủy Xuân	0,22	Công văn số 3931/UBND-TC ngày 25/5/2023 của UBND thành phố Huế về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch sang năm 2023 nguồn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã quản lý; Quyết định số 4372 /QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án mở rộng Trường mầm non Thủy Xuân (giai đoạn 1).
6	Đầu tư xây dựng công trình Trường tiểu học Thủy Biều (giai đoạn 1)	Phường Thủy Biều	1,95	Quyết định số 10307/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt bổ sung giá trị bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng công trình Trường tiểu học Thủy Biều (giai đoạn 1); Quyết định số 2675/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Trường tiểu học Thuỷ Biều (giai đoạn 1).
7	Trường mầm non Phú Hậu	Phường Phú Hậu	0,45	Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 23/3/2024 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Trường mầm non Phú Hậu; Quyết định số 9613/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt dự án Trường mầm non Phú Hậu.
8	Trường trung học phổ thông Đặng Trần Côn giai đoạn 1	Phường Hương Long	3,20	Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 25/9/2024 của HĐND tỉnh về điều chỉnh chủ trương dự án Trường trung học phổ thông Đặng; Thông báo số 989/TB-SKHĐT ngày 18/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 cho các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024, nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý.
9	Dự án đền bù giải phóng mặt bằng của Đại học Huế (Tổng quy mô dự án là 13,15 ha)	Phường An Cựu, Phường An Tây	4,36	Quyết định số 2834/QĐ-BGDĐT ngày 14/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 (đợt 2); Quyết định 1443/QĐ-BGDĐT ngày 02/6/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Dự án đền bù giải phóng mặt bằng của Đại học Huế; Công văn số 5763/BGDĐT-KHTC ngày 31/12/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc thông báo cơ cấu kế hoạch vốn đầu tư năm 2021.
10	Dự án đền bù giải phóng mặt bằng của Đại học Huế (tổng quy mô dự án 13,16 ha). Hạng mục: *- Trung tâm điều hành* *- Đất liên trường* *- Khối Công nghệ - Đại học Khoa học tự nhiên và Công nghệ* *- Khoa dược – Đại học Y Dược*	Phường An Cựu, An Tây	8,36	Quyết định số 2834/QĐ-BGDĐT ngày 14/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 (đợt 2); Quyết định số 6834/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt bổ sung giá trị bồi thường hỗ trợ về mồ mả cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án đền bù giải phóng mặt bằng của Đại học Huế đợt 4; Công văn số 158/BGDĐT-KHTC ngày 14/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thông báo cơ cấu kế hoạch vốn đầu tư năm 2022; Quyết định số 1539/QĐ-BGDĐT ngày 13/5/2021 của Bộ giáo dục về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Đại học Huế giai đoạn III; Quyết định số 1443/QĐ-BGDĐT ngày 02/6/2020 của Bộ giáo dục về việc phê duyệt Dự án đền bù giải

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
				phóng mặt bằng của Đại học Huế.
11	Dự án đền bù giải phóng mặt bằng của Đại học Huế (Giải tỏa các hộ dân trước khu TDTT - Đại học Huế thuộc tổ 21 phường An Cựu và Thư viện Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế)	Phường An Cựu	5,11	Quyết định số 2834/QĐ-BGDĐT ngày 14/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 (đợt 2); Quyết định số 1443/QĐ-BGDĐT ngày 02/6/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Dự án đền bù giải phóng mặt bằng của Đại học Huế; Quyết định số 2149/QĐ-BGDĐT ngày 30/7/2020 của Bộ giáo dục về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng nhà làm việc và nhà thư viện của các trường thuộc Đại học Huế.
12	Dự án đền bù giải phóng mặt bằng của Đại học Huế (Phần bổ sung)	Phường An Tây	0,37	Quyết định số 2834/QĐ-BGDĐT ngày 14/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 (đợt 2); Quyết định 1443/QĐ-BGDĐT ngày 02/6/2020 của Bộ giáo dục về việc phê duyệt Dự án đền bù giải phóng mặt bằng của Đại học Huế; Công văn số 5763/BGDĐT-KHTC ngày 31/12/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc thông báo cơ cấu kế hoạch vốn đầu tư năm 2021.
13	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp An Hòa giai đoạn 9 (đợt 4)	Phường An Hòa	1,67	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 01/6/2022 của HĐND thành phố Huế về chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp An Hòa giai đoạn 9 (đợt 4); Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp An Hòa, phường An Hòa, thành phố Huế.
14	Dự án Hệ thống thu gom, khu xử lý nước thải Cụm công nghiệp An Hòa (giai đoạn 1)	Phường An Hòa	1,80	Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương; Thông báo số 405/TB-SKHĐT ngày 08/2/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021(các dự án chuẩn bị đầu tư), nguồn vốn: ngân sách tỉnh quản lý. Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 26/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thu gom, khu xử lý nước thải Cụm công nghiệp An Hòa (giai đoạn 1).
15	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp An Hoà giai đoạn 10 (đợt 2)	Phường An Hòa	2,60	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của HĐND thành phố Huế về thống nhất danh mục dự án bổ sung thực hiện năm 2024-2025;Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 24//7/2024 của HĐND thành phố Huế về thống nhất điều chỉnh tổng thể kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thành phố quản lý;Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 21/11/2022 của HĐND thành phố Huế về chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp An Hòa giai đoạn 10 (đợt 1);Quyết định số 9235/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách thành phố quản lý.
16	Dự án hạ tầng kỹ thuật chợ đầu mối Phú Hậu giai đoạn 2	Phường Phú Hậu	1,20	Công văn số 3931/UBND-TC ngày 25/5/2023 của UBND thành phố Huế về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch sang năm 2023 nguồn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã quản lý; Quyết định số 6894/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt dự án hạ tầng kỹ thuật chợ đầu mối Phú Hậu giai đoạn 2.
17	Dự án Khu công viên phần mềm, công nghệ thông tin tập trung Thừa Thiên Huế (Thành phố truyền thông thông minh, thuộc Khu B - Đô thị mới An Vân Dương)	Phường Thủy Vân	27,05	Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc kết nạp Trung tâm công nghệ thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế là thành viên Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung; Công văn số 12118/UBND-TH ngày 9/11/2024 của UBND tỉnh về việc rà soát nội dung kêu gọi đầu tư dự án Khu công viên phần mềm, công nghệ thông tin tập trung Thừa Thiên Huế.
18	Khai thác và chế biến đá, sản xuất cát nhân tạo làm từ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Hải cát (bãi thải và khu vực phụ	Xã Hương Thọ	4,63	Quyết định số 2815/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 31111000132 do UBND tỉnh cấp lần đầu ngày 30 tháng 07 năm 2009, điều chỉnh lần thứ 01 ngày 05 tháng 02 năm 2013;

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
	trợ).			Quyết định khai thác khoáng sản số 477/QĐ-UBND ngày 07/03/2013 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH Việt Nhật khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá.
19	Mỏ đá Bắc Khe Ly thuộc xã Hương Thọ và phường Hương Hồ, thành phố Huế	Xã Hương Thọ	10,70	Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.
20	Mỏ đá Hòn Chi Vôi xã Hương Thọ, thành phố Huế	Xã Hương Thọ	3,90	Giấy phép số 68/GP-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh về việc cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.
21	Bãi đỗ xe khách tham quan Lăng Tự Đức và Lăng Đồng Khánh (quy mô 1,73 ha)	Phường Thuỷ Xuân	0,50	Quyết định số 2920/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư Bãi đỗ xe khách tham quan Lăng Tự Đức và Lăng Đồng Khánh
22	Dự án xây dựng cầu Bắc qua sông Lợi Nông (thuộc khu đô thị mới An Vân Dương)	Phường An Đông	0,02	Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 25/9/2024 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh dự án xây dựng cầu Bắc qua sông Lợi Nông (Thuộc khu đô thị mới An Vân Dương).
23	Dự án tuyến đường dọc sông Nhất Đông	Phường An Đông	4,39	Quyết định số 8572/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán) xây dựng công trình đường dọc sông Nhất Đông; Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 24/1/2022 của UBND thành phố về việc cấp ngân sách thành phố năm 2022 cho Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực thành phố để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án quan trọng.
24	Tuyến đường D3 từ khu đô thị The Manor đến đường Hoàng Quốc Việt	Phường An Đông	0,60	Quyết định số 7734/QĐ-UBND ngày 15/08/2024 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng (đợt 2) công trình: Tuyến đường D3 từ khu đô thị The Manor đến đường Hoàng Quốc Việt; Quyết định số 4522/QĐ-UBND ngày 5/6/2023 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt dự án Tuyến đường D3 từ khu đô thị The Manor đến đường Hoàng Quốc Việt.
25	Mở rộng đường Hoàng Quốc Việt và tuyến mương sinh thái	Phường An Đông	6,25	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 1/6/2022 của HĐND thành phố Huế về chủ trương đầu tư dự án Mở rộng đường Hoàng Quốc Việt và tuyến mương sinh thái.
26	Đường Nguyễn Lộ Trạch nối dài (đoạn từ Võ Nguyên Giáp đến cầu Nhất Đông)	Phường Xuân Phú, phường An Đông	0,40	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 01/6/2022 của HĐND thành phố Huế về chủ trương đầu tư dự án Đường Nguyễn Lộ Trạch nối dài (đoạn từ Võ Nguyên Giáp đến cầu Nhất Đông); Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 23/7/2022 của HĐND thành phố Huế về thống nhất danh mục dự án dự kiến khởi công mới năm 2023.
27	Cầu qua sông Nhất Đông nối đường Nguyễn Lộ Trạch sông Nhất Đông (Tổng diện tích 0,41 ha đã thực hiện 0,3 ha, đăng ký lại 0,11 ha)	Phường An Đông, Phường Xuân Phú	0,11	Quyết định số 4056/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn Thiết kế bản vẽ và dự toán) xây dựng công trình Cầu qua sông Nhất Đông nối đường Nguyễn Lộ Trạch; Công văn số 3931/UBND-TC ngày 25/5/2023 của UBND thành phố Huế về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 sang năm 2023 nguồn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã quản lý.
28	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Văn Linh nối dài (đoạn từ đường Tản Đà đến nghĩa trang liệt sỹ phường Hương Vinh)	Phường Hương Sơ, Hương Vinh	9,02	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 24/7/2024 của HĐND thành phố Huế về việc chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Văn Linh nối dài (đoạn từ đường Tản Đà đến nghĩa trang liệt sỹ phường Hương Vinh).
29	Dự án cầu và đường 26m (đường Điềm Phùng Thị) nối đến đường quy	Phường Vỹ Dạ, Phường Thủy Vân	1,00	Quyết định số 7277/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân thuộc Dự án Cầu và đường

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
	hoạch 36m thuộc khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương (Tổng diện tích 1,22 ha đã thực hiện 0,22 ha, đăng ký lại 1,0 ha)			26m (đường Điềm Phùng Thị) nối đến đường quy hoạch 36m, phường Vỹ Dạ và phường Thủy Vân, thành phố Huế;Quyết định số 4112/QĐ-UBND ngày 17/6/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán) xây dựng công trình Dự án cầu và đường 26m (đường Điềm Phùng Thị) nối đến đường quy hoạch 36m;Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố Huế về việc cấp ngân sách thành phố năm 2022 cho Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực thành phố để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án quan trọng.
30	Dự án đường dọc sông Như Ý thuộc khu B - đô thị mới An Vân Dương.	Phường Thủy Vân	7,19	Quyết định số 3545/QĐ-UBND ngày 25/04/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện dự án Đường dọc sông Như Ý thuộc khu B - Đô thị mới An Vân Dương, phường Thủy Vân, thành phố Huế; Quyết định số 8472/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán) xây dựng công trình đường dọc sông Như Ý thuộc khu B - đô thị mới An Vân Dương.
31	Đường Dương Văn An nối dài đến khu đô thị An Vân Dương	Phường Xuân Phú	2,50	Thông báo số 989/TB-SKHĐT ngày 18/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 cho các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024, nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 01/6/2022 của HĐND thành phố Huế về chủ trương đầu tư dự án Đường Dương Văn An nối dài đến khu đô thị An Vân Dương; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 23/7/2022 của HĐND thành phố Huế về thống nhất danh mục dự án dự kiến khởi công mới năm 2023.
32	Đường mặt cắt 36m, nối từ Nguyễn Lộ Trạch đến đường ra sông Phát Lát nối dài	Phường Xuân Phú	1,85	Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 3 dự án Đường mặt cắt 36m, nối từ đường Nguyễn Lộ Trạch đến đường ra sông Phát Lát nối dài.
33	Nâng cấp, mở rộng đường Bà Triệu (Tổng diện tích 2,4 ha đã thực hiện 0,7 ha, đăng ký lại 1,7 ha)	Phường Phú Hội, Phường Xuân Phú	1,70	Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc ứng trước ngân sách tỉnh để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án quan trọng, cấp bách; Quyết định số 5432/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ thực hiện Dự án nâng cấp, mở rộng đường Bà Triệu, phường Xuân Phú, phường Phú Hội, thành phố Huế; Quyết định số 5726/QĐ-UBND ngày 6/7/2023 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án Nâng cấp mở rộng đường Bà Triệu; Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán) xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường Bà Triệu.
34	Chỉnh trang mở rộng nút giao Trần Phú - Đặng Huy Trứ - Đoàn Hữu Trưng	Phường Phước Vĩnh, phường Trường An	1,00	Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Chỉnh trang, mở rộng nút giao Trần Phú - Đặng Huy Trứ - Đoàn Hữu Trưng, thành Phố Huế; Thông báo số 989/TB-SKHĐT ngày 18/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 cho các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024, nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý.
35	Dự án đường Nguyễn Hoàng và cầu Vượt sông Hương (Tổng quy mô 9,8 ha đã thực hiện thu hồi 3,0 ha)	Phường Kim Long, phường Hương Long, phường Phường Đúc	6,80	Quyết định số 2849/QĐ-UBND ngày 5/11/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Đường Nguyễn Hoàng và Cầu vượt sông Hương, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương; Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc ứng trước ngân sách tỉnh để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án quan trọng, cấp bách.
36	Đường vành đai 3	Phường Thủy Xuân,	42,83	Quyết định số 1831//QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
		phường Phường Đúc, phương An Hòa, phường Hương Long, Phường Hương An Thành phố Huế.		thầu dự án Đường Vành đai 3.
37	Tuyến đường dọc bờ sông Hương (phía Nam) đoạn từ cầu Dã Viên đến đường Huyền Trân Công Chúa (Tổng diện tích 6,72 ha đã thực hiện 1,0 ha, đăng ký lại 5,72 ha)	Phường Phường Đúc	5,72	Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 12/08/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Tuyến đường dọc sông Hương (phía Nam) đoạn từ cầu Dã Viên đến đường Huyền Trân Công Chúa; Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường dọc bờ sông Hương (phía Nam) đoạn từ cầu Dã Viên đến đường Huyền Trân Công Chúa; Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc ứng trước ngân sách tỉnh để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án quan trọng, cấp bách.
38	Bãi đỗ xe, điểm xanh trước chùa Bảo Quốc	Phường Phường Đúc	0,04	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 16/9/2024 của HĐND thành phố Huế về chủ trương đầu tư dự án Bãi đỗ xe, điểm xanh trước chùa Bảo Quốc.
39	Đường Lâm Hoằng nối dài	Phường Vỹ Dạ	0,75	Thông báo số 989/TB-SKHĐT ngày 18/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 cho các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024, nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý;Quyết định số 125/QĐ-QLDAGT ngày 01/3/2023 của Ban QLDA Đầu tư xây dựng Công trình giao thông về việc phê duyệt Nhiệm vụ thiết kế bước TKBVTC, dự án đường Lâm Hoàng nối dài, thành phố Huế;Quyết định số 1488/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đầu tư dự án Đường Lâm Hoằng nối dài, thành phố Huế;
40	Đường vào phố chợ Kim Long	Phường Kim Long	0,85	Quyết định số 6958/QĐ-UBND ngày 14/09/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đường vào phố chợ Kim Long; Công văn số 3931/UBND-TC ngày 25/5/2023 của UBND thành phố Huế về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch sang năm 2023 nguồn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã quản lý.
41	Dự án nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Gia Thiều (Tổng diện tích 3,8 ha đã thực hiện 0,2 ha, đăng ký lại 3,6 ha)	Phường Phú Hậu	3,60	Thông báo số 989/TB-SKHĐT ngày 18/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 cho các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024, nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý; Quyết định 1910/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Gia Thiều, thành phố Huế.
42	Mở rộng Điểm đỗ xe du lịch Nguyễn Hoàng	Phường Đông Ba	0,17	Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 16/9/2022 của HĐND thành phố Huế về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án mở rộng bến xe Nguyễn Hoàng; Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 16/9/2022 của HĐND thành phố Huế Thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thành phố quản lý; Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 12/11/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết khu kinh thành Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
43	Trạm Tuần - Trạm dừng nghỉ hai bên đường cao tốc đạt chuẩn loại I tại tỉnh Thừa Thiên Huế (Km 80+850(P) (lý trình dự án thành phần đoạn Cam Lộ- La Sơn), tại xã Hương Thọ, thành phố Huế.	Xã Hương Thọ	5,71	Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư điều chỉnh Trạn Tuần - Trạm dừng nghỉ hai bên đường cao tốc đạt chuẩn loại I tại tỉnh Thừa Thiên Huế (Km 80+850(P) (lý trình dự án thành phần đoạn Cam Lộ- La Sơn), tại xã Hương Thọ, thành phố Huế.
44	Đường vào lăng Trường Diên (chúa Nguyễn Phúc Lan) (Tổng diện tích 0.112ha đã thực hiện 0.05ha, đăng ký lại 0.062ha)	Xã Hương Thọ	0,06	Quyết định 5281/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình:Đường vào lăng Trường Diên (chúa Nguyễn Phúc Lan); Công văn số 3931/UBND-TC ngày 25/5/2023 của UBND thành phố Huế về việc kéo dài thời gian thực hiện

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
				và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 sang năm 2023 nguồn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã quản lý.
45	Đường vào lăng Trường Thái (chúa Nguyễn Phúc Khoát) (Tổng diện tích dự án 0,361 ha, đã thực hiện thu hồi 0,25 ha, đăng ký lại 0,111 ha)	Xã Hương Thọ	0,11	Quyết định 5050/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: Đường vào lăng Trường Thái (chúa Nguyễn Phúc Khoát); Công văn số 3931/UBND-TC ngày 25/5/2023 của UBND thành phố Huế về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 sang năm 2023 nguồn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã quản lý.
46	Đường vào lăng Trường Mậu (chúa Nguyễn Phúc Thái) (Tổng diện tích 0,313 ha, đã thực hiện thu hồi 0,2ha, đăng ký lại 0,113ha)	Xã Hương Thọ	0,11	Quyết định 5047/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: Đường vào lăng Trường Mậu (chúa Nguyễn Phúc Thái); Công văn số 3931/UBND-TC ngày 25/5/2023 của UBND thành phố Huế về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 sang năm 2023 nguồn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã quản lý.
47	Xử lý, Cải tạo các điểm tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông trên Quốc lộ 49 (đoạn tại Km 27+00 - Km 27+60 và Sửa chữa cầu Liên Bằng 1 Km 27+167, cầu Liên Bằng 2 Km 27+554 Quốc lộ 49)	Xã Hương Thọ	0,42	Quyết định của Cục đường bộ Việt Nam: Quyết định số 1487/QĐ-CQLĐB II ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Xử lý điểm thường xuyên ngập lụt đoạn Km20+400-Km21+100 QL.49; Quyết định số 576/QĐ-CĐBVN ngày 25/10/2022 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Xử lý chống ngập các đoạn Km3+200-Km3+965, Km37+300-Km37+450 QL.49; Quyết định số 1527/QĐ-CĐBVN ngày 08/12/2022 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Sửa chữa cầu Liên Bằng 1 Km27+167, cầu Liên Bằng 2 Km27+554 QL.49; Quyết định số 1421/QĐ-CĐBVN ngày 02/12/2022 về việc phê duyệt Dự án đầu tư: Cải tạo các vị trí tiềm ẩn mất an toàn giao thông (13 vị trí) từ Km27+000-Km50+800 QL.49; Quyết định số 1422/QĐ-CĐBVN ngày 02/12/2022 về việc phê duyệt Dự án đầu tư: Cải tạo các vị trí tiềm ẩn mất an toàn giao thông (14 vị trí) từ Km51+340-Km76+610 QL.49.
48	Xử lý các điểm thường xuyên ngập lụt đoạn Km20+400- Km21+100, Quốc lộ 49 tỉnh Thừa Thiên Huế (Tổng diện tích dự án 0.37 ha đã thực hiện 0,070 ha, chuyển tiếp 0,3 ha)	Xã Thủy Bằng	0,30	Quyết định số 2785/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt giá trị bồi thường để di dời công trình trình Hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Xử lý điểm thường xuyên ngập lụt đoạn Km20+400- Km21+100, Quốc lộ 49 tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 1487/QĐ-CQLĐBII ngày 01/11/2021 của Cục Quản lý đường bộ II về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xử lý các điểm thường xuyên ngập lụt đoạn Km20+400-Km21+100, Quốc lộ 49 tỉnh Thừa Thiên Huế.
49	Nạo vét và xây dựng kè hói Đốc Sơ-An Hoà (từ cửa vào sông An Hoà đến đường Nguyễn Văn Linh)	Phường An Hoà, Hương Sơ	2,56	Quyết định số 3212/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Nạo vét và xây dựng hói Đốc Sơ - An Hoà, thành phố Huế; Thông báo số 4046/TB-SKHĐT ngày 27/9/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 nguồn vốn: ngân sách địa phương.
50	Đầu tư Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành Huế (di dời dân cư tại khu vực I di tích kinh thành Huế khu vực Thượng Thành) (Tổng quy mô công trình là 17,87 ha đã giải phóng mặt bằng xong phần diện tích 17,62 ha; tiếp tục thực thực hiện giải phóng mặt bằng phần diện tích 0,25 ha còn lại).	Phường Đông Ba, Phường Thuận Lộc, Phường Thuận Hòa, Phường Tây Lộc	0,25	Công văn số 484-CV/BCS ngày 02/10/2024 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về việc thực hiện kết luận số 1278-KL/TU ngày 24/9/2024 của Ban Thường vụ tỉnh uỷ về điều chỉnh Dự án đầu tư Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo Hệ thống kinh thành Huế;Văn bản số 222/TTg-CN ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung và áp dụng Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện di dời dân cư, giải phóng mặt bằng tại khu vực I hệ thống kinh thành Huế;Quyết định số 3133/QĐ-UBND ngày 24/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống Kinh thành Huế, trong đó phê duyệt điều chỉnh, bổ sung khu vực Xiển Võ Từ;Nghị quyết 159/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND tỉnh về việc cho ý kiến điều chỉnh Đề án di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực 1 di tích Kinh thành Huế;Quyết định 370/QĐ-UBND ngày 13/2/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực I di tích Kinh thành Huế thuộc

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
				quần thể di tích Cố đô Huế.
51	Dự án Đầu tư Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống Kinh thành Huế. Trong đó: - Khu vực Eo Bầu: 1,66 ha; - Khu vực Hộ thành hào và Tuyến phòng lộ: 6,84 ha (Tổng quy mô dự án ban đầu là 27,60 ha. Trong đó: - Khu vực Eo Bầu: 11,0 ha; - Khu vực Hộ thành hào và Tuyến phòng lộ: 16,6 ha)	Phường Thuận Lộc, Phường Thuận Hòa, Phường Tây Lộc, Phường Đông Ba	8,50	Công văn số 484-CV/BCS ngày 02/10/2024 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về việc thực hiện kết luận số 1278-KL/TU ngày 24/9/2024 của Ban Thường vụ tỉnh uỷ về điều chỉnh Dự án đầu tư Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo Hệ thống kinh thành Huế; Văn bản số 222/TTg-CN ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung và áp dụng Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện di dời dân cư, giải phóng mặt bằng tại khu vực I hệ thống kinh thành Huế; Nghị quyết 159/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND tỉnh về việc cho ý kiến điều chỉnh Đề án di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực 1 di tích Kinh thành Huế; Quyết định 370/QĐ-UBND ngày 13/2/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực I di tích Kinh thành Huế thuộc quần thể di tích Cố đô Huế.
52	Di dời các đơn vị Quân đội và khu gia đình quân nhân tại khu vực Mang Cá. Trong đó khu vực Bộ CHQS tỉnh Thừa Thiên Huế, diện tích: 22,60 ha; Khu vực Viện Quân y 268/Cục Hậu cần, diện tích: 8,7 ha; Khu vực di tích Trấn Bình Đài (Mang Cá Nhỏ), diện tích: 9,80 ha	Phường Thuận Lộc	9,80	Công văn số 1771/TTg-CN ngày 10/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ tái định cư thực hiện di dời dân cư, giải phóng mặt bằng tại Khu vực I di tích Kinh thành Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Văn bản số 1841/BQP-TM ngày 27/5/2020 của Bộ Quốc phòng về việc di dời các đơn vị tại khu vực Mang Cá và bàn giao đất cho địa phương quản lý để tu bổ, tôn tạo khu Di tích Kinh thành Huế; Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 13/2/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực I di tích Kinh thành Huế thuộc quần thể di tích Cố đô Huế; Quyết định số 1863/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống Kinh thành Huế (giai đoạn 1 Đề án di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực I di tích Kinh thành Huế); Thông báo số 4932/B-SKHĐT ngày 27/12/2021 của Sở Kế hoạch và đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022.
53	Đầu tư Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành Huế (di dời dân cư, Giải phóng mặt bằng tại khu vực I di tích kinh thành Huế) - khu vực hồ Tịnh Tâm (Tổng diện tích dự án 2,24 ha, đã thực hiện thu hồi 1,78 ha, chuyển tiếp 0,46 ha)	Phường Thuận Lộc, phường Đông Ba	0,46	Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, mở rộng phạm vi Đề án Di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực 1 di tích Kinh thành Huế thuộc Quần thể di tích Cố Đô Huế; Công văn số 484-CV/BCS ngày 02/10/2024 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về việc thực hiện kết luận số 1278-KL/TU ngày 24/9/2024 của Ban Thường vụ tỉnh uỷ về điều chỉnh Dự án đầu tư Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo Hệ thống kinh thành Huế; Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực I di tích Kinh thành Huế thuộc quần thể di tích Cố đô Huế; Quyết định số 1863/QĐ-UBND ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống Kinh thành Huế (giai đoạn 1 Đề án di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực I di tích Kinh thành Huế); Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống Kinh thành Huế (giai đoạn 1 Đề án di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực I di tích Kinh thành Huế).
54	Đầu tư Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành Huế (Giai đoạn 2)		44,44	
-	*Hổ Quyền*	*Phường Thủy Biều*	*0,16*	Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, mở rộng phạm vi Đề án Di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực 1 di tích Kinh thành Huế thuộc Quần thể di tích Cố Đô Huế; Thông báo số 137/TB-VPCP ngày 18/04/2023 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, mở rộng phạm vi Đề án di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực I di tích Kinh thành Huế thuộc quần thể di tích Cố đô Huế; Công văn số 4033/UBND-XDCB ngày 26/4/2023 UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kết luận của Thủ tướng
-	*Điện Voi Ré*	*Phường Thủy Biều*	*0,36*	
-	*Chùa Thiên Mụ*	*Phường Hương Long-Hương Hồ*	*1,45*	
-	*Văn Miếu (bao gồm Võ Miếu)*	*Phường Hương Long-Hương Hồ*	*3,15*	
-	*Lăng Minh Mạng*	*Phường Hương Thọ*	*7,10*	

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
-	*Lăng Thiệu Trị*	*Xã Thủy Bằng*	*13,49*	Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Thừa Thiên Huế.
-	*Lăng Dục Đức*	*Phường An Cựu*	*6,16*	
-	*Lăng Đồng Khánh*	*Phường Thủy Xuân*	*0,15*	
-	*Lăng Khải Định*	*Xã Thủy Bằng*	*4,20*	
-	*Lăng Gia Long*	*Xã Hương Thọ*	*3,33*	
-	*Lăng Trường Cơ*	*Xã Hương Thọ*	*0,15*	
-	*Lăng Cơ Thánh*	*Xã Thủy Bằng*	*2,33*	
-	*Trấn Hải Thành*	*Phường Thuận An*	*0,02*	
-	*Lăng Vạn Vạn*	*Phường An Đông*	*0,86*	
-	*Đàn Âm Hồn*	*Phường Thuận Hòa*	*0,03*	
-	*Quốc Tử Giám*	*Phường Đông Ba*	*1,50*	
55	Đầu tư Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành Huế (Giai đoạn 2)	Thành phố Huế	10,45	Công văn số 1771/TTg-CN ngày 10/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện di dời dân cư, giải phóng mặt bằng tại khu vực I hệ thống kinh thành Huế; Công văn số 222/TTg-CN ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh bổ sung và áp dụng Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện di dời dân cư, giải phóng mặt bằng tại khu vực I hệ thống kinh thành Huế; Quyết định 370/QĐ-UBND ngày 13/2/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực I di tích Kinh thành Huế thuộc quần thể di tích Cố đô Huế; Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND tỉnh về việc cho ý kiến điều chỉnh đề án di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực I di tích kinh thành Huế; Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 26/2/2021 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành Huế.
-	*Khu vực Trấn Bình Đài*	*Phường Thuận Lộc*	*4,25*	
-	*Khu vực Hồ Tịnh Tâm*	*Phường Đông Ba*	*0,81*	
-	*Khu vực Hồ Học Hải*	*Phường Thuận Lộc*	*1,04*	
-	*Khu vực Đàn Xã Tắc*	*Phường Thuận Hòa*	*1,93*	
-	*Khu vực Khâm Thiên Giám*	*Phường Đông Ba*	*0,30*	
-	*Khu vực Xiển Võ Từ*	*Phường Đông Ba*	*0,13*	
-	*Khu vực I di tích tiếp giáp với BCH quân sự tỉnh tại các đường Mang Cá, Lê Trung Định, Lương Y, Xuân 68*	*Phường Thuận Lộc*	*1,60*	
-	*Khu vực Lục bộ TTĐ Bộ Công*	*Phường Đông Ba*	*0,39*	
56	Xây dựng mới TBA 110KV Huế 5 – đường dây đấu nối TBA 110kv Huế 5	Phường Vĩnh Ninh; Phú Nhuận; phường An Đông; phường An Tây	2,00	Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 22/3/2024 của Tổng công ty điện lực miền Trung về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện dự án TBA 110KV Huế 5.
57	Phương án di dời và nâng cao khoảng cách an toàn các tuyến đường điện 110kV, 220kV, 550kV giao chéo đường cao tốc (đoạn Cam	Phường Hương Hồ, xã Hương Thọ	0,18	Quyết định số 1233/QĐ-SGTVT ngày 28/7/2022 của Sở Giao thông vận tải về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán công trình: Phương án di dời và nâng cao khoảng cách an toàn các đoạn tuyến đường điện 110kv, 220kv, 500kv giao chéo đường cao tốc đoạn Cam Lộ - La Sơn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh về việc giao Sở Giao thông Vận tải làm chủ

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
	Lộ - La Sơn) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế			đầu tư Tiểu dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lộ - La Sơn thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020 (thuộc địa phận tỉnh Thừa Thiên Huế).
58	Chợ Cống	Phường Xuân Phú	1,30	Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ Cống, phường Xuân Phú, thành phố Huế;Công văn số 8198/UBND-CT ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh về việc hình thức đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh Chợ Cống.
59	Hạ tầng kỹ thuật khu đất có ký hiệu CX7 thuộc khu A - Đô thị mới An Vân Dương (tổng quy mô dự án 4,62 ha đã thực hiện thu hồi 4,12 ha)	Phường An Đông	0,50	Quyết định số 2635/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng (đợt 2) Hạ tầng kỹ thuật khu đất có ký hiệu CX7 thuộc khu A - Đô thị mới An Vân Dương; Quyết định số 2432/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đất có ký hiệu CX7 thuộc khu A - Đô thị mới An Vân Dương. Đã giải phóng và bàn giao mặt bằng 4,12 ha, còn lại 0,50 ha chưa giải phóng mặt bằng.
60	Chỉnh trang khu vực cồn Dã Viên (phía Tây) Tổng diện tích 6,61 ha, đã thực hiện 1,41 ha, chuyển tiếp 5,2 ha)	Phường Phường Đúc	5,20	Quyết định số 2853/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt dự án Chỉnh trang khu vực cồn Dã Viên (phía Tây); Quyết định số 8959/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND thành phố Huế về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Chỉnh trang khu vực cồn Dã Viên (phía Tây); Công văn số 3931/UBND-TC ngày 25/5/2023 của UBND thành phố Huế về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 sang năm 2023 nguồn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã quản lý.
61	Nghĩa trang nhân dân phía Bắc	Phường Hương Hồ	19,90	Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương dự án Nghĩa trang nhân dân phía Bắc; Thông báo số 3888/TB-SKHĐT ngày 29/10/2021 của Sở kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước năm 2021 - 2025 tỉnh Thừa Thiên Huế; Văn bản 9082/UBND-XD ngày 28/8/2023 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh các thủ tục để phát triển khai đầu tư dự án nghĩa trang nhân dân phía Bắc.
62	Công viên nghĩa trang phường Hương An (giai đoạn 2) (Tổng diện tích dự án 29,05 ha đã thực hiện 10,486 ha, chuyển tiếp 18,564 ha)	Phường Hương An	18,56	Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh Dự án Công viên nghĩa trang tại phường Hương An, thành phố Huế; Quyết định số 8361/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ về mồ mả cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Công viên nghĩa trang phường Hương An (giai đoạn 2).
63	Dự án cải tạo, xây dựng lại các dãy nhà A, B, C Khu chung cư Đống Đa	Phường Phú Nhuận	0,87	Công văn số 4321/SKHĐT-DNTT ngày 08/11/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xác nhận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án Cải tạo, xây dựng lại các dãy nhà A,B,C khu chung cư Đống Đa; Quyết định số 2139/QĐ-UBND ngày 28/8/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư kèm theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Cải tạo, xây dựng lại các dãy nhà A, B, C Khu chung cư Đống Đa.
64	Khu Phức hợp Thủy Vân giai đoạn 1 (thuộc Khu đô thị mới An Vân Dương)	Phường Thủy Vân	1,20	Công văn số 2201/BĐTPT-QLĐT ngày 12/11/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển đô thị tỉnh về việc chủ trương xem xét kiến nghị đề xuất của Nhà đầu tư về gia hạn tiến độ thực hiện dự án khu phức hợp Thuỷ Vân giai đoạn 1, thuộc khu B - Đô thị mới An Vân Dương; Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 03/5/2012 của UBND tỉnh phê duyệt lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu Phức hợp Thủy Vân giai đoạn 1 (thuộc Khu đô thị mới An Vân Dương); Tổng quy mô 34,8 ha, đã bồi thường giải phóng mặt bằng 33,6 ha, còn lại 1,2 ha đang tiếp tục thực hiện Giải phóng mặt bằng.
65	Khu phức hợp Thủy Vân (giai đoạn	Phường Thủy Vân	1,10	Quyết định số 3367/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chấp thuận chủ

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
	2, thuộc Khu đô thị mới An Vân Dương), (Tổng quy mô 44,65 đã thực hiện 43,55 ha chuyển tiếp 1,1 ha).			trương đầu tư dự án Khu phức hợp Thủy Vân (giai đoạn 2, thuộc Khu đô thị mới An Vân Dương); Quyết định số 6865/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND thành phố Huế về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng.
V	**THỊ XÃ HƯƠNG THỦY**		**317,41**	
1	Đường Nguyễn Văn Chính (đường Thanh Lam-Trưng Nữ Vương) (Tổng diện tích 3,0 ha, đã thực hiện thu hồi 1,0 ha, chuyển tiếp 2,0 ha)	Phường Thủy Phương	2,00	Nghị quyết số 34/NQ-UBND ngày 13/09/2024 của HĐND thị xã Hương Thủy Về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương công trình Đường Nguyễn Văn Chính (đường Thanh Lam - Trưng Nữ Vương); Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND thị xã Hương Thủy Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường Nguyễn Văn Chính (đường Thanh Lam - Trưng Nữ Vương).
2	Nâng cấp, mở rộng đường Trưng Nữ Vương giai đoạn 2 (Tổng diện tích công trình dự án 1,12 đã thực hiện 0,633 ha, chuyển tiếp 0,487 ha)	Phường Thủy Phương	0,49	Quyết định số 8051/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường Trưng Nữ Vương giai đoạn 2.
3	Nâng cấp, sửa chữa đường bê tông Tổ 7, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy	Phường Thủy Phương	0,21	Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Nâng cấp, sửa chữa đường bê tông Tổ 7, phường Thủy Phương; Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phân bổ kinh phí đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế xã hội địa phương, kiến thiết bị chính, nâng cấp, sửa chữa trụ sở cơ quan, trường học và nâng cấp sửa chữa hạ tầng giao thông, thủy lợi, trồng và chăm sóc cảnh quan.
4	Nâng cấp, mở rộng đường Tôn Thất Sơn (đoạn từ đường Trưng Nữ Vương đến đường tránh Huế)	Phường Thuỷ Phương	3,00	Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 05/05/2023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng đường Tôn Thất Sơn.
5	Nâng cấp, mở rộng đường Trưng Nữ Vương giai đoạn 1 (Tổng diện tích dự án 1,15 ha đã thực 0,04 ha chuyển tiếp 1,11 ha)	Phường Thủy Dương- Thủy Phương	0,04	Quyết định số 8216/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Nâng cấp mở rộng Đường Trưng Nữ Vương giai đoạn 1.
6	Chỉnh trang vỉa hè đường Khúc Thừa Dụ	Phường Thủy Dương	1,00	Quyết định số 15/QĐ-UBND-XD ngày 25/01/2021 của UBND phường Thủy Dương về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình chỉnh trang vỉa hè đường Khúc Thừa Dụ.
7	Tuyến đường vào các cơ quan quân khu và đại đội trực thuộc bộ chỉ huy quân sự tỉnh (Đường vào khu quân sự, quân khu 4 và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, phần diện tích bổ sung)	Phường Thủy Dương	1,02	Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư công trình Đường vào khu quân sự, quân khu 4 và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.
8	Nâng cấp, mở rộng đường Phùng Quán (đoạn qua hồ thủy lợi đến đường Trưng Nữ Vương)	Phường Thủy Dương	0,82	Quyết định số 8059/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư công trình Nâng cấp, mở rộng đường Phùng Quán (đoạn qua hồ thủy lợi đến đường Trưng Nữ Vương).
9	Nâng cấp mở rộng kiệt 303 Nguyễn Tất Thành	Phường Thủy Dương	0,56	Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng Kiệt 303 Nguyễn Tất Thành; Quyết định số 7832/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phân bổ tiền sử dụng đất từ nguồn thu năm 2021 cho các công trình xây dựng cơ bản (đợt 2).
10	Nâng cấp mở rộng đường và kè chống sạt lở (đường từ nhà ông	Xã Thuỷ Thanh	0,10	Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 13/03/2024 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp mở rộng đường và kè chống sạt lở (đường từ nhà ông

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
	Nguyễn Đắc Long đến nhà ông Nguyễn Quang Cưng)			Nguyễn Đắc Long đến nhà ông Nguyễn Quang Cưng).
11	Nâng cấp mở rộng đường Ngô Thì Sĩ (Tổng diện tích công trình, dự án 0,80 ha đã thực hiện 0,228 ha chuyển tiếp 0,572 ha)	Phường Phú Bài	0,57	Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường Ngô Thị Sĩ.
12	Đường Nguyễn Thái Bình nối dài đến đường Trần Hoàn (Tổng diện tích công trình dự án 3ha đã thực hiện 1,33 ha, chuyển tiếp 1,67 ha)	Phường Thủy Lương; Xã Thủy Tân	1,67	Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND thị xã Hương Thuỷ về phê duyệt dự án đầu tư công trình Đường Nguyễn Thái Bình nối dài đến đường Trần Hoàn.
13	Nâng cấp đường Mỹ Thủy (đoạn từ Sóng Hồng đến kênh Mặt Trận), tại phường Thủy Lương và phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Phường Thủy Lương và phường Phú Bài	0,90	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 01/12/2022 của HĐND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Nâng cấp đường Mỹ Thủy (đoạn từ Sống Hồng đến kênh Mặt Trận); Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đường Mỹ Thủy (đoạn từ Sóng Hồng đến kênh Mặt Trận); Quyết định số 4080/QĐ-UBND ngày 23/12/2023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt danh mục công trình Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách thị xã quản lý.
14	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 10E (đoạn Km0+900-Km1+500) (Tổng dự án 0,23 ha, đã thực hiện 0,15 ha, chuyển tiếp 0,08 ha)	Phường Thủy Lương	0,08	Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Sở GTVT tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường Km0+900 – Km1+500 đường tỉnh 10E; Km1+300 – Km2+100 đường tỉnh 2; Km6+400 – Km8+000 đường tỉnh 25; Quyết định số 7452/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 10E (đoạn Km0+900-Km1+500) tại phường Thủy Lương, thị xã Hương Thủy.
15	Nâng cấp mở rộng đường Bùi Huy Bích phường Thủy Lương (Điểm đầu đường Võ Trác đến kiệt 14 Nguyễn Thái Bình)	Phường Thủy Lương	0,40	Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường Bùi Huy Bích phường Thủy Lương.
16	Công trình Nâng cấp, mở rộng đường Vân Dương đoạn qua phường Thủy Châu	Phường Thủy Châu; Phường Thủy Lương	1,05	Quyết định số 1558/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường Vân Dương đoạn qua phường Thủy Châu; Quyết định số 4494/QĐ-STC ngày 09/12/2022 của Sở Tài chính về việc giao chỉ tiêu hướng dẫn dự toán thu, chi ngân sách thị xã năm 2023 (Biểu 04/DT Dự toán chi tiết nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách thị xã Hương Thủy năm 2023: STT 2 Mục I Kinh phí chi hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế xã hội).
17	Đường giao thông phân khu số 1- Khu Trung tâm hành chính thị xã Hương Thủy (Tổng diện tích dự án 3,00 ha; đã thực hiện thu hồi 1,4 ha, chuyển tiếp 1,6 ha)	Phường Thủy Châu; phường Phú Bài	1,60	Quyết định số 1204/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông phân khu số 1 - Khu trung tâm hành chính thị xã Hương Thủy.
18	Nâng cấp mở rộng đường và mương thoát nước đường Võ Khoa (Phần	Phường Thủy Châu	0,50	Quyết định số 8324/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND thị xã Hương Thủy phê duyệt điều chỉnh báo cáo Kinh tế kỹ thuật;

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
	bổ sung)			Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 26/3/2022 của UBND thị xã Hương Thủy phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật công trình Nâng cấp mở rộng đường và mương thoát nước đường Võ Khoa.
19	Đường Lê Thanh Nghị (đoạn Quốc lộ1A-Trưng Nữ Vương) (Tổng diện tích dự án 1,32 ha đã thực hiện 0.9 ha, chuyển tiếp 0,42 ha)	Phường Thủy Châu	0,42	Quyết định số 8280/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt điều chỉnh dự án; Quyết định số 7269/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Đường Lê Thanh Nghị (đoạn QL1A –Trưng Nữ Vương).
20	Đường vào Trường Mầm non Nắng Hồng	Phường Thủy Châu	0,60	Quyết định số 8052/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình.
21	Mở rộng tuyến đường Thủy Phù - Phú Sơn (Tổng diện tích 0,9 ha, đã thực hiện thu hồi 0,046 ha, chuyển tiếp 0,854 ha)	Xã Thủy Phù	0,85	Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Mở rộng tuyến đường Thủy Phù – Phú Sơn.
22	Nút giao cầu vượt Thủy Phù	Xã Thủy Phù	4,05	Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt dự án Nút giao cầu vượt Thủy Phù.
23	Mở rộng tuyến đường Thủy Phù – Phú Sơn (giai đoạn 2)	Xã Thủy Phù, Phú Sơn	2,00	Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Mở rộng tuyến đường Thủy Phù – Phú Sơn (giai đoạn 2).
24	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 15 (đoạn từ đường tránh Huế đến ranh giới KCN Phú Bài giai đoạn IV) (Tổng diện tích 13,36 ha, đã thực hiện thu hồi 1,16 ha, chuyển tiếp 12,20 ha)	Xã Thủy Phù, phường Phú Bài	12,00	Quyết định 164/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư dự án nâng cấp, mở rộng đường Tỉnh 15 (Đoạn từ đường tránh Huế đến ranh giới KCN Phú Bài giai đoạn IV).
25	Nâng cấp, mở rộng đường Tỉnh lộ 10E đoạn từ Km7+350 - Km8+700 tại xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy (tổng công trình 1.59 ha đã thực hiện 1,25 ha chuyển tiếp 0,34 ha)	Xã Thủy Phù, Xã Thủy Tân	0,34	Quyết định số 2567/QĐ-UBND ngày 20/8/2022 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt dự án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường Tỉnh lộ 10E đoạn từ Km7+350 - Km8+700 tại xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy.
26	Nâng cấp, mở rộng đường bê tông từ đường Thuận Hoá đến xóm Dừa xã Thuỷ Tân	Xã Thuỷ Tân	0,20	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 29/3/3023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư công trình Nâng cấp mở rộng đường bê tông từ đường Thuận Hóa đến xóm Dừa, xã Thủy Tân; Thông báo vốn số 82/TB-TCKH ngày 10/01/2023 của Phòng Tài chính kế hoạch về việc giao vốn đầu tư năm 2023 nguồn tiền sử dụng đất nguồn vốn XDCB tập trung ngân sách tỉnh phân cấp, bổ sung có mục tiêu theo tiêu chí.
27	Đường Tố Hữu nối dài đi sân bay Phú Bài	Xã Thuỷ Thanh, phường Thuỷ Dương, phường Thủy Phương, phường Thủy Châu, phường Phú Bài, phường Thuỷ Lương thị xã Hương Thuỷ	59,78	Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 4/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh danh mục trong kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của thị xã Hương Thủy; Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 9/10/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường Tố Hữu nối dài đi sân bay Phú Bài; Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 9/10/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường Tố Hữu nối dài đi sân bay Phú Bài.
28	Nâng cấp, mở rộng Đường trung tâm xã Phú Sơn	Xã Phú Sơn	0,85	Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 04/08/2022 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt danh mục công trình dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách thị xã quản lý;

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
	(Tổng diện tích 1,00 ha, đã thực hiện 0,149 ha, chuyển tiếp 0,851 ha)			Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 10/2/2022 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Nâng cấp, mở rộng đường trung tâm xã Phú Sơn.
29	Nâng cấp đường liên thôn 2-3	Xã Phú Sơn	0,39	Quyết định số 3901/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND thị xã Hương Thuỷ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đường liên thôn 2-3 xã Phú Sơn.
30	Tuyến đường vào nhà máy xử lý rác Phú Sơn	Xã Phú Sơn	1,92	Công văn số 903/UBND-XD ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh về việc nâng cao độ tuyến đường vào nhà máy xử lý rác Phú Sơn; Thông báo số 366/TB-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Tuyến đường vào Nhà máy xử lý rác Phú Sơn tại xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy.
31	Đường bê tông cạnh trường TH&THCS Phú Sơn	Xã Phú Sơn	0,06	Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Đường bê tông cạnh Trường Tiểu học và THCS Phú Sơn; Quyết định số 3779/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND thị xã Hương Thủy về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Thông báo số 82/TB-TCKH ngày 10/01/2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã về việc giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn vốn XDCB tập trung ngân sách tỉnh phân cấp, bổ sung các mục tiêu theo tiêu chí.
32	Thoát nước khu vực phường Phú Bài và xã Thủy Phù sau khi hình thành khu công nghiệp Gilimex	Phường Phú Bài xã Thủy Phù	4,50	Thông báo số 189/TB-UBND ngày 16/7/2024 của UBND tỉnh về việc Thông báo Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Hải Minh tại cuộc họp nghe báo cáo tổng thể phương án thoát nước sau khi dự án KCN Gilimex triển khai đầu tư xây dựng.
33	Xây dựng trạm Bơm và đường ống cấp nước sản xuất cho nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Phú Sơn (gồm công trình thu và trạm Bơm tuyến nước thô, đường dây trung áp 22KV); (Tổng diện tích dự án 2,77 ha, đã thực hiện thu hồi 0,066 ha, chuyển tiếp 2,704 ha)	Xã Phú Sơn; xã Thuỷ Phù	2,70	Quyết định 1789/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Công văn số 10391/UBND-XD ngày 02/11/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận vị trí xây dựng trạm bơm và hướng tuyến đường ống cấp nước sản xuất cho nhà máy xử lý rác Phú Sơn.
34	Di dời đường dây 22 KV qua khu vực cánh đồng Thanh Lam	Phường Thủy Phương	0,01	Quyết định số 7858/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình Di dời đường dây 22 KV qua khu vực cánh đồng Thanh Lam.
35	Cải tạo ĐZ 100kv Huế - Đà Nẵng (cung đoạn D001 - D362)	Xã Thủy Phù	0,02	Quyết định 668/QĐ-HĐTV ngày 9/10/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty điện lực miền Trung về việc giao kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021-đợt 2.
36	Tuyến đường trung áp 22KV đấu nối nhà máy điện rác Phú Sơn, tỉnh Thừa Thiên Huế về thanh cái 22KV trạm 110KV Phú Bài (Tổng diện tích dự án 0,2 ha đã thực hiện thu hồi 0,0636 ha, chuyển tiếp 0,1364 ha)	Xã Phú Sơn, Phường Phú Bài, Xã Thủy Phù	0,14	Văn bản số 793/TTg ngày 25/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung Dự án nhà máy điện Phú Sơn, tỉnh Thừa Thiên Huế; Giấy phép thi công số 62/SGTVT-GPTC ngày 18/8/2021 của Sở Giao thông Vận tải công trình đường dây trung áp nối nhà máy rác Phú Sơn.
37	Mở rộng khuôn viên trường Mầm non Sơn Ca (Công trình trường Mầm non Sơn Ca; hạng mục: 6 phòng học, mở rộng khuôn viên)	Phường Thủy Phương	0,16	Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường Mầm non Sơn Ca hạng mục: 6 phòng học, mở rộng khuôn viên.
38	Công trình Sân vườn, hàng rào, mở	Phường Thủy	0,06	Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt chủ trương

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
	rộng khuôn viên trường Tiểu học Thanh Lam	Phương		đầu tư công trình Sân vườn, hàng rào, mở rộng khuôn viên trường Tiểu học Thanh Lam; Thông báo số 82/TB-TCKH ngày 10/01/2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã về việc giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn vốn XDCB tập trung ngân sách tỉnh phân cấp, bổ sung các mục tiêu theo tiêu chí (STT 7 Mục V Phụ lục Dự toán Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023).
39	Trường Tiểu học Dạ Lê; hạng mục: 09 phòng cơ sở chính tại phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy	Phường Thủy Phương	0,05	Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 25/3/2024 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Trường Tiểu học Dạ Lê; hạng mục 09 phòng học cơ sở chính; Quyết định số 4041/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.
40	Công trình tường rào, sân vườn Trường TH&THCS Phú Sơn (cơ sở Đồng Tân, cơ sở chính phần mở rộng)	Xã Phú Sơn	0,56	Quyết định số 747/NQ-HĐND ngày 29/3/2023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Tường rào, sân vườn TH&THCS Phú Sơn (cơ sở Đồng Tân, cơ sở chính phần mở rộng); Quyết định số 3779/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của UBND thị xã Hương Thủy về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Thông báo số 82/TB-TCKH ngày 10/01/2023 của phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã về việc giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn vốn XDCB tập trung ngân sách tỉnh phân cấp, bổ sung các mục tiêu theo tiêu chí.
41	Sân vận động xã Phú Sơn	Xã Phú Sơn	0,08	Quyết định số 3726/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND thị xã Hương Thuỷ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Sân vận động xã Phú Sơn; Quyết định số 3556/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND thị xã Hương Thuỷ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sân vận động xã Phú Sơn.
42	Sân vận động phường Thủy Lương	Phường Thuỷ Lương	1,70	Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 5/4/2024 của UBND thị xã Hương Thuỷ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình sân vận động phường Thuỷ Lương.
43	Dự án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Chỉnh trang cửa ngõ vào sân bay quốc tế Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Phường Phú Bài	1,10	Công văn số 10668/UBND-GT ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh về phối hợp giải phóng mặt bằng phục vụ thi công Chỉnh trang cửa ngõ vào sân bay quốc tế Phú Bài; Quyết định số 1504/QĐ-SGTVT ngày 05/9/2022 của Sở Giao thông Vận tải về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật công trình: Xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn (Đường vào Cảng hàng không Phú Bài); Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt dự án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Chỉnh trang cửa ngõ vào sân bay quốc tế Phú Bài.
44	Xây dựng hạ tầng chiến khu Dương Hòa	Xã Dương Hoà	16,13	Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 8/3/2023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng hạ tầng chiến khu Dương Hoà.
45	Khai thác khoáng sản đất, đá làm vật liệu san lấp Khu vực Đồi Trốc Voi 1 tại phường Thủy Phương và phường Thủy Châu	Phường Thủy Phương; phường Thủy Châu	14,00	Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.
46	Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực đồi Trốc Voi 2, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy	Phường Thủy Phương	15,00	Giấy phép số 53/GP-UBND ngày 28/8/2023 của UBND tỉnh về việc Cho phép Công ty cổ phần đầu tư Thuận Hóa được thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực đồi Trốc Voi 2, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy.
47	Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại khu vực thôn 4, xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.	Xã Phú Sơn	14,00	Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.
48	Khai thác khoáng sản đất làm vật	Xã Phú Sơn	47,80	Giấy phép số 37/GP-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh về việc Cho phép Công ty TNHH MTV Vĩnh

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
	liệu san lấp tại khu vực 1, xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế			Toàn Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 1, xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.
49	Khai thác khoáng sản đất sét làm gạch ngói tại khu vực 2, Mỏ đất sét 2, xã Dương Hòa, thị xã Hương Thủy	Xã Dương Hòa	14,70	Giấy phép số 45/GP-UBND ngày 30/8/2024 của UBND tỉnh về việc Cho phép Công ty TNHH VLXD Khoáng sản Đất Quảng được thăm dò khoáng sản đất sét làm gạch ngói tại khu vực 2, Mỏ đất sét 2, xã Dương Hòa, thị xã Hương Thủy.
50	Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 2, phường Thủy Phương và xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	Xã Phú Sơn; Phường Thủy Phương	27,50	Giấy phép số 48/GP-UBND ngày 26/9/2024 của UBND tỉnh về việc Cho phép Công ty CP Số 1 Dương Hòa Phát Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 2, phường Thủy Phương và xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.
51	Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 1, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	Xã Thủy Phù	23,50	Giấy phép số 33/GP-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh về việc Cho phép Công ty cổ phần Bất động sản Việt Thành Tây Hồ Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 1, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.
52	Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 2, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế	Xã Thủy Phù	25,10	Giấy phép số 34/GP-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh về việc Cho phép Công ty cổ phần Bất động sản Việt Thành Tây Hồ Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 2, xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.
53	San nền khu thiết chế công đoàn tỉnh Thừa Thiên Huế và chỉnh tuyến khe Ba Cửa (Thiết chế công đoàn khoảng 4,97 ha; chỉnh tuyến khe Ba Cửa 2,92 ha)	Phường Thủy Lương	7,90	Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án San nền khu thiết chế Công đoàn tỉnh Thừa Thiên Huế và chỉnh tuyến khe Ba cửa.
54	Khu nhà ở An Đông (Trong đó: Phường Thủy Dương 0,22 ha, thành phố Huế đã thực hiện thu hồi)	Phường Thủy Dương - thị xã Hương Thủy	0,22	Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 25/5/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư dự án Khu nhà ở An Đông; Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh (cục bộ) một số nội dung quy hoạch chi tiết (1/500) Khu nhà ở An Đông, phường An Đông, thành phố Huế và một phần thuộc phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.
55	Nâng cấp mở rộng đường Khúc Thừa Dụ	Phường Thủy Dương	1,00	Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 ngày 16/10/2023 của UBND phường Thủy Dương về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các tổ chức, hộ gia định, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình đường Khúc Thừa Dụ;Quyết định số 3284a/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp mở rộng đường Khúc Thừa Dụ.
VI	**HUYỆN PHÚ VANG**		**59,99**	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ cầu Đông A đến cụm dân cư Vĩnh Lưu	Xã Phú Lương	0,90	Thông báo số 507/TB-STC ngày 23/02/2023 của Sở Tài chính về việc bổ sung kinh phí thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ cầu Đông A đến cụm dân cư Vĩnh Lưu, xã Phú Lương; Thông báo số 210/TB-TCKH ngày 02/3/2023 của Phòng Tài chính kế hoạch về Kế hoạch vốn xây dựng cơ bản bổ sung năm 2023.
2	Đường liên xã ven phá Phú Xuân - Phú Đa	Xã Phú Xuân	0,50	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 309/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
				đầu tư công trình thuộc các chương trình MTQG năm 2025.
3	Hạ tầng đô thị Phú Đa, huyện Phú Vang (Tuyến đường Huỳnh Khái nối dài)	Thị trấn Phú Đa	0,30	Quyết định số 2626/QĐ-UBND ngày 12/10/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng đô thị Phú Đa, huyện Phú Vang; Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 của Sở Kế hoạch đầu tư.
4	Đường quy hoạch liên xã Vinh Thanh – Vinh Xuân (giai đoạn 1) (Tổng diện tích 3,8 ha - Hiện nay đã thực hiện đoạn qua xã Vinh Thanh diện tích khoảng 1,16 ha). Phần diện tích còn lại tại xã Vinh Xuân.	Xã Vinh Xuân	2,64	Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt kinh phí phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Đường quy hoạch liên xã Vinh Thanh-Vinh Xuân (giai đoạn 1) tại xã Vinh Thanh, huyện Phú Vang; Quyết định số 3633/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Đường quy hoạch liên xã Vinh Thanh - Vinh Xuân (giai đoạn 1).
5	Tuyến đường từ nhà ông Nguyễn Thịnh đến khu NTTS thôn Kế Võ	Xã Vinh Xuân	0,16	Thông báo số 309/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công trình thuộc các chương trình MTQG năm 2025; Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12/5/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.
6	Hạ tầng nuôi trồng thủy sản Phú Gia	Xã Phú Gia	1,00	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025.
7	Tuyến Tân Phú về Nghĩa Lập, tuyến đình làng Mộc Trụ, tuyến Bà Cầm thôn Nghĩa Lập	Xã Phú Gia	0,50	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 309/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công trình thuộc các chương trình MTQG năm 2025.
8	Hạ tầng phát triển dịch vụ du lịch đầm Sam Chuồn (hệ thống đường giao thông)	Xã Phú An	1,00	Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hạ tầng phát triển dịch vụ du lịch đầm Sam Chuồn; Thông báo số 380/TB-UBND ngày 21/8/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc giao vốn đầu tư công năm 2024.
9	Nâng cấp, sửa chữa Tỉnh lộ 10A (đoạn còn lại của xã Phú Lương và TT Phú Đa)	Xã Phú Lương; Thị trấn Phú Đa	3,67	Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường Tỉnh (đợt 1); Thông báo số 989/TB-SKHĐT ngày 18/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 và các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024, nguồn vốn: ngân sách tỉnh quản lý.
10	Giải phóng mặt bằng phạm vi lộ giới Tỉnh Lộ 10 phục vụ dự án xây dựng Trụ sở Công an xã Phú Mỹ	Xã Phú Mỹ	0,03	Văn bản số 270-CV/BCS ngày 16/12/2021 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Kết luận số 369-KL/TU ngày 06/01/2022 của Ban Thường vụ tỉnh uỷ về việc quy hoạch đất an ninh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
11	Cầu qua phá Tam Giang nối thị trấn Phú Đa đi xã Vinh Xuân huyện Phú Vang.	Thị trấn Phú Đa; Xã Vinh Xuân,	8,00	Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư dự án Cầu qua phá Tam Giang nối thị trấn Phú Đa đi xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang; Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cầu qua phá Tam Giang nối thị trấn Phú Đa đi xã Vinh Xuân huyện Phú Vang.
12	Đường Tây phá Tam giang - Cầu Hai nối dài (Đoạn Phú Đa - Phú Gia)	Thị trấn Phú Đa; Xã Phú Gia	7,56	Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư dự án Đường Tây phá Tam giang - Cầu Hai nối dài (Đoạn Phú Đa - Phú Gia); Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương; Thông báo số 989/TB-SKHĐT ngày 18/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
				ngân sách nhà nước năm 2024 và các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024, nguồn vốn: ngân sách tỉnh quản lý; Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 của Sở Kế hoạch đầu tư.
13	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường JBIC, thị trấn Phú Đa	Thị trấn Phú Đa	0,70	Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường JBIC, thị trấn Phú Đa; Thông báo số 619/TB-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Vang về dự toán kinh phí và giao nhiệm vụ chủ đầu tư dự án.
14	Đường nội thị 3 (khe làng) xã Vinh Thanh (giai đoạn 1)	Xã Vinh Thanh	0,60	Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Đường nội thị 3 (khe làng) xã Vinh Thanh (giai đoạn 1);Thông báo số 380/TB-UBND ngày 21/8/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2024.
15	Đập tràn khe ngang và đường liên thôn 5 đến thôn 6	Xã Vinh Thanh	0,20	Quyết định số 3458/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Đập tràn khe ngang và đường liên thôn 5 đến thôn 6; Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Đập tràn khe ngang và đường liên thôn 5 đến thôn 6; Thông báo số 380/TB-UBND ngày 21/8/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc giao vốn đầu tư công năm 2024.
16	Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm Hà Mướp	Xã Vinh Hà	1,00	Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phương án sử dụng, phân bổ nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2023; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025; Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 của Sở Kế hoạch đầu tư.
17	Mở rộng trường Mầm non Phú Hải	Xã Phú Hải	0,47	Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp sửa chữa trường Mầm non Phú Hải.
18	Mở rộng Trường Tiểu học Phú Mỹ 1	Xã Phú Mỹ	0,50	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025; Quyết định số 2763/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình xây dựng mới nhà bảo vệ trường Tiểu học Phú Mỹ.
19	Xây dựng 8 phòng trường mầm non Phú Mỹ (Cơ sở Vinh Vệ)	Xã Phú Mỹ	0,50	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025.
20	Trường mầm non Vinh Thanh	Xã Vinh Thanh	1,00	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025.
21	Mở rộng trường mầm non xã Phú Gia (06 phòng Trường mầm non xã Phú Gia (cơ sở Mong B)	Xã Phú Gia	0,50	Quyết định số 3372/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: 06 phòng trường mầm non xã Phú Gia (Cơ sở Mong B); Quyết định số 2886/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt chủ trương

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
				đầu tư Công trình: 06 phòng Trường mầm non xã Phú Gia (cơ sở Mong B); Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 28/7/2023 của HĐND huyện Phú Vang về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2024; Thông báo số 380/TB-UBND ngày 21/8/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2024.
22	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Phú Diên	Xã Phú Diên	15,00	Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 17/8/2024 của UBND tỉnh về việc thành lập cụm công nghiệp Phú Diên, huyện Phú Vang; Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư (Chứng nhận lần đầu: ngày 28/7/2023); Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung cụm công nghiệp Phú Diên, huyện Phú Vang vào Quy hoạch tổng thể cụm công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.
23	Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ biển đoạn qua xã Phú Thuận (đoạn còn lại tiếp giáp với đoạn kè đã đầu tư)	Xã Phú Thuận	4,76	Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ biển đoạn qua xã Phú Thuận (đoạn còn lại tiếp giáp với đoạn kè đã đầu tư), huyện Phú Vang; Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ biển đoạn qua xã Phú Thuận (đoạn còn lại tiếp giáp với đoạn kè đã đầu tư), huyện Phú Vang; Thông báo số 2861/TB-SKHĐT ngày 06/7/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023, nguồn kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022 (đợt 3).
24	Kênh thoát lũ Đập Vòng Phú Đa 1	Thị trấn Phú Đa	1,30	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025.
25	Kè chống sạt lở bờ biển đoạn qua thôn Tân An - Trung An - Xuân An, xã Phú Thuận, huyện Phú Vang	Xã Phú Thuận	7,20	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 26/01/2024 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở bờ biển đoạn qua thôn Tân An - Trung An - Xuân An, xã Phú Thuận, huyện Phú Vang; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 26/01/2024 của HĐND tỉnh về phê duyệt phương án phân bổ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023; Thông báo số 610/TB-SKHĐT ngày 20/02/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phương án phân bổ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương 2023.
VII	**HUYỆN PHÚ LỘC**		**236,55**	
1	Đường vào Quốc tự Thánh Duyên	Xã Vinh Hiền	0,60	Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình đường vào Quốc tự Thánh Duyên;Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND huyện về việc phân bổ vốn chi tiết kế hoạch vốn đầu tư và kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2024 (đợt 2).
2	Hệ thống giao thông nội đồng (từ giếng cây Bùi đến Quện Trong, từ nhà bà Bòng đến núi Quện (giai đoạn 2) từ nhà bà Uẩn đến phá, từ QL 49B đến Doi Khe)	Xã Lộc Bình	0,30	Quyết định số 4161/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Hệ thống giao thông nội đồng (từ giếng cây Bùi đến Quện Trong, từ nhà bà Bòng đến núi Quện (giai đoạn 2) từ nhà bà Uẩn đến phá, từ QL 49B đến Doi Khe).
3	Đường nối từ Quốc lộ 1A vào vườn Quốc gia Bạch Mã (giai đoạn 2). (Tổng quy mô dự án 8,40 ha, giai đoạn 1 đã thực hiện được 8,20 ha)	Thị trấn Phú Lộc	0,20	Quyết định số 941/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Đường nối từ Quốc lộc 1A vào vườn quốc gia Bạch Mã, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước 2021-2025 tỉnh Thừa Thiên Huế.

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
4	Đường trục chính đô thị Vinh Hiền (giai đoạn 1). (Tổng quy mô dự án 2,62 ha, đã thực hiện được 1,02 ha)	Xã Vinh Hiền	1,60	Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường trục chính đô thị Vinh Hiền (giai đoạn 1); Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về phương án sử dụng nguồn vượt thu ngân sách tỉnh năm 2022; Thông báo số 254/TB-STC ngày 02/02/2023 của Sở Tài Chính về việc thông báo dự toán kinh phí thực hiện dự án Đường trục chính đô thị Vinh Hiền.
5	Đường giao thông trục trung tâm đô thị mới La Sơn. (Tổng quy mô dự án 14,0 ha, đã thực hiện được 5,0 ha)	Xã Lộc Sơn	9,00	Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thuộc ngân sách huyện quản lý; Quyết định số 4429/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Đường giao thông trục trung tâm đô thị mới La Sơn.
6	Mở rộng đường Đoàn Trọng Truyến, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc. (Tổng quy mô dự án 2,1 ha, đã thực hiện được 1,80 ha)	Thị trấn Phú Lộc	0,30	Công văn số 11375/UBND-XDCB ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh về việc giao nhận tài sản của dự án đầu tư và phát triển rừng ven biển đầm phá tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND huyện Phú Lộc Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Mở rộng đường Đoàn Trọng Truyến, thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc; Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của UBND huyện Phú Lộc về việc bổ sung kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2022 để thực hiện các dự án Mở rộng đường Đoàn Trọng Truyến và Hệ thống điện chiếu sáng đường Đoàn Trọng Truyến.
7	Đường giao thông xóm Loài Mộc Sơn, Tổ dân phố 4, thị trấn Phú Lộc	Thị trấn Phú Lộc	0,45	Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thuộc ngân sách huyện quản lý; Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 19/8/2022 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông xóm Loài Mộc Sơn, tổ dân phố 4, thị trấn Phú Lộc.
8	Đường giao thông nông thôn từ Tỉnh lộ 21 đến nhà thờ Phường Đông, xã Vinh Hưng. (Tổng quy mô dự án 1,20 ha, đã thực hiện được 1,16 ha)	Xã Vinh Hưng	0,04	Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thuộc ngân sách huyện quản lý; Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Đường giao thông nông thôn từ Tỉnh lộ 21 đến nhà thờ Phường Đông, xã Vinh Hưng.
9	Nâng cấp, mở rộng đường thôn 5 (từ nhà văn hóa đến QL49B)	Xã Vinh Mỹ	0,40	Quyết định số 3926/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường thôn 5 (từ nhà văn hóa xã đến QL49B).
10	Công trình đường vào nhà văn hóa trung tâm xã Lộc Điền	Xã Lộc Điền	0,40	Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của UBND xã Lộc Điền về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Đường vào nhà văn hóa trung tâm xã (từ ông Tú đến bà Chót); Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 26/12/2022 của HĐND xã Lộc Điền về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025.
11	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông kiểu mẫu (đoạn bà Mỹ đến giáp đường cây Vông thôn Đông An)	Xã Lộc Điền	0,08	Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thuộc ngân sách huyện quản lý.
12	Đường giao thông nông thôn từ nhà ông Thành đến nhà ông Viễn, xã Vinh Hưng. (Tổng quy mô dự án 1,20 ha, đã thực hiện được 0,40 ha)	Xã Vinh Hưng	0,80	Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thuộc ngân sách huyện quản lý; Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND xã Vinh Hưng về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03; Chi phí xây dựng thuộc công trình Đường giao thông nông thôn từ nhà ông Thành

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
				đến nhà ông Viễn, xã Vinh Hưng; Quyết định số 3743/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Đường giao thông nông thôn từ nhà ông Thành đến nhà ông Viễn, xã Vinh Hưng.
13	Hệ thống giao thông xã Lộc Tiến (từ trường cấp I thôn Thủy Tụ đến giáp ranh xã Lộc Thủy, từ đường sắt đến trường bắn Bàu Ghè)	Xã Lộc Tiến	2,67	Quyết định số 4307/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hệ thống giao thông xã Lộc Tiến (từ trường cấp I thôn Thủy Tụ đến giáp ranh xã Lộc Thủy, từ đường sắt đến trường bắn Bàu Ghè);Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12/5/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.
14	Nâng cấp, sửa chữa đường nối Quốc lộ 1A đến cầu chợ Sim, xã Lộc Bổn (quy mô khoảng 1,70 ha)	Xã Lộc Bổn	0,50	Quyết định số 4526/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Nâng cấp, Sửa chữa đường nối Quốc lộ 1A đến cầu Chợ Sim, xã Lộc Bổn; Thông báo số 2692/TB-STC ngày 09/8/2023 của Sở Tài chính về việc thông báo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ từ nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2022.
15	Nâng cấp đường giao thông thôn Thủy Yên Hạ, xã Lộc Thủy (quy mô khoảng 2,50 ha)	Xã Lộc Thủy	1,00	Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Nâng cấp đường giao thông thôn Thuỷ Yên Hạ, xã Lộc Thuỷ; Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 thuộc ngân sách huyện quản lý; Quyết định số 4541/QĐ-STC ngày 11/12/2023 của Sở Tài chính về hướng dẫn phân bổ dự toán thu, chi ngân sách huyện năm 2024.
16	Mở rộng Đường Đoàn Trọng Truyến (giai đoạn 2, quy mô khoảng 1,90 ha)	Thị trấn Phú Lộc	1,50	Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 thuộc ngân sách huyện quản lý; Quyết định số 4541/QĐ-STC ngày 11/12/2023 của Sở Tài chính về hướng dẫn phân bổ dự toán thu, chi ngân sách huyện năm 2024.
17	Đường cứu hộ, cứu nạn Vinh Mỹ, Vinh Hưng từ QL49B đến Lương Viện	Xã Vinh Mỹ	2,25	Quyết định số 3017/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường cứu hộ cứu nạn Vinh Mỹ - Vinh Hưng, huyện Phú Lộc.
18	Xây dựng hệ thống mương thoát nước từ trường THPT Thừa Lưu đến sông Dừa, xã Lộc Tiến	Xã Lộc Tiến	0,30	Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 04/04/2024 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xây dựng hệ thống mương thoát nước từ trường THPT Thừa Lưu đến sông Dừa, xã Lộc Tiến.
19	Kè chống sạt lở bờ biển đoạn gốc đê chắn cát giảm sóng phía bắc cửa Tư Hiền	Xã Vinh Hiền	1,91	Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trình trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương; Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 26/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở bờ biển đoạn gốc đê chắn cát giảm sóng phía bắc cửa Tư Hiền.
20	Công trình cải tạo nâng cấp sân vận động xã Vinh Mỹ	Xã Vinh Mỹ	0,70	Quyết định số 1473/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo nâng cấp sân vận động xã Vinh Mỹ.
21	Công trình Đấu nối 110kV sau TBA 220kV Chân Mây	Xã Lộc Tiến	0,42	Quyết định số 8697/QĐ-EVNCPC ngày 08/10/2018 của Tổng công ty Điện lực Miền Trung về việc giao quản lý dự án ĐTXD công trình 110kV khai thác sau các TBA 22kV (Nguồn vốn: Vốn vay thương mại và khấu hao cơ bản của EVNCPC); Văn bản số 5019/UBND-CT ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh về việc thỏa thuận tuyến đường dây 110kV thuộc dự án Đấu nối 110kV sau TBA 220kV Chân Mây.
22	Trạm biến áp 220kV Chân Mây và	Xã Lộc Tiến	6,50	Quyết định số 1765/QĐ-EVNNPT ngày 03/11/2023 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc phê

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
	đường dây đấu nối			duyệt điều chỉnh Dự án trạm biến áp 220kV Chân Mây và đường đấu nối; Quyết định số 2323/QĐ-EVNNPT ngày 29/12/2023 của EVNNPT về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (thiết kế kỹ thuật - dự toán xây dựng) công trình trạm biến áp 220kV Chân Mây và đường đấu nối; Công văn số 7797/UBND-CT ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh về việc thỏa thuận vị trí TBA 220kV và hướng tuyến đường dây đấu nối trong khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.
23	Nâng cấp, sửa chữa hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân Chân Mây. (Tổng quy mô dự án 1,0 ha, đã thực hiện được 0,4 ha)	Xã Lộc Thủy	0,60	Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Sửa chữa các hạng mục Nghĩa trang nhân dân Chân Mây, xã Lộc Thủy; Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021 từ nguồn vượt thu tiền sử dụng đất năm 2021.
24	Nghĩa trang nhân dân xã Lộc Bình (giai đoạn 1)	Xã Lộc Bình	0,50	Quyết định số 1936/QĐ-UBND ngày 20/06/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Nghĩa trang nhân dân xã Lộc Bình (giai đoạn 1); Quyết định số 3967/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Nghĩa trang nhân dân xã Lộc Bình (giai đoạn 1); Công văn số 12820/UBND-XD ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh về tiếp nhận tài trợ đầu tư dự án Nghĩa trang nhân dân xã Lộc Bình (giai đoạn 1), huyện Phú Lộc.
25	Nghĩa trang nhân dân xã Lộc Sơn	Xã Lộc Sơn	10,47	Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nghĩa trang nhân dân xã Lộc Sơn; Thông báo số 4499/TB-SKHĐT ngày 26/10/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn: nguồn vượt thu ngân sách tỉnh năm 2022.
26	Hạ tầng kỹ thuật nghĩa trang vùng các xã khu 3 - Hạng mục: đường giao thông và cắm mốc phân lô	Xã Giang Hải	1,80	Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật nghĩa trang vùng các xã khu 3 - Hạng mục: đường giao thông và cắm mốc phân lô;Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của UBND huyện Phú Lộc về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 để thực hiện công trình Hạ tầng kỹ thuật nghĩa trang vùng các xã khu 3 - Hạng mục: đường giao thông và cắm mốc phân lô.
27	Dự án Trồng cây tạo mảng xanh tại chân núi Phú Gia, xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc	Xã Lộc Tiến	9,50	Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương; Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trồng cây tạo mảng xanh tại chân núi Phú Gia, xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc.
28	Công trình Trụ sở HĐND và UBND xã Lộc Tiến. (Tổng quy mô dự án 0,80 ha, đã thực hiện được 0,50 ha)	Xã Lộc Tiến	0,30	Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn vốn ngân sách địa phương; Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Trụ sở HĐND và UBND xã Lộc Tiến; Thông báo số 1895/TB-SKHĐT ngày 24/5/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương.
29	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Vinh Hưng, huyện Phú Lộ	Xã Vinh Hưng	20,36	Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) hạ tầng cụm công nghiệp Vinh Hưng.
30	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 2, núi Mỏ Diều, xã Lộc Thủy,	Xã Lộc Thủy	19,90	Giấy phép số 56/GP-UBND ngày 01/11/2024 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Địa ốc Nam Á được thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 2 núi Mỏ Diều, xã

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoáng (ha)	Căn cứ pháp lý
	huyện Phú Lộc			Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; Giấy phép số 50 /GP-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Địa ốc Nam Á được thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 2 núi Mỏ Diều, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của tỉnh Thừa Thiên Huế.
31	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực núi Cảnh Dương, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc	Xã Lộc Thủy	28,22	Quyết định số 2019 /QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đợt 2 năm 2022; Giấy phép số 13/GP-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh về việc cho phép khai thác khoáng sản.
32	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 1, núi Mỏ Diều, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc	Xã Lộc Thủy	9,50	Giấy phép số 23/GP-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh về việc cho phép khai thác khoáng sản.
33	Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường - mỏ đá Tam Lộc	Xã Lộc Tiến	6,40	Giấy phép số 30/GP-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh về việc cho phép khai thác khoáng sản.
34	Dự án Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực xã Lộc Bổn, huyện Phú Lộc	Xã Lộc Bổn	20,00	Giấy phép số 13/GP-UBND ngày 13/3/2021 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH MTV Quốc Nguyên được thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực xã Lộc Bổn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất trong Báo cáo kết quả thăm dò trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực xã Lộc Bổn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản của mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực xã Lộc Bổn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.
35	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực xã Lộc Bình, huyện Phú Lộc	Xã Lộc Bình	7,34	Giấy phép số 04/GP-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh về việc cho phép khai thác khoáng sản; Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh về việc phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đợt 1 năm 2023.
36	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 2, núi Mỏ Diều, xã Lộc Thủy và khu phụ trợ, bãi thải,…	Xã Lộc Thủy	42,83	Giấy phép thăm dò số 43/GP- UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh về việc cho phép khai thác khoáng sản.
37	Mỏ đất sét 2 khu vực xã Lộc Bổn, huyện Phú lộc (Đất sét làm gạch ngói tại xã Lộc Bổn 2, huyện Phú Lộc)	Xã Lộc Bổn	6,00	Giấy phép số 67 /GP-UBND ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xây dựng Long Phụng được thăm dò khoáng sản đất sét làm gạch ngói tại khu vực xã Lộc Bổn 2, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.
38	Đất sét làm gạch ngói	Xã Lộc Hòa	15,00	Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản Đợt 1 năm 2020 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
39	Khai thác khoáng sản đá Gabro làm ốp lát tại khu vực thôn Quê Chữ, xã Lộc Điền và khu phụ trợ, bãi thải,…	Xã Lộc Điền	4,65	Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung Giấy phép khai thác khoáng sản; Công văn số 5613/UBND-TN ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh về việc giãn tiến độ thực hiện dự án Khai thác khoáng sản đá Gabro làm ốp lát tại khu vực thôn Quê Chữ, huyện Phú Lộc; Công văn số 3114/UBND-ĐC ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh về việc địa điểm thuê đất làm bãi thải của Dự án khai thác khoáng sản đá Gabro làm ốp lát tại thôn Quê Chữ, xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
40	Dự án khai thác đá Gabro và Gabrodiorit làm đá ốp lát tại thôn Bát Sơn, xã Lộc Điền	Xã Lộc Điền	0,55	Giấy phép khai thác khoáng sản số 184/GP-BTNMT ngày 12/10/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
41	Trạm trung chuyển điều áp Vinh Hưng	Xã Vinh Hưng	0,71	Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương; Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cấp nước nông thôn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Cấp nước nông thôn tỉnh giai đoạn 2021-2025.
VIII	**HUYỆN NAM ĐÔNG**		**144,75**	
1	Nâng cấp đường từ trục chính trung tâm xã Thượng Lộ đến làng văn hóa dân tộc Cơ tu	Xã Thượng Lộ	0,25	Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nâng cấp đường trục chính từ trung tâm xã đến làng văn hoá dân tộc Cơ tu; Quyết định số 1561/QĐ-UBND ngày 17/10/2024 của UBND huyện Nam Đông phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Nâng cấp đường từ trục chính trung tâm xã Thượng Lộ đến làng văn hóa dân tộc Cơ tu; Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Nâng cấp đường từ trục chính trung tâm xã Thượng Lộ đến làng văn hóa dân tộc Cơ tu.
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường trung tâm xã Thượng Lộ, huyện Nam Đông	Xã Thượng Lộ	0,60	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 08/7/2024 của HĐND huyện Nam Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường trung tâm xã Thượng Lộ, huyện Nam Đông; Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường trung tâm xã Thượng Lộ, huyện Nam Đông.
3	Nâng cấp đường giao thông các thôn Rung Ghênh, Ra Rang, Ga Hin, xã Hương Hữu	Xã Hương Hữu	0,64	Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt dự án Nâng cấp đường giao thông các thôn Rung Ghênh, Ra Rang, Ga Hin, xã Hương Hữu.
4	Đường bê tông đoạn nhà ông Trần Văn Xứ, thôn Bá Tang	Xã Hương Hữu	0,11	Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường bê tông đoạn nhà ông Trần Văn Xứ, thôn Bá Tang.
5	Đường từ khu quy hoạch Tổ dân phố 1 đến trung tâm Y tế huyện Nam Đông	Thị trấn Khe Tre	2,60	Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 08/2/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Đường từ khu quy hoạch Tổ dân phố 1 đến trung tâm Y tế huyện Nam Đông; Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND huyện Nam Đông về việc giao dự toán thu - chi ngân sách năm 2023; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND huyện Nam Đông về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 huyện Nam Đông; Văn bản số 1747/UBND-TCKH ngày 13/11/2024 của UBND huyện Nam Đông về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư kế hoạch đầu tư công năm 2025 ngân sách huyện quản lý.
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ đường Tỉnh lộ 14B đến trường Tiểu học Thượng Quảng	Xã Thượng Quảng	0,60	Quyết định số 1615/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tỉnh lộ 14B đến Trường Tiểu học Thượng Quảng, xã Thượng Quảng, huyện Nam Đông.
7	Nâng cấp đường từ nhà ông Vân thôn 7 đến nhà ông Hợp Tà Rỵ	Xã Hương Hữu	1,50	Quyết định số 220/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đường từ nhà ông Vân thôn 7 đến nhà ông Hợp Tà Rỵ; Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 27/01/2023 của UBND tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.
8	Đường sản xuất từ lô cao su ông	Xã Hương Hữu	1,50	Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 29/07/2022 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt báo cáo

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
	Mới thôn 7 đến lô đất keo của ông Vát thôn 2, xã Hương Hữu			kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường sản xuất từ lô cao su ông Mới thôn 7 đến lô đất keo của ông Vát thôn 2, xã Hương Hữu; Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 27/01/2023 của UBND tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.
9	Chỉnh trang vỉa hè, cây xanh trung tâm huyện Nam Đông	Thị trấn Khe Tre	0,30	Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Chỉnh trang vỉa hè, cây xanh trung tâm huyện Nam Đông; Thông báo số 5388/TB-SKHĐT ngày 27/12/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023, nguồn vốn: ngân sách tỉnh quản lý.
10	Đường sản xuất A2 đến T7 xã Hương Sơn (giai đoạn 2)	Xã Hương Sơn	2,50	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường sản xuất A2 đến T7 xã Hương Sơn (giai đoạn 2).
11	Dự án xây dựng tuyến giao thông cửa ngõ vào huyện Nam Đông	Xã Hương Phú	5,00	Nghị quyết 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương; Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 27/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư Xây dựng tuyến giao thông cửa ngõ vào huyện Nam Đông.
12	Bến xe trung tâm thị trấn Khe Tre	Thị trấn Khe Tre	0,80	Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt dự toán Quy hoạch chi tiết xây dựng dự án Khu chợ thương mại và Bến xe trung tâm thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông; Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu lập Quy hoạch chi tiết xây dựng dự án Khu chợ thương mại và Bến xe trung tâm thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông.
13	Dự án đền bù phần còn thiếu dưới cao trình +45 lòng hồ Tả Trạch do ảnh hưởng của công trình Hồ chứa nước Tả Trạch (công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia)	Xã Hương Phú, Xã Hương Sơn	20,19	Văn bản số 768/BQLDANN-KH ngày 14/11/2024 của Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và PTNT về việc tổng hợp và đề xuất kinh phí thực hiện đền bù phần diện tích đất còn thiếu bị ảnh hưởng lòng hồ Tả Trạch cao trình +45 trên địa bàn huyện Nam Đông;Văn bản số 8171/UBND-GPMB ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh về phương án quản lý,khai thác phần diện tích bán ngập từ cao trình +45m đến +53m trong phạm vi lòng hồ Tả Trạch;Nghị quyết số 237/NQ-UBTVQH14 ngày 30/8/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thu hồi nguồn vốn trái phiếu Chính phủ bổ sung cho Dự án hồ Tả Trạch.
14	Dự án kè chống sạt lở bờ sông Tả Trạch qua địa bàn xã Hương Lộc, huyện Nam Đông	Xã Hương Lộc	1,00	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 02/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở bờ sông Tả trạch đoạn qua địa bàn xã Hương Lộc, huyện Nam Đông; Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Kè chống sạt lở bờ sông Tả Trạch đoạn qua xã Hương Lộc, huyện Nam Đông.
15	Nâng cấp mở rộng mạng lưới cấp nước sạch thôn Phú Mậu, thôn Phú Hòa, xã Hương Phú, huyện Nam Đông	Xã Hương Phú	0,25	Nghị quyết 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương; Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cấp nước nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.
16	Nâng cấp mở rộng Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cơ sở 2	Xã Thượng Long	0,22	Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 18/10/2023 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Nâng cấp mở rộng Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cơ sở 2; Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Nâng cấp mở rộng Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cơ sở 2.
17	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế huyện Nam Đông	Thị trấn Khe Tre	0,20	Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 của UBND huyện Nam Đông phê duyệt dự toán Quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn dự án Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế huyện Nam Đông; Công văn số 3970/SKHĐT-KGVX ngày 17/10/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng Trung tâm y tế huyện Nam Đông;

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
				Công văn số 1696/UBND-KTHT ngày 04/11/2024 của UBND huyện Nam Đông về việc góp ý hồ sơ thẩm định BCKTKT ĐTXD công trình Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế huyện Nam Đông.
18	Di dời đường dây 35kV đấu nối nhà máy thuỷ điện Thượng Lộ phục vụ GPMB công trình San nền, giải phóng mặt bằng xây dựng làng văn hóa dân tộc Cơ Tu, huyện Nam Đông	Xã Thượng Lộ	0,40	Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt dự án Di dời đường dây 35kV đấu nối nhà máy thuỷ điện Thượng Lộ phục vụ GPMB công trình San nền, giải phóng mặt bằng xây dựng làng văn hóa dân tộc Cơ Tu, huyện Nam Đông.
19	Chợ Khe Tre	Thị trấn Khe Tre	1,38	Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu lập Quy hoạch chi tiết xây dựng dự án Khu chợ thương mại và Bến xe trung tâm thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông; Công văn số 3674/UBND-CT ngày 15/04/2024 của UBND tỉnh về phương án đầu tư xây dựng mới Khu chợ Khe Tre, thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông; Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt dự toán Quy hoạch chi tiết xây dựng dự án Khu chợ thương mại và Bến xe trung tâm thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông.
20	Cụm công nghiệp Hương Phú	Xã Hương Phú	75,00	Quyết định số 181/QĐ-HĐ ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định bộ tiêu chí đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 17/6/2024 của HĐND tỉnh về việc cho phép chuyển mục đích đất rừng sang mục đích khác; Văn bản số 10960/UBND-CT ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh về việc liên quan dự án Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Hương Phú.
21	Khai thác Khoáng sản đất làm vật liệu san lấp thôn Xuân Phú, xã Hương Phú, huyện Nam Đông	Xã Hương Phú	10,00	Giấy phép thăm dò khoáng sản số 69/GP-UBND ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh.
22	Mỏ đá thác Trượt	Xã Hương Phú	2,00	Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 tỉnh Thừa Thiên Huế; Giấy phép khai thác khoáng sản số 40/GP-UBND ngày 29/7/2015 của UBND tỉnh; Giấy chứng nhận đầu tư số 311021000278 chứng nhận lần đầu ngày 14/5/2015 của UBND tỉnh cấp cho dự án đầu tư khai thác đá làm VLXD thông thường tại khu vực thác Trượt xã Hương Phú, huyện Nam Đông cho Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải.
23	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên đá Gabro làm ốp lát tại khu 1, xã Hương Xuân	Xã Hương Xuân	11,00	Giấy phép khai thác khoáng sản số 55/GP-BTNMT ngày 05/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 61/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên đá gabro làm ốp lát khu 1, xã Hương Xuân, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế" Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng và cho Công ty Cổ phần Đầu tư Hà An Phú Lộc thuê đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên đá Gabro làm ốp lát tại khu 1, xã Hương Xuân, huyện Nam Đông (Hạng mục khu mỏ).
24	Khai thác Khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Phú Mậu, xã Hương Phú, huyện Nam Đông	Xã Hương Phú	6,71	Tờ trình số 4642/TTr-SKHĐT ngày 26/11/2024 của Sở Kế hoạch và đầu tư về việc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp tại thôn Phú Mậu, xã Hương Phú, huyện Nam Đông; Quyết định số 3186/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản Đợt 2 năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 12/3/2015 của

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
				UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá trong" Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực thôn Phú Mậu, xã Hương Phú, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế;Giấy phép khai thác khoáng sản số 39/GP-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh.
IX	**HUYỆN A LƯỚI**		**145,47**	
1	Nâng cấp tuyến đường khe Bùn xã Hồng Kim đến xã Hồng Thượng. (Tổng diện tích là 10 ha, hiện nay đã thực hiện 9.9 ha). (phần diện tích còn lại 0.1 ha tại xã Hồng Thượng)	Xã Hồng Thượng	0,10	Công văn số 1460/UBND-TCKH ngày 17/9/2024 của UBND huyện A Lưới về việc thống nhất chủ trương điều chỉnh dự án: Nâng cấp tuyến đường khe Bùn xã Hồng Kim đến xã Hồng Thượng; Quyết định số 2449/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Dự án đầu tư Nâng cấp tuyến đường khe Bùn xã Hồng Kim đến Hồng Thượng.
2	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Nguyễn Văn Quảng (nối dài)	Thị trấn A Lưới	0,20	Quyết định số 2921/QĐ-UBND ngày 9/10/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Nâng cấp, sửa chữa đường Nguyễn Văn Quảng (nối dài).
3	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Konh Hư (giai đoạn 2)	Thị trấn A Lưới	0,35	Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Konh Hư (giai đoạn 2).
4	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Trường Sơn (nối dài)	Thị trấn A Lưới	0,60	Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 04/11/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Trường Sơn (nối dài).
5	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Giải Phóng A So	Thị trấn A Lưới	3,75	Quyết định số 2625/QĐ-UBND ngày 11/09/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Giải Phóng A So.
6	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Nơ Trang Lơng	Thị trấn A Lưới	0,10	Quyết định số 2813/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Nơ Trang Lơng.
7	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Nguyễn Thức Tự	Thị trấn A Lưới	0,34	Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 20/09/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Nguyễn Thức Tự.
8	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Lê Khôi	Thị trấn A Lưới	0,47	Quyết định số 2627/QĐ-UBND ngày 11/09/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Công trình: Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Lê Khôi.
9	Đường sản xuất thôn Tân Hối-Lê Ninh	Xã Hồng Bắc	0,20	Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đường sản xuất thôn Tân Hối - Lê Ninh.
10	Nâng cấp tuyến đường từ Hồng Bắc đến điểm di tích đồi A Bia	Xã Hồng Bắc	1,00	Quyết định số 3446/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nâng cấp tuyến đường từ Hồng Bắc đến điểm di tích Đồi A Biah.
11	Đường sản xuất từ nhà Ra Pát Thầy đến nhà bà Đặng Thị Rum	Xã Hồng Hạ	0,50	Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 26/03/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà Công trình: Đường sản xuất từ nhà Ra Pát Thầy đến nhà bà Đặng Thị Rum.
12	Đường vào khu sản xuất C8	Xã Hương Phong	0,50	Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 3/4/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Đường vào khu sản xuất C8.
13	Nâng cấp đường vào khu sản xuất cầu A Sáp đến tổ chăn nuôi đoàn KT-QP92	Xã Hương Phong	0,70	Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Nâng cấp đường vào khu sản xuất cầu A Sáp đến tổ chăn nuôi đoàn KT-QP92.
14	Đường từ đồn biên phòng Nhâm ra biên giới	Xã Quảng Nhâm	14,00	Công văn số 2920/BCH-HCKT ngày 19/8/2024 của Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Thừa Thiên Huế về việc điều chỉnh nội dung chỉ tiêu sử dụng đất năm 2024; Quyết định số 4500/QĐ-BĐBP ngày 26/10/2022 của Tư lệnh Bộ đội Biên phòng về việc phê duyệt thiết kế xây dựng công trình Đường từ đồn biên phòng Nhâm ra biên giới;

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
				Quyết định số 1010/QĐ-BQP ngày 02/4/2022 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Đường từ đồn biên phòng Nhâm ra biên giới.
15	Sửa chữa tuyến đường xóm 3 thôn Quảng Hợp	Xã Sơn Thuỷ	0,30	Quyết định số 2395/QĐ-UBND ngày 23/8/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Sửa chữa tuyến đường xóm 3 thôn Quảng Hợp.
16	Đường từ xã Trung Sơn, huyện A Lưới đi cột mốc 646	Xã Trung Sơn	26,91	Công văn số 2920/BCH-HCKT ngày 19/8/2024 của Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh về việc điều chỉnh nội dung chỉ tiêu sử dụng đất năm 2024; Quyết định số 3654/QĐ-BQP ngày 20/9/2022 của Bộ quốc phòng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường từ xã Trung Sơn, huyện A Lưới đi cột mốc 646.
17	Cầu Pi Lùng	Xã A Roàng	0,26	Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 của UBND huyện A Lưới về việc lựa chọn nhà thầu Công trình: Cầu Pi Lùng xã A Roàng.
18	Đường giao thông liên xã Hồng Thái và Quảng Nhâm	Xã Hồng Thái, Quảng Nhâm	2,50	Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đường giao thông liên xã Hồng Thái và Quảng Nhâm.
19	Đường giao thông liên xã từ xã Lâm Đớt đi xã Đông Sơn	Xã Lâm Đớt, Đông Sơn	3,00	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 08/5/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đường giao thông liên xã từ xã Lâm Đớt đi xã Đông Sơn.
20	Đường giao thông liên xã từ xã Trung Sơn đi xã Hồng Vân	Xã Trung Sơn, Hồng Vân	2,00	Quyết định số 2412/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đường giao thông liên xã từ xã Trung Sơn đi xã Hồng Vân.
21	Đường giao thông liên xã A Ngo- Sơn Thủy - Quảng Nhâm	Xã A Ngo, Quảng Nhâm, Sơn Thuỷ	2,00	Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đường giao thông liên xã A Ngo- Sơn Thuỷ- Quảng Nhâm.
22	Đường giao thông liên xã từ thị trấn A Lưới đi xã Quảng Nhâm	Thị trấn A Lưới, xã Quảng Nhâm	1,50	Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đường giao thông liên xã từ thị trấn A Lưới đi xã Quảng Nhâm.
23	Sửa chữa nền, mặt đường và công trình đoạn Km89+754 – Km101 +300/QL49 tỉnh Thừa Thiên Huế;	Xã Hồng Vân, Hồng Thuỷ	13,80	Quyết định 796/QĐ-CĐBVN ngày 31/01/2024 của Cục đường bộ Việt Nam về việc Phê duyệt dự án sửa chữa nền, mặt đường và công trình đoạn Km89+754 –Km101+300/QL.49, tỉnh Thừa Thiên Huế; Căn cứ Công văn số 12836/UBND-GT ngày 29/11/2023 của UBND tỉnh về việc cam kết bố trí kinh phí và triển khai công tác giải phóng mặt bằng phục vụ thi công Công trình: Sửa chữa nền, mặt đường và công trình đoạn Km89+754 – Km101 +300/QL49 tỉnh Thừa Thiên Huế; Công văn số 248/UBND-VP ngày 01/ 3/2024 của UBND huyện A Lưới về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư tiểu dự án GPMB phục vụ thi công công trình: Sửa chữa nền, mặt đường và công trình đoạn Km89 + 754 – Km 101 + 300/QL49.
24	Đường giao thông vào cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp huyện A Lưới	Xã Phú Vinh, Hồng Thượng	2,50	Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đường giao thông vào cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp huyện A Lưới.
25	Sửa chữa tuyến đường Bắc Sơn (giai đoạn 2)	Thị trấn A Lưới	0,20	Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Sửa chữa tuyến đường Bắc Sơn (giai đoạn 2).
26	Sửa chữa mặt đường, hệ thống thoát nước đường Đội Cấn	Thị trấn A Lưới	0,05	Quyết định số 2978/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Sửa chữa mặt đường, hệ thống thoát nước đường Đội Cấn.
27	Đường Ka Lô- Choah và đường A Roàng 2- A Đu	Xã A Roàng	1,00	Quyết định số 4411/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Đường Ka Lô- Choah và đường A Roàng 2- A Đu.
28	Đường dân sinh từ nhà ông Lai đến nhà ông Buông	Xã Hồng Bắc	0,50	Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đường dân sinh từ nhà ông Lai đến nhà ông

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
				Buông.
29	Đường sản xuất khu A Sốc	Xã Hồng Bắc	0,50	Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đường sản xuất khu A Sốc.
30	Đường trung tâm cụm xã Hồng Bắc	Xã Hồng Bắc	0,50	Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đường trung tâm cụm xã Hồng Bắc.
31	Các tuyến đường dân sinh và sản xuất xã Hồng Hạ	Xã Hồng Hạ	0,15	Quyết định số 4384/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà Công trình: Các tuyến đường dân sinh và sản xuất xã Hồng Hạ.
32	Các tuyến đường dân sinh xã Hồng Kim	Xã Hồng Kim	1,00	Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND huyện A Lưới về việc bổ sung kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025, năm 2023 (đợt 4); Quyết định số 4388/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Các tuyến đường dân sinh xã Hồng Kim.
33	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường vào khu du lịch cộng đồng A Nor	Xã Hồng Kim	1,00	Quyết định số 2986/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường vào khu du lịch cộng đồng A Nor.
34	Hồ A Tia xã Hồng Kim	Xã Hồng Kim	3,00	Quyết định 1217/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.
35	Công trình thuỷ lợi xã Hồng Kim	Xã Hồng Kim	1,20	Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND huyện A Lưới về việc bổ sung kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025, năm 2023 (đợt 3); Quyết định số 4398/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Công trình thuỷ lợi xã Hồng Kim.
36	Cấp nước sản xuất cho khu tái định cư thuỷ điện A Lưới	Xã Hồng Thượng	2,00	Công văn số 999/CTTL-QLN ngày 4/10/2024 của Công ty TNHH MTV QLKTCT thuỷ lợi Thừa Thiên Huế về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2025 dự án: Cấp nước sản xuất cho khu tái định cư thuỷ điện A Lưới tại xã Hồng Thượng, huyện A Lưới; Công văn số 2630/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cấp nước sản xuất cho khu tái định cư thuỷ điện A Lưới tại xã Hồng Thượng, huyện A Lưới.
37	Xây dựng khu xử lý chất thải rắn huyện A Lưới, thôn Loa- Ta Vai	Xã Đông Sơn	14,18	Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Xây dựng khu xử lý chất thải rắn huyện A Lưới, thôn Loa- Ta Vai, xã Đông Sơn.
38	Xây dựng Nghĩa trang nhân dân huyện A Lưới tại xã Hồng Thượng	Xã Hồng Thượng	6,00	Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt dự án đầu tư Dự án: Xây dựng Nghĩa trang nhân dân huyện A Lưới tại xã Hồng Thượng.
39	Quy hoạch sắp xếp bố trí ổn định dân cư xã Quảng Nhâm	Xã Quảng Nhâm	23,50	Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Dự án: Quy hoạch sắp xếp bố trí ổn định dân cư xã Quảng Nhâm.
40	Hạ tầng kỹ thuật Trạm Kiểm soát Biên phòng Hồng Thái, Trạm Kiểm soát Biên phòng cửa khẩu Hồng Vân	Xã Hồng Thái	2,30	Công văn số 3532/BCH-HC ngày 15/11/2022 của Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2023 để xây dựng Trạm Kiểm soát Biên phòng Hồng Thái, Trạm Kiểm soát Biên phòng cửa khẩu Hồng Vân;Quyết định số 2897/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Hạ tầng kỹ thuật Trạm Kiểm soát Biên phòng Hồng Thái, Trạm Kiểm soát Biên phòng cửa khẩu Hồng Vân.
41	Mỏ đất làm vật liệu san lấp Cụm 2	Thị trấn A Lưới	10,60	Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 9/4/2024 của UBND tỉnh về việc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.
42	Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước Thị trấn A Lưới và các xã phụ cận	Thị trấn A Lưới	0,08	Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương;

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
				Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cấp nước nông thôn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Cấp nước nông thôn tỉnh giai đoạn 2021-2025.
43	Nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp nước sạch các xã Lâm Đớt, Hương Phong, Hồng Hạ	Xã Lâm Đớt, Hương Phong, Hồng Hạ	0,13	Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương; Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cấp nước nông thôn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Cấp nước nông thôn tỉnh giai đoạn 2021-2025.
X	**CÔNG TRÌNH LIÊN HUYỆN**		**213,59**	
1	Hoàn trả đường giao thông nội đồng và kênh mương do ảnh hưởng dự án cơ sở làm việc công an tỉnh Thừa Thiên Huế (trong đó phường Thủy Vân, thành phố Huế: 2,273 ha; xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy: 0,05 ha	Phường Thủy Vân, thành phố Huế; xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy	2,32	Quyết định số 2649/QĐ-BCA-H01 ngày 08/5/2023 của Bộ Công an về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cơ sở làm việc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; Kết luận số 369-KL/TU ngày 06/01/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc quy hoạch đất an ninh trên địa bàn tỉnh; Văn bản 270-CV/BCS ngày 16/12/2021 của Ban cán sự Đảng ủy TỈnh về việc báo cáo xin chủ trương thống nhất phương án quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
2	Hệ thống tiêu thoát lũ Phổ Lợi, Mộc Hàn, Phú Khê tại huyện Phú Vang - thành phố Huế (Điều chỉnh, bổ sung địa điểm, diện tích thực hiện). Tổng quy mô diện tích 34.743 ha). Trong đó huyện Phú Vang với diện tích 0.22 ha và thành phố Huế với diện tích 34.523 ha)	Xã Phú Dương, Xã Phú Mậu, Xã Phú Thanh, Phường Vỹ Dạ, Phường Phú Thượng, Phường Thuận An - thành phố Huế; Xã Phú An - huyện Phú Vang	34,74	Thông báo số 209-TB-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh về việc kết luận của phó chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Hải Minh tại cuộc họp nghe báo cáo tiến độ thi công và vướng mắc các dự án do Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Chủ đầu tư; Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1 của Hệ thống thoát lũ Phổ Lợi, Mộc Hàn, Phú Khê, thành phố Huế; Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 2 công trình Hệ thống thoát lũ Phổ Lợi, Mộc Hàn, Phú Khê, thành phố Huế.
3	Nâng tiết diện DZ 110KV Huế 1-Phong Điền 220KV. Danh sách chi tiết các nhánh rẽ như sau: + 110KV Đồng Lâm - Phong Điền 220 + 110KV Văn Xá - Phong Điền 220 + 110 KV Đồng Lâm - Huế 2 + 100KV Văn Xá - NMTĐ Bình Điền + 110KV Huế 220 -NMTĐ Bình Điền + 100 KV Huế 220 - Huế 2 Thành phố Huế (0,2 ha); huyện Phong Điền (0,4 ha); thị xã Hương Trà (0.2 ha)	Thành phố Huế; huyện Phong Điền; thị xã Hương Trà	0,80	Công văn số 6222/EVNCP-ĐT ngày 16/9/2024 của Tổng công ty điện lực miền trung về việc khẩn trương triển khai thủ tục đầu tư các dự án 110kV đã giao quản lý dự án; Công văn số 5158/TTHPC-KT+KHVT ngày 14/11/2024 của công ty điện lực Thừa Thiên Huế V/v đăng ký KHSDĐ cho các dự án lưới điện 110kV năm 2025; Báo cáo số 609/BC-TTHPC ngày 17/2/2024 của Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế (TTHPC) về việc "Báo cáo kế hoạch thực hiện Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch Tỉnh.
4	Dự án hoàn thiện lưới điện phân	Thành Phố Huế; Thị	0,89	Quyết định số 8421/QĐ-CREB ngày 29/9/2020 của Tổng công ty Điện lực miền Trung về việc phê duyệt

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
	phối tỉnh Thừa Thiên Huế (đồng bộ dự án KfW3.1) (Tổng quy mô bổ sung công trình là 1,0164 ha: Trong đó phần diện tích thuộc địa bàn thành phố là 0,475 ha; huyện Phong Điền là 0,124 ha; huyện Phú Lộc 0,245 ha; Thị xã Hương Thủy là 0,0415 ha)	xã Hương Thuỷ; Huyện Phong Điền; Huyện Phú Lộc		Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình dự án: Hoàn thiện lưới điện phân phối tỉnh Thừa Thiên Huế (đồng bộ dự án KfW3.1).
5	Kè chống sạt lở bờ sông Bồ đoạn qua xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền (trong đó xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền với diện tích 0,55 ha; huyện Phong Điền với diện tích 0,08 ha)	Xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền; huyện Phong Điền	0,63	Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở bờ sông bồ đoạn qua xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền;Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1 dự án Kè chống sạt lở bờ sông Bồ đoạn qua xã Quảng Phú, huyện Quảng Điền;Văn bản số 2498/UBND-XDCB ngày 14/3/2024 của UBND tỉnh về phân khai chi tiết đợt 1 kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2024 (Nguồn vốn: Nguồn ngân sách tỉnh quản lý);Thông báo số 4358/TB-SKHĐT ngày 11/11/2024 về việc điều chỉnh thông báo giải ngân đợt 1 (lần 2) Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;Dự kiến danh mục dự án ưu tiên thực hiện trong kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2025.
6	Dự án đầu tư xây dựng Đường Nam Đông - A Lưới (Tỉnh lộ 74), tỉnh Thừa Thiên Huế (giai đoạn 3). (Tổng quy mô dự án là 5,02 ha; trong đó huyện A Lưới là 3,647 ha và huyện Nam Đông là 1,373 ha)	Xã Thượng Quảng-Huyện Nam Đông; xã A Roàng, Hương Nguyên-Huyện A Lưới	5,02	Quyết định số 1529/QĐ-BQP ngày 05/5/2022 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Đường Nam Đông - A Lưới (TL.74), tỉnh Thừa Thiên Huế (giai đoạn 3); Công văn số 2624/QK-HC ngày 19/9/2024 của Bộ quốc phòng về việc đề nghị điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2024 để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Đường Nam Đông - A Lưới (Tỉnh lộ 74), Tỉnh Thừa Thiên Huế (giai đoạn 3).
7	Dự án đầu tư Tuyến đường bộ ven biển qua tỉnh Thừa Thiên Huế và cầu cửa biển Thuận An (trong đó: thành phố Huế với diện tích 30,03 ha; huyện Phong Điền với diện tích 58,9 ha; huyện Quảng Điền với diện tích 15,0 ha; huyện Phú Vang với diện tích 45,50 ha; huyện Phú Lộc với diện tích 19,0 ha).	Thành phố Huế (xã Hải Dương, phường Thuận An) huyện Phong Điền; huyện Quảng Điền; huyện Phú Lộc; huyện Phú Vang	168,43	Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường bộ ven biển qua tỉnh Thừa Thiên Huế và cầu qua cửa Thuận An; Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường bộ ven biển qua tỉnh Thừa Thiên Huế và cầu qua cửa Thuận An; Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường bộ ven biển qua tỉnh Thừa Thiên Huế và cầu qua cửa Thuận An.
8	Hạ tầng kỹ thuật khu đất có ký hiệu CL10 và BV thuộc khu A - Đô thị mới An Vân Dương với tổng diện tích 10,48 ha. (Trong đó phường An Đông, thành phố Huế: 6,53 ha; phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy: 3,95 ha. Hiện nay thành phố Huế đã thực hiện 6,39 ha, Hương Thuỷ đã thực hiện thu hồi)	Phường An Đông - thành phố Huế; xã Thủy Thanh - thị xã Hương Thủy	0,14	Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước nguồn ngân sách địa phương năm 2021; Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đất CL10 và BV thuộc khu A, đô thị mới An Vân Dương.
9	Mỏ than bùn	Xã Quảng Thái, huyện Quảng Điền; huyện Phong Điền	0,62	Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 24/05/2023 của UBND tỉnh về quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Giấy phép khai thác khoáng sản số 42/GP-UBND của UBND tỉnh ngày 14/8/2024.

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
D	**DỰ ÁN TẠI KHU KINH TẾ CHÂN MÂY - LĂNG CÔ; KHU CÔNG NGHIỆP LA SƠN**		**1078,32**	
I	**Khu công nghiệp và Khu phi thuế quan**		**895,46**	
1	Dự án Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Phi thuế quan	Xã Lộc Vĩnh, xã Lộc Tiến	252,00	Thông báo số 354/TB-UBND ngày 29/9/2023 về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi họp nghe Công ty Đầu tư Hạ tầng KCN Kim Long Huế báo cáo ý tưởng nghiên cứu dự án hạ tầng khu công nghiệp tại Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô; Thông báo số 5414/TB-SKHĐT ngày 27/12/023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 nguồn vốn: ngân sách tỉnh quản lý.
2	Dự án Hạ tầng khu công nghiệp và khu phi thuế quan Sài Gòn - Chân Mây	Xã Lộc Tiến, xã Lộc Vĩnh	228,80	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số dự án 1418588367, chứng nhận lần đầu ngày 11/01/2008 chứng nhận điều chỉnh dự án lần thứ 04 ngày 18/5/2022.
3	Dự án Khu liên hợp sản xuất, lắp ráp Kim Long Motors Huế	Xã Lộc Tiến, xã Lộc Vĩnh	121,10	Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 247/QĐ-KKTCN ngày 02/12/2020 của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp về việc chấp thuận nhà đầu tư Công ty Cổ phần Kim Long Motors Huế thực hiện dự án Khu liên hợp sản xuất, lắp ráp Kim Long Motors Huế; Quyết định số 09/QĐ-KKTCN ngày 23/01/2019 của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp về việc chấp thuận nhà đầu tư Công ty Cổ phần Kim Long Motors Huế thực hiện dự án Khu liên hợp sản xuất, lắp ráp Kim Long Motors Huế.
4	Đường nối Khu phi thuế quan với Khu cảng Chân Mây	Xã Lộc Vĩnh	11,06	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Đường nối Khu phi thuế quan với Khu cảng Chân Mây; Thông báo số 5414/TB-SKHĐT ngày 27/12/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn vốn: ngân sách tỉnh quản lý.
5	Hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu phi thuế quan Chân Mây tại xã Lộc Vĩnh và xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc	Xã Lộc Vĩnh, xã Lộc Tiến	46,50	Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu phi thuế quan Chân Mây; Thông báo số 5414/TB-SKHĐT ngày 27/12/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn vốn: ngân sách tỉnh quản lý.
6	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu phi thuế quan	Xã Lộc Tiến, xã Lộc Vĩnh	236,00	Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục dự án kêu gọi đầu tư địa bàn Khu kinh tế, Khu công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2024-2025. Công văn số 10681/UBND-NĐ ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh về việc thống nhất chủ trương cho phép Công ty Cổ phần Tập đoàn Xuân Thiện nghiên cứu dự án tại Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.
II	**Khu đô thị**		**46,00**	
1	Đường giao thông xung quanh khu nhà ở tại Lô TT-26	Xã Lộc Vĩnh	1,00	Thông báo số 2008/TB-KKTCN ngày 30/9/2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp về Kết luận của đồng chí Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh tại buổi làm việc nghe Công ty CP Kim Long Motor Huế báo cáo dự án Nhà ở xã hội, Khu liên hợp sản xuất, lắp ráp Kim Long Motors Huế.
2	Dự án Khu đô thị Chân Mây (vị trí 1)	Xã Lộc Tiến, xã Lộc Thủy	45,00	Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh ban hành Danh mục dự án kêu gọi đầu tư địa bàn Khu kinh tế, Khu công nghiệp giai đoạn 2024 - 2025.
III	**Khu Cảng Chân Mây**		**130,10**	
1	Dự án Cảng biển Thép xanh giai đoạn 1	Xã Lộc Tiến, xã Lộc Vĩnh	116,80	Công văn số 10681/UBND-NĐ ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh về việc thống nhất chủ trương cho phép Công ty Cổ phần Tập đoàn Xuân Thiện nghiên cứu dự án tại Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.
2	Các dự án đầu tư xây dựng Bến hàng container (Bến số 6)	Xã Lộc Vĩnh	13,30	Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh ban hành Danh mục dự án kêu gọi đầu tư địa bàn Khu kinh tế, Khu công nghiệp giai đoạn 2024 - 2025.

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Căn cứ pháp lý
IV	**Dự án xây dựng, đầu tư hạ tầng kỹ thuật**		**6,76**	
1	Nhà máy nước Lộc Thủy	Xã Lộc Thủy	4,90	Quyết định số 763/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh ban hành Danh mục dự án kêu gọi đầu tư địa bàn Khu kinh tế, Khu công nghiệp giai đoạn 2024-2025.
2	Đường trục chính trong Khu công nghiệp La Sơn. (Tổng quy mô dự án 4,40 ha, đã thực hiện được 2,755 ha)	Xã Lộc Sơn	1,65	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 nguồn kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022 (đợt 1), nguồn vượt thu ngân sách tỉnh năm 2022 (đợt 2) và ứng trước ngân sách tỉnh để thực hiện dự án quan trọng; Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Đường trục chính trong Khu công nghiệp La Sơn.
3	Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cây xanh cảnh quan, điện chiếu sáng, nút giao thông tuyến đường nối Quốc lộ 1A- cảng Chân Mây và Nâng cấp hệ thống thoát nước, móng mặt đường đoạn nút giao B16 - cảng Chân Mây	Xã Lộc Tiến, xã Lộc Vĩnh	0,21	Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cây xanh cảnh quan, điện chiếu sáng, nút giao tuyến đường nối Quốc lộ 1A - cảng Chân Mây; Thông báo số 2465/TB-SKHĐT ngày 02/7/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 cho các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024, nguồn vốn: ngân sách tỉnh quản lý.

Phụ lục II:

"DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT NĂM 2025 (QUY ĐỊNH KHOẢN 1 ĐIỀU 122 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024)"

(Kèm theo Nghị quyết số: 122/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Trong đó diện tích xin chuyển mục đích sử dụng (ha)				Căn cứ pháp lý
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng sản xuất	
A	**DỰ ÁN THU HỒI ĐỂ ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**		**120,07**	**84,90**	**0,00**	**0,00**	**4,14**	
I	**HUYỆN PHONG ĐIỀN**		**7,06**	**3,52**	**0,00**	**0,00**	**1,53**	
1	Hạ tầng phát triển quỹ đất khu trung tâm xã Điền Lộc (Tổng 4,9 ha, đã thực hiện 1,7)	Xã Điền Lộc	3,20	3,20				Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện quản lý; Quyết định số 3301/QĐ-UBND 01/9/2021 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt dự án đầu tư Hạ tầng phát triển quỹ đất khu trung tâm xã Điền Lộc.
2	Hạ tầng phát triển quỹ đất khu dân cư xứ Cồn Khoai, thôn An Lỗ, xã Phong Hiền (giai đoạn 2) - phần bổ sung	Xã Phong Hiền	0,83	0,32				Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 20/11/2024 của UBND xã Phong Hiền về việc bổ sung phân bổ nguồn vốn xây dựng cơ bản năm 2024 từ nguồn tiền sử dụng đất năm 2024 để đầu tư xây dựng công trình: khu dân cư xứ Cồn Khoai, thôn An Lỗ giai đoạn 2 (phần bổ sung); Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng phát triển quỹ đất khu dân cư xứ Cồn Khoai, thôn An Lỗ, xã Phong Hiền (giai đoạn 2).
3	Hạ tầng phát triển quỹ đất khu quy hoạch trung tâm xã Phong Mỹ (Giai đoạn 2) (Tổng dự án 4,9 ha, đã thực hiện 1,87 ha)	Xã Phong Mỹ	3,03				1,53	Quyết định số 2425/QĐ-UBND 02/7/2021 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng phát triển quỹ đất khu quy hoạch trung tâm xã Phong Mỹ (Giai đoạn 2); Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện quản lý.
II	**HUYỆN QUẢNG ĐIỀN**		**5,32**	**5,01**	**0,00**	**0,00**	**0,00**	
1	Điểm dân cư đường Tây Quảng Thành	Xã Quảng Thành	2,85	2,85				Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND xã Quảng Thành về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng dự án: Hạ tầng điểm dân cư đường Tây Quảng Thành (Giai đoạn 1); Công văn số 1495/UBND ngày 22/06/2022 của UBND huyện Quảng Điền về việc thống nhất chủ trương lập Quy hoạch tổng mặt bằng dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đường Tây Quảng Thành, xã Quảng Thành; Quyết định số 2018/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND huyện Quảng Điền về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết 1/500 điểm dân cư đường Tây Quảng Thành, xã Quảng Thành.
2	Hạ tầng khu dân cư phía Đông xã Quảng Lợi (giai đoạn 2)	Xã Quảng Lợi, Thị trấn Sịa	2,47	2,16				Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 31/3/2023 của UBND huyện Quảng Điền phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) điểm dân cư nông thôn khu vực Đông Quảng Lợi; Quyết định số 3074/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND huyện Quảng Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng dự án: Hạ tầng khu dân cư phía Đông xã Quảng Lợi (giai đoạn 2);Thông báo số 32/TB-TCKH ngày 10/01/2023 của Phòng Tài chính Kế hoạch huyện Quảng Điền về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023.
III	**THÀNH PHỐ HUẾ**		**55,85**	**36,79**	**0,00**	**0,00**	**0,00**	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu đất xen ghép tại Tổ 4, Khu vực 2, phường An Đông	Phường An Đông	0,53	0,37				Quyết định số 8638/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo Kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu đất xen ghép Tổ 4, khu vực 2, phường An Đông, thành phố Huế.
2	Khu dân cư xen ghép tại khu đất CTR9 và CTR10 thuộc Khu A – Khu đô thị mới An Vân Dương, phường An Đông.	Phường An Đông	1,73	0,53				Công văn số 3277/UBND-XT ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh về việc liên quan đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng (tỷ lệ 1/500) dự án hạ tầng kỹ thuật khu xen ghép CTR10 thuộc khu E - đô thị mới An Vân Dương; Quyết định số 5611/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt Dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán) xây dựng công trình: Khu dân cư xen ghép tại khu đất CTR9 và CTR10 thuộc Khu A - khu đô thị mới An Vân Dương, phường An Đông, thành phố Huế.
3	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư TĐC8 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương (Tổng diện tích 4,06 ha, đã thực hiện thu hồi 0,628 ha, chuyển tiếp 3,432 ha)	Phường An Đông	3,43	3,45				Quyết định số 6979/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng (đợt 2) công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư TĐC-08 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương; Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 26/2/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán) xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư TĐC8 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương; Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 29/11/2021 của HĐND thành phố Huế về chủ trương đầu tư dự án Hạ

								tầng kỹ thuật khu dân cư TĐC8 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương; Thông báo số 4134/TB-SKHĐT ngày 11/11/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021 nguồn vốn: Nguồn ngân sách tỉnh quản lý (nguồn vượt thu tiền sử dụng đất năm 2021).
4	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư TĐC9 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương (Tổng diện tích dự án 4,36 ha, đã thực hiện thu hồi 0,429 ha, chuyển tiếp 3,931 ha)	Phường An Đông	3,93	3,45				Quyết định số 6980/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng (đợt 2) công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư TĐC-09 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương; Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán) xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư TĐC9 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương; Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 29/11/2021 của HĐND thành phố Huế về chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư TĐC9 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương; Thông báo số 4134/TB-SKHĐT ngày 11/11/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021 nguồn vốn: Nguồn ngân sách tỉnh quản lý (nguồn vượt thu tiền sử dụng đất năm 2021).
5	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư TĐC7 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương(Tổng diện tích dự án 2,48 ha, đã thực hiện thu hồi 0,155 ha, chuyển tiếp 2,325 ha)	Phường Thủy Vân	2,33	1,80				Quyết định số 6981/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng (đợt 2) công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư TĐC-07 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương;Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 4/3/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán) xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư TĐC7 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương;Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 29/11/2021 của HĐND thành phố Huế về chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư TĐC7 tại Khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương;Thông báo số 4134/TB-SKHĐT ngày 11/11/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021 nguồn vốn: Nguồn ngân sách tỉnh quản lý (nguồn vượt thu tiền sử dụng đất năm 2021).
6	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư OTT30, SN5 và khu đất xen ghép tiếp giáp khu E đô thị mới An Vân Dương	Phường Thuỷ Vân	18,16	9,75				Công văn số 1402/SXD-QHKT ngày 22/4/2024 của Sở Xây dựng về việc lấy ý kiến Hội đồng thẩm định về Đồ án quy hoạch chi tiết Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư OTT30, SN5 và khu đất xen ghép tiếp giáp khu E đô thị mới An Vân Dương; Thông báo số 3316/TB-SKHĐT ngày 8/10/2020 của Sở Kế hoạch và đầu tư về việc thông báo vốn chuẩn bị đầu tư 5 năm giai đoạn 2021-2025.
7	Hạ tầng kỹ thuật khu khu TĐC-02 và TĐC-03 thuộc khu B –An Vân Dương	Phường Thủy Vân	3,22	2,00				Quyết định số 1806/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC-02 và TĐC-03 thuộc khu B –An Vân Dương; Quyết định số 3501/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC-02 và TĐC-03 thuộc khu B –An Vân Dương.
8	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc Hương Sơ (khu vực 11)	Phường Hương Sơ	4,44	4,44				Quyết định số 10397/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND thành phố Huế về việc đính chính một số nội dụng Quyết định số 8939/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt Quy hoạch Tổng mặt bằng Khu dân cư phía Bắc Hương Sơ - Khu vực 11, phường Hương Sơ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; Công văn số 446/SXD-QLXD ngày 6/02/2024 của Sở Xây dựng về việc xin ý kiến thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc Hương Sơ (khu vực 11); Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc Hương Sơ (khu vực 11); Kết luận số 642-KL/TU ngày 7/9/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Hương Sơ (khu vực 11).
9	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cụm công nghiệp An Hòa, phường An Hòa	Phường An Hòa, Phường Hương An	3,35	3,20				Quyết định số 4523/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt Dự án đầu tư và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán) xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cụm công nghiệp An Hòa, phường An Hòa.
10	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Đại học Huế(Tổng diện tích dự án 13,44 ha, đã thực hiện thu hồi 1,048 ha, chuyển tiếp 12,392 ha)	Phường An Cựu, phường An Tây	12,39	6,00				Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương;Thông báo số 989/TB-SKHĐT ngày 18/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 cho các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024, nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý;Quyết định số 2412/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1 Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Đại học Huế;Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Đại học Huế.
11	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cư Chánh 2, xã Thủy Bằng, thành phố Huế	Xã Thủy Bằng	2,34	1,80				Nghị quyết 87/NQ-HĐND ngày 21/11/2022 của HĐND thành phố Huế về chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Cư Chánh 2, xã Thủy Bằng, thành phố Huế.
IV	**THỊ XÃ HƯƠNG THỦY**		**23,76**	**21,35**	**0,00**	**0,00**	**0,00**	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch trung tâm xã Thủy Thanh (giai đoạn 2)	Xã Thuỷ Thanh	3,00	3,00				Quyết định số 3243/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch Trung tâm xã Thủy Thanh (giai đoạn 2).
2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xã Thủy	Xã Thuỷ Thanh	0,70	0,40				Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt Báo cáo

	Thanh (Hạ tầng kỹ thuật các khu xen ghép xã Thủy Thanh), đã thực hiện thu hồi đất							kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật các khu xen ghép xã Thủy Thanh.
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ 7 phường Thủy Lương	Phường Thủy Lương	1,60	1,52				Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ 7 phường Thủy Lương; Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND thị xã Hương Thủy, về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ 7 phường Thủy Lương.
4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ 6 Thủy Lương	Phường Thủy Lương	2,00	0,70				Quyết định số 8327/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND thị xã Hương Thủy phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật công trình tầng kỹ thuật khu dân cư tổ 6 Thủy Lương.
5	Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC Tố Hữu	Phường Thuỷ Châu	8,40	8,40				Công văn số 11866/UBND-XD ngày 05/11/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư đường Tố Hữu nối dài, thị xã Hương Thủy; Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu TĐC đường Tố Hữu nối dài, thị xã Hương Thủy.
6	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Tân Tô, xã Thủy Tân, thị xã Hương Thủy	Xã Thủy Tân	4,96	4,33				Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của UBND thị xã Hương Thủy phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư HTKT khu định cư Tân Tô.
7	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 8B, xã Thủy Phù (giai đoạn 2)	Xã Thủy Phù	3,10	3,00				Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án HTKT khu dân cư thôn 8B, xã Thủy Phù (giai đoạn 2).
V	**HUYỆN PHÚ VANG**		**9,58**	**7,58**	**0,00**	**0,00**	**1,50**	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Tây Hồ (Khu vực đường Phú Hồ, Phú Lương)	Xã Phú Hồ	1,00	1,00				Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025.
2	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Văn Giang(Đông B) giai đoạn 4	Xã Phú Lương	1,50	1,50				Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025.
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Lương Lộc	Xã Phú Lương	1,20	1,20				Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025;Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025.
4	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Dưỡng Mong	Xã Phú Mỹ	0,18	0,18				Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025.
5	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Phước Linh	Xã Phú Mỹ	1,00	1,00				Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025.
6	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Diên Đại	Xã Phú Xuân	1,50	1,00				Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025.
7	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Phường 4	Xã Vinh Hà	1,70	1,70				Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025.
8	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Bắc Thượng, xã Vinh An ((Tổng diện tích 3,36 ha - Hiện nay đã thực hiện 1 phần diện tích khoảng 1,86 ha). Phần diện tích còn lại tiếp tục thực hiện)	Xã Vinh An	1,50				1,50	Công văn số 1682/UBND-TCKH ngày 09/10/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc sử dụng kinh phí dự phòng bổ sung hạng mục, chi phí phát sinh công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Bắc Thượng, xã Vinh An; Quyết định số 3389/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu dân thôn Bắc Thượng, xã Vinh An.
VI	**HUYỆN PHÚ LỘC**		**5,02**	**3,37**	**0,00**	**0,00**	**1,11**	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Hòa An, xã Lộc Bình (giai đoạn 1). (Tổng quy mô dự án 1,0 ha, đã thực hiện được 0,8 ha)	Xã Lộc Bình	0,20	0,20				Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thuộc ngân sách huyện quản lý; Quyết định 2992/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Hòa An, xã Lộc Bình (giai đoạn 1).
2	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân	Xã Lộc Sơn	2,80	2,26				Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu tư

	cư số 01 đường trục chính đô thị La Sơn							công năm 2024 thuộc ngân sách huyện quản lý; Quyết định số 3290/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư số 01 đường trục chính đô thị La Sơn.
3	Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC Quốc lộ 49 qua xã Vinh Hiền (mở rộng) - Hạng mục: Đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước, điện chiếu sáng, cắm mốc phân lô	Xã Vinh Hiền	0,81	0,81				Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thuộc ngân sách huyện quản lý; Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Hạ tầng kỹ thuật khu TĐC quốc lộ 49 qua xã Vinh Hiền (mở rộng) - Hạng mục: Đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước, điện chiếu sáng, cắm mốc phân lô.
4	Khu dân cư đường Hoàng Đức Trạch, thị trấn Phú Lộc. (Tổng quy mô dự án 1,40 ha, đã thực hiện được 1,30 ha)	Thị trấn Phú Lộc	0,10	0,10				Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thuộc ngân sách huyện quản lý;Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Khu dân cư Đường Hoàng Đức Trạch, thị trấn Phú Lộc.
5	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 1, xã Xuân Lộc (giai đoạn 2)	Xã Xuân Lộc	1,11				1,11	Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thuộc ngân sách huyện quản lý; Quyết định số 2748/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND huyện Phú Lộc việc báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Hạ tầng kỹ thuật dân cư thôn 1, xã Xuân Lộc (giai đoạn 2).
VII	**CÔNG TRÌNH LIÊN HUYỆN**		**13,48**	**7,28**	**0,00**	**0,00**	**0,00**	
1	Chỉnh trang khu dân cư tại lô CTR11, CTR12 và khai thác quỹ đất xen ghép (Đổi ký hiệu LK10, LK11, LK12, và LK13) thuộc khu A - đô thị mới An Vân Dương (tổng quy mô dự án là 13,48 ha trong đó thuộc thành phố Huế 2,8 ha, thuộc địa bàn thị xã Hương Thủy 10,68 ha , đã thực hiện thu hồi đất 6,775 ha, chuyển tiếp 3,905 ha, thành phố Huế đã thực hiện thu hồi)	Thị xã Hương Thủy xã Thủy Thanh, Thành phố Huế	13,48	7,28				Công văn số 11420/UBND-GPMB ngày 23/10/2023 của UBND tỉnh về việc giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Chỉnh trang khu dân cư CTR11, CTR12 và khai thác quỹ đất xen ghép thuộc khu A - đô thị mới An Vân Dương; Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất Chỉnh trang khu dân cư CTR11, CTR12 và khai thác quỹ đất xen ghép thuộc khu A đô thị mới An Vân Dương.
B	**DỰ ÁN ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT**		**213,96**	**79,71**	**0,00**	**0,00**	**19,58**	
I	**HUYỆN PHONG ĐIỀN**		**130,17**	**8,82**	**0,00**	**0,00**	**18,78**	
1	Khu dân cư dịch vụ Khu công nghiệp Phong Điền, huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế	Xã Phong Hiền	104,00	8,82	0,00	0,00	5,11	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc Phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Công văn số 4091/UBND-QHXT ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh về việc thống nhất danh mục dự án làm cơ sở để lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư; Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 10/3/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai kêu gọi đầu tư dự án Khu dân cư - dịch vụ Khu công nghiệp Phong Điền tại xã Phong Hiền, huyện Phong Điền; Quyết định số 3235/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư – dịch vụ Khu công nghiệp Phong Điền.
2	Dự án Nhà ở xã hội tại xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Xã Phong Hiền	26,17	0,00	0,00	0,00	13,67	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc Phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 21/06/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà ở xã hội tại xã Phong Hiền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh về việc hỗ trợ lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Nhà ở xã hội tại xã Phong Hiền, huyện Phong Điền;Công văn số 8122/UBND-QHXT ngày 01/8/2022 của UBND tỉnh về việc thống nhất Danh mục dự án định hướng xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (ngoài địa bàn Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh);Quyết định số 3224/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu nhà ở xã hội xã Phong Hiền, huyện Phong Điền.
II	**THÀNH PHỐ HUẾ**		**18,26**	**10,61**	**0,00**	**0,00**	**0,00**	
1	Tổ hợp thương mại, dịch vụ kết hợp nhà ở gồm các khu đất có ký hiệu OTM4, OTM6, LK16, LK17, CC12, CX2 tại nút giao vòng xuyến Võ Nguyên Giáp - Tố Hữu	Phường An Đông, Phường Xuân Phú	18,26	10,61	0,00	0,00	0,00	Kế hoạch số 394/KH-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về Kế hoạch thực hiện dự án Tổ hợp thương mại, dịch vụ kết hợp nhà ở gồm các khu đất có ký hiệu OTM4, OTM6, LK16, LK17, CC12, CX2 tại nút giao vòng xuyến Võ Nguyên Giáp - Tố Hữu; Quyết định số 1759/QĐ-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất Tổ hợp thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở gồm các khu đất có ký hiệu OTM4, OTM6, LK16, LK17, CC12, CX2 tại nút giao vòng xuyến Võ Nguyên Giáp - Tố Hữu.

III	**THỊ XÃ HƯƠNG THỦY**		**4,22**	**3,88**	**0,00**	**0,00**	**0,00**	
1	Bệnh viện Quốc tế Huế tại khu E - Đô thị mới An Vân Dương	Xã Thủy Thanh; Phường Thủy Dương	4,22	3,88	0,00	0,00	0,00	Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Bệnh viện Quốc tế Huế tại khu E - Đô thị mới An Vân Dương; Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 5/2/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận nhà đầu tư Bệnh viện Quốc tế Huế tại khu E - Đô thị mới An Vân Dương.
IV	**HUYỆN PHÚ LỘC**		**3,54**	**2,50**	**0,00**	**0,00**	**0,80**	
1	Khu dân cư nông thôn mới Lã Lã thôn Hòa An, thôn Hòa An, xã Lộc Bình	Xã Lộc Bình	2,54	2,50	0,00	0,00	0,00	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc Phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh về việc nội dung chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư nông thôn mới Lã Lã, xã Lộc Bình, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 18/09/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung danh mục dự án phát triển nhà ở có sử dụng đất vào Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.
2	Dự án Thủy điện hồ Truồi, xã Lộc Hòa	Xã Lộc Hòa	1,00	0,00	0,00	0,00	0,80	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc Phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh đến năm 2030;Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 19/2/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh năm 2024.Kế hoạch số 363/KH-UBND ngày 23/9/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện dự án Thủy điện hồ Truồi, xã Lộc Hòa.
V	**CÔNG TRÌNH LIÊN HUYỆN**		**57,77**	**53,90**	**0,00**	**0,00**	**0,00**	
1	Khu đô thị phía Nam sông Như Ý (khu OTT23, 24,25; XH4; TH1; CTR13 thuộc khu E - Đô thị mới An Vân Dương. Tổng quy mô diện tích là 51,67 ha trong đó xã Thủy Thanh thị xã Hương Thủy là 31,87 ha và thành phố Huế là 19,8 ha)	Phường An Đông, thành phố Huế và xã Thủy Thanh thị xã Hương Thủy	51,67	47,80				Kế hoạch số 393/KH-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện dự án Khu đô thị phía Nam sông Như Ý thuộc khu E - đô thị mới An Vân Dương; Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 6/9/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất Khu đô thị phía Nam sông Như Ý, thuộc khu E đô thị mới An Vân Dương.
2	Nhà ở xã hội tại khu đất XH6 thuộc khu E - Khu đô thị mới An Vân Dương	Xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy; Phường Thủy Vân, thành phố Huế	6,10	6,10				Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc Phê duyệt danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
C	**DỰ ÁN XÂY DỰNG, ĐẦU TƯ HẠ TẦNG TẠI ĐỊA PHƯƠNG ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**		**2253,92**	**187,59**	**106,06**	**0,00**	**1167,89**	
I	**HUYỆN PHONG ĐIỀN**		**667,19**	**22,96**	**24,37**	**0,00**	**375,08**	
1	Trụ sở công an xã Phong Hòa	Xã Phong Hòa	0,15	0,15				Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc công an các xã, thị trấn; Kết Luận số 369-KL/TU ngày 06/01/2022 của Ban thường vụ tỉnh uỷ về việc quy hoạch đất an ninh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Trụ sở công an các xã, thị trấn.
2	Trụ sở công an xã Phong Chương	Xã Phong Chương	0,15	0,15				Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc công an các xã, thị trấn; Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh về việc dự án đầu tư Trụ sở công an các xã, thị trấn; Kết Luận số 369-KL/TU ngày 06/01/2022 của Ban thường vụ tỉnh uỷ về việc quy hoạch đất an ninh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Trụ sở công an các xã, thị trấn.
3	Trụ sở công an xã Phong Bình	Xã Phong Bình	0,12	0,12				Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc công an các xã, thị trấn; Kết Luận số 369-KL/TU ngày 06/01/2022 của Ban thường vụ tỉnh uỷ về việc quy hoạch đất an ninh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Trụ sở công an các xã, thị trấn.
4	Trụ sở công an xã Điền Hải	Xã Điền Hải	0,15	0,15				Văn bản số 270-CV/BCS ngày 16/12/2021 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Kết luận

								của Ban Thường vụ tỉnh ủy số 369-KL/TU ngày 06/01/2022.
5	Mở rộng đường liên xã đoạn qua xã Điền Môn	Xã Điền Môn	1,00	0,26				Quyết định số 2389/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Mở rộng đường liên xã đoạn qua xã Điền Môn.
6	Mở rộng đường từ QL49B đến TL22, xã Điền Hòa	Xã Điền Hòa	1,05	0,03				Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Mở rộng đường từ QL49B đến TL22, xã Điền Hòa.
7	Đường trục chính khu trung tâm xã Phong An, huyện Phong Điền (Tổng diện tích 7,5 ha, đã thực hiện 5,2 ha)	Xã Phong An	2,30	1,00				Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Đường trục chính khu trung tâm xã Phong An, huyện Phong Điền; Thông báo số 5388/TB-SKHĐT ngày 27/12/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao vốn ngân sách nhà nước năm 2023 nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý.
8	Đường tránh ga Hiền Sỹ thôn Phò Ninh	Xã Phong An	2,10	0,20			0,70	Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 06/06/2024 của UBND xã Phong An về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Đường tránh ga Hiền Sỹ thôn Phò Ninh; Quyết định số 417/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND xã Phong An về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường tránh ga Hiền Sỹ thôn Phò Ninh.
9	Mở rộng Quốc lộ 49B thuộc dự án Giải phóng mặt bằng thi công đoạn Km 3+600-Km3+974 và Km 4+274-Km5+700 Quốc lộ 49B đi qua địa bàn xã Phong Hòa và Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Xã Phong Hòa, xã Phong Bình	5,00	0,15				Quyết định số 2772/QĐ-CĐBVN ngày 19/7/2024 của Cục Đường bộ Việt Nam về cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa cho Kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2025; Công văn số 8667/UBND-GT ngày 16/8/2024 của sở Giao thông vận tải về việc giải phóng mặt bằng để thi công nâng cấp Quốc lộ 49B đoạn qua huyện Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang và thành phố Huế; Công văn số 2279/SGTVT-AT&QLGT ngày 29/10/2024 của sở Giao thông vận tải về việc giải phóng mặt bằng để thi công nâng cấp Quốc lộ 49B đoạn qua huyện Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang và thành phố Huế.
10	Mở rộng Tỉnh lộ 11B thuộc dự án GPMB sửa chữa đoạn đường Tỉnh lộ 11B (Từ đường vào khu suối Thanh Tân đến Km 16+950/TL9) qua địa bàn xã Phong Sơn và Phong Xuân, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Xã Phong Xuân, Phong Sơn	3,72	0,03				Quyết định số 3969/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 và Quyết định số 2244/QĐ-UBND ngày 21/6/2024 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình GPMB sửa chữa đoạn đường Tỉnh lộ 11B (Từ đường vào khu suối Thanh Tân đến Km 16+950/TL9).
11	Đường vào khu di tích lăng mộ Đặng Huy Trứ	Xã Phong Sơn	0,30	0,06			0,22	Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của UBND xã Phong Sơn về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đầu tư xây dựng công trình Đường vào khu di tích lăng mộ Đặng Huy Trứ.
12	Nâng cấp, sửa chữa tuyến giao thông từ đường 71 đi thôn Hòa Xuân	Xã Phong Xuân	0,11	0,05				Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của UBND xã Phong Xuân về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình Nâng cấp, sửa chữa tuyến giao thông từ đường 71 đi thôn Hòa Xuân, xã Phong Xuân.
13	Mở rộng đường giao thông thuộc dự án Công trình sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, gia cố mái taluy nền đường đoạn Km10+500-Km12+600 Quốc lộ 49B đi qua địa bàn xã Điền Hương, huyện Phong Điền	Xã Điền Hương	3,20	0,06			3,14	Quyết định số 3840/QĐ-CĐBVN ngày 10/10/2023 của Cục đường bộ Việt Nam về việc phê duyệt Dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn thiết kế bước bản vẽ thi công và dự toán công trình: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, gia cố mái taluy nền đường đoạn Km10+500-Km12+600 Quốc lộ 49B đi qua địa bàn xã Điền Hương, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Công văn số 934/UBND-GT ngày 25/01/2024 của UBND tỉnh về việc phối hợp hoàn thiện công tác giải phóng mặt bằng phục vụ các Dự án nâng cấp Quốc lộ 49B năm 2024, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 3969/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện năm 2024.
14	Đường cứu hộ cứu nạn Phong Điền - Điền Lộc	Thị Trấn Phong Điền, Xã Điền Lộc, Xã Phong Chương, Phong Hiền	2,00	0,45				Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 26/01/2024 của HĐND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường cứu hộ, cứu nạn thị trấn Phong Điền – Điền Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế;Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường cứu hộ, cứu nạn thị trấn Phong Điền – Điền Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.
15	Mở rộng đường giao thông thuộc dự án Giải phóng mặt bằng phạm vi lộ giới đường giao thông phục vụ dự án xây dựng trụ sở Công an xã Phong Bình	Xã Phong Bình	0,08	0,05				Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 25/01/2022 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở Công an các xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 29/06/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở Công an các xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Trụ sở công an các xã, thị trấn.
16	Công trình Xây dựng mở rộng nghĩa trang liên xã Phong Thu - Phong Hòa và thị trấn Phong Điền	Xã Phong Thu và thị trấn Phong Điền	3,55				3,39	Quyết định số 2881/QĐ-UBND ngày 07/12/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Xây dựng mở rộng nghĩa trang liên xã Phong Thu - Phong Hòa và thị trấn Phong Điền; Thông báo số 590/TB-SKHĐT ngày 16/02/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 nguồn vốn: vượt thu ngân sách tỉnh năm 2022.
17	Mở rộng đường giao thông thuộc dự án Giải phóng mặt bằng phạm vi lộ	Xã Phong Hòa	0,08	0,08				Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 25/01/2022 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trụ sở Công an các xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;

	giới đường giao thông phục vụ dự án xây dựng trụ sở Công an xã Phong Hòa							Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 29/06/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở Công án các xã, thị trấn thuộc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Trụ sở công an các xã, thị trấn.
18	Đường đấu nối liên xã từ Điền Hòa đi Điền Lộc tại xã Điền Hòa và xã Điền Lộc, huyện Phong Điền	Xã Điền Hòa; Xã Điền Lộc	0,14	0,14				Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch năm 2023 vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Thừa Thiên Huế (Phụ lục III Mục A2.1 Phần I); Quyết định số 6375/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường đấu nối liên xã từ Điền Hòa đi Điền Lộc, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.
19	Đường gom kết nối vào hầm chui, đường ngang thuộc đường sắt Bắc - Nam qua địa bàn huyện Phong Điền	Huyện Phong Điền	2,26	0,40			1,00	Công văn số 12397/UBND-GT ngày 15/11/2024 của UBND tỉnh về việc tham mưu thủ tục, nguồn kinh phí để triển khai xây dựng Đường gom kết nối vào hầm chui, đường ngang thuộc đường sắt Bắc - Nam theo quyết định 1149/QĐ-BGTVT ngày 15/6/2020 của bộ Giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
20	Chỉnh trang khu trung tâm thị trấn Phong Điền (Tổng diện tích 4,9 ha, đã thực hiện 4,85 ha)	Thị trấn Phong Điền; Xã Phong Thu	0,05	0,10				Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 20/1/2022 của HĐND huyện Phong Điền về chủ trương đầu tư xây dựng dự án Chỉnh trang khu trung tâm thị trấn Phong Điền; Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt điều chỉnh dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Chỉnh trang khu trung tâm thị trấn Phong Điền.
21	Nâng cấp tuyến đường từ Khe Thai đến tiểu khu 83, xã Phong Sơn	Xã Phong Sơn	3,20				3,20	Công văn số 12549/UBND-GT ngày 20/11/2024 của UBND tỉnh về việc thống nhất chủ trương về phương án, thủ tục đầu tư tuyến đường nâng cấp tuyến đường từ Khe Thai đến tiểu khu 83, xã Phong Sơn, huyện Phong Điền;Công văn số 4424/SKHĐT-DNTT ngày 14/11/2024 của sở Kế hoạch đầu tư về việc tham mưu phương án, thủ tục giải quyết đối với đề nghị nâng cấp tuyến đường từ Khe Thai đến tiểu khu 83, xã Phong Sơn, huyện Phong Điền.
22	Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước Hòa Mỹ, huyện Phong Điền	Xã Phong Mỹ, Xã Phong Xuân	26,00		23,30		2,10	Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 14/7/2020 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước Hòa Mỹ, huyện Phong Điền; Công văn số 3287/UBND-NN ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước Hòa Mỹ, huyện Phong Điền; Công văn số 2498/UBND-XDCB ngày 14/3/2024 của UBND tỉnh về phân khai chi tiết đợt 1 kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 cho các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024;
23	Công trình Hệ thống thoát lũ khu vực xã Điền Hòa - Điền Hải, huyện Phong Điền (tổng quy mô khoảng 1,0 ha)	Xã Điền Hòa và xã Điền Hải	0,41	0,01				Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thoát lũ khu vực xã Điền Hòa - Điền Hải, huyện Phong Điền; Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 05/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thoát lũ khu vực xã Điền Hòa - Điền Hải, huyện Phong Điền; Thông báo số 989/TB-SKHĐT ngày 18/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 và các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024, nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý; Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 của sở Kế hoạch đầu tư.
24	Xây dựng, mở rộng trạm bơm cấp nước mặn số 2	Xã Điền Hương	0,90				0,20	Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của UBND xã Điền Hương về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình Xây dựng, mở rộng trạm bơm cấp nước mặn số 2.
25	Hệ thống cấp nước mặn và đường giao thông kết nối	Xã Điền Môn	1,12		1,07			Giấy chứng nhận đầu tư số 31122000051 ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh cấp chứng nhận lần đầu cho cho Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam.
26	Khu trung tâm văn hóa thể thao huyện (Tổng 3,7 ha, đã thực hiện 0,59 ha còn lại 3,11 ha)	Thị trấn Phong Điền	3,11	2,50				Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 12/5/2023 của HĐND tỉnh về việc kéo dài thời gian thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 sang năm 2023 nguồn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã quản lý; Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của UBND huyện về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện quản lý; Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Hạ tầng Khu trung tâm văn hóa thể thao huyện Phong Điền.
27	Dự án Đầu tư xây dựng, cải tạo và mở rộng Bệnh viện Trung ương Huế cơ sở 2	Xã Phong An	15,90	5,30				Quyết định số 2632/QĐ-BYT ngày 28/5/2021 của Bộ Y tế về phê duyệt kế hoạch phát triển 5 năm giai đoạn 21-2025 của Bệnh viện Trung ương Huế;Quyết định số 5501/QĐ-BYT ngày 30/11/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng, cải tạo và mở rộng Bệnh viện Trung ương Huế cơ sở 2;Công văn số 2159/UBND-ĐC ngày 17/3/2021 của UBND tỉnh về việc giao đất mở rộng Bệnh viện Trung ương Huế cơ sở 2;Công văn số 7716/UBND-XDCB ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án san nền, xây dựng hàng rào mở rộng ranh giới Bệnh viện Trung ương Huế cơ sở 2.
28	Trung tâm Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên Việt Nam và cứu hộ động, thực vật thuộc Bảo tàng Thiên nhiên Việt	Xã Phong Mỹ	25,00				25,00	Quyết định số 454/QĐ-VHL ngày 30/3/2023 của Viện Hàn lâm khoa học công nghệ việt Nam về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên Việt Nam và cứu hộ động, thực vật thuộc Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam giai đoạn 2021-2025.

	Nam giai đoạn 2021-2025							
29	Hạ tầng phát triển quỹ đất thôn 6, xã Điền Hòa	Xã Điền Hòa	3,00	2,60				Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện quản lý; Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 20/01/2022 của HĐND huyện Phong Điền về chủ trương đầu tư xây dựng dự án Hạ tầng phát triển quỹ đất thôn 6, xã Điền Hòa; Quyết định số 10117/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND huyện Phong Điền về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022.
30	Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư xen ghép xã Phong Hòa	Xã Phong Hòa	1,53	0,16				Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của UBND xã Phong Hòa về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật công trình Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư xen ghép xã Phong Hòa; Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 30/10/2022 của UBND xã Phong Hòa về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật công trình Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư xen ghép xã Phong Hòa.
31	Khu chăn nuôi tập trung an toàn sinh học tại thôn Ưu Thượng xã Phong Thu	Xã Phong Thu	11,00				11,00	Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 10/04/2024 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt Quy hoạch vùng chăn nuôi lợn tập trung kết hợp trồng trọt theo hướng an toàn sinh học tại thôn Ưu Thượng, xã Phong Thu, huyện Phong Điền, giai đoạn 2021-2025.
32	Khu nuôi tôm và trại sản xuất giống Điền Môn 2	Xã Điền Môn, Xã Điền Lộc	55,10				21,25	Giấy chứng nhận đầu tư số 31122000051 ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh cấp chứng nhận lần đầu cho cho Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam.
33	Trại nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm	Xã Điền Hương	35,90				10,00	Giấy chứng nhận đầu tư số 31112000037 ngày 29/6/2011 của UBND tỉnh cấp chứng nhận lần đầu cho Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam; Công văn số 3026/UBND-XTĐT ngày 01/6/2016 của UBND tỉnh về việc địa điểm mở rộng dự án vùng nuôi tôm công nghiệp của Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam.
34	Xây dựng vườn ươm cây giống lâm nghiệp và trảm dược liệu xã Phong Hòa, huyện Phong Điền	Xã Phong Hòa	1,80				1,80	Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 28/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật gói đầu tư Xây dựng vườn ươm cây giống Lâm nghiệp và Trảm dược liệu xã Phong Hòa, huyện Phong Điền thuộc hợp phần 3.2 công nghệ phục vụ sản xuất thuộc dự án Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế.
35	Công trình Khai thác cát trắng tại xã Phong Hiền	Xã Phong Hiền	66,30				41,52	Giấy phép số 870/GP-BTNMT ngày 18/06/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;Quyết định số 1099/QĐ-BTNMT ngày 16/05/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản;Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 05/08/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản;Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4522204365 ngày 25/12/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh chứng nhận thay đổi lần thứ hai.
36	Công trình Khai thác cát trắng tại xã Phong Chương	Xã Phong Chương	23,14				12,00	Giấy phép số 873/GP-BTNMT ngày 19/06/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 1839/QĐ-BTNMT ngày 18/8/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8454254582 ngày 28/12/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư chứng nhận điều chỉnh lần thứ nhất, chứng nhận điều chỉnh lần thứ hai ngày 21/3/2022, chứng nhận điều chỉnh lần thứ ba ngày 23/02/2024.
37	Công trình Khai thác cát trắng tại xã Phong Hòa	Xã Phong Hòa	41,40				39,36	Giấy phép số 954/GP-BTNMT ngày 08/05/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc cho phép Công ty Cổ phần Frit Huế khai thác cát trắng bằng phương pháp lộ thiên thuộc địa phận xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3148748080 ngày 26/02/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế chứng nhận điều chỉnh lần thứ 01.
38	Đầu tư xây dựng và khai thác mỏ quặng sắt Laterit làm phụ gia xi măng	Xã Phong Mỹ	21,80	1,76			0,80	Giấy chứng nhận đầu tư số 31131000265 ngày 07/07/2014 của UBND tỉnh cấp; Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần thứ nhất số 3266550643 ngày 04/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp.
39	Đầu tư xây dựng và khai thác mỏ Đá sét đen làm phụ gia xi măng	Xã Phong Mỹ	5,25				4,92	Giấy chứng nhận đầu tư số số 31131000266 ngày 07/07/2014 của UBND tỉnh cấp; Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh lần thứ nhất số 7123082324 ngày 04/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp.
40	Đầu tư khai thác mỏ đá vôi - giai đoạn 2 (Tổng diện tích 35 ha, đã thực hiện 32,46 ha)	Xã Phong Xuân	2,54	7,00				Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7858034313 ngày 03/01/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp thay đổi lần thứ nhất; Quyết định số 04/2009/QĐ-HĐQT/ĐLHN/0100 ngày 19/3/2009 của Công ty Cổ phần xi măng Đồng Lâm về việc phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng và khai thác mỏ nguyên liệu đá vôi - Nhà máy xi măng Đồng Lâm.
41	Dự án Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực đồi Kiền Kiền, xã Phong Thu	Xã Phong Thu	23,37				23,37	Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh về việc công nhận trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2022 trên địa bàn Tỉnh thừa Thiên Huế; Giấy phép thăm dò khoáng sản số 73/GP-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh cấp; Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh về việc quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp nhận chủ trương đầu tư.
42	Đất sét làm gạch ngói tại khu vực xã Phong An	Xã Phong An	4,41				4,41	Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Khai thác khoáng sản đất sét làm gạch ngói và khoáng sản đi kèm

								(đất tầng phủ làm vật liệu san lấp) tại khu vực xã Phong An; Giấy phép thăm dò khoáng sản số 75/GP-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh.
43	Đất làm vật liệu san lấp tại khu vực Động đá xã Phong Mỹ và xã Phong Thu	Xã Phong Thu, xã Phong Mỹ	24,60				24,60	Giấy phép thăm dò khoáng sản số 26/GP-UBND ngày 31/5/2024 của UBND tỉnh cấp.
44	Dự án khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực thôn Hiền Sỹ	Xã Phong Sơn	19,18				19,18	Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh về việc trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.
45	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Điền Lộc tại xã Điền Lộc	Xã Điền Lộc	27,70				1,60	Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Điền Lộc, huyện Phong Điền; Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 23/10/2023 của UBND tỉnh về chấp thuận nhà đầu tư dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Điền Lộc, huyện Phong Điền.
46	Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Điền Lộc 2	Xã Điền Lộc	20,82				13,12	Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 05/04/2024 của UBND tỉnh về việc Chấp thuận Công ty TNHH An Viên là nhà đầu tư thực hiện dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm Công nghiệp Điền Lộc huyện Phong Điền; Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung cụm công nghiệp Điền Lộc 2, huyện Phong Điền và cụm công nghiệp Thủy Phương 2, thị xã Hương Thủy vào Quy hoạch tổng thể cụm công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh về quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.
47	Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Phong Điền - Viglacera (Tổng diện tích 284,32 ha đã cho thuê 109,12 ha)	Thị trấn Phong Điền, Xã Phong Hòa, Phong Hiền	175,20				107,20	Giấy chứng nhận đầu tư số 31321000076 ngày 28/10/2014 của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế cấp.
II	**HUYỆN QUẢNG ĐIỀN**		**65,13**	**2,34**	**0,00**	**0,00**	**56,99**	
1	Trụ sở công an thị trấn Sịa	Thị trấn Sịa	0,20	0,20				Văn bản số 270-CV/BCS ngày 16/12/2021 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh và Kết luận số 369-KL/TU ngày 06/01/2022 của Ban thường vụ tỉnh uỷ về việc quy hoạch đất an ninh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
2	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Sịa – Mai Dương, huyện Quảng Điền	Huyện Quảng Điền	3,21	0,50				Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Sịa - Mai Dương, huyện Quảng Điền; Dự kiến danh mục dự án ưu tiên thực hiện trong kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2025.
3	Bãi đỗ xe (Thuộc dự án Hỗ trợ xây dựng du lịch nông nghiệp, du lịch hạng mục xây dựng bãi đỗ xe phục vụ du khách đến du lịch trải nghiệm tại làng rau Thành Trung)	Xã Quảng Thành	0,10	0,10				Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND huyện Quảng Điền về việc phân bổ kinh phí từ nguồn sự nghiệp để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024.
4	Tuyến đường khu du lịch cộng đồng (thuộc dự án Hạ tầng phát triển du lịch nông thôn khu du lịch cộng đồng xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền)	Xã Quảng Lợi	0,71	0,17				Quyết định số 1233/QĐ-UBND ngày 15/4/2024 của UBND huyện Quảng Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Hạ tầng phát triển du lịch nông thôn khu du lịch cộng đồng xã Quảng Lợi, huyện Quảng Điền.
5	Xây dựng vỉa hè, thoát nước đường Tỉnh lộ 19, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng tỉnh lộ đoạn qua trung tâm xã Quảng Thọ	Xã Quảng Thọ	0,64	0,06				Thông báo số 81/TB-UBND ngày 31/5/2023 của UBND huyện Quảng Điền về chủ trương thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng vỉa hè, thoát nước đường Tỉnh lộ 19, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng tỉnh lộ đoạn qua trung tâm xã Quảng Thọ; Quyết định số 2685/Q Đ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND huyện Quảng Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Xây dựng vỉa hè, thoát nước đường Tỉnh lộ 19, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng tỉnh lộ đoạn qua trung tâm xã Quảng Thọ.
6	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường; gia cố mái taluy nền Km32+554 - Km33+015 Quốc lộ 49B	Xã Quảng Công	0,62	0,02				Quyết định số 2772/QĐ-CĐBVN ngày 19/07/2024 của Cục đường bộ Việt Nam về việc cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa cho Kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2025.
7	Nâng cấp, mở rộng đường Đặng Huy Cát (đoạn từ tỉnh lộ 11A đến Tổ dân phố Lương Cổ), thị trấn Sịa	Thị trấn Sịa	0,65	0,10				Quyết định số 1758/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND huyện Quảng Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Nâng cấp, mở rộng đường Đặng Huy Cát (đoạn từ tỉnh lộ 11A đến Tổ dân phố Lương Cổ), thị trấn Sịa.
8	Nâng cấp, sửa chữa đường Đặng Huy Cát, thị trấn Sịa (giai đoạn 2, tổng	Thị Trấn Sịa	0,13	0,13				Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND huyện Quảng Điền về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, sửa chữa đường Đặng Huy Cát, thị trấn Sịa (giai đoạn 2);

	quy mô 0,312 ha)							Thông báo số 626/TB-TCKH ngày 03/6/2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Quảng Điền về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024.
9	Hạ tầng các điểm du lịch cộng đồng thôn Thành Trung, xã Quảng Thành (hạng mục đường giao thông, tổng quy mô 0,606 ha)	Xã Quảng Thành	0,07	0,01				Quyết định số 2950A/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện Quảng Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Hạ tầng các điểm du lịch cộng đồng thôn Thành Trung, xã Quảng Thành; Quyết định số 3026/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND huyện Quảng Điền về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương.
10	Trạm trung chuyển điều áp Sịa	Thị trấn Sịa	0,97	0,95				Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 11/03/2016 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trạm tăng áp và trung tâm giao dịch khách hàng của Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên Xây dựng và cấp nước Thừa Thiên Huế tại thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền.
11	Nhà văn hoá thôn An Xuân Đông	Xã Quảng An	0,10	0,10				Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 05/12/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Giải phóng mặt bằng và san lấp để xây dựng nhà văn hoá thôn An Xuân Đông.
12	Dự án khai thác quặng sa khoáng Titan-Zircon tại xã Quảng Công và xã Quảng Ngạn (Giai đoạn 3)	Xã Quảng Công; Xã Quảng Ngạn	57,73				56,99	Giấy phép khai thác khoáng sản số 2975/GP-BTNMT ngày 23/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép Công ty TNHH nhà nước một thành viên khoáng sản Thừa Thiên Huế khai thác quặng sa khoáng titan – zircon bằng phương pháp lộ thiên tại khu vực thuộc xã Quảng Ngạn và Quảng Công, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 975/QĐ-BTNMT ngày 12/04/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc cho phép trả lại một phần diện tích khu vực khai thác quặng sa khoáng titan-zicron xã Quảng Ngạn và xã Quảng Công, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 181/QĐ-BTNMT ngày 31/10/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án cải tạo, khôi phục môi trường của Dự án "Đầu tư xây dựng công trình khai thác quặng sa khoáng titan-zicron xã Quảng Ngạn và xã Quảng Công, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế"; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 2210316052 (Chứng nhận lần đầu: ngày 23/7/20212, Chứng nhận thay đổi lần thứ ba: ngày 29/12/2023) của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
III	**THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ**		**41,04**	**4,27**	**0,00**	**0,00**	**15,90**	
1	Đường quy hoạch số 8 - Cụm công nghiệp Tứ Hạ	Phường Tứ Hạ	0,83	0,15			0,30	Nghị quyết số 168/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND Thị xã Hương Trà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường quy hoạch số 8 - Cụm công nghiệp Tứ Hạ
2	Nâng cấp mở rộng Tỉnh lộ 8A, đoạn nối Quốc lộ 1A- đường ven sông Bồ	Phường Hương Xuân	4,60	1,32				Văn bản số 11952/UBND-GT ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc hoàn chỉnh chủ chương, thủ tục đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp mở rộng Tỉnh lộ 8A, đoạn nối Quốc lộ 1A- đường ven sông Bồ
3	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Thuyết	Phường Hương Xuân	2,32	0,22				Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND Thị xã Hương Trà về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2025
4	Nâng cấp, sửa chữa đường trục chính thôn Dương Sơn, xã Hương Toàn	Xã Hương Toàn	0,65	0,15				Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 24/6/2024 của UBND thị xã Hương Trà về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Nâng cấp, sửa chữa đường trục chính thôn Dương Sơn, xã Hương Toàn.
5	Cụm Công nghiệp Tứ Hạ (giai đoạn 2)	Phường Tứ Hạ	17,70	0,95			4,10	- Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030; - Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Đề án " Khảo sát, đánh giá thực trạng cụm công nghiệp và định hướng phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030"; - Thông báo kết luận số 271-TB/TU ngày 29/7/2022 của Thường vụ Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Tập đoàn dệt may Việt Nam.
6	Đường nối đường tránh phía Tây thành phố Huế- đường QH số 4	Phường Hương Văn	1,20	0,20				Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND Thị xã Hương Trà về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2025
7	Nâng cấp, mở rộng đường ven sông Bồ (đoạn Tứ Hạ - Hương Văn - Hương Xuân - Hương Toàn) (Tổng diện tích 8,18 ha: Năm 2022, 2023 và 2024 thực hiện xong GPMB với diện tích 7.48ha (Phần diện tích còn lại 0,7ha xin đề nghị chuyển tiếp năm 2025 để tiếp tục thực hiện công tác GPMB)	Phường Tứ Hạ - Phường Hương Văn - Phường Hương Xuân - Xã Hương Toàn	0,70	0,06				- Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng đường ven sông Bồ (đoạn Tứ Hạ - Hương Văn - Hương Xuân - Hương Toàn). - Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp, mở rộng đường ven sông Bồ (đoạn Tứ Hạ - Hương Văn - Hương Xuân - Hương Toàn); - Thông báo 279/TB-UBND ngày 18/01/2024 của Sở KHĐT tỉnh về việc giải ngân đợt 1 kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024.
8	Đất ở xen ghép tại thôn Giáp Đông	Xã Hương Toàn	0,13	0,08				- Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND xã Hương Toàn phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Đầu tư hạ tầng khu phân lô đất ở xen ghép tại thôn Giáp Đông; - Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 22/02/2021 của UBND thị xã Hương Trà về Phê duyệt thiết kế mặt bằng phân lô đất ở xen ghép tại thôn Giáp Đông, xã Hương Toàn, thị xã Hương Trà.

9	Đất ở xen ghép tại Triều Sơn Trung	Xã Hương Toàn	0,40	0,40				- Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 26/5/2023 của UBND thị xã Hương Trà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Hạ tầng khu phân lô đất xen ghép tại thôn Triều Sơn Trung, xã Hương Toàn (Giai đoạn 1); - Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 13/02/2023 của UBND thị xã Hương Trà về việc phê duyệt kế hoạch và một số giải pháp thực hiện thu tiền sử dụng đất năm 2023.
10	Đường quy hoạch số 2 khu Quy hoạch La Chữ Thượng, phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà	Phường Hương Chữ	0,40	0,38				- Quyết định số 1590/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của UBND thị xã Hương Trà về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Đường quy hoạch số 2 khu Quy hoạch La Chữ Thượng, phường Hương Chữ (giai đoạn 1). - Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 31/10/2024 của HĐND Thị xã Hương Trà về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2025
11	Nâng cấp, mở rộng đường Hà Công (Phần diện tích còn lại).	Phường Hương Chữ	0,04	0,02				- Thông báo số 5388/TB-SKHĐT ngày 27/12/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023, nguồn vốn: ngân sách tỉnh quản lý;- Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Nâng cấp, mở rộng đường Hà Công;- Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án đầu tư Nâng cấp, mở rộng đường Hà Công.- Thông báo 2068/TB-SKHĐT ngày 06/6/2024 của Sở KHĐT tỉnh về giải ngân đợt 1 vốn ngân sách nhà nước năm 2024 nguồn thu tiền sử dụng đất.
12	Chỉnh trang Quốc lộ 1A, đoạn qua phường Tứ Hạ, Hương Văn, thị xã Hương Trà (Chỉnh trang Quốc lộ 1A đoạn qua trung tâm thị xã Hương Trà)	Phường Tứ Hạ, Hương Văn	0,21	0,11				- Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Chỉnh trang Quốc lộ 1A, đoạn qua trung tâm thị xã Hương Trà. - Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND thị xã Hương Trà về việc phê duyệt dự án: Chỉnh trang dọc tuyến Quốc lộ 1A (từ Hương Văn – Hương Chữ, khu dân cư), giai đoạn 1. - Thông báo số 989/TB-SKHĐT ngày 18/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024, nguồn vốn: ngân sách tỉnh quản lý. - Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án đầu tư Chỉnh trang Quốc lộ 1A, đoạn qua trung tâm thị xã Hương Trà
13	Dự án: "Nhà máy sản xuất sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo thửa đất số 01, mảnh trích đo bản đồ địa chính số 01-2023 thuộc Cụm công nghiệp Tứ Hạ, thị xã Hương Trà"	Phường Tứ Hạ	4,51	0,23	0,00	0,00	4,15	- Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 05/11/2024 của UBND tỉnh về quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án (Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai)
14	Trường bắn phục vụ công tác huấn luyện chung cán bộ chiến sỹ của Công an tỉnh và Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động Bộ Công an	Xã Hương Bình	7,35	0,00	0,00	0,00	7,35	- Văn bản số 4719/UBND-QHXT ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh về việc thống nhất chủ trương bố trí khu đất Trường bắn; - Văn bản số 6515/CAT-PH10 ngày 09/10/2023 của Công an tỉnh về thống nhất phạm vi ranh giới, diện tích, quy mô, vị trí đất trường bắn phục vụ công tác huấn luyện chung cán bộ chiến sỹ của Công an tỉnh và Tiểu đoàn Cảnh sát cơ động Bộ Công an.
IV	**THÀNH PHỐ HUẾ**		**201,36**	**61,16**	**10,70**	**0,00**	**64,32**	
1	Trụ sở công an xã Phú Mậu	Xã Phú Mậu	0,12	0,12				Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 16/11/2023 của Thủ tướng Chính Phủ về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030; Công văn số 270-CV/BCS ngày 16/12/2021 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về kết luận của Ban thường vụ tỉnh uỷ số 369-KL/TU ngày 6/01/2022.
2	Trụ sở công an phường Hương Vinh	Phường Hương Vinh	0,15	0,15				Công văn số 270-CV/BCS ngày 16/12/2021 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về kết luận của Ban thường vụ tỉnh uỷ số 369-KL/TU ngày 6/01/2022.
3	Trụ sở công an phường xã Phú Thanh	Phường Phú Thanh	0,12	0,12				Công văn số 270-CV/BCS ngày 16/12/2021 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về kết luận của Ban thường vụ tỉnh uỷ số 369-KL/TU ngày 6/01/2022.
4	Trụ sở công an xã Hương Thọ	Xã Hương Thọ	0,15				0,15	Công văn số 270-CV/BCS ngày 16/12/2021 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về kết luận của Ban thường vụ tỉnh uỷ số 369-KL/TU ngày 6/01/2022.
5	Khu văn hoá tại thôn Kim Sơn	Xã Thuỷ Bằng	0,35				0,35	Quyết định số 1813/QĐ-UBND ngày 3/7/2024 của UBND tỉnh về phê duyệt quy hoạch phân khu Thuỷ Bằng. (1 phần khu đất VH-DT3 tại xã Thuỷ Bằng, thành phố Huế).
6	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Thừa Thiên Huế (CDC)	Phường An Hòa	2,29	1,65				Quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) tỉnh thừa Thiên Huế.
7	Trường trung học phổ thông Đặng Trần Côn giai đoạn 1	Phường Hương Long	3,20	3,00				Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 25/9/2024 của HĐND tỉnh về điều chỉnh chủ trương dự án Trường trung học phổ thông Đặng Trần Côn giai đoạn 1;Công văn số 11054/UBND-XDCB ngày 13/10/2023 của UBND thành phố Huế về việc triển khai dự án đầu tư xây dựng Trường THPT Đặng Trần Côn (giai đoạn 1);Nghị quyết 85/NQ-HĐND ngày 28/8/2020 của HĐND tỉnh về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2021;Thông báo số 3316/TB-SKHĐT ngày 08/10/2020 của Sở Kế hoạch và đầu tư về việc thông báo vốn chuẩn bị đầu tư 5 năm giai đoạn 2021-2025;Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 của UBND tỉnh

								về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Trường trung học phổ thông Đặng Trần Côn giai đoạn 1.
8	Đầu tư xây dựng công trình Trường tiểu học Thủy Biều (giai đoạn 1)	Phường Thủy Biều	1,95	0,18				Quyết định số 10307/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt bổ sung giá trị bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản các hộ gia đình, cá nhân để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng công trình Trường tiểu học Thủy Biều (giai đoạn 1); Quyết định số 2675/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Trường tiểu học Thuỷ Biều (giai đoạn 1).
9	Dự án đền bù giải phóng mặt bằng của Đại học Huế (tổng quy mô dự án 13,16 ha). Hạng mục: *- Trung tâm điều hành* *- Đất liên trường* *- Khối Công nghệ - Đại học Khoa học tự nhiên và Công nghệ* *- Khoa dược – Đại học Y Dược*	Phường An Cựu, An Tây	8,36	2,30				Quyết định số 2834/QĐ-BGDĐT ngày 14/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 (đợt 2); Công văn số 158/BGDĐT-KHTC ngày 14/1/2022 của Bộ giáo dục về việc thông báo cơ cấu kế hoạch vốn đầu tư năm 2022; Quyết định số 1539/QĐ-BGDĐT ngày 13/5/2021 của Bộ giáo dục về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Đại học Huế giai đoạn III; Quyết định số 1443/QĐ-BGDĐT ngày 2/6/2020 của Bộ giáo dục về việc phê duyệt Dự án đền bù giải phóng mặt bằng của Đại học Huế.
10	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp An Hòa giai đoạn 9 (đợt 4)	Phường An Hòa	1,67	1,62				Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 01/6/2022 của HĐND thành phố Huế về chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp An Hòa giai đoạn 9 (đợt 4); Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp An Hòa, phường An Hòa, thành phố Huế; Quyết định số 6063/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND thành phố Huế về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách thành phố quản lý.
11	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp An Hoà giai đoạn 10 (đợt 2)	Phường An Hòa	2,60	2,26				Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 15/3/2024 của HĐND thành phố Huế về thống nhất danh mục dự án bổ sung thực hiện năm 2024- 2025; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 24//7/2024 của HĐND thành phố Huế về thống nhất điều chỉnh tổng thể kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thành phố quản lý; Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 21/11/2022 của HĐND thành phố Huế về chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp An Hòa giai đoạn 10 (đợt 1); Quyết định số 9235/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách thành phố quản lý.
12	Dự án Hệ thống thu gom, khu xử lý nước thải Cụm công nghiệp An Hòa (giai đoạn 1)	Phường An Hòa	1,80	1,80				Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương;Tờ trình số 5309/TTr-UBND ngày 6/7/2023 của UBND thành phố Huế về việc thẩm định điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án: Hệ thống thu gom, khu xử lý nước Cụm công nghiệp An Hòa (giai đoạn 1);Công văn số 1910/QLĐT-XDCB ngày 28/6/2023 của Phòng Quản lý đô thị về việc thẩm định điều chỉnh, bổ sung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Hệ thống thu gom, khu xử lý nước thải Cụm công nghiệp An Hòa (giai đoạn 1);Thông báo số 405/TB-SKHĐT ngày 08/2/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021(các dự án chuẩn bị đầu tư), nguồn vốn: ngân sách tỉnh quản lý.Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 26/02/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thu gom, khu xử lý nước thải Cụm công nghiệp An Hòa (giai đoạn 1).
13	Cửa hàng xăng dầu kết hợp kho Hương Sơ	Phường Hương Sơ	0,35	0,32				Quyết định số 2089/QĐ-UBND ngày 11/9/2023 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Cửa hàng kết hợp kho xăng dầu phường Hương Sơ, thành phố Huế.
14	Dự án Khu công viên phần mềm, công nghệ thông tin tập trung Thừa Thiên Huế (Thành phố truyền thông thông minh, thuộc Khu B - Đô thị mới An Vân Dương)	Phường Thủy Vân	27,05	27,05				Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc kết nạp Trung tâm công nghệ thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế là thành viên Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung; Công văn số 12118/UBND-TH ngày 9/11/2024 của UBND tỉnh về việc rà soát nội dung kêu gọi đầu tư dự án Khu công viê phần mềm, công nghệ thông tin tập trung Thừa Thiên Huế.
15	Khai thác và chế biến đá, sản xuất cát nhân tạo làm từ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá Hải cát (Bổ sung khu đất bãi thải và khu vực phụ trợ).	Xã Hương Thọ	4,63				4,56	Quyết định số 2815/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 31111000132 do UBND tỉnh cấp lần đầu ngày 30/7/2009, điều chỉnh lần thứ 01 ngày 05/02/2013; Quyết định khai thác khoáng sản số 477/QĐ-UBND ngày 07/03/2013 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH Việt Nhật khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá.
16	Khai thác đá Granite làm vật liệu xây dựng thông thường tại Thôn Liên Bằng, xã Hương Thọ (bổ sung khu vực chế biến, khu phụ trợ)	Xã Hương Thọ	11,96	0,42			11,50	Quyết định số 1312/QĐ-UBND ngày 01/06/2022 của UBND tỉnh về việc cấp quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh dự án n khai thác đá Granite làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Liên Bằng, xã Hương Thọ, thành phố Huế; Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của UBND tỉnh về việc cấp quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh dự án khai thác đá Granite làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Liên Bằng, xã Hương Thọ, thành phố Huế; Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 21/9/2020 của UBND tỉnh về Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Khai thác đá granite làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Liên Bằng, xã Hương Thọ.

17	Mỏ đá Bắc Khe Ly thuộc xã Hương Thọ và phường Hương Hồ, thành phố Huế	Xã Hương Thọ	10,70		10,70			Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.
18	Mỏ đá Hòn Chì Vôi xã Hương Thọ, thành phố Huế	Xã Hương Thọ	3,90				3,90	Giấy phép số 68/GP-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh về việc cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.
19	Mở rộng đường Hoàng Quốc Việt và tuyến mương sinh thái	Phường An Đông	6,25	1,33				Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 1/6/2022 của HĐND thành phố Huế về chủ trương đầu tư dự án Mở rộng đường Hoàng Quốc Việt và tuyến mương sinh thái;Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 23/7/2022 của HĐND thành phố Huế về thống nhất danh mục dự án dự kiến khởi công mới năm 2023.
20	Dự án tuyến đường dọc sông Nhất Đông	Phường An Đông	4,39	0,52				Quyết định số 8572/QĐ-UBND ngày 8/11/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán) xây dựng công trình đường dọc sông Nhất Đông; Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố Huế về việc cấp ngân sách thành phố năm 2022 cho Ban QLDA Đầu tư xây dựng khu vực thành phố để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án quan trọng; Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của HĐND thành phố Huế về chủ trương đầu tư dự án Đường dọc sông Nhất Đông thuộc khu B - Đô thị mới An Vân Dương.
21	Đường mặt cắt 36m, nối từ Nguyễn Lộ Trạch đến đường ra sông Phát Lát nối dài	Phường Xuân Phú	1,85	0,73				Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 3 dự án Đường mặt cắt 36m, nối từ đường Nguyễn Lộ Trạch đến đường ra sông Phát Lát nối dài.
22	Đường Nguyễn Lộ Trạch nối dài (đoạn từ Võ Nguyên Giáp đến cầu Nhất Đông)	Phường Xuân Phú, phường An Đông	0,40	0,12				Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 1/6/2022 của HĐND thành phố Huế về chủ trương đầu tư dự án Đường Nguyễn Lộ Trạch nối dài (đoạn từ Võ Nguyên Giáp đến cầu Nhất Đông); Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 23/7/2022 của HĐND thành phố Huế về thống nhất danh mục dự án dự kiến khởi công mới năm 2023.
23	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Văn Linh nối dài (đoạn từ đường Tản Đà đến nghĩa trang liệt sỹ phường Hương Vinh)	Phường Hương Sơ, Hương Vinh	9,02	3,50				Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 24/7/2024 của HĐND thành phố Huế về việc chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Văn Linh nối dài (đoạn từ đường Tản Đà đến nghĩa trang liệt sỹ phường Hương Vinh).
24	Dự án cầu và đường 26m (đường Điềm Phùng Thị) nối đến đường quy hoạch 36m thuộc khu B - Khu đô thị mới An Vân Dương	Phường Vỹ Dạ, Phường Thủy Vân	1,22	0,60				Quyết định số 4112/QĐ-UBND ngày 17/6/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán) xây dựng công trình Dự án cầu và đường 26m (đường Điềm Phùng Thị) nối đến đường quy hoạch 36m; Công văn số 3931/UBND-TC ngày 25/5/2023 của UBND thành phố Huế về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 sang năm 2023 nguồn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã quản lý; Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND thành phố Huế về việc cấp ngân sách thành phố năm 2022 cho Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực thành phố để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư các dự án quan trọng.
25	Tuyến đường dọc bờ sông Hương (phía Nam) đoạn từ cầu Dã Viên đến đường Huyền Trân Công Chúa (Tổng diện tích 6.72ha đã thực hiện 1.0ha, đăng ký lại 5.72ha)	Phường Phường Đúc	5,72	0,34				Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án Tuyến đường dọc bờ sông Hương (phía Nam) đoạn từ cầu Dã Viên đến đường Huyền Trân Công Chúa; Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường dọc bờ sông Hương (phía Nam) đoạn từ cầu Dã Viên đến đường Huyền Trân Công Chúa.
26	Đường vành đai 3	Phường Thủy Xuân, phường Phường Đúc, phương An Hòa, phường Hương Long, Phường Hương An Thành phố Huế.	42,83	12,00				Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 12/5/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường vành đai 3.
27	Trạm Tuần - Trạm dừng nghỉ hai bên đường cao tốc đạt chuẩn loại I tại tỉnh Thừa Thiên Huế (Km 80+850(P)(lý trình dự án thành phần đoạn Cam Lộ- La Sơn), tại xã Hương Thọ, TP Huế.	Xã Hương Thọ	5,71				5,40	Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư điều chỉnh Trạn Tuần - Trạm dừng nghỉ hai bên đường cao tốc đạt chuẩn loại I tại tỉnh Thừa Thiên Huế (Km 80+850(P) (lý trình dự án thành phần đoạn Cam Lộ- La Sơn), tại xã Hương Thọ, thành phố Huế.
28	Đường vào lăng Trường Thái (chúa Nguyễn Phúc Khoát) (Tổng diện tích dự án 0,361 ha, đã thực hiện thu hồi 0,25 ha, đăng ký lại	Xã Hương Thọ	0,11	0,10				Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: Đường vào lăng Trường Thái (chúa Nguyễn Phúc Khoát); Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của HĐND thành phố Huế về thống nhất bổ sung dự kiến

	0,111 ha)							danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và giao UBND thành phố Huế quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án.
29	Nạo vét và xây dựng kè hói Đốc Sơ-An Hoà (từ cửa vào sông An Hoà đến đường Nguyễn Văn Linh)	Phường An Hoà, Hương Sơ	2,56	0,50				Quyết định số 3212/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Nạo vét và xây dựng hói Đốc Sơ - An Hoà, thành phố Huế; Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của HĐND tỉnh về việc dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 tỉnh Thừa Thiên Huế; Thông báo số 1364/TB-SKHĐT ngày 07/4/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc kéo dài thời gian thực hiện và ngân kế hoạch vốn ngân sách tỉnh năm 2022 chưa giải ngân hết sang năm 2023; Quyết định số 2642/QĐ-UBND ngày 29/10/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư Nạo vét và xây dựng kè hói Đốc Sơ- An Hoà (từ cửa vào sông An Hoà đến đường Nguyễn Văn Linh).
30	Phương án di dời và nâng cao khoảng cách an toàn các tuyến đường điện 110kV, 220kV, 550kV giao chéo đường cao tốc (đoạn Cam Lộ - La Sơn) trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	Phường Hương Hồ, xã Hương Thọ	0,18	0,03				Quyết định số 1233/QĐ-SGTVT ngày 28/7/2022 của Sở Giao thông vận tải về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và Dự toán công trình: Phương án di dời và nâng cao khoảng cách an toàn các đoạn tuyến đường điện 110kv, 220kv, 500kv giao chéo đường cao tốc đoạn Cam Lộ - La Sơn trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh về việc giao Sở Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư Tiểu dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lộ - La Sơn thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020 (thuộc địa phận tỉnh Thừa Thiên Huế).
31	Chợ Cống	Phường Xuân Phú	1,30	0,40				Công văn số 2087/TCKH-KHTH ngày 10/10/2024 của Phòng TCKH về việc báo cáo đề xuất phương án đầu tư xây dựng chợ Cống;Công văn số 7795/TCKH-KHTH ngày 15/08/2024 của UBND thành phố Huế về việc lập thủ tục đầu tư xây dựng chợ Cống.Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ Cống, phường Xuân Phú, thành phố Huế;Công văn số 4091/UBND-XTĐT ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh về việc thống nhất danh mục dự án làm cơ sở để lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư;Công văn số 12034/UBND-CT ngày 07/11/2023 của UBND tỉnh về rà soát tình hình kêu gọi đầu tư dự án xây dựng và kinh doanh chợ Cống.
32	Nghĩa trang nhân dân phía Bắc	Phường Hương Hồ	19,90				19,90	Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương dự án Nghĩa trang nhân dân phía Bắc; Thông báo số 3888/TB-SKHĐT ngày 29/10/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước năm 2021 - 2025 tỉnh Thừa Thiên Huế; Văn bản 9082/UBND-XD ngày 28/8/2023 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh các thủ tục để phát triển khai đầu tư dự án nghĩa trang nhân dân phía Bắc.
33	Công viên nghĩa trang phường Hương An (giai đoạn 2) (Tổng diện tích dự án 29,05 ha đã thực hiện 10,486 ha, chuyển tiếp 18,564 ha)	Phường Hương An	18,56				18,56	Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư điều chỉnh Dự án Công viên nghĩa trang tại phường Hương An, thành phố Huế; Quyết định số 8361/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND thành phố Huế về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ về mồ mả cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Công viên nghĩa trang phường Hương An (giai đoạn 2); (Giai đoạn 1 đã được UBND tỉnh giao đất theo Quyết định 426/QĐ-UBND ngày 20/2/2019 và triển khai thi công trên toàn bộ diện tích 17,8 ha.)
V	**THỊ XÃ HƯƠNG THỦY**		**140,30**	**20,48**	**0,75**	**0,00**	**101,72**	
1	Mở rộng đường trung tâm xã Thủy Thanh	Xã Thuỷ Thanh	3,50	3,50				Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 27/3/2023 của HĐND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Mở rộng đường trung tâm xã Thủy Thanh; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 18/7/2022 của HĐND thị xã Hương Thủy về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025; Thông báo số 82/TB-TCKH ngày 10/01/2023 của phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã về việc giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn vốn XDCB tập trung ngân sách tỉnh phân cấp, bổ sung các mục tiêu theo tiêu chí.
2	Tuyến đường vào các cơ quan quân khu và đại đội trực thuộc bộ chỉ huy quân sự tỉnh (Đường vào khu quân sự, quân khu 4 và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, phần diện tích bổ sung)	Phường Thủy Dương	1,02	1,00				Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư công trình Đường vào khu quân sự, quân khu 4 và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh.
3	Nâng cấp mở rộng đường và mương thoát nước đường Võ Khoa (Phần bổ sung)	Phường Thủy Châu	0,50	0,50				Quyết định số 8324/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND thị xã Hương Thủy phê duyệt điều chỉnh báo cáo Kinh tế kỹ thuật; Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 26/3/2022 của UBND thị xã Hương Thủy phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật công trình Nâng cấp mở rộng đường và mương thoát nước đường Võ Khoa.
4	Đường Nguyễn Thái Bình nối dài đến đường Trần Hoàn (Tổng diện tích công trình dự án 3ha	Phường Thủy Lương; Xã Thủy Tân	1,70	0,50				Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND thị xã Hương Thuỷ về phê duyệt dự án đầu tư công trình Đường Nguyễn Thái Bình nối dài đến đường Trần Hoàn.

	đã thực hiện 1,33 ha, chuyển tiếp 1,67 ha)							
5	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 15 (đoạn từ đường tránh Huế đến ranh giới KCN Phú Bài giai đoạn IV) (Tổng diện tích 13,36 ha, đã thực hiện thu hồi 1,16 ha, chuyển tiếp 12,20 ha)	Xã Thủy Phù, phường Phú Bài	12,00				3,00	Quyết định 164/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư dự án nâng cấp, mở rộng đường Tỉnh 15 (Đoạn từ đường tránh Huế đến ranh giới KCN Phú Bài giai đoạn IV).Kế hoạch đầu tư vốn nhà nước năm 2025 (sở KHĐT đang trình tỉnh)
6	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 10E (đoạn Km0+900-Km1+500) (tổng dự án 0,23 ha, đã thực hiện 0,15 ha, chuyển tiếp 0,08 ha)	Phường Thủy Lương	0,10	0,02				Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Sở GTVT tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường Km0+900 – Km1+500 đường tỉnh 10E; Km1+300 – Km2+100 đường tỉnh 2; Km6+400 – Km8+000 đường tỉnh 25; Quyết định số 7452/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh lộ 10E (đoạn Km0+900-Km1+500) tại phường Thủy Lương, thị xã Hương Thủy.
7	Nâng cấp, mở rộng đường Tỉnh lộ 10E đoạn từ Km7+350 - Km8+700 tại xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy (tổng công trình 1.59 ha đã thực hiện 1,25 ha chuyển tiếp 0,34 ha)	Xã Thủy Phù, Thủy Tân	0,34	0,06				Quyết định số 2567/QĐ-UBND ngày 20/8/2022 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt dự án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng đường Tỉnh lộ 10E đoạn từ Km7+350 - Km8+700 tại xã Thủy Phù, thị xã Hương Thủy.
8	Tuyến đường vào nhà máy xử lý rác Phú Sơn	Xã Phú Sơn	1,92				1,92	Công văn số 903/UBND-XD ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh về việc nâng cao độ tuyến đường vào nhà máy xử lý rác Phú Sơn; Thông báo số 366/TB-UBND ngày 05/10/2023 của UBND tỉnh Để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Tuyến đường vào Nhà máy xử lý rác Phú Sơn tại xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy.
9	Xây dựng trạm Bơm và đường ống cấp nước sản xuất cho nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Phú Sơn (gồm công trình thu và trạm Bơm tuyến nước thô, đường dây trung áp 22KV) (Tổng diện tích dự án 2,77 ha, đã thực hiện thu hồi 0,066 ha, chuyển tiếp 2,704 ha)	Xã Phú Sơn; xã Thuỷ Phù	2,70		0,70		2,00	Quyết định 1789/QĐ-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Công văn số 10391/UBND-XD ngày 02/11/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận vị trí xây dựng trạm bơm và hướng tuyến đường ống cấp nước sản xuất cho nhà máy xử lý rác Phú Sơn.
10	Thoát nước khu vực phường Phú Bài và xã Thủy Phù sau khi hình thành khu công nghiệp Gilimex	Phường Phú Bài; xã Thủy Phù	4,50	3,00				Thông báo số 189/TB-UBND ngày 16/7/2024 của UBND tỉnh về việc Thông báo Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Hải Minh tại cuộc họp nghe báo cáo tổng thể phương án thoát nước sau khi dự án KCN Gilimex triển khai đầu tư xây dựng.
11	Tuyến đường trung áp 22KV đấu nối nhà máy điện rác Phú Sơn, tỉnh Thừa Thiên Huế về thanh cái 22KV trạm 110KV Phú Bài (Tổng diện tích dự án 0,2 ha đã thực hiện thu hồi 0,0636 ha, chuyển tiếp 0,1364 ha)	Xã Phú Sơn, Phường Phú Bài, Xã Thủy Phù	0,14		0,05			Văn bản số 793/TTg ngày 25/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung Dự án nhà máy điện Phú Sơn, tỉnh Thừa Thiên Huế; Giấy phép thi công số 62/SGTVT-GPTC ngày 18/8/2021 của Sở Giao thông Vận tải công trình đường dây trung áp nối nhà máy rác Phú Sơn.
12	Nâng cấp, mở rộng đường bê tông từ đường Thuận Hoá đến xóm Dừa xã Thuỷ Tân	Xã Thuỷ Tân	0,20	0,20				Thông báo số 82/TB-TCKH ngày 10/01/2023 của Phòng Tài chính kế hoạch về việc giao vốn đầu tư năm 2023 nguồn tiền sử dụng đất nguồn vốn XDCB tập trung ngân sách tỉnh phân cấp, bổ sung có mục tiêu theo tiêu chí; Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 29/3/3023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư công trình Nâng cấp mở rộng đường bê tông từ đường Thuận Hóa đến xóm Dừa, xã Thủy Tân.
13	Nâng cấp đường Mỹ Thủy (đoạn từ Sóng Hồng đến kênh Mặt Trận)	Phường Thủy Lương và Phường Phú Bài	0,90	0,04				Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 01/12/20222 của HĐND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Nâng cấp đường Mỹ Thủy (đoạn từ Sóng Hồng đến kênh Mặt Trận); Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp đường Mỹ Thủy (đoạn từ Sóng Hồng đến kênh Mặt Trận); Quyết định số 4080/QĐ-UBND ngày 23/12/2023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt danh mục công trình Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách thị xã quản lý.
14	Hạ tầng du lịch cộng đồng thị xã Hương Thủy (đợt 2), (Đường vào rừng nguyên sinh xã Thủy Phù; Đường từ HTXNN Vân Thê đến vườn hoa Lạc Dương nối dài đến khu dân cư xã Thủy Thanh; Bến thuyền	Xã Thủy Thanh, Thủy Phù, Dương Hòa	0,65	0,20				Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 29/1/2024 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt BCKTKT dự án Hạ tầng du lịch cộng đồng thị xã Hương Thủy (đợt 2).

	thôn Tân Ba)							
15	Xây dựng hạ tầng chiến khu Dương Hòa	Xã Dương Hoà	16,13	0,63			15,47	Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 8/3/2023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng hạ tầng chiến khu Dương Hòa.
16	Xây dựng trụ sở công an xã Phú Sơn	Xã Phú Sơn	0,20				0,20	Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư trụ sở công an các xã, thị trấn; Công văn số 369-KL/TU ngày 06/01/2022 của Ban thường vụ tỉnh uỷ về việc quy hoạch đất an ninh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
17	Xây dựng trụ sở công an xã Thuỷ Thanh	Xã Thuỷ Thanh	0,35	0,35				Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Công trình Trụ sở Công an xã Thủy Thanh; Thông báo số 82/TB-TCKH ngày 10/01/2023 của phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã Hương Thủy về việc giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn vốn XDCB tập trung ngân sách tỉnh phân cấp, bổ sung các mục tiêu theo tiêu chí.
18	Công sở xã Thủy Thanh	Xã Thuỷ Thanh	0,75	0,75				Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 của UBND thị xã Hương Thuỷ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Công sở xã Thủy Thanh; Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 16/05/2023 của UBND thị xã Hương Thuỷ về việc phê duyệt Điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Công sở xã Thủy Thanh.
19	Sân vận động phường Thủy Lương	Phường Thuỷ Lương	1,70	0,45				Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 5/4/2024 của UBND thị xã Hương Thuỷ về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình sân vận động phường Thuỷ Lương.
20	Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực vùng đồi 1, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy	Phường Thủy Phương	9,50				9,50	Giấy phép số 66/GP-UBND ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh về việc Cho phép Công ty TNHH Xây dựng Mạnh Tiến Thắng được thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực vùng đồi 1, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.
21	Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại vùng đồi 2, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy	Phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy	12,05				11,96	Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.
22	Khai thác đất làm vật liệu san lấp tại khu vực thôn 4, xã Phú Sơn, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.	Xã Phú Sơn	14,00				12,40	Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.
23	Khai thác khoáng sản làm vật liệu san lấp tại khu vực núi Gích Dương 2	Xã Thủy Phù	17,94				17,94	Quyết định số 1744/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.
24	Khai thác khoáng sản đất, đá làm vật liệu san lấp Khu vực Đồi Trốc Voi 1 tại phường Thủy Phương và phường Thủy Châu	Phường Thủy Phương và phường Thủy Châu	14,00				14,00	Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.
25	Khai thác khoáng sản đất sét làm gạch ngói tại khu vực 1, Mỏ đất sét 2, xã Dương Hòa, thị xã Hương Thủy	Xã Dương Hòa	15,30	2,28			13,02	Quyết định số 2301/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản Đợt 1 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản Đợt 1 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
26	San nền khu thiết chế công đoàn tỉnh Thừa Thiên Huế và chỉnh tuyến khe Ba Cửa (Thiết chế công đoàn khoảng 4,97 ha; chỉnh tuyến khe Ba Cửa 2,92 ha)	Phường Thủy Lương	7,90	7,00				Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án San nền khu thiết chế Công đoàn tỉnh Thừa Thiên Huế và chỉnh tuyến khe Ba cửa.
27	Dự án mở rộng quy mô sản xuất nhà máy gạch block, ngói màu và gạch Terrazzo tại Cụm Công nghiệp Thủy Phương	Phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy	0,31				0,31	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 7033471678 chứng nhận thay đổi lần thứ hai ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần Long Thọ để mở rộng quy mô sản xuất nhà máy gạch block, ngói màu và gạch Terrazzo tại Cụm Công nghiệp Thủy Phương, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy; Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư mở rộng quy mô sản xuất nhà máy sản xuất gạch terrazzo, gạch Block và ngói màu tại Cụm Công nghiệp Thủy Phương, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy; Quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư mở rộng quy mô sản xuất nhà máy sản xuất gạch terrazzo, gạch Block và ngói màu tại Cụm Công nghiệp Thủy Phương, phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy.
VI	**HUYỆN PHÚ VANG**		**56,96**	**22,32**	**4,37**	**0,00**	**0,07**	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ cầu Đông A đến cụm dân cư Vĩnh Lưu	Xã Phú Lương	0,90	0,19				Thông báo số 507/TB-STC ngày 23/02/2023 của Sở Tài chính về việc bổ sung kinh phí thực hiện dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ cầu Đông A đến cụm dân cư Vĩnh Lưu, xã Phú Lương; Thông báo số 210/TB-TCKH ngày 02/3/2023 của Phòng Tài chính kế hoạch về Kế hoạch vốn xây dựng cơ

								bản bổ sung năm 2023.
2	Đường quy hoạch liên xã Vinh Thanh – Vinh Xuân (giai đoạn 1) (Tổng diện tích 3,8 ha - Hiện nay đã thực hiện đoạn qua xã Vinh Thanh diện tích khoảng 1,16 ha). Phần diện tích còn lại tại xã Vinh Xuân.	Xã Vinh Xuân	2,64	2,16				Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt kinh phí phục vụ công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Đường quy hoạch liên xã Vinh Thanh-Vinh Xuân (giai đoạn 1) tại xã Vinh Thanh, huyện Phú Vang; Quyết định số 3633/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Đường quy hoạch liên xã Vinh Thanh - Vinh Xuân (giai đoạn 1).
3	Tuyến đường từ nhà ông Nguyễn Thịnh đến khu NTTS thôn Kế Võ	Xã Vinh Xuân	0,16	0,10				Thông báo số 309/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công trình thuộc các chương trình MTQG năm 2025; Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12/5/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.
4	Hạ tầng phát triển dịch vụ du lịch đầm Sam Chuồn (hệ thống đường giao thông)	Xã Phú An	1,00	0,80				Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Hạ tầng phát triển dịch vụ du lịch đầm Sam Chuồn; Thông báo số 380/TB-UBND ngày 21/8/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc giao vốn đầu tư công năm 2024.
5	Giải phóng mặt bằng phạm vi lộ giới Tỉnh Lộ 10 phục vụ dự án xây dựng Trụ sở Công an xã Phú Mỹ	Xã Phú Mỹ	0,03	0,03				Văn bản số 270-CV/BCS ngày 16/12/2021 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Kết luận số 369-KL/TU ngày 06/01/2022 của Ban thường vụ tỉnh uỷ về việc quy hoạch đất an ninh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
6	Cầu qua phá Tam Giang nối thị trấn Phú Đa đi xã Vinh Xuân huyện Phú Vang.	Thị trấn Phú Đa; Xã Vinh Xuân,	8,00	4,00				Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư dự án Cầu qua phá Tam Giang nối thị trấn Phú Đa đi xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang;Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cầu qua phá Tam Giang nối thị trấn Phú Đa đi xã Vinh Xuân huyện Phú Vang.
7	Đường Tây phá Tam giang - Cầu Hai nối dài (Đoạn Phú Đa - Phú Gia)	Thị trấn Phú Đa; Xã Phú Gia	7,56				0,07	Quyết định số 1497/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư dự án Đường Tây phá Tam giang - Cầu Hai nối dài (Đoạn Phú Đa - Phú Gia); Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương Thông báo số 989/TB-SKHĐT ngày 18/3/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 và các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024, nguồn vốn: ngân sách tỉnh quản lý; Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 của sở Kế hoạch đầu tư.
8	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường JBIC, thị trấn Phú Đa	Thị trấn Phú Đa	0,70	0,20				Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường JBIC, thị trấn Phú Đa; Thông báo số 619/TB-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Vang về dự toán kinh phí và giao nhiệm vụ chủ đầu tư dự án.
9	Đập tràn khe ngang và đường liên thôn 5 đến thôn 6	Xã Vinh Thanh	0,20	0,10				Quyết định số 3458/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Đập tràn khe ngang và đường liên thôn 5 đến thôn 6; Quyết định số 3357/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Đập tràn khe ngang và đường liên thôn 5 đến thôn 6; Thông báo số 380/TB-UBND ngày 21/8/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc giao vốn đầu tư công năm 2024.
10	Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm Hà Mướp	Xã Vinh Hà	1,00	1,00				Nghị quyết số 105/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phương án sử dụng, phân bổ nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2023; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025; Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 của Sở Kế hoạch đầu tư.
11	Mở rộng trường Mầm non Phú Hải	Xã Phú Hải	0,47	0,47				Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND huyện về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp sửa chữa trường Mầm non Phú Hải.
12	Mở rộng Trường Tiểu học Phú Mỹ 1	Xã Phú Mỹ	0,50	0,42				Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025; Quyết định số 2763/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình xây dựng mới nhà bảo vệ trường Tiểu học Phú Mỹ.
13	Xây dựng 8 phòng trường mầm non Phú Mỹ (Cơ sở Vinh Vệ)	Xã Phú Mỹ	0,50	0,50				Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025;Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025.

14	Mở rộng trường mầm non xã Phú Gia (06 phòng Trường mầm non xã Phú Gia (cơ sở Mong B)	Xã Phú Gia	0,50	0,20				Quyết định số 3372/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: 06 phòng trường mầm non xã Phú Gia (Cơ sở Mong B); Quyết định số 2886/QĐ-UBND ngày 01/11/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư Công trình: 06 phòng Trường mầm non xã Phú Gia (cơ sở Mong B); Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 28/7/2023 của HĐND huyện Phú Vang về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2024; Thông báo số 380/TB-UBND ngày 21/8/2023 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2024.
15	Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ biển đoạn qua xã Phú Thuận (đoạn còn lại tiếp giáp với đoạn kè đã đầu tư)	Xã Phú Thuận	4,76		2,13			Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ biển đoạn qua xã Phú Thuận (đoạn còn lại tiếp giáp với đoạn kè đã đầu tư), huyện Phú Vang; Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Xử lý khẩn cấp sạt lở bờ biển đoạn qua xã Phú Thuận (đoạn còn lại tiếp giáp với đoạn kè đã đầu tư), huyện Phú Vang; Thông báo số 2861/TB-SKHĐT ngày 06/7/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023, nguồn kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022 (đợt 3).
16	Kênh thoát lũ Đập Vòng Phú Đa 1	Thị trấn Phú Đa	1,30	1,00				Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 01/8/2024 của HĐND huyện Phú Vang về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025; Thông báo số 308/TB-UBND ngày 15/8/2024 của UBND huyện Phú Vang về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư công năm 2025.
17	Kè chống sạt lở bờ biển đoạn qua thôn Tân An - Trung An - Xuân An, xã Phú Thuận, huyện Phú Vang	Xã Phú Thuận	7,20		1,40			Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 26/01/2024 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở bờ biển đoạn qua thôn Tân An - Trung An - Xuân An, xã Phú Thuận, huyện Phú Vang; Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 26/01/2024 của HĐND tỉnh về phê duyệt phương án phân bổ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2023; Thông báo số 610/TB-SKHĐT ngày 20/02/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phương án phân bổ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương 2023.
18	Kè chống sạt lở bờ biển khẩn cấp đoạn Thuận An - Tư Hiền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Xã Vinh Thanh	1,12		0,84			Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh về việc giao bổ sung và điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023; Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 5 công trình Kè chống sạt lở bờ biển khẩn cấp đoạn Thuận An- Tư Hiền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở bờ biển khẩn cấp đoạn Thuận An - Tư Hiền.
19	Trụ sở Công an xã Phú An	Xã Phú An	0,20	0,20				Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Trụ sở Công an các xã, thị trấn;Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc công an các xã, thị trấn; Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 16/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư Trụ sở công an các xã, thị trấn.
20	Trụ sở Công an xã Phú Diên	Xã Phú Diên	0,14	0,03				Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Trụ sở Công an các xã, thị trấn; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc công an các xã, thị trấn; Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư Trụ sở công an các xã, thị trấn; Văn bản số 270-CV/BCS ngày 16/12/2021 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Kết luận số 369-KL/TU ngày 06/01/2022 của Ban thường vụ tỉnh uỷ về việc quy hoạch đất an ninh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
21	Trụ sở Công an xã Phú Hồ	Xã Phú Hồ	0,15	0,15				Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 16/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kết luận số 1122/KL/TU ngày 06/12/2023 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về đầu tư xây dựng các công trình trụ sở làm việc công an cấp xã; Công văn số 406-CV-BCS ngày 14/12/2023 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về việc tham mưu triển khai thực hiện Kết luận số 1122-KL/TU ngày 06/12/2023 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế.
22	Trụ sở Công an xã Phú Lương	Xã Phú Lương	0,19	0,15				Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Trụ sở Công an các xã, thị trấn; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc công an các xã, thị trấn; Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 16/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư Trụ sở

								công an các xã, thị trấn.
23	Trụ sở Công an xã Phú Mỹ	Xã Phú Mỹ	0,12	0,12				Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Trụ sở Công an các xã, thị trấn; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc công an các xã, thị trấn; Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 16/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư Trụ sở công an các xã, thị trấn.
24	Mở rộng trụ sở công an huyện	Thị trấn Phú Đa	1,53	1.07				Quyết định số 675/QĐ-BCA-H41 ngày 29/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc phê duyệt Quy hoạch sắp xếp, bố trí cơ sở làm việc, doanh trại công an thành phố, các huyện thuộc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.
25	Dự án Trung tâm giới thiệu, trưng bày các sản phẩm xây dựng tại khu đất có ký hiệu DV 23 thuộc C- Đô thị mới An Vân Dương	Xã Phú Mỹ	1,09	1,00				Quyết định số 2155 /QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (Chứng nhận lần đầu: ngày 12/8/2024)
26	Dự án Trung tâm thương mại và siêu thị vật liệu xây dựng, nội thất cao cấp tại khu đất DV22-2 thuộc khu C – Đô thị mới An Vân Dương	Xã Phú Mỹ	2.39	2,20				Quyết định số 2020/QĐ-UBND ngày 29/7/2024 của UBND tỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư (Chứng nhận lần đầu: ngày 29/7/2024).
27	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Phú Diên	Xã Phú Diên	15,00	7,30				Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 17/8/2024 của UBND tỉnh về việc thành lập cụm công nghiệp Phú Diên, huyện Phú Vang; Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư (Chứng nhận lần đầu: ngày 28/7/2023); Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung cụm công nghiệp Phú Diên, huyện Phú Vang vào Quy hoạch tổng thể cụm công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.
VII	**HUYỆN PHÚ LỘC**		**579,53**	**39,82**	**19,09**	**0,00**	**353,17**	
1	Doanh trại Trạm Kiểm soát Biên phòng Tư Hiền A (đi chuyển)	Xã Lộc Bình	1,00				1,00	Văn bản số 9443/UBND-XDCB ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh về việc chủ trương thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án Doanh trại Trạm Kiểm soát Tư Hiền A (di chuyển); Văn bản số 10642/UBND-ĐC ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai kết luật số 641/KL/TU ngày 07/9/của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc bổ sung số liệu quy hoạch sử dụng đất quốc phòng; Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương.
2	Trường bắn biển Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế/QK4 với diện tích 107,56 ha.Trong đó: Xã Vinh An, huyện Phú Vang: 81,64 ha; Xã Vinh Mỹ, huyện Phú Lộc: 25,29 ha	Xã Vinh Mỹ	26,00				23,76	Quyết định số 72/QĐ-TM ngày 10/01/2020 của Bộ Tổng tham mưu về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Trường bắn biển Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế/QK4.
3	Trụ sở Công an xã Lộc Sơn	Xã Lộc Sơn	0,11	0,11				Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư Trụ sở Công an xã, thị trấn; Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 25/01/2022; Nghị quyết số 50/HĐND ngày 29/6/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương, điều chỉnh chủ trương dự án Công an xã, thị trấn giai đoạn 2.
4	Trụ sở Công an xã Lộc Tiến	Xã Lộc Tiến	0,15	0,15				Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư Trụ sở Công an xã, thị trấn; Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 25/01/2022; Nghị quyết số 50/HĐND ngày 29/6/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương, điều chỉnh chủ trương dự án Công an xã, thị trấn giai đoạn 2; Công văn số 379-CV/BCS ngày 30/11/2023 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về việc xin ý kiến về thay đổi vị trí xây dựng công trình trụ sở Công an xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc.
5	Trụ sở Công an xã Lộc Trì	Xã Lộc Trì	0,20	0,20				Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư Trụ sở Công an xã, thị trấn; Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 25/01/2022; Nghị quyết số 50/HĐND ngày 29/6/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương, điều chỉnh chủ trương dự án Công an xã, thị trấn giai đoạn 2; Công văn số 379-CV/BCS ngày 30/11/2023 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về việc xin ý kiến về thay đổi vị trí xây dựng công trình trụ sở Công an xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc.
6	Trụ sở Công an thị trấn Phú Lộc	Thị trấn Phú Lộc	0,30	0,28				Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thuộc ngân sách huyện quản lý;Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 28/7/2022 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Trụ sở Công an thị trấn Phú Lộc;Kết luận số 1122/KL-TU ngày 06/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đầu tư xây dựng các công trình trụ sở làm việc công an cấp xã;Công văn số 353-

								CV/BCS ngày 21/11/2023 của Ban Cán sự đảng Uỷ UBND tỉnh về việc xin ý kiến chủ trương đầu tư xây dựng các công trình trụ sở làm việc Công an cấp xã, thị trấn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách cấp huyện, thị xã và thành phố Huế.
7	Trụ sở Công an xã Lộc Bình	Xã Lộc Bình	0,12	0,12				Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư Trụ sở Công an xã, thị trấn; Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 25/01/2022; Nghị quyết số 50/HĐND ngày 29/6/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương, điều chỉnh chủ trương dự án Công an xã, thị trấn giai đoạn 2. Công văn số 379-CV/BCS ngày 30/11/2023 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về việc xin ý kiến về thay đổi vị trí xây dựng công trình trụ sở Công an xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc.
8	Trụ sở Công an xã Lộc Điền	Xã Lộc Điền	0,20	0,20				Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư Trụ sở Công an xã, thị trấn; Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 25/01/2022; Nghị quyết số 50/HĐND ngày 29/6/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương, điều chỉnh chủ trương dự án Công an xã, thị trấn giai đoạn 2.
9	Trụ sở Công an xã Lộc An	Xã Lộc An	0,12	0,12				Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Trụ sở Công an xã Lộc An; Kết luận số 1122/KL-TU ngày 06/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đầu tư xây dựng các công trình trụ sở làm việc công an cấp xã; Công văn số 353-CV/BCS ngày 21/11/2023 của Ban Cán sự đảng Uỷ UBND tỉnh về việc xin ý kiến chủ trương đầu tư xây dựng các công trình trụ sở làm việc Công an cấp xã, thị trấn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách cấp huyện, thị xã và thành phố Huế.
10	Trụ sở Công an xã Lộc Bổn	Xã Lộc Bổn	0,11	0,11				Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Trụ sở Công an xã Lộc Bổn; Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND huyện Phú Lộc về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 để thực hiện các công trình; Kết luận số 1122/KL-TU ngày 06/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đầu tư xây dựng các công trình trụ sở làm việc công an cấp xã; Công văn số 353-CV/BCS ngày 21/11/2023 của Ban Cán sự đảng Uỷ UBND tỉnh về việc xin ý kiến chủ trương đầu tư xây dựng các công trình trụ sở làm việc Công an cấp xã, thị trấn đầu tư từ nguồn vốn ngân sách cấp huyện, thị xã và thành phố Huế.
11	Trụ sở Công an xã Xuân Lộc	Xã Xuân Lộc	0,20				0,20	Văn bản số 270-CV/BCS ngày 16/12/2021 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Kết luận của Ban Thường vụ tỉnh ủy số 369-KL/TU ngày 06/01/2022.
12	Đường giao thông trục trung tâm đô thị mới La Sơn. (Tổng quy mô dự án 14,0 ha, đã thực hiện được 5,0 ha)	Xã Lộc Sơn	9,00	1,00				Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thuộc ngân sách huyện quản lý;Quyết định số 4429/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện Phú Lộc Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Đường giao thông trục trung tâm đô thị mới La Sơn;
13	Hệ thống giao thông xã Lộc Tiến (từ trường cấp I thôn Thủy Tụ đến giáp ranh xã Lộc Thủy, từ đường sắt đến trường bắn Bàu Ghè)	Xã Lộc Tiến	2,67	0,10				Công văn số 3613/UBND-XD ngày 25/8/2023 của UBND huyện Phú Lộc lập thủ tục đầu tư các công trình thuộc vốn Chương trình MTQG và vốn huyện quản lý năm 2024. Quyết định số 4307/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hệ thống giao thông xã Lộc Tiến (từ trường cấp I thôn Thủy Tụ đến giáp ranh xã Lộc Thủy, từ đường sắt đến trường bắn Bàu Ghè); Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12/5/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.
14	Đường trục chính đô thị Vinh Hiền (giai đoạn 1). (Tổng quy mô dự án 2,62 ha, đã thực hiện được 1,02 ha)	Xã Vinh Hiền	1,60	0,51				Quyết định số 367/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường trục chính đô thị Vinh Hiền (giai đoạn 1); Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh về phương án sử dụng nguồn vượt thu ngân sách tỉnh năm 2022; Thông báo số 254/TB-STC ngày 02/02/2023 của Sở Tài Chính về việc thông báo dự toán kinh phí thực hiện dự án Đường trục chính đô thị Vinh Hiền.
15	Đường giao thông nông thôn từ nhà ông Thành đến nhà ông Viễn, xã Vinh Hưng. (Tổng quy mô dự án 1,20 ha, đã thực hiện được 0,40 ha)	Xã Vinh Hưng	0,80	0,10				Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thuộc ngân sách huyện quản lý; Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND xã Vinh Hưng về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03; Chi phí xây dựng thuộc công trình Đường giao thông nông thôn từ nhà ông Thành đến nhà ông Viễn, xã Vinh Hưng; Quyết định số 3743/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Đường giao thông nông thôn từ nhà ông Thành đến nhà ông Viễn, xã Vinh Hưng.
16	Nâng cấp, sửa chữa đường nối Quốc lộ 1A đến cầu chợ Sim, xã Lộc Bổn	Xã Lộc Bổn	0,50	0,10				Quyết định số 4526/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Nâng cấp, Sửa chữa đường nối Quốc lộ 1A đến

	(quy mô khoảng 1,70 ha)							cầu Chợ Sim, xã Lộc Bổn; Thông báo số 2692/TB-STC ngày 09/8/2023 của Sở Tài chính về việc thông báo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ từ nguồn tiết kiệm chi ngân sách tỉnh năm 2022.
17	Nâng cấp đường giao thông thôn Thủy Yên Hạ, xã Lộc Thủy (quy mô khoảng 2,50 ha)	Xã Lộc Thủy	1,00	0,30				Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Nâng cấp đường giao thông thôn Thuỷ Yên Hạ, xã Lộc Thuỷ; Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2024 thuộc ngân sách huyện quản lý; Quyết định số 4541/QĐ-STC ngày 11/12/2023 của Sở Tài chính về hướng dẫn phân bổ dự toán thu, chi ngân sách huyện năm 2024.
18	Kè chống sạt lở bờ biển đoạn gốc đê chắn cát giảm sóng phía bắc cửa Tư Hiền	Xã Vinh Hiền	1,91		0,18			Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trình trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương;Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 26/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở bờ biển đoạn gốc đê chắn cát giảm sóng phía bắc cửa Tư Hiền.
19	Công trình Trường TH&THCS Lộc Hòa - Hạng mục: Đổ đất san lấp mặt bằng sau cơ sở chính; sơn cổng, tường rào mặt trước cơ sở chính	Xã Lộc Hòa	0,45				0,45	Quyết định số 2780/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Trường TH&THCS Lộc Hòa - Hạng mục: Đổ đất san lấp mặt bằng sau cơ sở chính; sơn cổng, tường rào mặt trước cơ sở chính; Quyết định số 1924/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 để thực hiện các công trình trên địa bàn huyện (tại STT 10 Phụ lục kèm theo).
20	Dự án Trường Trung học phổ thông Phú Lộc (giai đoạn 1)	Thị trấn Phú Lộc	1,44	1,44				Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của HĐND tỉnh về việc dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trường Trung học phổ thông Phú Lộc (giai đoạn 1).
21	Trạm biến áp 220kV Chân Mây và đường dây đấu nối	Xã Lộc Tiến	6,50	0,32			2,78	Quyết định số 1765/QĐ-EVNNPT ngày 03/11/2023 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án trạm biến áp 220kV Chân Mây và đường đấu nối; Quyết định số 2323/QĐ-EVNNPT ngày 29/12/2023 của EVNNPT về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (thiết kế kỹ thuật - dự toán xây dựng) công trình trạm biến áp 220kV Chân Mây và đường đấu nối; Công văn số 7797/UBND-CT ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh về việc thỏa thuận vị trí TBA 220kV và hướng tuyến đường dây đấu nối trong khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô.
22	Công trình Đấu nối 110kV sau TBA 220kV Chân Mây	Xã Lộc Tiến	0,42	0,07				Quyết định số 8697/QĐ-EVNCPC ngày 08/10/2018 của Tổng công ty Điện lực Miền Trung về việc giao quản lý dự án ĐTXD công trình 110kV khai thác sau các TBA 22kV (Nguồn vốn: Vốn vay thương mại và khấu hao cơ bản của EVNCPC); Văn bản số 5019/UBND-CT ngày 24/5/2023 của UBND tỉnh về việc thỏa thuận tuyến đường dây 110kV thuộc dự án Đấu nối 110kV sau TBA 220kV Chân Mây.
23	Nghĩa trang nhân dân xã Lộc Bình (giai đoạn 1)	Xã Lộc Bình	0,50				0,50	Quyết định số 1936/QĐ-UBND ngày 20/06/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Nghĩa trang nhân dân xã Lộc Bình (giai đoạn 1); Quyết định số 3967/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Nghĩa trang nhân dân xã Lộc Bình (giai đoạn 1); Công văn số 12820/UBND-XD ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh về tiếp nhận tài trợ đầu tư dự án Nghĩa trang nhân dân xã Lộc Bình (giai đoạn 1), huyện Phú Lộc.
24	Nâng cấp, sửa chữa hạ tầng kỹ thuật Nghĩa trang nhân dân Chân Mây. (Tổng quy mô dự án 1,0 ha, đã thực hiện được 0,4 ha)	Xã Lộc Thủy	0,60	0,40				Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Sửa chữa các hạng mục Nghĩa trang nhân dân Chân Mây, xã Lộc Thủy;Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021 từ nguồn vượt thu tiền sử dụng đất năm 2021.
25	Hạ tầng nghĩa trang nhân dân xã Xuân Lộc (giai đoạn 1)	Xã Xuân Lộc	1,63				1,63	Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND huyện Phú Lộc về việc Kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 27/1/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển để thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 4027/QĐ-UBND ngày 11/12/2020 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng nghĩa trang nhân dân xã Xuân Lộc (giai đoạn 1).
26	Nghĩa trang nhân dân xã Lộc Sơn	Xã Lộc Sơn	10,47				9,97	Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nghĩa trang nhân dân xã Lộc Sơn; Thông báo số 4499/TB-SKHĐT ngày 26/10/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn: nguồn vượt thu ngân sách tỉnh năm 2022.
27	Hạ tầng mở rộng nghĩa trang nhân dân Trường Đồng, thị trấn Lăng Cô (giai đoạn 1), huyện Phú Lộc	Thị trấn Lăng Cô	17,44				16,81	Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Hạ tầng mở rộng nghĩa trang nhân dân Trường Đồng (giai đoạn 1), huyện Phú Lộc; Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND tỉnh về việc cho ý kiến kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022;

								Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước 2021-2025 tỉnh Thừa Thiên Huế.
28	Mở rộng chợ Mỹ Lợi	Xã Vinh Mỹ	0,15	0,15				Quyết định số 4869/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Phú Lộc về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thuộc ngân sách huyện quản lý; Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình đầu tư công trung hạn giai đoạn 2022 - 2025; Công văn số 3211/UBND-XD ngày 02/8/2021 của UBND huyện Phú Lộc về việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021 lập hồ sơ trình phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật năm 2022.
29	Khu du lịch nghỉ dưỡng phát triển thể chất kết hợp vui chơi, thể thao Lộc Bình, tại xã Vinh Hiền và xã Lộc Bình, huyện Phú Lộc. Tổng quy mô dự án 247,75 ha, giai đoạn 1 đã thực hiện được 138 ha	Xã Vinh Hiền, xã Lộc Bình	247,75	0,63	7,42		155,65	Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 11/2/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh đầu tư chủ trương dự án (QĐ lần đầu ngày 14/2/2019, QĐ điều chỉnh lần thứ nhất ngày 5/11/2020. QĐ điều chỉnh lần thứ hai ngày 11/2/2022) Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng dự án;Quyết định số 2555/QĐ-BTNMT ngày 11/11/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Khu du lịch nghỉ dưỡng, phát triển thể chất kết hợp dịch vụ vui chơi, thể thao Lộc Bình, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế" tại xã Lộc Bình và xã Vinh Hiền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế;Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 21/1/2021 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về tài sản bị ảnh hưởng khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án (giai đoạn 1);Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về tài sản bị ảnh hưởng khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án (giai đoạn 2).
30	Khu nghỉ dưỡng sinh thái ven biển Giang Hải	Xã Giang Hải	76,00	29,30	11,49			Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh về việc chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án; Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 5/4/2022 của UBND tỉnh về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 2481/QĐ- UBND ngày 24/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị mới Vinh Hiền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030; Quyết định số 3003 /QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án QHPK 1/2000 Khu đô thị sinh thái và nghỉ dưỡng ven biển tại xã Giang Hải và xã Vinh Hiền.
31	Dự an Trồng cây tạo mảng xanh tại chân núi Phú Gia, xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc	Xã Lộc Tiến	9,50	2,88				Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương; Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 (SKH-ĐT đang trình tỉnh); Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trồng cây tạo mảng xanh tại chân núi Phú Gia, xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc.
32	Công trình Trụ sở HĐND và UBND xã Lộc Tiến. (Tổng quy mô dự án 0,80 ha, đã thực hiện được 0,50 ha)	Xã Lộc Tiến	0,30	0,30				Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn vốn ngân sách địa phương; Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 (SKH-ĐT đang trình tỉnh); Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Trụ sở HĐND và UBND xã Lộc Tiến; Thông báo số 1895/TB-SKHĐT ngày 24/5/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương; Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Trụ sở HĐND và UBND xã Lộc Tiến.
33	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 2, núi Mỏ Diều, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc	Xã Lộc Thủy	19,90				19,56	Giấy phép số 56/GP-UBND ngày 01/11/2024 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Địa ốc Nam Á được thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 2 núi Mỏ Diều, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế;Giấy phép số 50 /GP-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Địa ốc Nam Á được thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 2 núi Mỏ Diều, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế;Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của tỉnh Thừa Thiên Huế.
34	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực núi Cảnh Dương, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc	Xã Lộc Thủy	28,22				28,22	Quyết định số 2019 /QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đợt 2 năm 2022; Giấy phép số 13/GP-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh về việc cho phép khai thác khoáng sản.
35	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 1, núi Mỏ Diều, xã Lộc Thủy, huyện Phú Lộc	Xã Lộc Thủy	9,50				9,50	Giấy phép số 23/GP-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh về việc cho phép khai thác khoáng sản.
36	Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường - mỏ đá Tam Lộc	Xã Lộc Tiến	6,40				6,40	Giấy phép số 30/GP-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh về việc cho phép khai thác khoáng sản.
37	Dự án Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực xã Lộc Bổn, huyện Phú Lộc	Xã Lộc Bổn	20,00				20,00	Giấy phép số 13/GP-UBND ngày 13/3/2021 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH MTV Quốc Nguyên được thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực xã Lộc Bổn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế;

								Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất trong Báo cáo kết quả thăm dò trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại khu vực xã Lộc Bổn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả xác định tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản của mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực xã Lộc Bổn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.
38	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực xã Lộc Bình, huyện Phú Lộc	Xã Lộc Bình	7,34				7,34	Giấy phép số 04/GP-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh về việc cho phép khai thác khoáng sản; Quyết định số 1499/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh về việc phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đợt 1 năm 2023.
39	Mỏ đất làm vật liệu san lấp tại khu vực 2, núi Mỏ Diều, xã Lộc Thủy và khu phụ trợ, bãi thải,…	Xã Lộc Thủy	42,83	0,03			37,48	Giấy phép thăm dò số 43/GP- UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh về việc cho phép khai thác khoáng sản.
40	Mỏ đất sét 2 khu vực xã Lộc Bổn, huyện Phú lộc (Đất sét làm gạch ngói tại xã Lộc Bổn 2, huyện Phú Lộc)	Xã Lộc Bổn	6,00				6,00	Giấy phép số 67 /GP-UBND ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh về việc cho phép Công ty TNHH MTV Dịch vụ Xây dựng Long Phụng được thăm dò khoáng sản đất sét làm gạch ngói tại khu vực xã Lộc Bổn 2, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.
41	Đất sét làm gạch ngói, xã Lộc Hòa	Xã Lộc Hòa	15,00				5,37	Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản Đợt 1 năm 2020 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
42	Khai thác khoáng sản đá Gabro làm ốp lát tại khu vực thôn Quê Chữ, xã Lộc Điền	Xã Lộc Điền	4,65	0,90				Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh về việc bổ sung Giấy phép khai thác khoáng sản; Công văn số 5613/UBND-TN ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh về việc giãn tiến độ thực hiện dự án Khai thác khoáng sản đá Gabro làm ốp lát tại khu vực thôn Quê Chữ, huyện Phú Lộc.
43	Dự án khai thác đá Gabro và Gabrodiorit làm đá ốp lát tại thôn Bát Sơn, xã Lộc Điền	Xã Lộc Điền	0,55	0,00	0,00	0,00	0,55	Giấy phép khai thác khoáng sản số 184/GP-BTNMT ngày 12/10/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
VIII	**HUYỆN NAM ĐÔNG**		**160,42**	**0,03**	**0,00**	**0,00**	**109,51**	
1	Đường từ khe Ka Đầu đến khe La Tây	Xã Thượng Nhật	1,20				1,20	Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường từ khe Ka Đầu đến khe La Tây.
2	Đường sản xuất A2 đến T7 xã Hương Sơn (giai đoạn 2)	Xã Hương Sơn	2,50				1,00	Quyết định số 820/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường sản xuất A2 đến T7 xã Hương Sơn (giai đoạn 2).
3	Dự án xây dựng tuyến giao thông cửa ngõ vào huyện Nam Đông	Xã Hương Phú	5,00				1,50	Nghị quyết 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương; Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 27/4/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư Xây dựng tuyến giao thông cửa ngõ vào huyện Nam Đông.
4	Nâng cấp mở rộng mạng lưới cấp nước sạch thôn Phú Mậu, thôn Phú Hòa, xã Hương Phú, huyện Nam Đông	Xã Hương Phú	0,25				0,18	Nghị quyết 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương; Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cấp nước nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.
5	Khu bảo tồn làng văn hóa truyền thống dân tộc Cơ Tu, huyện Nam Đông (giai đoạn 1)	Xã Thượng Lộ	4,50	0,03				Báo cáo số 351/BC-UBND ngày 02/10/2021 của UBND tỉnh về việc Dự kiến kinh phí đầu tư công năm 2021, 2022 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình San nền, giải phóng mặt bằng xây dựng làng văn hóa dân tộc Cơ tu, huyện Nam Đông.
6	Trường Mầm non Thượng Lộ	Xã Thượng Lộ	0,15				0,15	Nghị quyết số 109/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình trường Mầm non Thượng Lộ.
7	Tôn tạo và phát huy giá trị di tích Địa điểm chiến thắng Đồn Khe Tre	Thị trấn Khe Tre	0,09				0,09	Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 07/12/2020 của HĐND tỉnh về việc hỗ trợ đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích đã được xếp hạng (nằm ngoài quần thể di tích cố đô Huế) trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.
8	Cụm công nghiệp Hương Phú	Xã Hương Phú	75,00				37,00	Văn bản số 3469/UBND-CT ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh về việc đề xuất nghiên cứu đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Hương Phú;Quyết định số 181/QĐ-HĐ ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định bộ tiêu chí đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030;Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 06/09/2024 của UBND huyện Nam Đông về việc phê duyệt dự toán lập báo cáo khảo sát bản đồ hiện trạng rừng để thực hiện các thủ tục xin chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để phục vụ dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Hương

								Phú;Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 17/6/2024 của HĐND tỉnh về việc cho phép chuyển mục đích đất rừng sang mục đích khác;Văn bản số 10960/UBND-CT ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh về việc liên quan dự án Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Hương Phú.
9	Mỏ đá thác Trượt	Xã Hương Phú	2,00				2,00	Quyết định số 1918/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 tỉnh Thừa Thiên Huế; Giấy phép khai thác khoáng sản số 40/GP-UBND ngày 29/7/2015 của UBND tỉnh; Giấy chứng nhận đầu tư số 311021000278 chứng nhận lần đầu ngày 14/5/2015 của UBND tỉnh cấp cho dự án đầu tư khai thác đá làm VLXD thông thường tại khu vực thác Trượt xã Hương Phú, huyện Nam Đông cho Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải.
10	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên đá Gabro làm ốp lát tại khu 1, xã Hương Xuân	Xã Hương Xuân	11,00				11,00	Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 25/9/2023 của UBND tỉnh về việc chuyển mục đích sử dụng và cho Công ty Cổ phần Đầu tư Hà An Phú Lộc thuê đất để thực hiện dự án Đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên đá Gabro làm ốp lát tại khu 1, xã Hương Xuân, huyện Nam Đông (Hạng mục khu mỏ); Giấy phép khai thác khoáng sản số 55/GP-BTNMT ngày 05/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 61/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án "Đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên đá gabro làm ốp lát khu 1, xã Hương Xuân, huyện Nam Đông, tỉnh ThừaThiên Huế"; Giấy xác nhận số 05/GXN-PTQĐ ngày 10/1/2023 của TTPTQĐ huyện Nam Đông về việc hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng công trình: Khai thác lộ thiên đá Gabro làm ốp lát Khu 1, xã Hương Xuân, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.
11	Khai thác Khoáng sản đất làm vật liệu san lấp thôn Xuân Phú, xã Hương Phú, huyện Nam Đông	Xã Hương Phú	10,00				10,00	Giấy phép thăm dò khoáng sản số 69/GP-UBND ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh.
12	Khai thác Khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn Phú Mậu, xã Hương Phú, huyện Nam Đông	Xã Hương Phú	6,71				6,71	Quyết định số 3186/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản Đợt 2 năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 12/3/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá trong" Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực thôn Phú Mậu, xã Hương Phú, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế;Giấy phép khai thác khoáng sản số 39/GP-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh.
13	Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên đá Gabro làm ốp lát tại khu 3, xã Hương Hữu	Xã Hương Hữu	42,02				38,68	Giấy phép khai thác khoáng sản số 128/GP-BTNMT ngày 26/6/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của UBND tỉnh về việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án khai thác lộ thiên đá Gabro làm ốp lát tại khu 3, xã Hương Hữu; Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án nộp tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Khai khai thác lộ thiên đá Gabro làm ốp lát tại khu 3, xã Hương Hữu, huyện Nam Đông; Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 28/1/2022 của UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp nhận nhà đầu tư.
IX	**HUYỆN A LƯỚI**		**124,05**	**2,81**	**29,31**	**0,00**	**67,89**	
1	Trụ sở công an xã Hồng Kim	Xã Hồng Kim	0,12	0,12				Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Trụ sở Công an các xã, thị trấn; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc công an các xã, thị trấn; Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 16/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư Trụ sở công an các xã, thị trấn.
2	Trụ sở công an xã Hương Nguyên	Xã Hương Nguyên	0,10				0,10	Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Trụ sở Công an các xã, thị trấn; Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc công an các xã, thị trấn; Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 16/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư Trụ sở công an các xã, thị trấn.
3	Chốt chiến đấu dân quân thường trực biên giới đất liền thôn A Tin	Xã Lâm Đớt	3,00				3,00	Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Chốt chiến đấu dân quân thường trực biên giới đất liền thôn A Tin, xã Lâm Đớt, huyện A Lưới; Công văn số 4723/BCH-TM ngày 30/11/2022 của quân khu 4 Bộ chỉ huy quân sự tỉnh về việc đăng kí kế hoạch sử dụng đất xây dựng chốt dân quân thường trực xã Lâm Đớt, huyện A Lưới.

4	Chốt chiến đấu của dân quân thường trực biên giới đất liền thôn A Bả	Xã Quảng Nhâm	3,00				3,00	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Chốt chiến đấu của dân quân thường trực biên giới đất liền thôn A Bả, xã Quảng Nhâm, huyện A Lưới.
5	Đài quan sát phòng không Bốt Đỏ	Xã Sơn Thuỷ	1,00				1,00	Quyết định số 1660/QĐ-QK ngày 20/6/2023 của QK4 về việc phê duyệt hồ sơ báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng tượng đài quan sát phòng không Bốt Đỏ/Bộ CHQS tỉnh Thừa Thiên Huế
6	Đường giao thông liên xã từ xã Trung Sơn đi xã Hồng Vân	Xã Trung Sơn, Hồng Vân	2,00				0,05	Quyết định số 2412/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đường giao thông liên xã từ xã Trung Sơn đi xã Hồng Vân.
7	Đường giao thông vào cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp huyện A Lưới	Xã Phú Vinh, Hồng Thượng	2,50				1,50	Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đường giao thông vào cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp huyện A Lưới.
8	Cầu Pi Lùng	Xã A Roàng	0,26	0,17				Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 của UBND huyện A Lưới về việc lựa chọn nhà thầu Công trình: Cầu Pi Lùng xã A Roàng.
9	Đường Ka Lô- Choah và đường A Roàng 2- A Đu	Xã A Roàng	1,00				0,60	Quyết định số 4411/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Đường Ka Lô- Choah và đường A Roàng 2- A Đu.
10	Đường sản xuất thôn Tân Hối-Lê Ninh	Xã Hồng Bắc	0,20				0,08	Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đường sản xuất thôn Tân Hối - Lê Ninh.
11	Nâng cấp tuyến đường từ Hồng Bắc đến điểm di tích đồi A Bia	Xã Hồng Bắc	1,00				0,75	Quyết định số 3446/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nâng cấp tuyến đường từ Hồng Bắc đến điểm di tích Đồi A Biah.
12	Đường sản xuất khu A Sốc	Xã Hồng Bắc	0,50				0,50	Quyết định số 1064/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Đường sản xuất khu A Sốc.
13	Đường sản xuất từ nhà Ra Pát Thầy đến nhà bà Đặng Thị Rum	Xã Hồng Hạ	0,50				0,40	Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 26/03/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà Công trình: Đường sản xuất từ nhà Ra Pát Thầy đến nhà bà Đặng Thị Rum.
14	Các tuyến đường dân sinh và sản xuất xã Hồng Hạ	Xã Hồng Hạ	0,15				0,05	Quyết định số 4384/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà Công trình: Các tuyến đường dân sinh và sản xuất xã Hồng Hạ.
15	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường vào khu du lịch cộng đồng A Nor	Xã Hồng Kim	1,00				0,15	Quyết định số 2986/QĐ-UBND ngày 16/10/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường vào khu du lịch cộng đồng A Nor.
16	Đường vào khu sản xuất C8	Xã Hương Phong	0,50				0,50	Quyết định số 956/QĐ-UBND ngày 3/4/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Đường vào khu sản xuất C8.
17	Nâng cấp đường vào khu sản xuất cầu A Sáp đến tổ chăn nuôi đoàn KT-QP92	Xã Hương Phong	0,70				0,70	Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Nâng cấp đường vào khu sản xuất cầu A Sáp đến tổ chăn nuôi đoàn KT-QP92.
18	Đường từ đồn biên phòng Nhâm ra biên giới	Xã Quảng Nhâm	14,00		11,35		0,90	Công văn số 2920/BCH-HCKT ngày 19/8/2024 của Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Thừa Thiên Huế về việc điều chỉnh nội dung chỉ tiêu sử dụng đất năm 2024;Quyết định số 4500/QĐ-BĐBP ngày 26/10/2022 của Tư lệnh Bộ đội Biên phòng về việc phê duyệt thiết kế xây dựng công trình Đường từ đồn biên phòng Nhâm ra biên giới;Quyết định số 1010/QĐ-BQP ngày 02/4/2022 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Đường từ đồn biên phòng Nhâm ra biên giới.
19	Đường từ xã Trung Sơn, huyện A Lưới đi cột mốc 646	Xã Trung Sơn	26,91		12,73		7,75	Công văn số 2920/BCH-HCKT ngày 19/8/2024 của Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh về việc điều chỉnh nội dung chỉ tiêu sử dụng đất năm 2024; Quyết định số 3654/QĐ-BQP về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đường từ xã Trung Sơn, huyện A Lưới đi cột mốc 646.
20	Hạ tầng kỹ thuật Trạm Kiểm soát Biên phòng Hồng Thái, Trạm Kiểm soát Biên phòng cửa khẩu Hồng Vân	Xã Hồng Thái	2,30		2,30			Công văn số 3532/BCH-HC ngày 15/11/2022 của Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Thừa Thiên Huế về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2023 để xây dựng Trạm Kiểm soát Biên phòng Hồng Thái, Trạm Kiểm soát Biên phòng cửa khẩu Hồng Vân; Quyết định số 2897/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Hạ tầng kỹ thuật Trạm Kiểm soát Biên phòng Hồng Thái, Trạm Kiểm soát Biên phòng cửa khẩu Hồng Vân.
21	Đường giao thông liên xã từ xã Lâm Đớt đi xã Đông Sơn	Xã Lâm Đớt, Đông Sơn	3,00	1,12			1,40	Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 08/5/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đường giao thông liên xã từ xã Lâm Đớt đi xã Đông Sơn.
22	Sửa chữa nền, mặt đường và công trình đoạn Km89+754 – Km101 +300/QL49 tỉnh Thừa Thiên Huế;	Xã Hồng Vân, Hồng Thuỷ	13,80		2,93		8,50	Quyết định 796/QĐ-CĐBVN ngày 31/01/2024 của Cục đường bộ Việt Nam về việc Phê duyệt dự án sửa chữa nền, mặt đường và công trình đoạn Km89+754 –Km101+300/QL.49, tỉnh Thừa Thiên Huế; Căn cứ Công văn số 12836/UBND-GT ngày 29/11/2023 của UBND tỉnh về việc cam kết bố trí kinh phí và triển khai công tác giải phóng mặt bằng phục vụ thi công Công trình: Sửa chữa nền, mặt đường và công

								trình đoạn Km89+754 – Km101 +300/QL49 tỉnh Thừa Thiên Huế; Công văn số 248/UBND-VP ngày 01/ 3/2024 của UBND huyện A Lưới về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư tiếu dự án GPMB phục vụ thi công công trình: Sửa chữa nền, mặt đường và công trình đoạn Km89 + 754 – Km 101 + 300/QL49.
23	Đường giao thông liên xã A Ngo- Sơn Thuỷ- Quảng Nhâm	Xã A Ngo, Quảng Nhâm, Sơn Thuỷ	2,00	0,30				Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đường giao thông liên xã A Ngo- Sơn Thuỷ- Quảng Nhâm.
24	Đường giao thông liên xã từ thị trấn A Lưới đi xã Quảng Nhâm	Thị trấn A Lưới, xã Quảng Nhâm	1,50	0,10				Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đường giao thông liên xã từ thị trấn A Lưới đi xã Quảng Nhâm.
25	Các tuyến đường dân sinh xã Hồng Kim	Xã Hồng Kim	1,00	0,30				Quyết định số 1831/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND huyện A Lưới về việc bổ sung kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025, năm 2023 (đợt 4); Quyết định số 4388/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Các tuyến đường dân sinh xã Hồng Kim.
26	Công trình thuỷ lợi xã Hồng Kim	Xã Hồng Kim	1,20	0,20				Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND huyện A Lưới về việc bổ sung kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025, năm 2023 (đợt 3);Quyết định số 4398/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Công trình thuỷ lợi xã Hồng Kim.
27	Cấp nước sản xuất cho khu tái định cư thuỷ điện A Lưới	Xã Hồng Thượng	2,00				1,00	Công văn số 999/CTTL-QLN ngày 4/10/2024 của Công ty TNHH MTV QLKTCT thuỷ lợi Thừa Thiên Huế về việc đăng ký kế hoạch sử dụng đất năm 2025 dự án: Cấp nước sản xuất cho khu tái định cư thuỷ điện A Lưới tại xã Hồng Thượng, huyện A Lưới; Công văn số 2630/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cấp nước sản xuất cho khu tái định cư thuỷ điện A Lưới tại xã Hồng Thượng, huyện A Lưới.
28	Hồ A Tia xã Hồng Kim	Xã Hồng Kim	3,00	0,50			0,15	Quyết định 1217/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của UBND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.
29	Mỏ đất làm vật liệu san lấp Cụm 2	Thị trấn A Lưới	10,60				10,60	Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 9/4/2024 của UBND về việc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.
30	Xây dựng khu xử lý chất thải rắn huyện A Lưới, thôn Loa- Ta Vai	Xã Đông Sơn	14,18				14,18	Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Xây dựng khu xử lý chất thải rắn huyện A Lưới, thôn Loa- Ta Vai, xã Đông Sơn.
31	Xây dựng Nghĩa trang nhân dân huyện A Lưới tại xã Hồng Thượng	Xã Hồng Thượng	6,00				6,00	Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt dự án đầu tư Dự án: Xây dựng Nghĩa trang nhân dân huyện A Lưới tại xã Hồng Thượng.
32	Xưởng sản xuất và chế biến gỗ mộc gia dụng, sơ chế nguyên liệu mùn cưa	Xã Phú Vinh	4,23				4,23	Quyết định 2767/QĐ-UBND ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.
33	Xưởng chế biến gỗ rừng trồng	Xã Hồng Vân	0,59				0,59	Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 9/8/2024 của UBND tỉnh về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.
34	Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước Thị trấn A Lưới và các xã phụ cận	Thị trấn A Lưới	0,08				0,08	Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương; Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cấp nước nông thôn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Cấp nước nông thôn tỉnh giai đoạn 2021-2025.
35	Nâng cấp, mở rộng mạng lưới cấp nước sạch các xã Lâm Đớt, Hương Phong, Hồng Hạ	Xã Lâm Đớt, Hương Phong, Hồng Hạ	0,13				0,13	Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 15/11/2024 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn vốn ngân sách địa phương; Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cấp nước nông thôn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Cấp nước nông thôn tỉnh giai đoạn 2021-2025.
X	**CÔNG TRÌNH LIÊN HUYỆN**		**217,94**	**11,40**	**17,47**	**0,00**	**23,24**	
1	Trụ sở Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và Trung tâm nghiên cứu và đào tạo, huấn luyện PCCC, cứu nạn, cứu hộ tỉnh Thừa Thiên Huế (Tổng quy mô diện tích 5,12 ha, trong đó Thành Phố Huế: 4,05 ha; Thị xã Hương Thủy: 1,07 ha	Thị xã Hương Thủy - Thành Phố Huế	5,12	5,02				Quyết định số 228/QĐ-BCA-H45 ngày 18/10/2017 của Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và Trung tâm nghiên cứu và đào tạo, huấn luyện PCCC, cứu nạn, cứu hộ tỉnh Thừa Thiên Huế (giai đoạn 01);Quyết định số 6247/QĐ-BCA-H401 ngày 10/10/2018 của Bộ Công an về việc phê duyệt điều chỉnh chủ đầu tư dự án từ "Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Thừa Thiên Huế thành Công an tỉnh Thừa Thiên Huế";Văn bản số 3155/H01-P3 ngày 22/07/2019 của Cục kế hoạch và Tài chính Bộ Công an về việc tiếp tục triển khai dự án.
2	Hoàn trả đường giao thông nội đồng và kênh mương do ảnh hưởng dự án	Phường Thuỷ Vân, thành phố	2,32	2,05				Quyết định số 2649/QĐ-BCA-H01 ngày 08/5/2023 của Bộ Công an về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cơ sở làm việc công an tỉnh Thừa Thiên Huế;

	cơ sở làm việc công an tỉnh Thừa Thiên Huế (trong đó phường Thủy Vân, thành phố Huế: 2,273 ha; xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy: 0,05 ha	Huế; xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy						Kết luận số 369-KL/TU ngày 06/01/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc quy hoạch đất an ninh trên địa bàn tỉnh; Văn bản 270-CV/BCS ngày 16/12/2021 của Ban cán sự Đảng ủy TỈnh về việc báo cáo xin chủ trương thống nhất phương án quy hoạch sử dụng đất an ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
3	Dự án hoàn thiện lưới điện phân phối tỉnh Thừa Thiên Huế (đồng bộ dự án KfW3.1) (Tổng quy mô bổ sung công trình là 1,0164 ha: Trong đó phần diện tích thuộc địa bàn thành phố là 0,475 ha; huyện Phong Điền là 0,124 ha; huyện Phú Lộc 0,245 ha; Thị xã Hương Thủy là 0,0415 ha)	Thành Phố Huế; Thị xã Hương Thuỷ; Huyện Phong Điền; Huyện Phú Lộc	0,89	0,11			0,14	Quyết định số 8421/QĐ-CREB ngày 29/9/2020 của Tổng công ty Điện lực miền Trung về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình dự án: Hoàn thiện lưới điện phân phối tỉnh Thừa Thiên Huế (đồng bộ dự án KfW3.1).
4	Hệ thống tiêu thoát lũ Phổ Lợi, Mộc Hàn, Phú Khê tại huyện Phú Vang - thành phố Huế (Điều chỉnh, bổ sung địa điểm, diện tích thực hiện). Tổng quy mô diện tích 34.743 ha). Trong đó huyện Phú Vang với diện tích 0.22 ha và thành phố Huế với diện tích 34.523 ha)	Xã Phú Dương, Xã Phú Mậu, Xã Phú Thanh, Phường Vỹ Dạ, Phường Phú Thượng, Phường Thuận An - thành phố Huế; Xã Phú An - huyện Phú Vang	34,74	1,00				Thông báo số 209-TB-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh về việc kết luận của phó chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Hải Minh tại cuộc họp nghe báo cáo tiến độ thi công và vướng mắc các dự án do Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm Chủ đầu tư; Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1 của Hệ thống thoát lũ Phổ Lợi, Mộc Hàn, Phú Khê, thành phố Huế; Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 2 công trình Hệ thống thoát lũ Phổ Lợi, Mộc Hàn, Phú Khê, thành phố Huế.
5	Dự án đầu tư xây dựng Đường Nam Đông - A Lưới (Tỉnh lộ 74), tỉnh Thừa Thiên Huế (giai đoạn 3)(Tổng quy mô dự án là 5,02 ha; trong đó huyện A Lưới là 3,647 ha và huyện Nam Đông là 1,373 ha)	Xã Thượng Quảng-Huyện Nam Đông; xã A Roàng, Hương Nguyên-Huyện A Lưới	5,02		3,97			Quyết định số 1529/QĐ-BQP ngày 05/5/2022 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng Đường Nam Đông - A Lưới (TL.74), tỉnh Thừa Thiên Huế (giai đoạn 3); Công văn số 2624/QK-HC ngày 19/9/2024 của Bộ quốc phòng về việc đề nghị điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất năm 2024 để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Đường Nam Đông - A Lưới (Tỉnh lộ 74), Tỉnh Thừa Thiên Huế (giai đoạn 3).
6	Dự án đầu tư Tuyến đường bộ ven biển qua tỉnh Thừa Thiên Huế và cầu cửa biển Thuận An (trong đó: thành phố Huế với diện tích 30,03 ha; huyện Phong Điền với diện tích 58,9 ha; huyện Quảng Điền với diện tích 15,0 ha; huyện Phú Vang với diện tích 45,50 ha; huyện Phú Lộc với diện tích 19,0 ha).	Thành phố Huế (xã Hải Dương, phường Thuận An) huyện Phong Điền; huyện Quảng Điền; huyện Phú Lộc; huyện Phú Vang	168,43	3,20	13,50		23,00	Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường bộ ven biển qua tỉnh Thừa Thiên Huế và cầu qua cửa Thuận An; Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường bộ ven biển qua tỉnh Thừa Thiên Huế và cầu qua cửa Thuận An; Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tuyến đường bộ ven biển qua tỉnh Thừa Thiên Huế và cầu qua cửa Thuận An.
7	Mỏ than bùn	Xã Quảng Thái,huyện Quảng Điền; huyện Phong Điền	0,62				0.01	Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 24/05/2023 của UBND tỉnh về quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;Giấy phép khai thác khoáng sản số 42/GP-UBND của UBND tỉnh ngày 14/8/2024.
8	Nâng tiết diện DZ 110KV Huế 1-Phong Điền 220KV. Danh sách chi tiết các nhánh rẽ như sau: + 110KV Đồng Lâm - Phong Điền 220 + 110KV Văn Xá - Phong Điền 220 + 110 KV Đồng Lâm - Huế 2 + 100KV Văn Xá - NMTĐ Bình Điền + 110KV Huế 220 -NMTĐ Bình Điền + 100 KV Huế 220 - Huế 2 Thành phố Huế (0,2 ha); huyện Phong Điền (0,4 ha); thị xã Hương Trà (0.2 ha)	Thành phố Huế; huyện Phong Điền; thị xã Hương Trà	0,80	0,02			0,10	Công văn số 6222/EVNCP-ĐT ngày 16/9/2024 của Tổng công ty điện lực miền trung về việc khẩn trương triển khai thủ tục đầu tư các dự án 110kV đã giao quản lý dự án; Công văn số 5158/TTHPC-KT+KHVT ngày 14/11/2024 của công ty điện lực Thừa Thiên Huế V/v đăng ký KHSDĐ cho các dự án lưới điện 110kV năm 2025; Báo cáo số 609/BC-TTHPC ngày 17/2/2024 của Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế (TTHPC) về việc "Báo cáo kế hoạch thực hiện Phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch Tỉnh.
D	**DỰ ÁN TẠI KHU KINH TẾ CHÂN MÂY - LĂNG CÔ; KHU**		**49,36**	**3,73**	**0,00**	**0,00**	**3,07**	

	CÔNG NGHIỆP LA SƠN							
I	**Khu công nghiệp và Khu phi thuế quan**		**46,50**	**3,53**	**0,00**	**0,00**	**1,92**	
1	Hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu phi thuế quan Chân Mây tại xã Lộc Vĩnh và xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc	Xã Lộc Vĩnh, xã Lộc Tiến	46,50	3,53			1,92	Thông báo số 5414/TB-SKHĐT ngày 27/12/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024, nguồn vốn: ngân sách tỉnh quản lý; Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 29/6/2023 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu phi thuế quan Chân Mây; Thông báo số 1676/TB-SKHĐT ngày 25/4/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023 cho các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2023, nguồn vốn: ngân sách tỉnh quản lý.
II	**Khu đô thị**		**1,00**	**0,00**	**0,00**	**0,00**	**0,25**	
1	Đường giao thông xung quanh khu nhà ở tại Lô TT-26	Xã Lộc Vĩnh	1,00				0,25	Thông báo số 2008/TB-KKTCN ngày 30/9/2024 của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp về Kết luận của đồng chí Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh tại buổi làm việc nghe Công ty CP Kim Long Motor Huế báo, áo dự án Nhà ở xã hội, Khu liên hợp sản xuất, lắp ráp Kim Long Motors Huế.
III	**Dự án xây dựng, đầu tư hạ tầng kỹ thuật**		**1,86**	**0,20**	**0,00**	**0,00**	**0,90**	
1	Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cây xanh cảnh quan, điện chiếu sáng, nút giao thông tuyến đường nối Quốc lộ 1A- cảng Chân Mây và Nâng cấp hệ thống thoát nước, móng mặt đường đoạn nút giao B16 - cảng Chân Mây	Xã Lộc Tiến, xã Lộc Vĩnh	0,21	0,20				Thông báo số 2465/TB-SKHĐT ngày 02/7/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024 cho các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2024, nguồn vốn: ngân sách tỉnh quản lý; Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, chỉnh trang hệ thống cây xanh cảnh quan, điện chiếu sáng, nút giao tuyến đường nối Quốc lộ 1A - cảng Chân Mây.
2	Đường trục chính trong Khu công nghiệp La Sơn. (Tổng quy mô dự án 4,40 ha, đã thực hiện được 2,755 ha)	Xã Lộc Sơn	1,65				0,90	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 28/3/2023 của HĐND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 nguồn kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022 (đợt 1), nguồn vượt thu ngân sách tỉnh năm 2022 (đợt 2) và ứng trước ngân sách tỉnh để thực hiện dự án quan trọng; Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Đường trục chính trong Khu công nghiệp La Sơn.

Phụ lục III:

"HỦY BỎ DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT; CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN"

(Kèm theo Nghị quyết số:122/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Tên công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích khoảng (ha)	Trong đó diện tích xin chuyển mục đích sử dụng (ha)			Căn cứ pháp lý
				Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng	
A	**Danh mục công trình, dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua**		**106,15**	**14,45**	**0,00**	**0,00**	
I	**HUYỆN PHONG ĐIỀN**		**32,26**	**1,41**	**0,00**	**0,00**	
*	**Năm 2002**		**2,00**	**0,10**	**0,00**	**0,00**	
1	Đường giao thông lâm sinh phục vụ phát triển rừng sản xuất, phòng chống cháy rừng và phát triển trồng cây ăn quả Độn Muồng, xã Phong Sơn (phần bổ sung)	Thị trấn Phong Điền	2,00	0,10			Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện quản lý; Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND tỉnh về việc bổ sung vốn từ nguồn tăng thu năm 2021 để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng; Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông lâm sinh phục vụ phát triển rừng sản xuất, phòng chống cháy rừng và phát triển trồng cây ăn quả khu vực Độn Muồng, xã Phong Sơn.
*	**Năm 2023**		**29,46**	**1,31**	**0,00**	**0,00**	
1	Hạ tầng phát triển quỹ đất khu trung tâm xã Điền Hòa, giai đoạn 3	Xã Điền Lộc	1,31	1,31			Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 29/5/2023 của UBND huyện Phong Điền về chủ trương đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng phát triển quỹ đất khu trung tâm xã Điền Hòa, giai đoạn 3; Quyết định số 2924/QĐ-UBND ngày 23/4/2022 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt phương án thiết kế tổng mặt bằng dự án Khu trung tâm xã Điền Hòa - giai đoạn 3.
2	Dự án Khai thác cát thủy tinh bằng phương pháp khai thác lộ thiên tại khu vực Trầm Bàu Bàng tại xã Phong Chương và xã Phong Bình	Xã Phong Chương và xã Phong Bình	27,85				Giấy phép khai thác khoáng sản số 561/GP-BTNMT ngày 17/3/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc cho phép Công ty Cổ phần khoáng sản và Đầu tư Khánh Hòa khai thác cát thủy tinh bằng phương pháp khai thác lộ thiên tại khu vực Trầm Bàu Bàng, xã Phong Chương - Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7800467836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư chứng nhận lần đầu ngày 07/8/2012, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 10/3/2016.

3	Đường từ tỉnh lộ 11A đi nhà thờ họ Thân	Xã Phong Hiền	0,30				Quyết định số 270/QĐ-UBND ngày 29/10/2023 của UBND xã Phong Hiền Về việc bổ sung kinh phí năm 2023; Quyết định số 259/QĐ -UBND ngày 05/10/2022 UBND xã Phong Hiền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Nâng cấp mở rộng đường từ tỉnh lộ 11A đi nhà thờ Họ Thân.
*	**Năm 2024**		**0,80**	**0,00**	**0,00**	**0,00**	
1	Mở rộng đường tỉnh lộ 9 qua thị Trấn Phong Điền đoạn từ quốc lộ 1A đi nhà máy xi măng Đồng Lâm (Tổng diện tích 2,6 ha đã thực hiện 1,8 ha)	Thị trấn Phong Điền	0,80				Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 5/4/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư mở rộng đường tỉnh lộ 9 đoạn qua thị trấn đoạn từ QL 1A đi nhà máy xi măng Đồng Lâm; Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 13/9/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư mở rộng đường tỉnh lộ 9 đoạn qua thị trấn đoạn từ QL 1A đi nhà máy xi măng Đồng Lâm; Thông báo số 90/TB-UBND ngày 18/4/2019 của UBND huyện Phong Điền về thông báo thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Mở rộng đường tỉnh lộ 9 qua thị trấn Phong Điền đoạn từ QL1A đi Nhà máy xi măng Đồng Lâm thuộc địa bàn thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.
II	**THÀNH PHỐ HUẾ**		**33,03**	**0,50**	**0,00**	**0,00**	
*	**Năm 2022**		**33,03**	**0,50**	**0,00**	**0,00**	
1	Tuyến đường Mỹ An - Thuận An (Tổng quy mô dự án 17,88 ha. Trong đó xã Phú An - huyện Phú Vang: 7,47 ha và phường Thuận An, thành phố Huế: 10,41 ha)	Xã Phú An , Huyện Phú Vang - Phường Thuận An, TP Huế	10,41	0,50			Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án đường Mỹ An-Thuận An; Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thừa Thiên Huế;
2	Khu ở - Thương mại OTM3 và khu công viên vui chơi giải trí CX3, thuộc khu A - Đô thị mới An Vân Dương	Phường An Đông	22,62				Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 05/05/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất Khu Ở - Thương mại OTM3 và Khu công viên vui chơi giải trí CX3 thuộc Khu A - Đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 9/04/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn lập hồ sơ yêu cầu và hồ sơ đánh giá đề xuất đối với dự án có sử dụng đất Khu ở - Thương mại OTM3 và khu công viên vui chơi giải trí CX3, thuộc khu A - Đô thị mới An Vân Dương.
III	**THỊ XÃ HƯƠNG THỦY**		**14,42**	**9,49**	**0,00**	**0,00**	
*	**Năm 2022**		**0,96**	**0,30**	**0,00**	**0,00**	
1	Mở rộng đường từ Nghĩa trang liệt sĩ đến trường Mầm non số 1 xã Thủy Thanh	Xã Thuỷ Thanh	**0,96**	**0,30**			Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND xã Thủy Thanh về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Mở rộng đường từ Nghĩa trang liệt sĩ đến trường Mầm non số 1 xã Thủy Thanh.
*	**Năm 2023**		**8,77**	**4,50**	**0,00**	**0,00**	
1	Nâng cấp, mở rộng	Phường	1,20				Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 01/12/2022 của HĐND thị xã Hương Thủy về

	đường Phùng Quán (đoạn từ đường sắt đến hồ thủy lợi)	Thuỷ Dương					việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng đường Phùng Quán (đoạn từ đường sắt đến hồ thủy lợi).
2	Đường gom từ đường Phùng Quán đến đường Hoàng Minh Giám	Phường Thuỷ Dương; Thuỷ Phương	2,00				Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 01/12/2022 của HĐND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường gom từ đường Phùng Quán đến đường Hoàng Minh Giám.
3	Mở rộng đường trung tâm xã Thủy Thanh	Xã Thủy Thanh	3,50	3,50			Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 27/3/2023 của HĐND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Mở rộng đường trung tâm xã Thủy Thanh; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 18/7/2022 của HĐND thị xã Hương Thủy về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025; Thông báo số 82/TB-TCKH ngày 10/01/2023 của phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã về việc giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn vốn XDCB tập trung ngân sách tỉnh phân cấp, bổ sung các mục tiêu theo tiêu chí.
4	Hoàn trả hạ tầng khu quy hoạch ven đê Nam Sông Hương, khu quy hoạch Thanh Lam giai đoạn 1, kè khe Phường đoạn qua khu quy hoạch	Phường Thủy Phương	0,57	0,05			Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hoàn trả hạ tầng khu quy hoạch ven đê Nam Sông Hương, khu quy hoạch Thanh Lam giai đoạn 1, kè khe Phường đoạn qua khu quy hoạch.
5	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Viết Xuân (giai đoạn 1)	Phường Thuỷ Phương	0,50				Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Viết Xuân (giai đoạn 1).
6	Nâng cấp mở rộng các tuyến đường xã Thuỷ Thanh năm 2021 (Nâng cấp mở rộng đường liên thôn Thanh Thủy Chánh đoạn nhà nghỉ Anh Đào đến đền Văn Thánh)	Xã Thủy Thanh	1,00	0,95			Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND xã Thủy Thanh về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường xã Thủy Thanh năm 2021.
*	**Năm 2024**		**4,69**	**4,69**	**0,00**	**0,00**	
1	Nhà ở xã hội tại khu đất XH6 thuộc khu E - Khu đô thị mới An Vân Dương (điều chỉnh địa điểm thực hiện). (Tổng diện tích 7,90 ha trong đó, xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy: 4,69 ha; Phường Thủy Vân, thành phố Huế: 3,21 ha).	Xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy; Phường Thủy Vân, thành phố Huế	4,69	4,69			Quyết định 3264/QĐ-UBND ngày 11/12/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà ở xã hội tại khu đất XH6 thuộc Khu E - Khu đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế.
IV	**HUYỆN PHÚ VANG**		**8,14**	**3,05**	**0,00**	**0,00**	
*	**Năm 2022**		**7,47**	**3,00**	**0,00**	**0,00**	
1	Tuyến đường Mỹ An -	Xã Phú	7,47	3			Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu

	Thuận An (Tổng quy mô dự án 17,88 ha. Trong đó xã Phú An - huyện Phú Vang: 7,47 ha và phường Thuận An, thành phố Huế: 10,41 ha)	An ,Huyện Phú Vang Phường Thuận An, TP Huế					tư dự án đường Mỹ An-Thuận An; Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thừa Thiên Huế.
*	**Năm 2023**		**0,62**	**0,00**	**0,00**	**0,00**	
1	Khu dân cư xen ghép thôn Thanh Dương, xã Phú Diên	Xã Phú Diên	0,62				Quyết định số 3421/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của UBND huyện Phú Vang về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư dự án quy hoạch phát triển khu dân cư trên địa bàn huyện năm 2022.
*	**Năm 2024**		**0,05**	**0,05**	**0,00**	**0,00**	
1	Giải phóng mặt bằng phạm vi lộ giới Tỉnh Lộ 10A phục vụ dự án xây dựng Trụ sở Công an xã Phú Gia	Xã Phú Gia	0,05	0,05			Văn bản số 270-CV/BCS ngày 16/12/2021 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Kết luận số 369-KL/TU ngày 06/01/2022 của Ban thường vụ tỉnh uỷ về việc quy hoạch đất an ninh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. (Hủy bỏ vì điều chỉnh vị trí mới)
V	**HUYỆN PHÚ LỘC**		**13,70**	**0,00**	**0,00**	**0,00**	
*	**Năm 2023**		**13,70**	**0,00**	**0,00**	**0,00**	
1	Chuyển loại rừng sản xuất sang rừng phòng hộ trên địa bàn xã Lộc Bình và Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc. (Tổng diện tích dự án 89.50 ha, đã thực hiện 76.3 ha)	Xã Lộc Bình, xã Lộc Vĩnh	13,20				Quyết định số 3158/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt dự án Chuyển loại rừng sản xuất sang rừng phòng hộ trên địa bàn xã Lộc Bình và Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc; Quyết định số 3365/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 của UBND huyện Phú Lộc về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư để thực hiện dự án Chuyển loại rừng sản xuất sang rừng phòng hộ trên địa bàn xã Lộc Bình và xã Lộc Vĩnh.
2	Đường giao thông thôn Phụng Sơn (từ nhà ông Thanh đến nhà ông Sơn) (giai đoạn 1)	Xã Xuân Lộc	0,50				Thông báo số 747/TB-TCKH ngày 02/10/2023 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Phú Lộc về việc tiếp tục giải ngân kế hoạch vốn đối với các công trình từ nguồn thu quỹ đất năm 2023; Quyết định số 3269/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND huyện Phú Lộc về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Đường giao thông thôn Phụng Sơn (từ nhà ông Thanh đến nhà ông Sơn) (giai đoạn 1).
VI	**HUYỆN NAM ĐÔNG**		**4,45**	**0,00**	**0,00**	**0,00**	
*	**Năm 2022**		**2,60**				
1	Di dân tái định cư tập trung thôn Lấp, Tà Rinh, A Tin, xã Thượng Nhật	Xã Thượng Nhật	2,60				Nằm trong kinh phí của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thể hiện trong nội dung của Báo cáo số 796/KH-TL ngày 27/8/2021 của Vụ Kế hoạch – Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo Kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Di dời dân cư khẩn cấp khỏi khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ ống, lũ quét trong đó đề nghị bổ sung thông tin dự án di dời dân cư khẩn cấp khỏi khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ ống, lũ quét.
*	**Năm 2023**		**1,85**				
1	Hạ tầng khu quy hoạch dân cư ven sông Tả Trạch, thị trấn Khe Tre (giai đoạn 1)	TT Khe Tre	1,85				Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 06/10/2020 của HĐND huyện Nam Đông về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Hạ tầng khu quy hoạch dân cư ven sông Tả Trạch, thị trấn Khe Tre (giai đoạn 1); Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của UBND huyện Nam Đông về

							việc giao dự toán thu – chi ngân sách năm 2023.
VII	**HUYỆN A LƯỚI**		**0,15**	**0,00**	**0,00**	**0,00**	
*	**Năm 2022**		**0,15**	**0,00**	**0,00**	**0,00**	
1	Nhà văn hóa Thị trấn A Lưới	Thị trấn A Lưới	0,15				Quyết định số 4141/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND huyện A Lưới về việc giao dự toán ngân sách huyện năm 2023; Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Nhà văn hoá thị trấn A Lưới;
B	**Danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua**		**71,86**	**16,19**	**0,00**	**0,00**	
I	**HUYỆN PHONG ĐIỀN**		**3,31**	**1,41**	**0,00**	**0,00**	
*	**Năm 2022**		**2,00**	**0,10**	**0,00**	**0,00**	
1	Đường giao thông lâm sinh phục vụ phát triển rừng sản xuất, phòng chống cháy rừng và phát triển trồng cây ăn quả Độn Muồng, xã Phong Sơn (phần bổ sung)	Thị trấn Phong Điền	2,00	0,10			Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của UBND huyện Phong Điền về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện quản lý; Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND tỉnh về việc bổ sung vốn từ nguồn tăng thu năm 2021 để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng; Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 31/8/2021 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông lâm sinh phục vụ phát triển rừng sản xuất, phòng chống cháy rừng và phát triển trồng cây ăn quả khu vực Độn Muồng, xã Phong Sơn.
*	**Năm 2023**		**1,31**	**1,31**	**0,00**	**0,00**	
1	Hạ tầng phát triển quỹ đất khu trung tâm xã Điền Hòa, giai đoạn 3	Xã Điền Lộc	1,31	1,31			Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 29/5/2023 của UBND huyện Phong Điền về chủ trương đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng phát triển quỹ Quyết định số 2924/QĐ-UBND ngày 23/4/2022 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt phương án thiết kế tổng mặt bằng dự án Khu trung tâm xã Điền Hòa - giai đoạn 3.
II	**THÀNH PHỐ HUẾ**		**10,41**	**0,50**	**0,00**	**0,00**	
*	**Năm 2022**		**10,41**	**0,50**	**0,00**	**0,00**	
1	Tuyến đường Mỹ An - Thuận An (Tổng quy mô dự án 17,88 ha. Trong đó xã Phú An - huyện Phú Vang: 7,47 ha và phường Thuận An, thành phố Huế: 10,41 ha)	Xã Phú An , Huyện Phú Vang - Phường Thuận An, TP	10,41	0,50			Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án đường Mỹ An-Thuận An; Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thừa Thiên Huế;

		Huế					
III	**THỊ XÃ HƯƠNG THỦY**		**10,72**	**9,49**	**0,00**	**0,00**	
*	**Năm 2022**		**0,96**	**0,30**	**0,00**	**0,00**	
1	Mở rộng đường từ Nghĩa trang liệt sĩ đến trường Mầm non số 1 xã Thủy Thanh	Xã Thuỷ Thanh	**0,96**	**0,30**			Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND xã Thủy Thanh về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Mở rộng đường từ Nghĩa trang liệt sĩ đến trường Mầm non số 1 xã Thủy Thanh.
*	**Năm 2023**		**5,07**	**4,50**	**0,00**	**0,00**	
1	Hoàn trả hạ tầng khu quy hoạch ven đê Nam Sông Hương, khu quy hoạch Thanh Lam giai đoạn 1, kè khe Phường đoạn qua khu quy hoạch	Phường Thủy Phương	**0,57**	0,05			Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Hoàn trả hạ tầng khu quy hoạch ven đê Nam Sông Hương, khu quy hoạch Thanh Lam giai đoạn 1, kè khe Phường đoạn qua khu quy hoạch.
2	Mở rộng đường trung tâm xã Thủy Thanh	Xã Thủy Thanh	3,50	3,50			Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 27/3/2023 của HĐND thị xã Hương Thủy về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Mở rộng đường trung tâm xã Thủy Thanh; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 18/7/2022 của HĐND thị xã Hương Thủy về việc bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 Thông báo số 82/TB-TCKH ngày 10/01/2023 của phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã về việc giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2023 nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn vốn XDCB tập trung ngân sách tỉnh phân cấp, bổ sung các mục tiêu theo tiêu chí.
3	Nâng cấp mở rộng các tuyến đường xã Thuỷ Thanh năm 2021 (Nâng cấp mở rộng đường liên thôn Thanh Thủy Chánh đoạn nhà nghỉ Anh Đào đến đền Văn Thánh)	Xã Thủy Thanh	1,00	0,95			Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND xã Thủy Thanh về việc phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình Nâng cấp, mở rộng các tuyến đường xã Thủy Thanh năm 2021.
*	**Năm 2024**		**4,69**	**4,69**	**0,00**	**0,00**	
1	Nhà ở xã hội tại khu đất XH6 thuộc khu E - Khu đô thị mới An Vân Dương (điều chỉnh địa điểm thực hiện). (Tổng diện tích 7,90 ha trong đó, xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy: 4,69 ha; Phường Thủy Vân, thành phố Huế: 3,21 ha).	Xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy; Phường Thủy Vân, thành phố Huế	4,69	4,69			Quyết định 3264/QĐ-UBND ngày 11/12/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà ở xã hội tại khu đất XH6 thuộc Khu E - Khu đô thị mới An Vân Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế.
IV	**HUYỆN PHÚ VANG**		**7,67**	**3,19**	**0,00**	**0,00**	
*	**Năm 2022**		**7,47**	**3,00**			
1	Tuyến đường Mỹ An - Thuận An (Tổng quy mô	Xã Phú An ,	7,47	3			Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án đường Mỹ An-Thuận An;

	dự án 17,88 ha. Trong đó xã Phú An - huyện Phú Vang: 7,47 ha và phường Thuận An, thành phố Huế: 10,41 ha)	Huyện Phú Vang - Phường Thuận An, TP Huế					Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 14/10/2021 của HĐND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thừa Thiên Huế.
*	**Năm 2023**		**0,15**	**0,14**			
1	Trụ sở Công an xã Phú Gia	Xã Phú Gia	0,15	0,14			Văn bản số 270-CV/BCS ngày 16/12/2021 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Kết luận số 369-KL/TU ngày 06/01/2022 của Ban thường vụ tỉnh uỷ về việc quy hoạch đất an ninh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. (Hủy bỏ vì điều chỉnh vị trí mới)
*	**Năm 2024**		**0,05**	**0,05**			
1	Giải phóng mặt bằng phạm vi lộ giới Tỉnh Lộ 10A phục vụ dự án xây dựng Trụ sở Công an xã Phú Gia	Xã Phú Gia	0,05	0,05			Văn bản số 270-CV/BCS ngày 16/12/2021 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Kết luận số 369-KL/TU ngày 06/01/2022 của Ban thường vụ tỉnh uỷ về việc quy hoạch đất an ninh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. (Hủy bỏ vì điều chỉnh vị trí mới)
V	**HUYỆN PHÚ LỘC**		**36,00**	**1,40**	**0,00**	**0,00**	
*	**Năm 2024**		**36,00**	**1,40**	**0,00**	**0,00**	
1	Khu nghỉ dưỡng Huyền thoại Địa Trung Hải (phần mở rộng)	Xã Lộc Vĩnh	14,00	0,80			Quyết định số 106/QĐ-KKTCN ngày 16/5/2018 của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án Khu nghỉ dưỡng Huyền thoại Đại Trung Hải (phần mở rộng).
2	Khu công nghiệp và Khu đô thị: Đường trục chính kết nối Khu du lịch quốc gia Lăng Cô - Cảnh Dương với Quốc lộ 1A	Xã Lộc Thủy, xã Lộc Tiến, xã Lộc Vĩnh	22,00	0,60			Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Đường trục chính kết nối Khu du lịch quốc gia Lăng Cô - Cảnh Dương với Quốc lộ 1A.
VI	**HUYỆN A LƯỚI**		**3,75**	**0,20**	**0,00**	**0,00**	
*	**Năm 2023**		**3,75**	**0,20**	**0,00**	**0,00**	
1	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Giải Phóng A So	Thị trấn A Lưới	3,75	0,20			Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND huyện A Lưới về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Công trình: Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Giải Phóng A So

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 123/NQ-HĐND	*Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VIII, KỲ HỌP LẦN THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 13214/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 02 dự án trên địa bàn tỉnh; Tờ trình số 13279//TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2024 về đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện công trình Xây dựng Đài quan sát phòng không Bốt Đỏ/Bộ CHQS tỉnh Thừa Thiên Huế; Tờ trình số 13281/TTr-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2024 về đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo tại thửa đất số 01, mảnh trích đo bản đồ địa chính số 01-2023 thuộc Cụm công nghiệp Tứ Hạ, thị xã Hương Trà; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 04 dự án.

(chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu

Phụ lục

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH

CHO PHÉP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC

(Kèm theo Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Tên dự án, công trình	Địa điểm	Quy mô diện tích khoảng (ha)	Diện tích có rừng chuyển mục đích sử dụng sang mục đích khác (ha)					
				Phân theo hiện trạng			Phân theo loại rừng		
				Tổng	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Phòng hộ	Sản xuất	Đặc dụng
1	Khai thác khoáng sản đất sét làm gạch ngói và khoáng sản đi kèm (đất tầng phủ làm vật liệu san lấp) tại khu vực xã Phong An, huyện Phong Điền	Xã Phong An, huyện Phong Điền	4,41	4,32	4,32	-	-	4,32	-
2	Khai thác mỏ đất san lấp khu vực xã Lộc Bình, huyện Phú Lộc	Xã Lộc Bình, huyện Phú Lộc	7,34	7,34	7,34	-	-	7,34	-
3	Xây dựng Đài quan sát phòng không Bốt Đỏ/Bộ CHQS tỉnh Thừa Thiên Huế	Xã Sơn Thủy, huyện A Lưới	1,00	0,99	0,99	-	-	0,99	-
4	Nhà máy sản xuất sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo tại thửa đất số 01, mảnh trích đo bản đồ địa chính số 01-2023 thuộc Cụm công nghiệp Tứ Hạ, thị xã Hương Trà	Phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà	4,51	3,35	3,35	-	-	3,35	-
	Tổng		**17,26**	**16,00**	**16,00**	**-**	**-**	**16,00**	**-**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 124/NQ-HĐND	*Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Về quyết định biên chế công chức năm 2025 trong các cơ quan hành chính nhà nước của Thành phố Huế

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ KHÓA VIII, KỲ HỌP LẦN THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 175/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Huế trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 3220-QĐ/BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2025;

Xét Tờ trình số 13271/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước năm 2025 của Thành phố Huế là 1.922 biên chế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khoá VIII, Kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 125/NQ-HĐND	*Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Về phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội có tính chất đặc thù hưởng lương từ ngân sách nhà nước của Thành phố Huế năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ KHÓA VIII, KỲ HỌP LẦN THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 175/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Huế trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy Khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Quyết định số 3220-QĐ/BTCTW ngày 11 tháng 11 năm 2024 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2025;

Xét Tờ trình số 13270 /TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội có tính chất đặc thù tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội có tính chất đặc thù hưởng lương từ ngân sách nhà nước của Thành phố Huế năm 2025 là **22.076** người.

Điều 2. Bổ sung biên chế giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2023-2024: **145** biên chế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 126/NQ-HĐND	*Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Giao số lượng cán bộ, công chức ở các xã, phường, thị trấn năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VIII, KỲ HỌP LẦN THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 1956-QĐ/TU ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giao biên chế cán bộ, công chức cấp xã năm 2025;

Xét Tờ trình số 13269/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao số lượng cán bộ, công chức ở các xã, phường, thị trấn năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định số lượng cán bộ, công chức ở các xã, phường, thị trấn năm 2025 là 3.021 người.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 127/NQ-HĐND	*Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Giao số lượng người hoạt động không chuyên trách ở các xã, phường, thị trấn năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ KHÓA VIII, KỲ HỌP LẦN THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 1314/NQ-UBTVQH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 13273/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao số lượng người hoạt động không chuyên trách ở các xã, phường, thị trấn năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở các xã, phường, thị trấn năm 2025 là 2.004 người.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 128/NQ-HĐND	*Thừa Thiên Huế, ngày 10 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp lần thứ 8, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ KHÓA VIII, KỲ HỌP LẦN THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Báo cáo giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giải quyết kiến nghị cử tri tại kỳ họp lần thứ 8, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành nội dung báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri tại kỳ họp lần thứ 8 và nhấn mạnh:

Kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri cơ bản kịp thời, hiệu quả, đúng quy định và đúng trọng tâm vấn đề mà cử tri quan tâm phản ánh, cơ bản đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cử tri, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân và góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quản lý, điều hành, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của nhân dân.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung thực hiện:

1. Chỉ đạo nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả giải quyết các kiến nghị của cử tri. Tập trung rà soát, xây dựng lộ trình, thời gian cụ thể để giải quyết dứt điểm các kiến nghị, nhất là những kiến nghị mà cử tri phản ánh nhiều lần, kiến nghị liên quan trực tiếp đến công tác quản lý nhà nước của các cấp, ngành trong tỉnh.

2. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chức năng thường xuyên kiểm tra, xử lý kịp thời các tuyến đường bị hư hỏng, không đảm bảo an toàn giao thông. Nghiên cứu, bố trí nguồn kinh phí phù hợp để sửa chữa, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Chỉ đạo các sở, ngành liên quan có kế hoạch, lộ trình đầu tư đảm bảo cung cấp nước sạch, an toàn cho người dân toàn tỉnh; phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu tỉ lệ dân số sử dụng nước sạch đạt 100% vào cuối năm 2025.

4. Chỉ đạo chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan thường xuyên tuyên truyền vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường; thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Sớm thực hiện di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh ra khỏi khu vực khu dân cư, khu vực đô thị.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 130/NQ-HĐND	*Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VIII, KỲ HỌP LẦN THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 32-NQ/TU, ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Xét Tờ trình và Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu

Tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch 5 năm 2021-2025. Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng chiến lược, đồng bộ, trọng tâm là hạ tầng giao thông trọng điểm, hạ tầng phát triển đô thị, hạ tầng thông tin, hạ tầng công nghiệp, nông nghiệp phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển văn hóa, xã hội; bảo tồn, tu bổ, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản, văn hóa nhằm từng bước hình thành công nghiệp văn hóa. Phát triển kinh tế gắn với đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Quyết liệt sắp xếp tổ chức, bộ máy tinh gọn, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đổi mới sáng tạo,... Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bảo đảm quốc phòng, an ninh; làm tốt công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Tốc độ tăng trưởng GRDP: 8,5 - 9%.

2. GRDP bình quân đầu người: 3.200 - 3.500 USD.

3. Cơ cấu kinh tế: Dịch vụ chiếm 48 - 49%; công nghiệp và xây dựng chiếm 32% - 33%; nông nghiệp chiếm 9 - 10% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9%.

4. Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tăng 10 - 12%.

5. Phấn đấu thu ngân sách tăng 11 - 12%.

6. Kim ngạch xuất khẩu tăng từ 10 - 12% trở lên.

7. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%.

8. Có 15 - 16 bác sỹ/vạn dân; 61 giường bệnh/vạn dân.

9. Tỷ lệ nghèo đa chiều giảm còn dưới 1,2%.

10. Có thêm 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

11. Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đạt 100%.

12. Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

13. Tỉ lệ che phủ rừng ổn định 57,2%.

14. 100% các xã, phường, thị trấn không tăng số lượng người nghiện ma túy; giảm trên 5% số người chết do tai nạn giao thông.

Điều 3. Các chương trình trọng điểm

1. Chương trình phát triển đô thị (bao gồm Chương trình di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực 1 Kinh thành Huế - giai đoạn mở rộng).

2. Chương trình phát triển hạ tầng kinh tế - kỹ thuật và phát triển công nghiệp.

3. Chương trình phát triển văn hóa, du lịch - dịch vụ.

4. Chương trình cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh.

5. Chương trình phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

6. Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Điều 4. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Thành phố Huế trực thuộc Trung ương, về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của Thành phố Huế giai đoạn 2023 - 2025; tập trung hoàn thành công tác sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với giải quyết các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2. Tập trung triển khai kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế, Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Quần thể di tích Cố đô Huế; tiếp tục hoàn thiện và triển khai các quy hoạch, đề án, kế hoạch quan trọng... tạo chuyển biến mạnh mẽ phát triển hạ tầng đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

3. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế đô thị theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững, phát triển nhanh kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, các ngành công nghiệp động lực và dịch vụ có sức cạnh tranh

3.1. Huy động nguồn lực đầu tư phát triển du lịch, dịch vụ xứng tầm là ngành kinh tế mũi nhọn, phấn đấu từ 4,5 - 5 triệu lượt khách đến Huế. Phối hợp tổ chức thành công Năm Du lịch Quốc gia - Huế 2025, Hội nghị Chính quyền địa phương và khu vực Đông Á lần thứ 14, Festival Huế 2025. Đẩy mạnh truyền thông, quảng bá, tăng cường hoạt động xúc tiến du lịch; tập trung chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, phát triển hạ tầng kết nối các điểm du lịch. Đa dạng hóa các hoạt động và nâng cao chất lượng các sản phẩm, dịch vụ du lịch. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết các hãng lữ hành, các địa phương phát triển du lịch. Hoàn thành và triển khai quyết liệt "Đề án phát triển du lịch, dịch vụ du lịch thành phố Huế".

3.2. Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, có giá trị gia tăng cao, thân thiện môi trường. Quan tâm hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư triển khai các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật tại khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Phát triển ngành năng lượng sạch; sản xuất, lắp ráp ô tô; công nghiệp chế biến sâu từ nguồn nguyên liệu cát, thạch anh; công nghiệp điện tử, bán dẫn, công nghiệp công nghệ số; công nghiệp dược liệu và thiết bị y tế.

3.3. Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và thương hiệu nông sản. Đẩy mạnh chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản; ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp. Ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Chú trọng phát triển sản phẩm OCOP có thương hiệu 3 sao trở lên. Triển khai các biện pháp cấp bách, trọng tâm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU). Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác. Nâng cao hiệu quả kinh tế trong phát triển lâm nghiệp; chủ động phương án phòng cháy, chữa cháy rừng; tăng cường quản lý và bảo vệ rừng. Hoàn thành chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới. Quan tâm đầu tư hạ tầng sản xuất nông nghiệp.

4. Huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển đồng bộ hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị, nâng chuẩn các đô thị

Triển khai hiệu quả, đảm bảo tiến độ kế hoạch đầu tư công. Rà soát mục tiêu các công trình, dự án trọng điểm của kế hoạch trung hạn 2021 - 2025; ưu tiên bố trí nguồn lực, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện, sớm đưa công trình đi vào hoạt động nhằm phát huy hiệu quả đầu tư, hạn chế lãng phí. Hỗ trợ đẩy nhanh các dự án trọng điểm như: Dự án đường Nguyễn Hoàng và cầu vượt Sông Hương, tuyến đường bộ ven biển và cầu qua cửa Thuận An, đường Tố Hữu nối dài đi sân bay Phú Bài, Đường Vành đai 3, Đường Tây phá Tam Giang - Cầu Hai nối dài, Dự án Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống kinh thành Huế (giai đoạn 2), các dự án ODA;... Phối hợp, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ Dự án đầu tư xây dựng mở rộng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn Cam Lộ - La Sơn. Tập trung hỗ trợ, giám sát, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ hoàn thành và đưa vào hoạt động các dự án đầu tư ngoài ngân sách quy mô lớn tại khu kinh tế, khu công nghiệp, đô thị mới An Vân Dương, dự án khu du lịch, nghỉ dưỡng ven biển, các dự án phát triển du lịch, thương mại… tạo năng lực tăng thêm của nền kinh tế.

Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch phát triển đô thị, nâng cao tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết. Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng đô thị; nâng chuẩn đô thị các Quận Phú Xuân, Thuận Hóa, thị xã: Hương Thủy, Hương Trà, Phong Điền và hình thành đô thị Chân Mây. Xây dựng, phát triển các khu đô thị kiểu mẫu, nhà ở xã hội đồng bộ, hiện đại và thông minh.

5. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển doanh nghiệp

Tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Chú trọng cải cách thủ tục hành chính, duy trì và nâng cao xếp hạng các chỉ số PCI, PAPI, PAR Index, DTI, ICT. Nâng cao tính sẵn sàng đối với các dự án kêu gọi đầu tư. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, các dự án phát triển đô thị, dự án đầu tư ngoài ngân sách, các dự án đang nghiên cứu, triển khai đầu tư trên địa bàn. Ưu tiên thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân. Chủ động triển khai công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư vào các ngành chíp bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây… Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương trong việc phối hợp, hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp. Quyết liệt hơn nữa trong công tác giải phóng mặt bằng. Rà soát, kiên quyết thu hồi các dự án chậm tiến độ, vi phạm pháp luật theo đúng quy định.

6. Tiếp tục cơ cấu lại thu chi ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng hiệu quả ngân sách Nhà nước; nâng cao tính tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; ưu tiên chi đầu tư phát triển, nhất là các dự án trọng điểm, quan trọng, cấp bách. Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý thuế, chống thất thu thuế, trốn thuế, nợ đọng thuế; tăng cường khai thác nguồn thu vãng lai, kinh doanh thương mại điện tử, online...

7. Chăm lo, phát triển lĩnh vực văn hóa, xã hội và đảm bảo an sinh xã hội

Tập trung xây dựng môi trường văn hóa văn minh, hiện đại, mang bản sắc văn hóa Huế gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển du lịch với văn hoá, y tế; nghiên cứu xây dựng, phát triển ngành công nghiệp văn hóa. Huy động nguồn lực trùng tu hệ thống di tích văn hóa, lịch sử xuống cấp. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận Ca Huế là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới giáo dục phù hợp; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học; quan tâm đội ngũ giáo viên, xây dựng môi trường giáo dục thông minh, trường học kiểu mẫu. Nâng cao chất lượng hệ thống y tế, dịch vụ khám chữa bệnh; đầu tư hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở đồng bộ; tăng cường nhân lực y tế cho nông thôn, miền núi. Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; tăng cường công tác chuyển đổi số, dịch vụ đô thị thông minh. Tăng cường đào tạo và thu hút nhân lực cho các ngành, lĩnh vực mới nổi như chíp, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Thực hiện tốt công tác chăm sóc người có công với cách mạng, các đối tượng chính sách. Triển khai quyết liệt hiệu quả chương trình giảm nghèo bền vững; quyết tâm xóa hết nhà tạm, nhà ở dột nát.

Phát động và tổ chức các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng 50 năm giải phóng quê hương Thừa Thiên Huế, 95 năm thành lập Đảng bộ tỉnh Thừa Thiên Huế, chào mừng Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và các sự kiện chính trị, văn hoá trên địa bàn tỉnh. Xây dựng nếp sống văn minh đô thị, lan tỏa mạnh mẽ phong trào toàn dân "Xây dựng thành phố Huế sáng - xanh - sạch, không rác thải"; "Ngày Chủ nhật xanh"...

8. Củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; chủ động nắm chắc tình hình cơ sở, không để bị động, bất ngờ, không để xảy ra "điểm nóng" trên địa bàn. Mở các đợt cao điểm tấn công, kiềm chế các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; giữ gìn mối quan hệ truyền thống hữu nghị với các tỉnh bạn Lào. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy, nhất là tại các khu dân cư tập trung, chung cư; chủ động phương án phòng tránh, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

9. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy nhà nước, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính của đội ngũ công chức, viên chức gắn với đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm. Tiếp tục triển khai công tác chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Triển khai các chương trình, nội dung giám sát của Hội đồng nhân dân, thực hiện quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo; kiến nghị của nhân dân.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi toàn thể cán bộ, quân và dân trong tỉnh nêu cao tinh thần làm chủ, đoàn kết, nhất trí, phát huy những kết quả đạt được, tạo chuyển biến đồng bộ và mạnh mẽ trên các lĩnh vực, phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2025, hướng đến hoàn thành mục tiêu, các nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2021 - 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VIII, Kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2024./.

CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu

VĂN PHÒNG UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ XUẤT BẢN

Địa chỉ: 16 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Điện thoại liên hệ: 0234.3834537; Fax: 0234.3834537

Email: congbao@thuathienhue.gov.vn;

Website: http://congbao.thuathienhue.gov.vn;

In tại: Công ty CP In và Dịch vụ giáo dục Huế.